

Truyện ngắn Trần Hoài Văn



Vnthuquan.net, 2009.

Máu của tuyết

...Khi ánh hoàng hôn cuối cùng chìm hẳn sau dãy núi đá sừng sững phía tây, cũng là lúc bóng tối lem nhem chiếm lĩnh toàn bộ khu nghĩa địa rộng mênh mông, hun hút. Những con quạ đậu trên các thân cây trơ trụi phủ đầy tuyết trắng xóa trông như những hạt đậu đen chi chít trên đĩa xôi. Tiếng “quà, quà” đồng thanh thê lương của chúng càng ép chặt không khí tĩnh lặng rờn rợn đến ngạt thở. Những bầy gió điên cuồng độc diễn vũ điệu tùy hứng khi cơn mưa tuyết dầm dề lướt lướt cứ lặng lẽ rơi. Rồi thì đám gió nổi điên. Gió bê tuyết ném tung lên trời. Gió dẫn tuyết xuống đất. Gió tải tuyết chàng hảng, tành banh, tô hô. Gió xoay vặn rồi vun tuyết lại thành từng đống. Chán, nó lại chao đảo, quay cuồng luồn lách qua các khu mộ im lìm rên xiết lên thành những tiếng u ú, hù hù, khào khào như tiếng kêu hoan lạc man rợ...

Chui ra từ chiếc ô tô lấm lem bùn lầy như một con trâu vừa tắm bùn, hấn co ro, rúm ró trong cái lạnh ẩm ướt của bão tuyết đang tốc thẳng vào mặt. Liều xiêu, vẹo vọ trượt bám đi trên lớp băng đang bị cái nhoen nhoét của những bông tuyết tan ra dưới đế giày tạo thành một thứ chất lỏng trơn như mỡ. Sau hai cú trượt dài như một diễn viên trượt băng nghệ thuật loại bét bị ngã giập mông, hấn cũng mò tới được căn phòng bằng đá xám xịt của người trông coi nghĩa địa. Sự xuất hiện bất ngờ của hấn cùng bộ dạng tiêu tụy trong quãng ánh sáng vàng vọt chẳng hề làm cho ông già còm nhom hoảng sợ. Ông ta điềm tĩnh nhìn hấn như nhìn một con ma đói vẫn thỉnh thoảng hiện

về tranh thủ bầu bạn cùng mình chốc lát bên chai bimmer (1) rồi lại vụt biến ngay trước khi ánh mặt trời đầu tiên nhô lên.

-Sao, mới chui từ ngôi mộ nào ra thế?

Ông hỏi bằng thứ giọng thản nhiên của một người quen sống với âm hồn.

Hắn khó nhọc mở cái mồm đang bị đông cứng vì giá rét:

-Tôi tìm mộ một người Việt... Lúc còn sống anh ấy tên là...

Ông già xua tay, giọng không mấy lạc quan:

-Tên tuổi đích gì. Làm sao mà tôi nhớ được những cái tên trúc trắc của các anh? Vả lại cả khu nghĩa địa này chưa nhiều người Việt đến ở lắm đâu, mới chỉ có hai thôi. Anh ta chết khi nào?

-Hơn bốn năm rồi!

-Thế thì ở kia, tít ngoài cùng khu tường rào phía đông ấy! –Người coi nghĩa địa chỉ tay ra khoảng tối đang vùn vủ đầy bão tuyết. – Cứ thấy ngôi mộ nào toen hoen, không xây, không ốp đá chính là nó đấy.

-Vâng! Cám ơn ông! – Hắn ừ hử đáp vì chả biết nói gì hơn.

-Từng ấy năm chẳng ma nào đến thăm viếng. Tôi cứ ngỡ nó vô chủ. Nhưng sao lại đến muộn thế này? – Ông già nhìn hắn đầy vẻ thắc mắc.

-Tôi từ Vác sa va xuống, bị hỏng xe dọc đường, mãi mới tìm được chỗ chữa. Hôm nay là ngày Lễ người chết (2), chẳng ma nào chịu làm việc.- Hắn trả lời, giọng buồn rầu và nhoi nhói nơi ngực.

-Ra thế! Còn ở đây thì dân tình nườm nượp kéo đến tảo mộ từ sớm tinh mơ, mãi tới sẩm tối mới vãn. Gớm, người đâu mà lắm thế không biết? –Ông ca cầm, vớ chai rượu tu một ngụm, rồi đưa cho hắn –

Làm một tộp đi cho ấm, người anh run bắn lên như thằng choai con lần đầu nhìn thấy đàn bà cởi truồng rồi kia kia!

Ông già nháy mắt, cười hóm hỉnh.

Hắn chẳng khách khí, vớ chai bimber làm một tộp lớn. Cái thứ rượu tộp nấu mạnh và xóc như đấm vào cổ họng nhưng lập tức làm cho các mạch máu đang chực đông cứng giãn ra. Hắn thấy người ấm lại. -Cảm ơn ông! Tôi đi đây! – Khoan khoái trả lại chai rượu cho ông già vui tính, hắn quay người, rảo bước ra ngoài. Sau ngụm rượu mạnh, cái lạnh đã tan chảy. Hắn mạnh bạo bước những bước dài, bắt chập nền băng lầy nhày, trơn trượt.

-Này, anh người Việt, đợi một chút!

Hắn quay người lại, ông già coi nghĩa địa đang lóc cóc đuổi theo. - Đợi một chút, tôi sẽ chỉ chỗ cho. Chứ anh lọ mọ tìm cả đêm chưa chắc đã thấy.

Hắn cảm ơn ông già tốt bụng. Họ làm lũi đi qua những ngôi mộ chát đầy hoa và những bát nén con đã tắt ngóm phủ đầy tuyết. Tới sát bờ tường, ông già chỉ cho hắn một ngôi mộ nhỏ xây trát qua quít nằm khép nép bên cạnh những khu mộ lớn ốp đá đen bóng lộn với dấu thập ngoặc hình thánh giá ngạo nghễ vươn cao.

Dưới ánh sáng của ngọn đèn pin, hắn cúi xuống, hồi hộp gạt lớp tuyết trên tấm bia xiêu vẹo đắp tạm bằng xi măng. Mấy dòng chữ nguệch ngoạc trên đó thăm mách cho hắn biết, người nằm dưới đất chính là thằng bạn nổi khổ.

Hắn lặng người. Màý đấý ư Minh? Có phải màý đấý không, thằng bạn kiêu hùng một thuở đã đồng cam cộng khổ chia sẻ với tao từng mẩu bánh mì vụn, từng giọt rượu đắng ngắt? Thằng bạn đã thức trắng cùng tao suốt bao đêm dài với những âu lo toan tính cho giấc mơ về một ngày mai. Mà chúng mình có ước muốn gì nhiều lắm đâu, Minh nhỉ?... Một chút tiền còm để sửa sang lại ngôi nhà lụp xụp. Một

chút tiền còm để trang trải nợ nần cho những đứa em ăn học. Một chút tiền còm để tồn tại khi về nước, để nhét vào phong bì đặt trước mặt những gã ngồi tựa ghế bọc da ngựa cỏ nhìn trần nhà uể oải lắng nghe lời áp úng phân trần của những kẻ đi xin việc như chúng mình hòng mong kiếm được một chỗ đứng chật chội để hưởng chút nắng ấm dưới ánh mặt trời... Có nhiều quá không hả Minh, những điều chúng mình hằng mơ ước? Để rồi mà phải trả giá bằng mạng sống của mình khi hứng trọn cho tao nhát dao của tội cướp trong một lần làm cứu vãn ôm hàng thuê. Mà ngã xuống một cách oan nghiệt, tức tưởi. Máu phun thành dòng mà cặp mắt vẫn mở trừng trừng. Có phải mà vẫn tiếc cuộc đời dài phía trước dù còn bao nhọc nhằn và áy náy về gánh nặng dồn trút lên vai khiến đôi mắt mà không thể khép lại, dù tao đã vượt mấy lần trước lúc ngất đi? Vậy là tao và mà không trở thành thông gia được nữa. Những đứa con của mà chết ngay từ khi chưa được sinh ra trên cõi đời này. Chẳng biết chúng nó bất hạnh, hay hạnh phúc vì khỏi làm kiếp bị đọa đầy như tao và mà đây? Đã bao tháng ngày mùa đông, mà co ro nằm đây giữa đất lạnh quê người, nghe bão tuyết gào thét? Tao không có đủ tiền để đưa mà về nằm giữa đồng đất quê hương quanh năm chan hoà ánh nắng. Đành vậy nhé, Minh ơi!

Mở ba lô lấy ra một thẻ hương, vài bát nén và mấy bông hoa mua vội ở dọc đường đã héo quắt, hấn khó nhọc đánh vật với chiếc bật lửa cạn xăng. Sau dăm lần “lạch xạch, lạch xạch”, ngọn lửa vàng vọt, leo lét cháy lụi vào tận bắc cũng đã bùng lên như một nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng. Những ngọn nén nhỏ nhoi, trắng muốt run rẩy được chừng vài giây rồi tắt lịm ngay bởi những bông tuyết tròn căng phủ lên, lớp nọ chồng lên lớp kia. Bó hương có khá hơn, từ những đóm

sáng đỏ lừ tỏa ra vàng khói nhẹ. Phút chốc mùi hương trầm ngan ngát bao trùm một góc nghĩa địa.

Hắn ngồi lặng đi bên mộ bạn. Minh ơi! Đã hơn bốn năm nay, không một nén hương, một quả trứng. Mà nằm đây như một con ma lạ nghèo hèn, lạc lõng, tủi hổ bên những con ma bản xứ no đủ tình thương, dư thừa vật chất. Mà có bị chúng nó bắt nạt, hành hạ không? Chắc là không đâu, Minh nhỉ? Bởi những kẻ cùng đình chẳng có gì để mát như lũ chúng ta lúc sống đã luôn ngẩng cao đầu, mặc mẹ cái túi rách kinh niên và cái dạ dày luôn réo gào vì đói, thì lúc xuống âm phủ, chắc mà vẫn sẽ là một con ma kiêu hùng luôn mỉm cười ngạo nghễ và sẵn sàng chấp nhận mọi cuộc chơi mạo hiểm với tư thế của một hiệp sĩ. Có phải vậy không Minh? Mà sống khôn, chết thiêng thì hãy phù hộ cho tao nhé! Hãy phù hộ cho tao về một ngày mai, bởi tao không biết, NGÀY MAI, NGÀY MAI, cái gì sẽ đến? Bốn năm dưới này mà làm ma đói. Còn tao, bốn năm khổ ải lê la qua hai trại tù để làm cuộc đời của ma sống mà chả mấy bữa được no. Mỗi lần chuyển trại là một lần lại phải gồng mình lên chiến đấu để tồn tại giữa cái đám giang hồ đâm thuê chém mướn bản địa; chiến đấu để giữ được tư thế của một con người trong đám nửa người nửa thú; chiến đấu để bảo toàn trinh tiết cho cái lỗ đít của mình giữa những con đực luôn trong tư thế phát cuồng hàng đêm vẫn dè nhau ra phóng tinh vào cái nơi vốn được Chúa tạo ra không để làm việc ấy... Hỡi thằng bạn võ sĩ có đôi tay vượn, đôi chân mèo của tao! Không uổng đâu những bát mồ hôi đổ ra khi xưa trên sàn tập, những cú đá nặng hơn ba trăm cân tựa sấm sét mà chúng ta đã phóng hạ địch thủ đổ gục như chém chuối trong những trận kịch chiến trên võ đài. Không uổng đâu! Bởi có thể nói, tao là một trong số rất ít thằng

tù đem được sự trinh tiết trở về với thần Tự do! Không uổng đâu! Bởi đây là niềm tự hào của bọn tù ở cái xứ sở da trắng này. Nếu sao vạch trên ve áo khẳng định đẳng cấp của thằng lính, cặp chân bộ ngực khẳng định đẳng cấp của con đàn bà, thì “sự trinh tiết” của thằng tù khẳng định đẳng cấp của nó, khiến nó được kính nể, trọng vọng, được ngồi chiếu trên... Nếu mày thừa đủ bản lĩnh để khuất phục những kẻ khác, nghĩa là mày được quyền chỉ tay vào bất kì một con đực nào vừa mát và ra một cái lệnh ngắn gọn: “Chổng đít lên!” Điều ấy cũng đồng nghĩa với việc mày được quyền nằm ườn khoan khoái tận hưởng chút nắng hiém hoi qua cửa tò vò, được hưởng mọi sự công nộp từ những món quà tấc té của thân nhân mang lên cho những thằng tù khác. Nhiều, nhiều lắm... Bảo toàn sự trinh trắng cho cái lỗ đít của mình, đối với cái án bốn năm tù khốn khổ khốn nạn mà tao phải trả giá vì tội vận chuyển hàng lậu và gây thương tích cho người khác. Ấy là tất cả cuộc sống của tao những tháng ngày qua! Ấy là miền kí ức mịt mù tối tăm vẫn đang phủ bóng lên cuộc đời hiện tại của tao!...

Những giọt nước mắt tủi hận nối đuôi nhau lăn dài trên má hấn. Tuyết vẫn rơi mỗi lúc một thêm dày. Gió vẫn rú lên bản tình ca hoan lạc và man rợ. Nấm hương kiên cường đã cháy rụi, chỉ còn trơ lại những cọng chân khẳng khiu. Bật chai rượu, rưới lên tấm bia xi măng có những dòng chữ nguệch ngoạc ghi tên thằng bạn. Còn sót một ít, hấn ngửa cổ tu một hơi cạn sạch và ngay ngắn đặt cạnh đám cọng chân hương, khom người vái bạn ba cái. Minh ời, tạm biệt! Hẹn mày ngày này năm sau nếu tao còn bảo toàn được mạng sống và cơ hội...

-Về thôi anh bạn, không định ngồi đây cả đêm đấy chứ?

Tiếng nói của ông già coi nghĩa địa kéo hẳn ra khỏi dòng hồi ức. Qua cái nhìn nhòe nhoẹt nước mắt, hẳn thấy ông đang đứng cạnh một thiếu phụ cùng đứa trẻ.

Ông già hỏi hẳn:

-Anh có thể cho mẹ con chị này quá giang một đoạn về thị trấn H. được không? Hơi ngược đường một chút. Nhưng muộn quá rồi. Giờ này chắc chẳng còn ô tô buýt nữa.

Hắn đưa tay lau mắt, gạt đầu không một chút do dự:

-Dĩ nhiên là được. Mời chị và cháu ra xe.

Chợt thằng bé chỉ tay vào hẳn, reo lên:

-Bố ơi!

Hắn tưởng mình nghe lầm, vì hình như thằng nhỏ gọi hai chữ "bố ơi!" bằng tiếng Việt.

Thiếu phụ luống cuống ghé tai thằng bé nói nhỏ một điều gì đó.

Thằng bé vẫn gào lên, lần này bằng tiếng Ba lan:

-Mẹ nói dối. Bố kia kìa!

Rồi nó nhào về phía hẳn. Nhưng thiếu phụ giữ chặt tay con lại.

Thằng bé bắt lực gục đầu vào váy mẹ nó, khóc tím tím.

Hắn ngớ người, chẳng hiểu sự thể ra sao.

Họ cùng đi ra phía cổng nghĩa trang. Thằng bé chặt vật bám theo, bước chân loạng choạng. Hẳn cúi xuống, bế bổng nó lên. Thằng bé mừng rỡ áp chặt đầu vào má hẳn, nhe răng thốt lên: "Bố ơi!". Nó khóc. Những giọt nước mắt ấm nóng một bên má hẳn. Đến lúc này, dưới ánh sáng của ngọn đèn cao áp, hẳn mới nhận ra, đó là một chú nhóc châu Á, trạc sáu, bảy tuổi. Hẳn thấy lạ, vì những đứa trẻ được sinh ra trong các cuộc hợp hôn ít nhiều đều hoà quyện đường nét của hai chủng tộc. Đẳng này, chú nhóc không mang một nét nào của

bà mẹ da trắng tóc nâu đi bên cạnh. Vẫn cái mũi tẹt, đôi mắt xếch và mái tóc đen, nó giống hệt như những đứa trẻ thuần chủng mà hắn gặp nhan nhản ở Việt Nam. Thằng bé có vẻ mệt, nên mới chỉ được bế bồng trong vòng tay vài phút, nó đã gục đầu vào vai hắn gà gật.

-Làm một ngụm nữa chứ? Giờ này chẳng còn thằng cha cảnh sát nào đủ tỉnh táo để bắt phạt nữa đâu!

Ông già lại sốt sắng dúm cho hắn chai rượu, khi họ đã đến bên chiếc ô tô.

Hắn tợp một ngụm nhỏ cho phải phép, vì khi đã chui vào trong xe thì cái lạnh không còn đáng sợ nữa. Nhưng trước mặt là quãng đường dài dằng dặc hơn năm trăm km trơn trượt băng tuyết. Có tỉnh táo căng mắt ra cầm lái cũng là một thử thách đáng sợ, chứ đừng nói lại dính chút hơn men. Họ từ biệt ông già tốt bụng.

-Đi đi, Chúa phù hộ cho các vị!

Ông già vẫy tay từ biệt. Chiếc xe rón rén đề pa trên mặt đường loang loáng như mặt kính.

Ra đến đầu đường, người phụ nữ rụt rè đề nghị:

-Anh làm ơn rẽ trái nhé!

Hắn khẽ cười:

-Vâng, tôi biết rồi, rẽ phải là đường về Vác sa va. Trước đây tôi đã ở thị trấn H. một thời gian.

-Anh bán hàng ở đó à? Lâu chưa?

-Vâng, nhưng cũng đã hơn chục năm rồi.

-Hơn chục năm?... Ngày ấy tôi mới đang là một con nhóc nữ sinh trung học, còn mơ mộng hảo huyền lắm. Thế mà bây giờ... - Giọng người phụ nữ xa ngái.

Thấy cô ta có vẻ buồn, hắn chuyển đề tài:

-Từ H. đến nghĩa trang này chưa đầy hai chục km, sao cô không đi ban ngày cho đỡ vất vả?

-Tôi phải về quê thăm bố mẹ, tiện thể cùng các cụ tảo mộ ông bà nội ngoại. Hai mẹ con tôi mới từ quê ra thẳng nghĩa trang lúc sẩm tối.

Hắn buột miệng hỏi:

-Các cụ còn sống cả. Vậy cô ra nghĩa trang thăm viếng ai vậy?

Một thoáng im lặng. Giọng người phụ nữ trầm xuống:

-Chồng tôi!

Hắn thoáng ân hận vì câu hỏi không đúng lúc của mình:

-Xin lỗi vì tôi đã làm cô buồn!

-Không sao, chẳng nào tôi cũng phải quen với chuyện đó thôi! - Thiếu phụ đáp, giọng nghèn nghẹn.

Hắn chợt nhớ, hình như ông già bảo vệ nói là ở nghĩa trang có hai ngôi mộ người Việt, song không dám hỏi gì thêm. Chiếc xe vẫn làm lũi chui lũi trong cơn mưa tuyết mỗi lúc một dày đặc...Tự nhiên hắn chẳng muốn nói gì thêm. Thiếu phụ cũng câm lặng.

Xe dừng lại dưới chân một chung cư cũ rích được xây dựng từ những năm sáu mươi. Thiếu phụ nhìn hắn:

-Chắc từ sáng đến giờ anh chưa ăn gì? Mời anh lên nhà dùng bữa tối với mẹ con tôi!

Hắn nhận lời không một chút khách sáo, vì vừa đói, vừa mệt. Vả lại, bây giờ có đốt đuốc đi tìm cũng chẳng mò ra quán ăn nào trong cái ngày lễ tảo mộ này. Hắn bế thằng nhỏ vẫn đang thiu thiu ngủ, leo lên tầng năm.

-Anh ngồi tạm đây, tôi đặt cháu vào giường rồi sẽ ra ngay!

Thiếu phụ chỉ tay vào chiếc ghế ăn trong bếp, giơ tay đón đứa bé, cởi áo khoác và giày cho nó. Thằng nhóc vẫn gà gật.

-Chúa ơi, sao con tôi nóng thế này?

Thiếu phụ thốt lên, má áp vào trán thằng bé.

Hắn cũng đưa tay đặt khế lên trán thằng nhỏ. Đúng là nó đang sốt.

-Có lẽ cháu bị cảm lạnh. Cô có thuốc hạ sốt panadol không?

-Có! Anh bế giúp cháu vào trong phòng, để tôi đi lấy thuốc.

Nhận thằng nhỏ từ tay thiếu phụ, hắn bế vào phòng. Nó ngủ li bì. Ở đầu giường, ngay cạnh cái gối có bức ảnh một người đàn ông châu Á trạc ngoài ba mươi. Hắn thầm đoán đó chính là người Việt nam thứ hai năm ngoài nghĩa trang. Ngỡ ngàng nhìn bức ảnh giây lát vì cảm thấy có nhiều nét quen quen, có điều hắn chưa nhớ ra là đã gặp anh ta ở đâu, bao giờ?

Thiếu phụ đi vào, trên tay là lọ xiro giảm sốt.

Hắn bảo:

-Phải đợi lúc cháu tỉnh dậy mới uống thuốc được, bây giờ tôi sẽ thử chữa bệnh cho cháu...

Rồi nhìn quanh như tìm kiếm một thứ gì đó.

Thiếu phụ nhìn hắn dò hỏi:

-Có phải anh tìm cái này không?

Cô ta mở chiếc tủ nhỏ trên tường, lôi ra lọ dầu gió màu xanh và đồng xu bằng bạc.

Hắn ngạc nhiên:

-Đúng rồi! Sao cô biết?

Thiếu phụ buồn bã:

-Ngày còn sống, Việt vẫn cạo gió cho hai mẹ con tôi mỗi khi bị cảm lạnh. À quên, tôi chưa nói với anh, chồng tôi cũng là một người Việt...

Anh ấy mất hơn hai năm rồi.

Hắn cúi đầu, khế nói:

-Ra thế, thảo nào...

Hắn lật áo thằng nhỏ lên, xoa dầu vào lưng và lấy đồng xu bạc chà lên. Những vết hằn màu đỏ sẫm dưới làn da mỏng manh từ từ hiện mỗi lúc một rõ.

Hắn lẩm bẩm:

-Đúng nó bị cảm rồi.

Thiếu phụ ngồi ở cuối giường, lặng lẽ nhìn hắn cạo gió cho thằng bé, khẽ thở dài, ánh mắt xa xăm.

Khi cả lưng thằng bé đã đỏ bầm lên, hắn xoa thêm một lớp dầu và kéo áo xuống. Đoạn, lật người nó lên xoa dầu vào trán.

Đang ngủ li bì, chợt đôi mắt thằng bé khẽ động đậy rồi từ từ hé mở.

Nó chăm chăm nhìn lọ dầu gió hắn đang cầm rồi nghiêng cổ, vờ lấy đôi bàn tay hắn.

-Bố ơi!

Đang lúng túng chưa biết phải trả lời ra sao, thằng nhỏ đã ngồi bật dậy, ôm ghì đầu hắn, kéo xuống, thì thầm:

-Bố chưa chết à?

Hắn càng lúng túng và im lặng, chưa biết phải lựa cách xưng hô với thằng nhỏ ra sao. Hắn đoán rằng nó đã nhầm hắn với người trong ảnh.

Thằng nhỏ vẫn bám chặt lấy hắn, cựa mặt vào bộ râu lởm chởm.

-Đêm nay bố lại "ru à ơi" nhé!

Hắn chợt run lên khi nhận ra, cứ mỗi khi gọi "bố ơi" và ba từ "ru à ơi" thằng nhỏ lại nói bằng tiếng Việt. Đáng lẽ phải an ủi và tìm một lời nói thích hợp nào đó với thằng bé thì hắn vẫn chỉ im lặng, chỉ vụng về vỗ vào lưng nó.

Dường như cảm nhận được thái độ lảng tránh của người đàn ông

mà nó đang ôm, thằng bé buông tay ra, chăm chăm nhìn hẳn rồi lại hướng ánh mắt đau đáu vào tấm ảnh hồi lâu, vẻ mặt phân vân, ngỡ ngác.

Hắn vẫn lặng nhìn thằng bé. Cái nhìn của nó đưa tụt hẳn quay trở lại miền kí ức. Trước đây, hẳn cũng đã nhiều lần nhìn tấm ảnh cha trên bàn thờ như vậy. Vụt nhói nỗi đau xé lòng, cảm giác hụt hẫng khi nhận giấy báo tử cha và chuỗi ngày khổ cực của bốn mẹ con suốt những tháng năm dài đằng dặc. Lúc ấy, hẳn đang học lớp một, trạc tuổi thằng nhóc này. Dù mẹ ở vậy tảo tần thay chồng đùm bọc ba anh em hẳn, nhưng kể từ ngày đó hẳn đã biết thế nào là vắng cha quạnh nhà... Hẳn chặc lưỡi, khẽ lắc đầu. Sự ái ngại pha chút thương hại thằng bé thoát biến thành cảm giác xót xa cứ dâng lên, lớn dần lên trong hẳn.

Vừa đau đau nhìn vào tấm ảnh, vừa rón rén, từ từ nâng khuôn mặt người đàn ông trong tấm kính lên ngang tầm mắt, thằng bé thăm thì:

-Bố ru à ời...!

Gương mặt nó đầy vẻ thành kính, nhẫn nại như chờ đợi câu trả lời của người trong ảnh. Rồi đôi mắt ấy quay sang hẳn. Lặng lẽ, da diết, vời vợi và chứa chan hi vọng.

Đến lúc này, hẳn cảm thấy sẽ là tội lỗi nếu cứ tiếp tục im lặng và lảng tránh ánh mắt ấy.

-Ừ, bố sẽ ru! - Hẳn bỗng nhiên thốt lên bằng cái giọng đã ằng ặc, rồi đưa bàn tay lên khẽ xoa đầu thằng bé. – À... á à ời...

Hắn chỉ ngân lên được có vậy thì nghẹn lại. Câu hát ru khắc lổm trong tâm tưởng dù lâu lắm rồi chưa được nghe ai hát lại... Nhưng sao hẳn lại không thể cất lời đúng lúc này? Thằng bé thần người ra

chờ đợi. Cặp môi run run. Rồi bật khóc. Tiếng khóc tức tưởi bị ém tận trong cổ họng. Nó xoè bàn tay nóng hầm hập ôm đầu hấn, sờ khắp bên má, vuốt xuống cằm và lùa vào mớ tóc dày cộp, rối bung. Người nó run quằn lên trong tiếng khóc bị kìm nén. Những giọt nước mắt nóng hồi tưởi đầm má hấn.

-Đừng khóc! -Hấn khẽ vỗ về và chỉ biết nói đúng vậy.

Thằng bé vẫn thẫn thức, người giật lên theo từng tiếng nấc cụt.

-Không... có bố... các... bạn... ở... lớp... cứ... bắt... nạt...

Hấn nắm tay thằng bé, bóp nhẹ và đưa lên môi lướt nhẹ:

-Ngày mai bố sẽ đi cùng con đến trường.

Thằng bé rúc sâu hơn vào cổ hấn, tiếp tục thẫn thức:

-

Chú...Daniel...buổi...tối...cứ...đánh...bắt...con...phải...đi...ngủ...sợ m...Chú... vào phòng...với mẹ...Mẹ...không yêu...con...!

Một thoáng im lặng ngọt ngào. Hấn và thiếu phụ nhìn nhau bối rối.

Thiếu phụ gượng gạo lên tiếng:

-Anh ngồi đây với cháu, để tôi vào bếp bắc nồi xúp.

Rồi cô ta vội vã đi ra. Thằng bé vẫn nước mắt lưng tròng, cuộn tròn trong lòng hấn như một cục bông mềm mại, ấm áp. Hấn vụng về xiết chặt lấy nó. Bỗng thằng bé vùng vằng, gạt tay hấn ra, ngược mắt nhìn trách móc.

-Không phải thế. Bố quên mất rồi!

Rồi nó tự động nằm vắt ngang qua đùi, đầu gối lên cánh tay phải, cầm cánh tay trái của hấn đặt lên trán nó:

-Bố "ru à ơi" đi!

Bàn tay trái của hấn ngoan ngoãn theo sự chỉ dẫn của thằng bé. Hấn xoa lên mái tóc mềm như tơ của nó và bỗng nhớ câu thơ của một

người bạn ngâm nga lúc cả bọn -say ngất ngư trong cái đêm mừng
hắn vừa ra tù. Hắn khẽ khẽ hát:

-À ơi! Con cò con vạc con nông...Còn bao con nữa sao không thấy
về..." (3)

Đôi mắt đỏ ngầu vì sốt đang nhắm nghiền chột mở to, nhìn hắn. Về
phân vân, nghi ngờ. Cái đầu nhỏ ngóc lên rồi lại quật xuống ngay, từ
từ thiếp đi... Hắn vẫn ngâm nga mấy câu thơ mà kí ức còn lưu giữ
được.

Thoảng từ bếp vào mùi xúp khoai tây nấu với thịt bò pha lẫn mùi lá
nguyệt quế khô thơm hăng hắc. Thiếu phụ ló đầu vào, thềm thì:

-Xong rồi, chúng ta ăn thôi!

Hắn khẽ khàng đặt thẳng bé xuống giường rồi đi ra bếp.

Trên bàn ăn, hai đĩa xúp bốc khói nghi ngút, bên cạnh là một chai
vang đỏ.

-Chúc sức khỏe! Tên tôi là Marta!

-Chúc sức khỏe! Còn tôi là Vinh!

Họ cụng li và uống cạn. Hắn khẽ nhăn mặt vì vị chua loét của thứ
vang rẻ tiền và cấm đầu, nghiêng ngấu ăn. Marta nhìn vẻ háu đói của
hắn, cười mơ hồ. Sau tuần rượu vang thứ ba, Marta nhìn hắn:

-Anh không định hỏi gì tôi sao?

Hắn mỉm cười, lắc đầu:

-Không, vì tôi biết cô sẽ tự kể.

Vừa nói, hắn vừa nheo mắt nhìn Marta. Tuy chẳng phải là tay sành
sỏi tâm lí phụ nữ, nhưng hắn biết, trong căn phòng nhỏ lặng lẽ, bên
chai rượu đã cạn gần nửa, ngoài trời tuyết lại đang phủ phê dăng
mắc cái lạnh tê tái, người ta bỗng cần được chia sẻ... Mấy thằng đực
rựa cứng vía như hắn cũng thấy mềm lòng chứ nói gì một thiếu phụ

trẻ góa chồng đang chứa chắt mọi nỗi niềm...

Marta lại với li vang, làm một hơi. Mắt long lanh vì men rượu trên khuôn mặt ửng hồng, cô châm điếu thuốc rồi khẽ khàng:

-Chắc anh cũng đoán ra, bé Tomek không phải là con đẻ của tôi. Tôi làm vợ Việt khi mới 18 tuổi. Tôi không ân hận vì đã lấy anh ấy, dù khi đó tôi bị cha mẹ và tất cả anh chị em từ mặt, vì họ không ủng hộ cuộc hôn nhân dị chủng này. Sau ba năm sống với nhau vẫn không có con, chúng tôi đi khám. Bác sĩ nói Việt vô sinh. Anh ấy rất buồn và bị trầm cảm một thời gian dài. Việt muốn giải phóng cho tôi, nhưng tôi không chịu vì yêu anh ấy. Sau nhiều lần bàn bạc, chúng tôi quyết định về Việt Nam xin con nuôi. Trong số trẻ xanh xao vàng vọt ở trại tế bần, chúng tôi chọn một bé trai, chính là Tuấn. Bé Tuấn bị mẹ bỏ rơi ngay tại bệnh viện và được đưa vào trại. Lúc đó cháu mới được hai tuổi. Sau gần nửa năm trời lo chạy các thủ tục nhiều khê, phiền hà, chúng tôi cũng đón cháu sang được bên này. Vì tên Việt Nam là Tuấn, nên khi làm thủ tục nhập quốc tịch Ba Lan cho cháu, chúng tôi đổi thành Tomek. Từ ngày có Tomek, Việt rất vui và hạnh phúc. Anh chăm bẵm, nâng niu Tomek như con đẻ. Thằng bé yêu bố lắm.

Nhưng vì lo việc làm ăn, nên hàng ngày chúng tôi phải gửi cháu ở nhà bà bảo mẫu từ sáng sớm đến tối mịt. Về đến nhà là Việt giành hết phần chăm sóc con. Anh chỉ buồn là thằng bé suốt ngày ở với người Ba Lan nên bao nhiêu công sức bỏ ra để dạy nó nói tiếng Việt nhưng vẫn không thành. Cho đến năm bốn tuổi, Tomek chỉ biết gọi "bố ơi" và bập bẹ câu "bố ru à ơi đi" bằng tiếng Việt mỗi khi nằm cuộn tròn trong lòng để được nghe bố hát ru hàng đêm. Bao giờ cũng bắt đầu bằng câu "à...ơi"...

Marta cố bắt chước giai điệu mà Việt đã hát ru Tomek nghe ngồ ngộ.

Rồi cô ta nhấp thêm ngụm rượu, mắt khép lại như đang tự lắng nghe tiếng ngân còn đang vọng trong lòng mình...

-... Cuộc sống của chúng tôi chả sung túc gì nhưng vẫn thấy đầy đủ, trọn vẹn... Chúng tôi có nhau, đủ cả ba người thành một gia đình, có bạn bè, cả những người Việt ở quanh đây... Có hội hè, tụ tập để Việt ngươì ngoai nỗi nhớ quê hương. Tomek có bạn bè giống như nó để nô đùa... Cuộc sống của chúng tôi cứ êm đềm trôi đi mà chả mong ước gì hơn thế... Cho đến một đêm, Việt từ biệt hai mẹ con tôi lên Vác sa va lấy hàng về bán...

Marta ghen lòi, nước mắt tràn xuống má. Cô cố giữ không bật thành tiếng. Hấn rót cho cô thêm một ly vang nữa. Marta ngửa cổ uống cạn. Rồi lại ngồi im phắc. Hấn đợi một lát rồi rụt rè hỏi:

-Có chuyện gì xảy ra vậy?

Marta lấy tờ giấy ăn trên bàn thấm đôi mắt ướt nhọt:

-Chính tôi cũng không biết. Sáng hôm sau, xe cảnh sát chở tôi tới một cánh rừng gần đường quốc lộ nhận xác chồng. Việt bị giết ngang đường, bao nhiêu tiền nong bị cướp sạch.

Hấn ngậm ngùi:

-Tôi cũng có được nghe qua về vụ này hồi... (Suýt nữa thì hấn bật ra ba chữ “hồi ở tù”)... -Không ngờ, người đó lại là chồng cô... Thế cảnh sát có tìm ra thủ phạm không?

Marta buồn bã lắc đầu, khẽ chua chát:

-Chưa, hơn hai năm trôi qua rồi. Có lẽ họ cũng chẳng thêm tìm nữa. Anh biết đấy, thân phận của người dân nhập cư ở đất này như chiếc lá rụng vào cuối thu ấy mà.

Hấn nhói lòng nhưng miệng lại chọt mỉm cười. Marta nhìn nụ cười của hấn và khẽ cúi thấp đầu xuống.

-Những ngày đầu khi Việt mất, Tomek chẳng chịu ăn, cứ khóc ngằn ngặt gọi "bố ơi!" và hỏi bố bao giờ bố về? Tôi biết nói sao với thằng bé hả anh?... Con khóc, mẹ cũng khóc theo... Khổ nhất là ban đêm, nó cứ bắt tôi "ru à ơi". Mà tôi đâu có biết ru bài hát Việt nào? Nó khóc lả đi tới khi kiệt sức. Trong giấc ngủ, thỉnh thoảng lại thổn thức gọi "bố ơi!"... Kể từ đó, thằng bé thường ngồi lặng hàng giờ bên khung cửa sổ, nhìn xuống đường, nơi ngày xưa Việt hay đỗ xe mỗi lần đi xa về. Nó lặng lẽ như một cái bóng. Ngay cả khi tôi hỏi và dỗ dành nó chỉ gật hay lắc đầu. Đến nỗi, những ngày đầu tới trường, các cô giáo tưởng nó câm. Giờ tan học, trong khi các bạn nô đùa ngoài sân, Tomek vẫn một mình thừ thẫn bên góc sồi già, nhìn theo những đứa trẻ được bố đến đón... Đêm đến, nó ôm ảnh Việt vào lòng, thầm thì gọi: "Bố ơi! Bố ru à ơi đi!" cho tới khi thiếp đi. Mãi đến hôm nay, nó mới lại nói nhiều như vậy, vì ngỡ rằng...

-Tôi là Việt? - Hấn buột miệng và chột thấy mắt mình cay cay.

-Vâng! – Marta khẽ gật đầu - Bởi anh và Việt có nhiều nét giống nhau tới mức chính tôi cũng ngạc nhiên từ cái nhìn đầu tiên.

Tới giờ, hấn đã hiểu vì sao lại cảm thấy khuôn mặt của người đàn ông ở tấm ảnh đầu giường Tomek trông rất quen.

-Thế bây giờ hai mẹ con sống ra sao?

Marta rít một hơi thuốc, lắc đầu buồn bã:

-Chật vật và mệt mỏi. Tôi không nhận được sự trợ giúp nào của gia đình mình, vì mọi người đã quay lưng lại ngay từ khi tôi lấy Việt.

-Thế còn những người bạn của Việt? Những người vẫn thường tụ tập với gia đình chị khi Việt còn sống? -Hình như hấn chột cao giọng và gay gắt.

Marta cười mệt mỏi:

-Họ có giúp hai mẹ con tôi. Nhưng chỉ sau khi Việt mất được vài tháng, họ đã phải bỏ đi chỗ khác sinh sống. Vì đây là thị trấn sát biên giới Đức, các nhóm đưa người hay tập kết làm chỗ vượt biên nên cảnh sát và lính biên phòng truy lùng gắt gao lắm. Mà họ lại không có giấy tờ cư trú hợp lệ.

-Tôi hiểu! -Hắn cay đắng nghĩ đến cảnh nháo nhào, tán loạn như ong vỡ tổ của những người đồng bào chạy trốn các đợt bố ráp của cảnh sát hay đám lính biên phòng.

Marta nhìn hắn dò hỏi:

-Còn anh có giấy tờ đấy chứ?

-Có! -Hắn đáp, theo thói quen, khẽ đưa tay sờ vào túi, nơi có quyết định tha trước thời hạn của Viện kiểm sát tỉnh N. và lệnh cấm không được ra khỏi biên giới Ba Lan trong thời hạn sáu tháng để thử thách. Cái lệnh này chính là lá bùa cứu cánh của hắn trước các nhà chức trách, vì họ không thể trục xuất một kẻ bị cấm xuất cảnh.

-Anh có vợ chưa? -Marta nheo mắt.

-Chưa!

-Thế con cái? -Lại một cái nheo mắt kèm theo nụ cười trêu trọc.

-Điều này thì chính tôi cũng không biết!

Hắn đáp một cách hết sức thành thật rồi nhìn Marta. Cả hai cùng tủm tỉm cười. Nụ cười đầu tiên từ khi hắn có mặt trong căn hộ cũ kĩ này. Chợt có tiếng kẹt cửa. Cả hai cùng quay lại. Tomek đứng thập thò ở cửa bếp nhìn họ.

-Kìa, con ngủ đi chứ! Đang ôm kia mà? -Marta nói với thằng bé.

Thằng bé vẫn im lặng, trôn trôn nhìn hai người.

-Con đói à? Mẹ múc xúp cho con nhé?

Vẫn im lặng, chỉ cái đầu khẽ gật gật. Thằng bé tiến vào bàn, kéo ghế

ngồi bên cạnh hắn. Marta để đĩa xúp trước mặt Tomek.

Thằng nhỏ thần người nhìn đĩa xúp, rồi lại ngẩng nhìn hắn như chờ đợi. Không thấy hắn phản ứng gì, nó lẳng lặng đứng dậy mở cửa nhà vệ sinh, mắt ngấn nước.

Marta thì thào:

-Nó muốn anh xúc cho, như ngày trước Việt vẫn làm.

Hắn gạt đầu, chột hiểu và đứng dậy. Đứng nép trong góc toilet, thằng bé gục đầu khóc không thành tiếng. Người nó run bần bật, mắt đỏ hoe, môi sưng vều, trên tay cầm chiếc khăn bông dày cộp. Hắn tiến tới, cúi xuống ôm lấy nó:

-Đừng khóc nữa! Quay lại bàn ăn đi, bố sẽ xúc cho con!

Chính hắn cũng ngạc nhiên về những điều vừa nói. Dường như có cái gì lạ lắm, vô cùng ám áp đang từ góc tối thẩm sâu lan toả khắp cơ thể. Cả người hắn chùng xuống. Đôi cánh tay lực lưỡng mềm mại quăn quanh người thằng bé nhấc bổng nó ra khỏi toilet như nâng một bông hoa tuyết mong manh. Hắn lấy thìa bón súp cho Tomek. Thằng bé cố há to mồm nhai trệu trạo những lát bắp cải đã được ninh nhừ. Hắn bẻ mẩu bánh mì đen cho vào mồm nó. Tomek gạt tay, bặm môi, lắc đầu. Đôi mắt nó ngược lên, ngỡ ngàng. Marta đứng cạnh lặng lẽ, căng thẳng theo dõi hai người và đợi lúc thằng bé cúi mặt chờ đợi bèn cuống quýt ra hiệu phải xé bánh mì thành những mẩu nhỏ cho vào đĩa xúp. Hắn vụng về làm theo. Thấy những mẩu bánh mì vụn lênh bênh trong đĩa xúp, thằng bé ngẩng lên nhìn hắn vẻ hài lòng. Nó gắng sức, nhẩn nại ăn bằng hết.

Đêm ấy, khi ôm thằng bé ở trong phòng ngủ, nó cứ chăm chăm nhìn bức ảnh, rồi lại phủ ánh mắt ấy lên gương mặt hắn vẻ phân vân, đắn đo... Nhớ lại lời kể của Marta, hắn tháo bức ảnh Việt đang treo trên

tường đưa cho Tomek để nó ôm trong giấc ngủ. Thằng bé nhìn hẩn hồi lâu, vẫn cái vẻ phân vân, đắn đo... Rồi đặt bức ảnh lên bàn, ngằn ngừ nó vòng tay ôm chặt lưng, đầu đổ gục vào bộ ngực vạm vỡ, khiến những sợi tóc mềm mại thoang thoảng như hơi thở phả vào cái cằm đầy râu của hẩn. Hẩn đỡ thân thể bé xíu, mềm như một nhúm bông đang cuộn tròn trong lòng hẩn và khẽ khàng nằm xuống. Hẩn chạnh lòng nghĩ đến phần đời đã qua của mình. Trước khi sa cơ lỡ vận, hẩn đã có những người đàn bà. Họ chiếm đoạt hẩn, hay hẩn chiếm đoạt họ trong bao đêm cô đơn buồn tủi? Cũng vậy cả thôi! Cũng chỉ là những cuộc tình tạm bợ như kiếp sống lang thang được chăng hay chớ, bèo dạt mây trôi. Hẩn chẳng nhớ được mấy khuôn mặt của họ, vì đa phần các cuộc tình ấy luôn đắm trong rượu và những nỗi chán chường. Cả tên tuổi, màu da, mái tóc, dáng vẻ... Có chằng một chút gì đó trong ánh mắt còn lưu lại khi hẩn chạm mặt họ vào giây phút ít tính người nhất. Nếu có cơ sự nào đó gặp lại lần thứ hai chắc gì đã nhận ra nhau? Hẩn đã yêu ai chưa nhỉ? Hình như chưa. Những cuộc tình chớp nhoáng, hồi hả chợt đến, chợt đi trên mọi nẻo đường nơi hẩn đặt chân. Cũng có lúc, hẩn thêm lắm một mái ấm gia đình, nơi có người đàn bà gọi là vợ và những đứa con do nàng đẻ ra. Nhưng chỉ ở tù một thời gian, hẩn chẳng thiết tha gì cái mái ấm ấy nữa, mà chỉ muốn có một hai đứa con của mình và đếch cần quan tâm đến việc người đẻ ra chúng là một con điếm hay nữ hoàng... Bốn năm ngồi bóc lịch, hẩn đã nhiều lần chứng kiến các cuộc thăm nuôi mà tụi bạn tù được hưởng. Năm thằng cùng phòng với hẩn đều đã có gia đình. Nhưng đứa hạnh phúc nhất cũng chỉ được vợ đi thăm nuôi hết năm thứ hai là vác mông chạy theo thằng khác. Để rồi sau đó họ chìm đắm trong nỗi đau của kẻ thất bại bị bỏ

roi, quên lãng. Nó còn kinh khủng hơn nỗi cô đơn của hắn... Những lúc ấy, hắn thấy mình còn may mắn, bởi cuộc sống tù đày như một con tàu chậm rì rì nhưng lại cần mẫn chạy một mạch mà không tốn thời gian dừng lại ở các ga xếp dọc đường... À không, nói chính xác, hắn cũng được thăm nuôi một lần bởi một cô gái điếm mà hắn từng là khách ruột. Hắn quen nàng tình cờ trong một “tổ quĩ” ở trung tâm thành phố và thấy thích thú ngay với vẻ chân quê của cô thôn nữ miền hạ lưu sông Đông lưu lạc sang đất này. Nàng chân chất, giản dị, hay nói theo ngôn ngữ của đám quen xài “vợ một đêm” như bọn hắn, là “còn chưa biết vẽ mặt”. Nếu phần lớn các cô gái bán hoa đều luôn giữ gìn “ốc đảo” của mình thật nhẩn nhụi, bảnh bao để phòng tránh bệnh tật, thậm chí còn chăm chỉ hơn cả đám đàn ông hàng sáng đứng cạo râu trước gương, thì nàng giống như cánh rừng hoang vu với tất cả những dấu tích nguyên thủy mà thiên nhiên trù phú ban tặng. Đám cỏ miền thảo nguyên mềm mại sau cơn mưa lan tỏa từ miền đồng bằng, lên bình nguyên, xuống thung lũng như níu kéo, như chỉ dẫn cho con chiên tội nghiệp đường đến thiên đàng. Đối với những hiệp sĩ mệt mỏi lang thang, đơn thương độc mã một mình một ngựa suốt ngày phải đánh nhau với cối xay gió ở những vùng bình địa, thì cánh đồng lúa mì vàng rực ấy luôn là nỗi khát khao. Chẳng hiểu có phải cũng cảm cảnh thân phận cá nước chim trời của kiếp trai tứ chiếng, gái giang hồ hay vì cách đối xử hào hiệp đầy vẻ Đông Ki Sốt của gã khách chơi, mà nàng dành cho hắn một sự ưu ái thật đặc biệt. Mỗi lần hắn đến, dù là với vẻ phờ phạc thèm muốn của một con đực đang đói khát, hay với nét mệt mỏi, chán chường của con la già kiệt sức; bao giờ nàng cũng đắm thắm hôn rất lâu vào môi hắn theo cái lối mà chỉ những nữ thần trên đỉnh Ôlimpơ dành cho

người tình trong mộng. Những lúc ấy, dường như cả hắn và nàng đều quên đi thân phận lưu lạc của mình, quên đi số kiếp hẩm hiu như mang theo từ tiền kiếp... Chỉ còn lại đôi tình nhân đắm đuối chợt nhận ra kẻ kia là món quà quý báu duy nhất trên đời dành cho họ. Có nhiều lần “đi qua đêm”, sau những thời khắc mê mải ân ái, hắn ngủ thiếp đi, nhưng vẫn lờ mờ cảm nhận được mình đang gói đầu vào lòng nàng. Nàng ngồi lặng lẽ vuốt tóc, vuốt mặt hắn, ngắm nhìn cái dáng ngủ còng queo nhả nhó vừa qua một trận ẩu đả tranh giành trong cuộc mưu sinh. Có lần hắn đã bắt gặp những giọt nước mắt âm ỉ, mằn mằn rơi ra từ đôi mắt màu hạt dẻ... Nàng khóc cho hắn hay cho chính thân phận bèo bọt của mình? Đến lúc bị bắt, đôi khi hắn vẫn thoáng nghĩ đến nàng như nghĩ về chân trời tự do đang vắng gọi... Nhưng nghĩ là nghĩ vậy thôi.

...Ai ngờ, vào một buổi chiều thu sau nửa năm ngồi ngắm trời xanh qua khung cửa sổ tò vò, người ta gọi hắn lên gặp thân nhân. Làm lữ đi theo viên quản giáo qua bốn lần cửa sắt, năm dãy hành lang dài hun hút, hắn băn khoăn tự hỏi cái người cất công đến tận nơi heo hút này với hắn là ai? Đến lúc thấy nàng ngồi sau tấm kính, hắn ngỡ ngàng choáng váng như đang trong bóng tối bất đồ bước ra ánh nắng... Đúng là nàng! Đôi mắt màu hạt dẻ buông tròn cái nhìn buồn bã rưng rưng lên hắn. Hắn ngồi lặng đi, trân trân nhìn nàng và cố hiểu điều gì đang xảy ra? Sau giây phút choáng ngợp, cả người hắn bưng bưng thêm khát được nhoài người qua tấm kính cách li xiết chặt lấy tấm thân rưng rục mà hắn đã quá quen thuộc ngẫu nhiên cho xương cốt nàng kêu răng rắc như con trăn núc mỗi, và sau đó lại được gục đầu vào lòng nàng như những phút giây hiếm hoi nào đó mãi mãi lùi xa vào quá khứ. Đến khi lờ mờ hiểu ra rằng nàng tìm đến

để từ biệt, vì có một gã khách làng chơi người Đức đem lòng yêu và đón nàng sang bên đó thì giờ thăm nuôi đã hết. Hắn cuống cuống, vội vã, chỉ kịp ào ào nói với nàng những lời không đầu không cuối, rằng nàng hãy保重, rằng hắn còn một khoảng thời gian ngồi tù dài đằng dặc, nếu thấy cuộc sống bên đó không ổn thì hãy quay lại tìm hắn sau ba năm rưỡi nữa... Nàng nhìn hắn, lặng lẽ gạt đầu, từ đôi mắt u buồn những giọt nước mắt ứa ra. Đôi môi mọng ướt máp máy câu “vĩnh biệt”. Năm ngón tay gầy guộc trắng muốt huơ huơ sau tấm kính. Viên quản giáo phải giục đến lần thứ hai, hắn mới lê nổi bước chân. Vừa cố tình dùng dằng kéo dài thời gian trước khi rúc đầu vào khung cửa sắt nặng trĩu, hắn vừa ngoái đầu nhìn lại bóng dáng mảnh mai của nàng đang đi qua khoảng sân rợp lá vàng. Bỗng một cơn gió thốc đến, cuốn những chiếc lá vàng cuối thu xơ xác vương vít quanh đôi chân nàng đang bước đi liêu xiêu, ngập ngừng... Hắn chợt sợ nàng vấp ngã trong cơn gió nhẹ ấy. Rồi lại chợt nao lòng nhớ về thành phố tuổi thơ bây giờ cũng đang tiết heo may...

Tomek khe khẽ cựa mình, hoảng hốt ngồi nhồm dậy, mắt vẫn nhắm nghiền, đưa tay quờ quạng... Bàn tay bé xíu lúợt nhẹ trên gương mặt hắn. Rồi nó yên tâm đổ gục xuống, hơi thở nhẹ dần, nhẹ dần... Khẽ nâng đầu thẳng bé gối lên bắp tay, hắn áp mặt vào mái tóc ngày ngày ngập mùi sữa và vối nhẹ vào mông nó. Sao bỗng dưng hắn thấy mình yếu đuối thế này? Cứ muốn được nằm mãi như vậy, bên thẳng bé, ôm ấp nó, hít hà mùi da thịt con trẻ, mọi nỗi niềm đau đớn tan chảy... Bỗng dưng thấy mắt cay cay. Chả muốn khóc và chả có lý do gì để khóc nhưng nước mắt cứ chờ chực bờ mi. Cả người nhũn ra, không còn bất cứ sự chống chọi nào, cố gắng nào. Muốn buông bỏ

tất cả. Mặc xác cuộc mưu sinh bất tận. Mặc kệ cuộc đời chó má. Hấn muốn vút hết, vút hết để đổi lại giây phút này. Lạ quá, chưa bao giờ hấn thấy bình yên đến thế.

Ngoài trời gió vẫn điên cuồng gào thét, tuyết vẫn tả tơi bay. Thằng bé lại mơ ngủ, bàn tay vẫn quờ quạng tìm kiếm trên gương mặt hấn.

Nâng nhẹ mấy ngón tay bé xíu âm ỉm se sẽ cà lên mặt, hấn bắt chợt mỉm cười. Những ngón tay nhỏ duỗi dần, duỗi dần, vô lực... Hấn khẽ ngậm từng đầu ngón tay trong miệng, lẩn mẩn như đang thực thi một nghi lễ không biết chán. Mặc kệ ngày mai. Mặc kệ tương lai. Mặc kệ hết...

Chợt có tiếng kẹt cửa rất khẽ. Marta!

Cô ta rón rén đi vào trong phòng, tiến tới chiếc giường, nơi hấn đang ôm Tomek nằm thao thiết, khẽ ngồi xuống thành giường, đưa tay sửa chiếc chăn và xoa đầu Tomek. Bàn tay run run vuốt dọc theo má Tomek và khẽ chạm phải cánh tay hấn. Bàn tay dừng lại. Ngập ngừng... Hấn nằm im thin thít trong bóng tối lờ mờ, cố nén một tiếng thở dốc. Ít giây sau, bàn tay ấy khẽ khàng lần theo cánh tay vạm vỡ tiến lên cổ, lên mặt hấn. Những ngón tay lùa vào mái tóc, lan xuống mặt và mơn man bờ môi kèm theo tiếng thở dài ghen ghen. Hơi thở bị kìm nén nóng hổi phả vào mặt hấn. Cái mũi vốn bình thường luôn khịt khịt, thậm chí để thở cũng không xong, lúc này trở nên thính nhạy đến lạ lùng. Một mùi ngai ngái, ngầy ngậy, đặc trưng của giống cái lúc động dục như lan tỏa, thấm đẫm từng tế bào đang căng cứng trong thân thể hấn. Bàn tay đang ở phần ngực, xuống dần phần rốn. Hấn khẽ hóp bụng. Bàn tay chui sâu, khựng lại. Những ngón tay run run vuốt lên, vuốt xuống. Người hấn nhũn ra, đầu óc mụ mị, đờ đẫn. Hấn vờ trở mình, đặt tay lên đùi nàng. Lập tức, có một bàn tay

khác khế nắm lấy nó lôi đến miền ẩm ướt rậm rạp. Những ngón tay hần trơn tuột, xõng xoài. Hần đưa tay còn lại vít lên cần cổ mong manh đang cong xuống. Như chỉ chờ có thế, tấm thân mềm nhũn, nóng hồi phủ phục lên người hần. Trong một sự cố gắng ghê gớm, hần khế khàng tuột xuống giường nhẹ nhàng như một con mèo để khỏi kinh động giấc ngủ của thằng bé và bông lầy tấm thân mềm oặt nóng rực của thiếu phụ đi sang phòng khác...

-Sao bây giờ anh mới xuất hiện hả Vinh?

Nhắm nháp những giọt mồ hôi đang túa ra ướt đẫm ngực hần, Marta vừa hỏi, vừa ngược nhìn bằng ánh mắt âu yếm, nuối tiếc và đầy trách móc. Lúc này nàng đã gọi đúng tên hần, chứ không phải là “Việt” như ít phút trước đó mà nàng đã gào khản cổ trong những cơn khoái cảm liên tiếp.

Hần nhìn nàng triu mến, pha lẫn chút mệt mỏi nhưng đầy sáng khoái, thốt nhiên bật ra một câu như từ trong vô thức:

-Cho anh thay thế chỗ của Việt, được không em?

Một cái lắc đầu đầy tuyệt vọng, đôi mắt nàng nhắm nghiền:

-Muộn quá rồi Vinh ạ! Anh chỉ có thể là Việt đối với Tomek thôi!

-Tại sao? - Hần nhú mày.

Marta như chực khóc, nàng giơ ngón tay áp út:

-Bởi em đã đính hôn với người khác mất rồi...

-Daniel phải không? - Hần chợt nhớ đến lời mách của Tomek và khoảng lặng ngưng ngừng giữa hai người lúc ngồi ngoài bếp.

-Vâng! - Nàng khế gật đầu xác nhận.

-Bỏ hần đi. Chẳng lẽ cái nhẫn này lại có thể trói chân em được sao? -

Hần chợt ngừng lời và thấy mình vô lí kinh khủng khi xui một người đàn bà bỏ chồng chưa cưới như xui một đứa trẻ con vứt đi chiếc kẹo

đang mút dờ.

-Không, muộn mất rồi! –Đôi môi nàng lại run lên – Em đã có thai với Daniel.

Nàng òa khóc.

Hắn lặng đi.

-Lẽ ra chúng em đã sang Ý, bố mẹ Daniel định cư bên đó, nhưng vì vướng bé Tomek nên chưa đi được... - Nàng ngược mắt nhìn hắn, đầy đau khổ rồi ngập ngừng: - Cả Daniel và gia đình anh ấy, không ai muốn có thằng bé... Vì Tomek không phải... là một đứa trẻ da trắng. Nàng nói những từ cuối một cách chật vật, khó khăn rồi thờ hất ra. Hắn choáng váng cau mặt, nghiến răng, bàn tay nắm chặt lại. Run run. Nhìn vẻ hung dữ của hắn, Marta tái mặt lấp bắp:

-Không... không... Vinh, em xin lỗi. Em không có ý định xúc phạm anh...

Hắn cười gằn:

-Hừ, không sao. Mười lăm năm nay, tôi đã quá quen rồi với những lời miệt thị ấy mà.

Marta nhẫn nhục cúi đầu.

Hắn hỏi tiếp:

-Thế hóa ra vì thằng bé mà các người chưa đi Ý được à? Các người định làm gì với nó đây?

Marta lắc đầu:

-Chính em cũng chưa biết. Daniel bảo nên cho Tomek vào trại trẻ mồ côi. Anh ấy đã sắp đặt xong việc này...

-Thế thằng bé đã biết là nó sẽ phải nhập trại chưa? -Hắn gằn như quát lên. – Sao các người lại nỡ làm thế?

-Chưa, em chưa biết phải nói với cháu thế nào? - Marta bắt khóc thút

thít – Em có muốn thế đâu? Nhưng anh biết đấy, em là đàn bà...

Hắn nghiêng răng, gằn giọng:

-Không được! Các người không được cho thằng bé vào đó!

Hắn hốt hoảng thật sự, vì chợt nhớ tới thằng bạn tù cùng phòng, là trẻ đường phố bị thu gom vào trại trẻ mồ côi. Số phận những kẻ như nó, thằng bạn tù bảo, hoặc là cầm súng sẵn sàng xả đạn theo lệnh thượng cấp bất kể cái đích nhằm đến là ai, hoặc là cuộc đời trôi dạt ở những nơi tăm tối không ai buồn đặt chân tới. Chính cái thằng bạn tù ấy trước khi “nhập kho” đã từng lăn lộn, ngấp ngưa trong những cuộc chiến đẫm máu vô nghĩa ở xứ Macedonia gần hai năm trời...

Vậy mà giờ đây, người ta định cho Tomek vào trong đó. Hắn không ngăn được sự tức giận bùng chọt bùng lên như đám cháy. Hắn hất mái đầu có lọn tóc nâu mềm mại ra khỏi cánh tay một cách thô bạo, rít lên:

-Tại sao các người lại đón nó sang đây nếu không đủ dũng cảm để chịu trách nhiệm về nó? Chẳng thà cứ để nó yên ổn với cái trại tẻ bần tại xứ sở của nó có phải hơn không? Đàng nào thì cũng là một cuộc sống khốn nạn, nhưng ít ra ở nơi ấy, nó không phải là con quạ đen giữa đàn quạ trắng. Và đất nước các người cũng chẳng hề hấn gì nếu thiếu mất một tay súng, một cái máy giết người có nguồn gốc da vàng đâu, hiểu không?

Hắn bật dậy, gằm gừ đi lại quanh căn phòng như một con hổ. Con hổ ấy đang khóa thân và không còn ý thức đang ở đâu, được phép làm gì, nói gì?

Marta rên rĩ:

-Vâng, em hiểu. Nhưng em đâu có muốn để sự thể xảy ra như vậy.

Em đã kể hết với anh rồi cơ mà?

Một quyết định vụt đến nhanh như tia chớp. Hắn nhìn người đàn bà đang ủ rũ thu vai ngồi trên giường nệm tan hoang, tanh bành.

-Được, tôi sẽ nhận Tomek làm con nuôi để giải phóng cho cô. Ngay ngày mai, chúng ta sẽ ra văn phòng luật sư hỏi thủ tục. Đằng nào thì cho tới giờ phút này, tôi vẫn một thân một mình hết như thằng bé và nó lại cùng chủng tộc với tôi. Tốt cả cho tôi và cả cho nó... Tôi chưa bao giờ làm cha, nhưng nếu Tomek trở thành con tôi, thì cô hãy tin tôi sẽ là một thằng bố có trách nhiệm nhất. Cô cứ yên tâm mà chuẩn bị cho chuyến di cư của mình.

Người đàn bà ngồi ngẩn trên giường, nhìn hắn đang đứng giữa phòng, trần truồng, cơ bắp đang gồng lên trong cơn tức giận như bức tượng thần Hercules:

-Anh... anh nói thật đấy chứ?

-Tôi không có ý định kể chuyện tiểu lâm cho cô nghe đâu! - Bức tượng lạnh lùng trả lời.

Người đàn bà bước xuống đất, đến trước mặt hắn và quì xuống.

Nàng ngược nhìn hắn bằng ánh mắt van vỉ.

-Em mang ơn anh, Vinh! Xin hãy cứu giúp hai mẹ con em! Hãy chăm sóc Tomek, vì quả thật, em không thể làm khác được.

Rồi bất ngờ, nàng bò đến bên hắn, úp mặt vào giữa hai đùi. Hơi thở ấm nóng, vành môi mềm mại, hơi hả hôn lên đó một cách thành kính và đầy vẻ biết ơn. Hắn thô bạo đẩy đầu nàng ra.

-Cô định trả công cho tôi bằng cách này đấy à?

Marta đau khổ van vỉ:

-Không, đừng hiểu nhầm. Lẽ nào anh lại không thấy là em thèm khát anh thật sao! Chưa bao giờ em được hưởng cảm giác ấy với những người đàn ông khác. Vinh! Hãy yêu em đi!

Hắn nhìn chăm chăm vào mắt nàng, đôi mắt ấy đang dại đi nhưng vẫn lấp lánh một ngọn lửa. Hắn hiểu là nàng thành thật...

Buổi sáng, còn đương lơ mơ với giấc ngủ vùi muộn mằn, chợt hắn cảm thấy có một bàn tay sờ vào má, vào vai, khẽ lay lay.

Tomek đang nhìn hắn bằng đôi mắt trong veo, hun hút buồn. Rồi nó luồn tay qua gáy kéo hắn ngồi dậy, lặng lẽ ấn vào chân hắn đôi kapcia . Hắn đưa mắt nhìn và chợt hiểu đây là đôi dép của Việt. Hơi chặt, nhưng để chiều thằng bé, hắn vẫn cố ních chân vào. Tomek nắm tay hắn kéo ra ngoài, không thốt một lời.

Marta đang pha trà, chuẩn bị bữa ăn sáng ngoài bếp. Nàng kể là sáng nay dậy trước, Tomek vạch áo và ngạc nhiên khi thấy vết đánh gió trên ngực. Được Marta giải thích, Tomek nhớ lại mọi chuyện xảy ra tối qua. Nó vội chạy đi tìm đôi kapcia (4) của Việt rồi hí húi mang bàn chải ra cọ sạch những vết mốc.

Sau bữa sáng Tomek đồng ý đến lớp học với lời bảo đảm là sẽ được hắn đưa đón như lũ trẻ khác. Từ bãi đỗ xe, hắn dắt tay Tomek đi vào cổng trường. Thằng bé làm lủi đi bên cạnh, thỉnh thoảng lại ngước mắt lên nhìn hắn. Khi hắn âu yếm nhìn lại, nó vội quay phắt đi. Marta lững thững đằng sau.

Một đám trẻ đang vốc tuyết thành những nắm to tướng ném vào người nhau. Thấy Tomek đi bên hắn, một đứa hét tướng lên:

-Ê, thằng con hoang! Mà đi với ai đấy?

Tomek ngước lên nhìn rồi bất ngờ tuột khỏi tay hắn, chạy lại húc đầu vào người thằng bé kia. Tất cả còn đang sửng sờ ngạc nhiên vì thái độ phản ứng của Tomek thì thằng bé đã thản nhiên quay lại, nắm tay hắn kéo đi. Hắn cảm thấy bàn tay của thằng bé siết chặt những ngón tay hắn.

Hai phụ nữ đang đứng tán gẫu trước cổng trường, một người nhìn Tomek, nháy mắt cười thân thiện:

-Chào Tomek! Hôm nay có khóc nhè đòi bỏ học không đấy?

Thằng bé lắc đầu, đồng dục:

-Không, cháu sẽ không như thế nữa đâu pani (5) ạ! Đây là bố cháu! -Rồi ngược lên nói với hấn: -Pani này là cô giáo của con!

Hấn nghiêng mình, lịch sự cúi chào. Bà giáo khẽ đáp lễ rồi ngó người ra nhìn Tomek, lẩm bẫm:

-Lạy Chúa lòng lành! Hi vọng là mọi chuyện đã ổn với thằng bé!

Lúc chia tay trước cửa lớp, hấn cúi xuống ôm chặt Tomek. Thằng bé nhìn hấn, thì thào:

-Chiều nay bố có đến đón con không? Bố sẽ không bỏ con đi nữa chứ?

Hấn nhìn vào đôi mắt trong veo của thằng bé, giọng khàn khàn như mắc nghẹn nơi cổ họng:

-Tất nhiên... Bố sẽ đến đón con!

Tomek buông tay hấn, lưỡng lự vài bước dài vào trong lớp. Hấn nhìn theo cho tới khi nó đã lẫn vào giữa đám bạn mới quay người đi ra xe. Marta đứng cách một đoạn dưới gốc cây sồi già đã rụng trơ hết lá, chỉ còn lại các cành tua tủa phủ đầy tuyết trắng, nhìn hấn và thằng nhỏ. Ánh mắt nàng xa xăm, trĩu nặng ưu tư...

* * *

-Rất tiếc phải nói với ông những lời này – Viên luật sư gõ nhẹ mấy ngón tay xuống mặt bàn như một thói quen khó bỏ - Nhưng rõ ràng là không ổn.

-Chẳng lẽ không còn cách nào hay sao? Đẳng nào mà cháu chả phải sống trong trại tế bần- Hấn cầu khẩn.

-Không! Dù ai cũng biết cuộc sống trong trại tế bần không sung sướng gì, nhưng đó là một nơi được xã hội thừa nhận. Chắc chắn tòa sẽ không đồng ý cho ông nhận nuôi cháu bé, vì bản thân ông không có công ăn việc làm, nghĩa là không đảm bảo nguồn thu nhập để nuôi đứa nhỏ. Thêm một điều nữa... – Viên luật sư nhìn hấn về ái ngại – Ông vừa ở tù ra. Điều này cũng sẽ làm cho quan tòa dễ dàng hơn để nói chữ “Không!”. Mặc dù tôi hiểu, đó chỉ là định kiến, một thứ định kiến chung của xã hội... Nhưng biết làm thế nào được?

-Tôi hiểu! - Hấn cay đắng thú nhận.

-Ông cũng nên thông cảm với các vị quan tòa, vì chẳng có gì bảo đảm khi hạn thử thách sáu tháng kết thúc, người ta sẽ cấp thị thực cư trú cho ông ở lại đất nước này. – Viên luật sư chán nản lắc đầu - Như vậy việc giao đứa trẻ, một công dân Ba Lan cho một người nước ngoài không có công ăn việc làm và không có tư cách pháp nhân là điều không thể xảy ra. Hi vọng ông hiểu những điều tôi muốn nói?

Lại một cái nhìn ái ngại.

-Vâng! -Hấn thở dài và chìa tay ra. –Xin cảm ơn luật sư!

-Rất tiếc là tôi không thể giúp gì được ông bà lần này–Viên luật sư khẽ bắt tay Marta và nắm tay hấn – Nhưng nếu ông sớm ổn định công ăn việc làm và xin được thị thực cư trú, thì tôi hứa sẽ giúp ông thủ tục nhận đón cháu từ trại trẻ tế bần về. Ông có gần năm tháng để xúc tiến việc này. Xin chào ông bà!

Hấn nặng nề đóng sập cánh cửa xe rồi nổ máy. Marta lặng lẽ ngồi bên cạnh.

-Bao giờ Daniel về? -Hắn hỏi, vẻ chán chường.

-Chắc tối nay! –Nàng đáp cũng với vẻ mệt mỏi.

-VẬY anh không ở đây được nữa rồi!

-Vâng, em cũng nghĩ như vậy! –Nàng khẽ gật đầu.

Chiếc xe vẫn làm lũi lao đi.

-Thế này nhé... -Hắn nói khi đã tới chân khu chung cư - ... bây giờ chúng ta chia tay. Anh ra trường gặp Tomek và nói chuyện với nó. Anh sẽ làm tất cả để có thể đón nó về nhanh nhất. Tạm thời sẽ cố gắng khoảng mười ngày lại lên thăm nó một lần... nhưng có lẽ anh sẽ chỉ đến trường thôi. Còn em... -hắn nhìn vào mắt nàng: - Chúc thượng lộ bình an và hãy giữ gìn sức khỏe!

-Hãy ở lại với mẹ con em vài ngày nữa! Anh có thể thuê motel (6) ở tạm mà! –Marta tha thiết đề nghị, mắt rưng rưng.

-Không, anh phải về Vác thu xếp công việc. Bây giờ thì em đã rõ thân phận thật của anh rồi đấy. Mọi thứ đối với anh còn mờ mịt lắm. Thêm Tomek nữa, chắc chắn hai bố con anh sẽ rất chật vật. Nhưng không sao! -Hắn lặng đi giây lát, nắm chặt tay nàng - Người Việt bọn anh hay nói: “Có duyên thì còn gặp lại”. Chúng mình cũng vậy, hy vọng là chưa cạn duyên...

Marta khẽ siết chặt bàn tay hắn.

-Nhưng gì mình đã có với nhau, xin em hãy giữ như một kỉ niệm! Hãy bảo trọng! Vĩnh biệt em!

-Vĩnh biệt anh!

Nàng thì thào rồi lặng lẽ khóc. Bất chợt, nàng nhoài người, ôm lấy hắn hôn như điên dại. Họ mềm ra trong vòng tay nhau. Sau cái hôn kiệt sức, nàng lập cập mở cửa xe, bước nhanh ra ngoài. Hắn ngoái đầu nhìn lại. Tuyết rơi đầy trời, Marta nước mắt lưng tròng, bàn tay

tuyệt vọng vẫy chào, môi run run mấp máy, hình như là câu ” vĩnh biệt!” - hấn đoán thế. Dáng nàng nhỏ nhoi, xiêu vẹo dưới bầu trời đông xám xịt không chút sinh khí. Dường như có một nét gì đó giống nhau giữa hai người đàn bà đã đi qua cuộc đời hấn, một ở sân trại giam vào chiều cuối thu toả lá vàng, một dưới cơn mưa tuyết lạnh giá trong ngày đông ảm đạm. Hấn chợt thấy mắt mình cay cay và đau đớn nhán ga. Chiếc xe hộc lên...

-Con ăn đi! Rồi bố mua nữa cho đem về nhà. -Hấn đẩy gói khoai tây chiên ra trước mặt Tomek.

-Con không muốn ăn! -Thằng bé bải hoải lắc đầu.

-Ăn đi! Đừng buồn, bố sẽ thường xuyên lên đây thăm con mà. -Hấn nói và vụng về xoa đầu thằng bé.

-Bố lại bỏ con đi à? -Thằng bé nhìn hấn đau đáu.

-Không! Bố không bỏ con đâu! - Hấn ghì chặt nó vào lòng, đặt một nụ hôn dài lên má. – Con chỉ phải ở trong trại một thời gian, rồi bố sẽ tìm cách đón con về.

-Tại sao phải thế? – Vẫn cái giọng ảm ức, ngọt ngào.

-Bố đã nói với con rồi còn gì... Con hãy cho bố một thời gian để lo xong công việc và bố sẽ về đón con.

Tomek lắng nghe nhưng vẻ mặt dường như không hiểu hấn đang nói gì.

-Chàng trai của bố, can đảm lên nào... Bố yêu con. Bố hứa là sẽ không để con ở đây lâu nữa đâu.

Tomek cắn răng, gạt đầu, ôm chặt lấy hấn, khóc lặng lẽ. Lát sau nó

ngẩng đầu lên nói trong nước mắt:

-Bố đừng bỏ con đi như bố Việt nữa nhé.

Hắn ôm lấy thằng bé. Hoá ra thằng bé không hề nhầm tưởng hắn và Việt như Marta đã nghĩ.

-Không...Bố sẽ không bỏ con đi đâu cả.

Tomek gục đầu vào lòng hắn, mắt lim dim, bờ mi vẫn ngán ngán những giọt nước còn đọng lại. Bất chợt hắn đưa tay vuốt tóc nó và cất tiếng hát ru:

-Cái cò lặn lội bờ sông... Gánh gạo đưa chồng nước mắt nỉ non...

Nàng về nuôi cái cùng con... Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng...

Tomek khẽ nhoẻn cười ngẩng đầu lên:

-Bây giờ bố hát mới giống bố Việt.

-Con muốn nghe nữa không?

Tomek không trả lời. Cả hai rơi vào sự im lặng, một sự im lặng ngọt ngào. Rồi thằng bé từ từ ngẩng đầu lên nhìn hắn hồi lâu.

-Bố ơi, tại sao mình lại ở đây?

Hắn ngạc nhiên:

-Sao con lại hỏi thế?

-Cô giáo bảo quê con ở xa lắm...Xa là ở đâu? Thế tại sao con lại ở đây?- Tomek nhìn chờ đợi.

-Bố cũng không biết nữa...- Hắn băn khoăn và hoang mang- Nhưng chắc chắn, bố con mình sẽ về lại quê hương, con ạ! Ở đó bố còn mẹ, các em, nghĩa là con sẽ có bà và các cô của con...

-Nhưng bà và các cô sẽ không ghét con như chú Daniel chứ? –

Tomek lo lắng.

-Không! Không bao giờ. Con tin bố chứ? -Hắn đau khổ.

Thằng bé lại gật đầu và nép vào ngực hắn. Hai mắt nhắm nghiền...

Hắn đưa Tomek trở lại trường vì chỉ xin phép bà giáo đi chơi một lúc. Khi chia tay, hắn hỏi:

-Con biết tự mình làm những việc bố dặn rồi chứ?

Tomek ôm ngang lưng hắn, cứng cỏi:

-Bố về đi!

Nó chìa tay cho hắn bắt như hai người lớn rồi quay ngoắt đi vào, nhất định không ngoái đầu lại. Được vài bước, hắn quay lại nhìn. Thằng bé vẫn cắm cúi bước đi, cái dáng so so bé nhỏ. Hắn đứng nhìn theo, ruột gan rối bời, đau đớn...

Về Vác, hắn lao vào làm đủ thứ việc để có tiền sinh sống và cứ hai tuần một lần, nhảy tàu lên thăm Tomek. Hắn luôn gọi điện báo trước và xin phép Marta được gặp Tomek, thực ra là để tránh mặt nàng. Đã thành lệ, chiều thứ bảy giữa và cuối tháng, Tomek quần áo chỉnh tề đứng bên cửa sổ nhìn xuống dưới đường ngóng đợi. Khi thấy hắn léch thếch chui từ ô tô buýt ra, thằng bé học tốc chạy xuống. Nhảy hai bước một từ bậc cầu thang, Tomek lao ra đu lên cổ hắn. Hai cha con ôm nhau, cuống cuồng, vội vã như sợ thời khắc hiếm hoi vượt mất. Ở cái thị trấn nhỏ bé này, cũng chẳng có mấy chỗ để vui chơi. Thường bố con dẫn nhau đi dạo phố, kể cả những hôm trời xầm xì mưa tuyết. Sau khi tản bộ, bao giờ hắn cũng đưa Tomek vào MacDonald, mua đồ ăn sẵn rồi về trú chân tại một khách sạn rẻ tiền. Sau bữa tối căng bụng toàn khoai tây chiên và bánh hamburger, hai cha con dẫn nhau ra rạp xem phim, những bộ phim dành cho trẻ con. Nhưng giây phút mà Tomek thích nhất là khi hai cha con nằm ôm

nhau lẫn lộn giữa đồng chăn nhàu nát, xỉn màu của khách sạn nghe hẳn kể chuyện. Hấn bịa chuyện không đến nỗi nào. Những châu chấu, đế mèn, con trâu, mái đình, cây đa, chú Cuội... lần đầu bước vào thế giới tuổi thơ của Tomek, để rồi sống cùng nó chờ đợi cho đến tận lần gặp gỡ sau.

Một tối thứ sáu, như thường lệ, hấn bấm máy để báo cho Marta xin gặp Tomek vào chiều hôm sau. Nhưng thay cho câu: “Hallo, em đây, chào Vinh!” như mọi bận, tổng đài tự động thông báo số máy đã bị khóa. Sau dăm lần thử gọi nhưng không kết quả, linh cảm thấy có chuyện không ổn, hấn ra ga đáp ngay tàu đi chuyến sớm nhất.

Đến nơi khi trời vừa mờ sáng, hấn lao lên căn hộ cũ kĩ trên tầng năm, hồi hải nhấn chuông. Cánh cửa gỗ ọp ẹp im lìm như vách núi. Hấn vừa nhấn chuông, vừa đập âm âm. Vài phút sau, từ phía sau có tiếng kẹt cửa. Một cái đầu rối bù thò ra từ nhà hàng xóm, giọng khê nong:

-Đồ thổ tả! Làm gì mà nặng lên cứ như là ngày tận thế đang đến ấy?

Một bà già lạ hoắc, cau có. Hấn vội vàng xin lỗi, hỏi thăm mẹ con Marta. Hấp háy cặp mắt còn chưa hết ngái ngủ, bà già xua tay ra hiệu:

-Tôi biết, tôi biết! Chờ một chút!

Sau giây lát, cái đầu bù lại thò ra kèm theo tờ giấy gấp tư:

-Anh hãy đến ngay địa chỉ này tìm thằng bé. Tuần trước, khi bị người ta mang đi, nó giãy giụa, khóc khản cổ gọi bố và đập đầu vào tường chảy máu be bét. Thấy tôi, nó gào lên: “Bà Walda, xin hãy báo cho bố cháu! Chiều thứ bảy bố cháu sẽ đến đây tìm cháu”...Anh đi ngay đi kẻo nó đợi!

Giật phất tờ giấy từ tay bà già, hấn lao đi như một cơn lốc.
Mò được đến trại trẻ mồ côi thì đã non trưa. Vừa nhìn thấy hấn, người thường trực đứng phất dậy, ra hiệu đi theo. Qua dãy nhà ăn, hàng trăm đứa trẻ sần sần như trứng gà trứng vịt đang âm ỉ, nhón nháo xếp hàng chờ phát xúp. Hấn dừng lại đưa mắt tìm Tomek. Người thường trực kéo tay ra hiệu đi tiếp.
Họ băng qua khoảng sân lầy lội đang mùa băng tan. Tới khu nhà cũ kĩ như trại lính nằm sát tận hàng rào phía trong cùng, hấn nhận ra đây là trạm xá. Người thường trực chỉ tay vào cánh cửa phòng số ba. Hấn đẩy cửa nhìn. Căn phòng lạnh lẽo vì thiếu hệ thống sưởi. Ba chiếc giường bệnh trống trơn. Ở chiếc giường thứ tư sát cửa sổ, một hình hài co quắp trong chiếc chăn bông cũ kĩ. Hấn tiến đến. Tomek đầu quấn băng trắng, mắt nhắm nghiền. Hấn phủ xuống, ôm lấy con. Thằng bé từ từ mở mắt. Một tia sáng lấp lánh ánh lên từ hốc mắt sâu quàng mệt mỏi, cất giọng khàn khàn:
-Con biết thế nào bố cũng đến đón con mà.
Hai cánh tay khẳng khiu giơ lên choàng lấy cổ hấn. Hấn bế thằng bé lên. Người nó nhẹ bẫng, chỉ gây một cảm giác thoang thoảng dọc cánh tay lực lưỡng của hấn. Hấn đau đớn siết nhẹ Tomek sát ngực mình, nước mắt chảy dài trên mặt không sao kìm giữ được. Tomek nép vào ngực hấn, thỏ thẻ kể chuyện:
-Mẹ đi với chú Daniel rồi bố ạ...Mẹ muốn gọi điện cho bố nhưng chú ấy không cho, ném điện thoại xuống đất.
Hấn khẽ gật đầu và đưa mấy ngón tay đặt lên môi Tomek để nó không nói gì thêm.

...Hắn thần thờ nhìn quyền hộ chiếu trên tay. Thế là hết! Niềm hi vọng mong manh cuối cùng đã bị đè chết bởi con đại bàng đội vương miện chễm trệ trên khung dậu màu hồng nhạt của tấm visa trực xuất. Người ta đã từ chối cấp thị thực tạm cư, bất chấp tất cả mọi nỗ lực, cố gắng, khẩn cầu tuyệt vọng. Hắn biết, điều này sẽ xảy ra, bởi từ khi chính phủ phái hữu lên nắm quyền, chính sách đối với dân nhập cư càng bị siết chặt. Có nhiều người nước ngoài là giám đốc những công ti làm ăn ổn định, đóng thuế cao ngất từ dăm bảy năm nay còn bị từ chối cấp thẻ tạm cư, thì cái thứ tù tội như hắn xem ra sẽ chỉ là một con dê còi té thàn mà thôi. Dù đã biết trước cái kết cục chua xót ấy, nhưng hắn vẫn chết lặng như bị ai đó cầm dao ngoáy thẳng vào tim. Nguồn cơn của sự đau đớn ấy chính là thằng bé. Về phần mình, hắn hiểu rằng cơn mưa vàng hiếm hoi nhờ sự thay đổi thời cuộc đem lại đã không rơi vào chiếc bị cói là hành trang của kẻ hành khát mỗi cổ mơ về một cuộc đời. Và nó sẽ không bao giờ đến nữa. Lẽ ra hắn có thể thanh toán hồi hương phụng dưỡng bà mẹ già ngoại bảy mươi đang ngong ngóng đợi con về từ hơn chục năm nay, kể từ khi hắn tốt nghiệp đại học. Nhưng còn Tomek, hắn không thể để thằng bé ở lại đất này...

Vẫn đều đặn hai tuần một lần, hắn lên trại mò côi thăm con. Bao giờ thằng bé cũng làm lúi đứng ngóng sẵn ở cổng, bên cạnh thanh barie. Dường như những cuộc gặp gỡ này đã cho nó thêm niềm tin để chống chọi với cuộc sống cực khổ, tủi nhục giữa đám trẻ da trắng bụi đời. Có lần thấy thằng bé bầm tím một bên mắt, hỏi ra mới biết tụi trẻ vào hùa bắt nạt, cướp phần thức ăn ít ỏi của thằng “mọi vàng”.

Tomek tuyệt vọng giành lại miếng bánh mì của mình thì bị lính trận

đòn hội đồng. Nó ngã quỵ dưới những cú đấm, đạp. Ngồi lặng ôm con bên bãi cỏ trước sân trại, xoa bên má sưng vù của thằng bé, hấn chết lặng mà vẫn phải cười làm ra vẻ không có chuyện gì đáng kể. Rồi giờ tay lột hết áo sũng, nhìn thẳng vào mắt con, hấn chỉ cho nó xem những vết sẹo nhằng nhịt ở trước bụng và hai bên mạng sườn mình.

-Con trai! Từ trước đến nay, bố mới chỉ nói với con về tình yêu và lòng nhân ái. Bố quên mất một điều mà lẽ ra phải dạy con từ những ngày đầu tiên khi bước chân vào đây: Con phải biết đương đầu để bảo vệ mình, phải biết chiến đấu với kẻ độc ác... Con hãy nhìn những vết sẹo trên người bố và nhớ rằng, bố còn sống được đến giờ phút này là bởi đã không chịu để kẻ khác khuất phục. Con cũng không có bất kì một sự lựa chọn nào khác. Hãy nắm chặt tay vào và xông lên, chàng trai ạ!

Thằng bé nhìn trừng trừng vào những vết chém ngang dọc trên thân thể của hấn, lặng lẽ không nói gì. Hai tuần lên thăm, hấn thấy Tomek đầu lại quấn băng, mặt xước nhằng nhịt, nhưng cặp mắt vô cùng bình thản, không còn vẻ hoảng hốt trước kia. Ông bảo vệ già mau mồm kể lại những trận kịch chiến nảy lửa giữa Tomek với đám trẻ đầu gấu. Quen mui tưởng bỏ, buổi tối ngay sau hôm hấn về, tụi kia xông đến đòi cướp những phần quà bánh hấn mua cho Tomek, nhưng chúng há mồm không kịp trở tay, bởi thay vì lặng lẽ cống nạp và âm ức khóc như mọi bận, Tomek lăm lăm hai tay hai hòn đá được mài nhọn hoắt phang tụi bụi. Bốn đứa đổ máu, răng rơi lả tả. Bọn còn lại thất kinh, đạp lên nhau mà chạy. Tomek bị phạt cách li ba hôm. Nhưng vừa thoát ra, nó lại kiếm một hòn đá khác và tiếp tục lũng sục. Lại bị phạt. Hết án, lại có thằng bị vỡ đầu, sút tai. Đánh ngày chưa

đủ, nó chuyển sang đánh đêm. Sau mười ngày, thì dù đồ ăn của Tomek có để mốc ra, cũng chẳng đứa nào dám thò tay lấy.

Hắn nghe chuyện và bảo Tomek:

-Thôi, thế đủ rồi! Đừng bao giờ dồn ai vào chân tường cả!

Thằng bé khụt khịt mũi, lặng lẽ gật đầu. Những lần sau, hắn không còn nghe thấy chuyện đấm đá gì nữa.... Mùa xuân đến, mỗi lần lên trại, hai cha con thường dắt tay nhau lững thững đi dạo băng qua cánh rừng. Tomek đã nói được khá sõi tiếng Việt qua nhiều cuộc chuyện trò với hắn. Nó vốn là một đứa trẻ thông minh nên học rất nhanh. Một lần nó nói rành rọt bằng tiếng Việt:

-Bố, bao giờ mình về Việt Nam? Con không muốn ở đây!

-Sao thế? Có chuyện gì vậy? – Hắn tò mò hỏi.

-Đây không phải là quê mình!

Hắn lảng không trả lời vì khi ấy còn đang hồi hộp hy vọng toà án sẽ công nhận hắn là cha của Tomek để có thể nhập lại quốc tịch cho nó.

Thế mà giờ đây, hắn chỉ còn được phép ở lại đất này 48 giờ đồng hồ...

Hắn vẫn nhìn trân trân vào trang visa trục xuất có hình con đại bàng ngạo nghễ. Mấy hôm nay, cộng đồng dân nhập cư thuộc đủ các sắc tộc nhốn nháo vì những đợt lùng bắt của cảnh sát và lính biên phòng. Lại chạy như vịt, lại trốn chui, trốn lủi. Đài báo, tivi liên tục thông báo kết quả các cuộc bố ráp ở thủ đô, những thành phố lớn và các tỉnh miền biên giới để khẳng định chính sách cứng rắn của chính phủ phái hữu với đám dân nhập cư như để ghi điểm trước đám cử tri đã bỏ phiếu cho họ.

Phải rồi... Tại sao hắn không nghĩ ra nhỉ? Bỗng hắn bật dậy, nhảy

căng lên vui mừng.

Suốt ba ngày, hắn chạy ngược xuôi thu xếp xong công nợ, vun vén tất cả những gì còn lại nhờ người chuyển về Việt Nam và lên trại mồ côi tìm Tomek...

Sân bay quốc tế Okecia – Warsaw. Một sáng mùa xuân.

Đám hành khách ngả ngón khó chịu, bực dọc trong phòng đợi chuyển máy bay của Hãng hàng không Nga Aeroflot bị chậm lại hai tiếng vì lí do kĩ thuật. Tiếng thở dài, ca thán vang lên theo phản ứng dây chuyền.

Trong góc, viên trung sĩ biên phòng ngồi đăm chiêu suy nghĩ. Anh ta thức suốt phiên trực đêm qua, lẽ ra giờ này đã được nằm trong chăn ấm với cô vợ mới cưới căng mọng, núng nính, thơm phức như miếng bánh ga tô. Thế mà cái lão đại úy chết tiệt, tự dưng gọi điện ra lệnh phải ở lại áp tải hai người nước ngoài bị trục xuất lên máy bay. Nhận lệnh cấp trên, trung sĩ điên tiết, nhưng cũng chỉ biết lắc đầu chửi đổng. Mẹ khỉ, tại sao người ta cứ nhè phiên trực của mình để trục xuất cái đám nhập cư bất hợp pháp này nhỉ? Lại phải nhìn thấy những hình hài léch thếch, những khuôn mặt méo mó, đau khổ, đầy vẻ tuyệt vọng vì giấc mộng vàng nửa đường đứt gánh. Trong cuộc đời quân ngũ của mình, trung sĩ đã nhiều lần nao lòng trước đám người khốn khổ, tội nghiệp và đáng thương ấy. Kinh Thánh rao giảng, tất cả mọi sinh linh đều được bình đẳng trước Chúa, vậy tại sao đám chính khách máu lạnh chỉ giỏi đấu đá và tham nhũng kia không để cho con người được bình đẳng với nhau? Tại sao không

để cho mỗi người được quyền lựa chọn mảnh đất sống thích hợp trong kiếp nhân gian này? Vô cùng chán chường với mệnh lệnh bắt đắ dĩ của thượng cấp, nhưng khi xe chở phạm nhân đến, viên trung sĩ thực sự bị bất ngờ. Vì trái với những gì hình dung, trước mặt trung sĩ là hai cha con người Việt. Họ lịch sự, tươi rói, hớn hở như thể chuẩn bị được đi gặp Đức Giáo Hoàng, chứ không phải là cái còng số 8 đang ôm lấy cổ tay người cha. Luật là thế, những người bị trục xuất đã ở tuổi trưởng thành, dù chẳng gây nên tội lỗi gì đe dọa nền an ninh quốc gia hay cộng đồng, xã hội, đều vẫn bị khóa số 8. Thành bé mặt mũi lạnh lợi, khẩu khỉnh quẩn quít bên cha. Nó xằng xái, tung tăng như một con chim sỏ lông, lúc mở chai nước cầm cho bố uống, lúc đưa tay gãi lưng, gãi cổ cho ông ta. Người cha ngồi một chỗ, nhìn con bằng ánh mắt ám áp, triu mến.

Lặng lẽ quan sát hai cha con, viên trung sĩ thấy họ thật đáng mến. Rồi anh chợt áy náy vì những gì mình phải làm. Trung sĩ nhìn quanh, khẽ hỏi người cha:

-Ông có muốn tôi tháo còng ra cho dễ chịu không? Đàng nào thì cũng chả có ai ngoài chúng ta.

Người đàn ông mỉm cười, khẽ nghiêng đầu:

-Cảm ơn trung sĩ. Xin ông đừng bận tâm đến tôi kéo bị liên lụy. Đàng nào thì cũng chỉ conø ít phút nữa, khi lên máy bay là tôi được tự do rồi mà!

Ngạc nhiên vì lời phát âm rất chuẩn xác, viên trung sĩ hỏi chuyện, mới biết ông ta đã tốt nghiệp đại học ở Ba lan và tổng cộng đã ở đất nước này mười lăm năm. Người đàn ông này thông thạo tình hình chính trị, xã hội, lịch sử, tôn giáo như một trí thức Ba Lan. Thậm chí, có những vấn đề bản thân trung sĩ chỉ nghe loáng thoáng hoặc hiểu

một cách mù mờ, thì ông ta nói vanh vách. Lạy Chúa! Viên trung sĩ không thể hiểu: tại sao người ta lại trục xuất một người đã sống ở đất nước của anh ta một phần tư quãng đời, đã được hấp thụ nền văn hóa, giáo dục mà không phải công dân Ba lan nào cũng may mắn được hưởng ấy? Còn đứa nhỏ, nó hết như những đứa trẻ con Ba Lan từ lời ăn tiếng nói, dáng điệu, cử chỉ, ngoại trừ màu da, màu tóc. Nhưng điều ấy có quan trọng gì? Tất cả chúng ta đều là con người kia mà? Ôi, giá như ta không phải là một tay trung sĩ quên, thì ta đã thả quách họ ra và cầu chúc cho họ thượng lộ bình an trong nước Chúa mệnh mông, thanh bình!

Đám hành khách lại ồ lên, nhón nháo xếp hàng chờ ra cửa khi nghe loa thông báo máy bay đã chuẩn bị cất cánh. Hai cha con người đàn ông vui mừng đứng dậy. Trung sĩ nhanh chóng bước tới người cha, rút chìa khóa giải phóng cho đôi tay của ông ta khỏi chiếc còng số 8 oan nghiệt. Người đàn ông lịch thiệp cảm ơn rồi khoan khoái cử động hai cổ tay. Thở dài nhẹ nhõm vì đã hoàn thành nhiệm vụ bất đắc dĩ với hai con người đã gây cho anh ta mối thiện cảm, trung sĩ chìa tay: -Tạm biệt! Chúc thượng lộ bình an! Mong rằng ông sẽ quên đi những kỉ niệm buồn ở đây và gặp may mắn trên đất Mẹ!

Người đàn ông nắm chặt tay trung sĩ:

-Cảm ơn ông! Rất vui vì người Ba Lan cuối cùng mà tôi được làm quen lại là ông, một người lịch thiệp và tốt bụng. Chúc ông mọi điều tốt lành!

Họ chia tay nhau lưu luyến như những người quen biết từ lâu. Trung sĩ đứng ngẩn nhìn theo hai cha con tung tăng lẫn trong đám hành khách đang tản bộ trên đường băng, nởu một nụ cười và khẽ giơ tay làm dấu thánh.

Trên đường băng, hắn đang kiệu thằng bé trên vai. Tomek thích thú phóng tầm mắt ngắm nghía những chiếc máy bay to như tòa nhà.

Chợt nó hỏi:

-Bố ơi, về Việt Nam thì tên con sẽ là Tuấn hay Tomek?

Hắn vỗ vỗ vào chân thằng nhỏ, mỉm cười:

-Con sẽ lấy lại tên cũ là Tuấn. Nhưng với bố, con mãi mãi là Tomek.

Con trai ạ!

Thằng bé lẩm bẩm:

-Tuấn- Tomek. Tuấn –Tomek...

Và nó bật cười khanh khách. Tiếng cười mà hắn chưa từng được nghe kể từ khi biết thằng bé.

Hít căng lồng ngực, hắn ngẩng mặt lên bầu trời cao vòi vọi, đưa mắt nhìn xung quanh rồi quì xuống đặt tay lên mặt đất, thì thào:

-Vĩnh biệt mảnh đất mà ta đã sống những tháng năm tuổi trẻ! Vĩnh biệt một phần đời đẹp đẽ, hạnh phúc nhưng cũng đầy đắng cay! Vĩnh biệt những người đàn bà đã đi qua cuộc đời ta! Vĩnh biệt tất cả!

Đám hành khách lục tục bước lên cầu thang máy bay. Hắn hạ thằng nhỏ xuống đất và dắt tay nó bước lên nấc thang đầu tiên.

Chợt có tiếng huyên náo từ phía sau vọng tới, một tiếng quát:

-Dừng lại!

Hắn thờ ơ quay đầu nhìn. Năm sáu cảnh sát đang hấp tấp chạy tới.

Cùng với họ một người đàn bà tay cầm xấp giấy dày cộp. Hắn chờ người sợ hãi khi nhận ra đó là giám đốc trại trẻ. Bà ta chạy đến bên Tomek, hốt hển nói với đám cảnh sát:

-Cháu nhỏ này là công dân của chúng ta, nó không thể bị trục xuất!

Rất nhanh, Tomek hiểu ngay sự tình, gào lên:

-Không, tôi là người Việt nam!

Bà giám đốc giằng tay nó:

-Tomek, cháu là người Ba Lan! Cháu ở lại đây!

Một viên cảnh sát tiến đến, đưa tay bế bổng thằng nhỏ.

Thằng bé giãy dụa, la hét như cố thoát khỏi vòng tay của bà giám đốc và người cảnh sát.

-Thả tôi ra, tôi là người Việt nam!...Bố, cứu con với!

Hàng trăm hành khách của chuyến bay ngây người đứng nhìn. Họ không hiểu điều gì đang xảy ra. Sau một thoáng dờ dẫm, hấn sực tỉnh, lao vào viên cảnh sát đang cố bế Tomek:

-Buông ra. Nó là con tôi! Các người không được cướp con của tôi!

Như được tiếp thêm sức mạnh, Tomek vùng ra khỏi đôi tay viên cảnh sát, chạy đến bên cha. Hai cha con ôm chặt lấy nhau.

Lập tức, ba cảnh sát khỏe mạnh xông đến ghì tay hấn lại. Giằng thằng bé ra. Tomek vừa quẫy, vừa gào:

-Tôi là người Việt Nam! Tôi muốn về nhà!

Như điên dại, hai cha con hấn vẩy vùng, quẫy đạp, cắn xé những bàn tay cứng như sắt đang ghì níu, tách họ xa nhau ra. Hấn gồng người, nhào bàn tay ra phía thằng bé.

-Tomek, con!

Giọng hấn lạc đi.

-Bố...Đừng bỏ con!

Thằng bé cũng cố nhào người nắm lấy bàn tay cha, nức nở.

Nhưng hai bàn tay, một lớn, một bé từ từ buông rời nhau ra và bị kéo xa về hai phía. Ba viên cảnh sát lôi hấn xềnh xệch lên cầu thang máy bay. Hấn vật lộn, tru lên như một con vật bị chọc tiết:

-Con tôi! Trả con cho tôi!

Ở dưới đất, Tomek cũng bị giữ chặt. Người ta đang cố lôi nó ra xe

trở lại thành phố.

-Bố ơi!

Thằng bé khóc lặng đi không còn hơi trong cơn tuyệt vọng cùng cực. Mái tóc bết lại vì mồ hôi và gương mặt đỏ rực cổ ngoái đầu nhìn về cầu thang máy bay nơi bố nó rũ người như tàu la đangù bị lôi đi xềnh xệch.

Bất chợt không hiểu sức mạnh nào khiến hắn vùng thoát khỏi sáu cánh tay đang gìm giữ thân thể mình, chạy xúông máy bậc cầu thang máy bay và gào lên:

-Con... đừng khóc! Bố... sẽ... quay... lại... tìm... con...!

Lại sáu cánh tay túm lấy hắn ấn ngược vào phía trong thân máy bay. Cánh cửa máy bay đóng sập lại.

-Bố ơi...!

Thằng bé giãy dụa, thét lên lần cuối rồi lịm đi.

* * *

Hắn thẫn thờ đứng trước con kênh nhỏ chảy lờ đờ, đen kịt bốc lên cái mùi khẳn khẳn quen thuộc mà người ta vẫn quen miệng gọi là con sông Thối. Ngày trước, khi còn là thằng nhóc thò lò mũi xanh, hằng ngày hắn vẫn theo đám bạn ngấm mình xuống dòng nước mang màu chề đĩ đen này, cắm mặt xuống đám bùn tìm những búi giun vớt về nuôi cá chọi. Trong bước đường lưu lạc của mình, hắn đã đắm mình vẫy vùng như con rái cá trên sóng nước Vonga, bỡn cợt với những con sóng bạc đầu biển Baltich, nhưng thi thoảng, vẫn nhớ về dòng sông tuổi thơ nông chòen, đen kịt và nặng mùi thum thum. Gần ba mươi năm đã trôi qua, dòng sông vẫn thế. Vẫn lờ đờ,

thiếu sinh khí, rác rưởi ngập ngụa. Khác chẳng, bây giờ người ta đã kê đá hai bên bờ sông, và trồng thêm hàng cây còi cọc mãi chẳng lớn được vì lúc nào cũng ướt sũng nước tiểu của khách bộ hành. Đã nửa năm nay, suốt ngày, hấn cứ ngẩn ngơ, tha thẩn bên bờ sông Thối như một kẻ vô gia cư. Lúc đầu, những người bán hàng gần đó nhìn hấn bằng cặp mắt đầy cảnh giác. Nhưng dần dần, nhìn vẻ mặt hiền lành, dài dại của hấn, họ lại thấy thương, vì cứ ngỡ rằng đây là một kẻ mắc bệnh tâm thần vì học nhiều quá đâm ngộ chữ. Dần dà, hấn còn mua chịu được cả vài chén nước chè và dăm ba điếu thuốc vệt. Thậm chí, thi thoảng, hấn còn kể cho họ nghe về những tháng năm đã sống ở nước ngoài và còn giở cả ảnh của một thằng bé ra khoe là con của hấn. Người ta nghe cho đỡ buồn lúc vắng khách vậy thôi... Có kẻ chép miệng nói vui, thằng này dở người, mắc chứng tâm thần phân liệt hoang tưởng gì đó, chứ nước ngoài, nước trong gì cái ngữ này? Rõ khổ!...

Người đau nát cõi lòng là mẹ hấn. Khi hấn trở về với mái tóc dài còm cọp, khuôn mặt hốc hác đầy râu ria, bộ dạng xiêu vẹo và cái túi nilon đựng một bộ quần áo hôi rình, như thể hấn vừa từ hang động vùng Tây Tạng trở về chứ không phải thằng con trai khôi ngô đi du học trời tây mà bà hằng hãnh diện... Có sao ra nũng nịu này? Thôi thì cuối cùng đứa con trai duy nhất của dòng họ Trần đã trở về. Bỏ công bao năm bà ăn chay, thành tâm cầu xin Phật bà Quan Âm phù hộ... Dù sao nó cũng đã trở về.

Nhưng niềm vui của bà như chớp mắt. Từ ngày về nước thằng con bà thẩn thơ, thờ thẩn như kẻ tâm thần. Ngồi nói chuyện với bà, nhưng tâm trí cứ để tạt đầu đâu. Mắt nhìn về nơi xa lắc nào đó, dài dại, khổ sở... Có lúc nó đi biệt từ sáng đến tối. Hỏi thì ậm ờ, lúng

búng nghe mãi chả hiểu nó nói gì? Nhiều đêm lại ngồi lặng hàng giờ trước bức ảnh một thằng bé mà nó bảo là con... Hỏi con thế nào thì nó bảo sau này mẹ khắc biết. Khổ quá, biết gì đây? Cứ thế này nó rạc rài, mòn mỏi và sẽ kiệt sức mất thôi. Mà nó làm sao thì bà sống sao nổi. Nhìn con héo hắt, lòng bà xót như xát muối. Những đêm phòng con sáng ánh đèn, nghe tiếng trở mình vật vã, bà cũng thức cùng nó... Phải hỏi cho ra nhẽ.

* * *

Hôm nay, bà đi chợ từ sớm, mua hương hoa, lễ vật khấn tổ tiên và ra bờ sông Thối tìm con...

Nghe lời mẹ, hấn cúi đầu đánh lễ trước ban thờ. Chờ tuần hương tàn, bà pha ấm nước trà và chỉ chỗ chõ hấn:

-Anh ngồi xuống đây để mẹ nói chuyện.

Hấn hồi hộp nhìn vẻ mặt nghiêm trang của mẹ. Hấn bỗng thấy sợ... Bà ít khi như thế này. Từ nhỏ đến giờ hấn mới nhìn thấy hai lần mẹ có gương mặt như vậy. Lần này là thứ ba...

Bà rót nước ra chén:

-Anh uống đi.

Hấn nhấp ngụm trà nóng bỏng lưỡi, ngan ngát vị sen ướp.

Bà mẹ ngược nhìn hấn vẻ nghiêm khắc:

-Anh còn đợi gì nữa mà không đi đón thằng bé về đây?

Hấn ớ người nhìn bà. Bà mẹ vẫn nhìn hấn bằng cái nhìn nghiêm nghị.

-Mẹ hiểu cả rồi. Anh đang tìm cách quay lại đón thằng bé phải không?

-Vâng, nhưng... - Hấn áp úng - Phải có tiền thì mới sang đó đón cháu được, mẹ ạ! Mà số tiền ấy so với gia cảnh nhà mình quá lớn. Những bảy chục triệu...

Giọng hấn nghèn nghệt và suýt bật khóc như trẻ con nhưng cố kìm lại được.

-Mẹ biết...

Bà thờ người... Bảy chục triệu! Góa chồng từ khi ba đưa con còn đỡ hơn hôn, giặt gấu vá vai chạy ăn từng bữa để nuôi chúng. Cho tới tận bây giờ, kể cả trong mơ, chưa bao giờ bà nhìn thấy từng ấy tiền.

-Mẹ biết... đúng là cả cuộc đời, chưa bao giờ mẹ có số tiền ấy.

Nhưng mẹ sẽ có cách!

Hấn ngỡ ngàng nhìn bà.

-Mẹ...

Bà từ từ đứng dậy, tiến tới chân ban thờ, khom người lôi ra chiếc hộp gỗ.

Cái hộp ấy, hấn quá biết. Nó là nơi cất giữ những kỉ vật của gia đình. Hấn đã mở ra hàng trăm lần, nhưng ngoài tờ giấy kết hôn của cha mẹ, giấy khai sinh của anh em hấn, những tấm huân chương và tờ giấy báo tử cha, thì vật duy nhất có giá trị chỉ là đôi nhẫn cưới mà mẹ chắt chiu giành dụm đợi khi hấn lấy vợ. Mà đôi nhẫn ấy có bán đi, quá lắm được hơn triệu bạc.

Bàn tay nhăn nheo run run mở nắp rồi thò vào khua khoắng... Lát sau trên tay bà là mấy tờ giấy đã ố vàng.

-Tiền đây, anh cầm lấy!

Hấn nhìn trừng trừng vào đôi tay khẳng khiu, run run của mẹ... Ở trên đó là cuốn sổ đỏ chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất của tổ tiên, dòng họ Trần...

* * *

Ba tháng sau...

Vào một đêm mùa hạ mưa như thác đổ, có một toán người vượt biên giới từ Ukraina vào Ba Lan. Lẫn trong đám người đó – có hẳn!

Hà Nội tháng Hai năm Hai ngàn lẻ Sáu.

Chú thích:

1/Bimber: Loại rượu tự nấu của người Ba Lan, giống như quốc lủi ở Việt Nam.

2/Ngày 01/11 hàng năm - Lễ tạ mộ của người Ba Lan.

3/Thơ Trục Cháp

4/Kapcia: Loại dép đi trong nhà

5/Pani: Bà, cô

6/Motel: Nhà nghỉ, nhà trọ

Trần Hoài Văn

Bao giờ ???

Con ơi nhớ lấy câu này

Cướp đêm là giặc , cướp ngày là quan...

Tiếng khóc văng lên và tiếng ầu ơ của mẹ ru đứa cháu ngoại kéo hắn trở về thực tại. Hắn ngồi trầm ngâm, bất động, lâu lắm rồi, để đã vài tiếng. Chiếc gạt tàn trước mặt đầy lùm lên, khói thuốc dày đặc, ngọt ngọt trong căn phòng xưa lữ thạch sùng chạy mất hút trên bức tường vôi cũ kĩ, nham nhở. Mắt nhắm lại, đầu gật gật, mồm lẩm bẩm không thành tiếng. Rõ là hắn đang nghĩ gì, lung lăm. Đã mấy lần mẹ định gọi hắn vào ăn cơm. Mẹ ngạc nhiên, không hiểu nguyên cớ gì đã làm thay đổi tính cách của hắn đến vậy?

Những năm trước, mỗi lần hắn về, căn nhà nhỏ nằm sâu trong ngõ vắng lại rộn lên, lao xao cả khoảng không tĩnh lặng đầy nắng và gió. Hắn hò, hét, nói cười inh ỏi, lại còn hát nữa :” Con cười , con nói, con hát nghêu ngao. Bước thấp bước cao qua bờ ruộng nhỏ. Mẹ già ta đó, hái mướp bên rào... ”. Đoạn nào không thuộc lời, hoặc cái giọng óng bơ rề không thể lên cao hơn được, hắn lại huýt sáo văng lên mới kinh. Hồn nhiên, tếu táo , mồm mép, sao lần này hắn lại trầm như

vậy? Mẹ thương hẳn lắm, vì mẹ xa hẳn lâu quá rồi- đã mười lăm năm có lẽ. Ấy là cái số hẳn vất vả, ông giờ bắt hẳn phải đi xa, ở nhà thì chỉ chết đói- Ông thầy bói phán về hẳn như vậy. Nghèo đói, mẹ chẳng sợ, vì đã giàu bao giờ đâu mà sợ nghèo. Mẹ chỉ mong hẳn về với mẹ, lấy vợ, sinh con cho mẹ có tí cháu nội bé bỏng. Ai đời, đã băm tư cái tuổi đầu, chứ còn ít ỏi gì nữa. Chẳng bù cho thằng em, mới ra trường, công việc chưa đâu vào đâu, đã ti toe đòi cưới vợ. Mà cưới ai cơ chứ? Con gái gì mà mắt trắng, môi thâm, ăn nói chỏng gọng, điệu chảy nước. Nó chả nói ra, mẹ cũng biết. Cưới gì con bé này. Nó cưới là cưới bố con bé - một ông đại tá công an đương chức. Còn hẳn, mỗi lần mẹ nói chuyện vợ con, hẳn chỉ cười buồn rồi nói lảng sang chuyện khác..Hay là hẳn vẫn nặng lòng với con bé Thảo? Khổ thân! Hồi rằm tháng Bảy mẹ lên chùa cúng, nó cứ quanh quẩn đợi. Lúc hóa vàng, nó đến bên mẹ, hỏi thăm về hẳn. Nhắc đến tên hẳn, mắt con bé ánh lên da diết. Mẹ biết, bộ quần áo nâu sòng của nhà Phật chưa đủ để giữ chân con bé thoát khỏi vương vấn bụi trần. Nhưng thôi, chuyện dài lắm!

Đúng, hẳn buồn. Thế là chỉ còn ít giờ đồng hồ nữa chiếc máy bay Boeing 747 của hãng HKQGVN sẽ đưa hẳn tới một phương trời xa lắm. Nơi mà hẳn sẽ lại phải sống những tháng ngày khác ngoài trong nỗi nhớ quê hương, người thân, nơi mà hẳn lại phải làm lưng vất vả, chắt chiu từng đồng tiền còn để đến cuối năm(nếu có thể) hẳn lại về với mẹ. Lần ra đi này, lòng hẳn trĩu nặng hơn những lần trước, bởi hẳn vẫn canh cánh một niềm “tâm sự”(theo lời nói của các phim bộ HK và TQ đang chiếu nhan nhản khắp các kênh trung ương và địa phương). Cái tâm sự không chỉ của riêng hẳn mà là của nhiều người Việt ở cái đất Đông Âu này : Về hay ở ? Câu hỏi này ám ảnh hẳn đã

nhiều năm, là đề tài tranh cãi thường trực giữa hắn và những người bạn. Những đêm mất ngủ, đứng lặng sau khung cửa sổ nhìn tuyết bay trắng xóa đầy trời, những buổi chợ ế ngồi co ro trong tiếng gầm gào của bão tuyết, hắn nhớ đến quặn lòng cái nắng hạ chang chang. Kể cả những ngày trời trong, nắng vàng như mật, bước trên thảm cỏ hoa tươi non trái đầy mặt đất, hắn vẫn nặng lòng với cái rét ngọt phơn phớt tím hoa xoan...

Hắn đã mệt mỏi, chán nản với kiếp sống tha hương. Hắn đã chai lì trước những ánh mắt nhìn đầy miệt thị của một số người dân bản xứ, những lời nói, cử chỉ thô tục của đám cảnh sát chuyên rình rập làm tiền những người Việt khốn khổ. Mỗi lần phải qua cửa khẩu, hắn gồng mình như con nhím xù lông để nuốt cái nhục nhã ê chề khi những người lính biên phòng khinh khỉnh xăm xoi tám hộ chiếu có in hình bông lúa và ngôi sao năm cánh, rồi sau đó là tụi hải quan ủa vào bới móc, lục tung đồng hành lí tội nghiệp của hắn với một sự thích thú ra mặt. Có lần, vì xách giúp một phụ nữ Nhật chiếc túi (bà này bạn con nhỏ), nên rất vô tình, hắn đứng lẫn trong đám khách du lịch của xứ Phù tang trước bàn làm thủ tục nhập cảnh. Viên sĩ quan biên phòng xem một cách chiếu lệ những cuốn hộ chiếu của đất nước “ Mặt trời mọc” rồi chụp dấu còm cộp, không quên nở nụ cười lịch sự” Chúc ông bà những ngày vui vẻ ở đất nước chúng tôi”. Hắn cũng được nhận nụ cười, thái độ lịch sự nhã nhặn ấy ,cho đến khi cuốn hộ chiếu được mở ra. Trong chớp mắt, nụ cười biến mất, chỉ còn lại một khuôn mặt lạnh lùng với tia nhìn cảnh giác cao độ xăm soi vào hắn. Viên sĩ quan chỉ tay ra một góc phòng và bảo hắn đứng đợi. Những người bạn Nhật mới quen nhìn hắn ái ngại, thương cảm. Đứng như trời trồng ở một góc, hắn chết lặng vì nhục nhã, xấu hổ.

Hắn quay mặt vào tường, tránh những cái nhìn tò mò của đám đông đủ các sắc tộc vàng, trắng, đen lẫn lộn, cố nuốt những giọt nước mắt to như hạt ngô chực lăn ra từ hai hốc mắt. “ Hỡi ôi! Hồ Quý Li, tại sao khi cướp ngôi nhà Trần, ông nỡ đổi tên nước Đại Việt thành Đại Ngu để bây giờ cái đám hậu duệ của ông phải khổ thế này!”* Hắn than thở. Ồ , không, không được! “ Khóc là nhục. Van - hèn, rên yếu đuối...” Những vần thơ có cánh này hắn đã đọc ở đâu rồi ấy nhỉ? Thằng Tư bản con kia, mà thấy tao nghèo mà dám khinh à? Hãy nghe đây:

“ ..ừ, đói khổ phải đâu là tội lỗi
Anh mới hiểu càng ngậm ngùi khổ tủi
Càng dày thêm uất hận của lòng ta
Nuôi đi em cho đến lớn đến già
Mầm hận ấy trong lòng xương ống máu
Để thêm nóng mai đây hồn chiến đấu
Mà hôm nay anh đã nhóm trong lòng...

Những vần thơ lạnh lạnh như hồi kèn xung trận từ đâu ùa về, vuốt ve tâm trạng AQ của hắn. Thơ thế mới gọi là thơ chứ. Hắn nghĩ mãi không nhớ ra tên của nhà thơ vĩ đại này đặt cảm ơn ông. Nhưng thôi, không quan trọng. Cái chính là hắn đã lấy lại bình tĩnh, với tư thế từ “ đỉnh cao muôn trượng”, hắn phóng cái nhìn đầy từ bi bác ái vào đám đông khốn khổ kia. Giá như đức Đạt Ma có sống lại hắn cũng không thể có cái nhìn thánh thiện hơn được. Cuối cùng, khi mọi người đã xong hết, họ cũng gọi hắn ra, vãn vẹo một hồi rồi miễn cưỡng chụp dấu nhập cảnh cho hắn. Cát cái giọng hỉ xả của đảng cứu thế, hắn vờ hỏi nguyên nhân. Tay biên phòng nhìn hắn (lần này là cái nhìn đầy thông cảm):

-” Tôi biết là ông không vui. Với tư cách cá nhân, ông không khác gì những người Nhật kia. Nhưng với tư cách công dân, rất tiếc, sự khác biệt rất lớn. Chúng tôi được lệnh hạn chế tối đa cho phép các công dân nước ông nhập cảnh. Còn vì sao, tôi nghĩ là ông đủ thông minh để hiểu điều này.”

Đút cuốn hộ chiếu vào túi, hắn nói:

-” Rồi sẽ có ngày, các ông phải nhìn chúng tôi khác đi. Chúa công bằng, nhân từ lắm, Chúa không để ai phải khổ nhục cả đời đâu.”

-“ Rất mong như vậy. Nhưng điều này không phụ thuộc vào Chúa, mà vào chính dân tộc ông. Các ông phải tự quyết định tương lai của mình. Chúc may mắn!”.

- “ Dù sao cũng xin cảm ơn. Đồ tư bản giấy chết.”. Hắn hét nhanh câu cuối rồi co cẳng chạy biến.

-“ Đồ chết không kịp dẫy!”. Chẳng phải tay vừa, gã biên phòng đập bàn, quát với theo..

Mỗi lần gặp chuyện tương tự(khi gã AQ đã chết trong hắn) , hắn buồn rầu, tinh thần suy sụp rất lâu. Hắn chỉ muốn vứt bỏ, tung hê tất cả để về nhà. “ Chí ít ra ở nơi đó, mình sẽ không bị phân biệt, đối xử như ở xứ người.” Nghĩ vậy, hắn lại cố "cày" để cuối năm có tiền về thăm nhà. Thời gian ở nhà, không để phí một ngày, hắn lao vào tìm hiểu cuộc sống, xã hội, đi đây đi đó, tiếp xúc, gặp gỡ người nọ người kia. Nhưng rồi sau mỗi lần, cái ý định về hản của hắn lại ngãng ra. Hắn lại khổ với những dẫn vật, toan tính. Sau 15 năm “cời trói”, “ mở cửa”, đời sống của người dân có khá hơn xưa. Nhưng hình như hồi phổ thông, người ta có dạy hắn là bất kì mọi số, trừ số âm, đều lớn hơn 0. Nếu vậy chưa nên quá lạc quan, phải xem xét cẩn thận. Hắn tự nhủ. Quả thật, đằng sau một số thay đổi hào nhoáng bên ngoài,

cuộc sống của người dân còn cực lắm. Trừ một số kẻ có chức quyền xài tiền chùa, tham ô công quỹ, những kẻ buôn lậu cấu kết với các quan chức nhà nước có một cuộc sống vương giả, vênh vang không coi ai ra gì, còn người lao động vẫn phải làm lấm mặt mới mong đủ ăn.

Hắn ngạc nhiên thấy phần đông, kể cả thành phần trí thức, kĩ sư, bác sĩ.. chẳng mấy ai quan tâm đến tình hình chính trị, xã hội. Tất cả thời gian có được, họ dồn hết vào cuộc mưu sinh. Họ phải tự cứu lấy mình trước đã. Đã quá mệt mỏi, thất vọng với những lời hứa hẹn, những câu khẩu hiệu nghe rất vui tai, đối với họ- ai lên ai xuống cũng vậy thôi. Chỉ có những người già, người về hưu- những người đã một đời cống hiến là còn theo dõi, để ý và để lác đầu ngán ngẩm: “ Bình mới rượu cũ. Lại như chuyên Đào kép mới của Nguyễn Công Hoan viết cách đây đã gần bảy chục năm.”

Hắn đem chuyện về hay ở tâm sự với bọn bạn thân(những thằng con chấy cắn đôi thời phổ thông, những thằng đã từng du học như hắn rồi về nước trước) trong một bữa rượu. Nghe hắn trút bầu tâm sự, lũ bạn lặng lẽ im lìm như những pho tượng(những pho tượng nhẩn nại tu rượu và nhai thịt chó). Lúc lâu, một thằng(trước đây là cánh tay phải của Chí Béo(#1) đôm 5 (#2)) thủng thẳng:”

-Về nước nếu muốn buôn bán thì trước hết mày phải thuộc lòng định luật Bảo toàn năng lượng mới: Đồng tiền không tự nhiên sinh ra và mất đi, mà nó chỉ chảy từ túi thằng này sang túi thằng khác. Nghĩa là chỉ có lừa lẫn nhau, hay tham ô móc ngoặc, thụt két. Nay đài báo rùm beng ca ngợi người này là doanh nghiệp giỏi, thì ngày mai lại âm ỉ kết tội, đưa tin thằng doanh nghiệp” giỏi” đó đã bị bóc lịch hoặc dựa cột. Ở nhà, tụi nó khôn lắm, toàn những thằng có sỏi trong đầu. Bao

nhiều soái lớn, bé, từ Nga, Ba lan hăm hở vác tiền về đầu tư, được ba bảy hai mốt ngày phải vội vã chạy mất dép ngược ra nước ngoài để được chết toàn thân. Mấy đồng vốn còi của mày thì tụi nó chỉ định lừa thôi là đã bay bằng sạch. Còn nếu làm ăn theo kiểu “ chân chỉ hạt bột” thì phải kiểm từng xụ Nay đoàn này kiểm tra, mai đoàn khác chiếu cố, lót tay các kiểu. Làm cả năm không bằng tụi mày làm bên kia một tháng. Cực lắm.

Hắn im lặng, bởi bản thân hắn cũng nhận thấy như vậy. Sợ hắn chưa thông, một thằng khác tiếp lời” Còn đi làm công ăn lương ư? Mày phải thực hành nhuần nhuyễn nguyên lí Đới&Đạp. Nghĩa là phải đội đít các sếp để nó thí cho tí “khẩu phần hạnh phúc” và đạp lên thằng khác mà cướp miếng ngon hơn. Thằng cầm búa mà kiếm được một tháng một triệu thì mừng như cha chết sống lại, kẻ cầm liềm một ngày công “ bán mặt cho đất, bán lưng cho gười” chỉ đáng giá ba ngàn đồng bạc. Một số ít những thằng cầm bút, ấn phím chuột, biết vài ngoại ngữ như bọn tao thì làm cho liên doanh nước ngoài, tháng vài vé. Suốt ngày chỉ cắm đầu vào công việc, lơ mơ là bị đuổi như chơi. Ở ngay nước mình mà phải làm thuê cho thằng ngoại quốc, thì mày ở mẹ bên kia mà độc lập tác chiến, hoặc cố làm ông chủ, dù to dù nhỏ gì thì vẫn dễ thở , đỡ nhục hơn bọn tao.”

- Tưởng chúng mày có ý kiến gì hay ho hơn , chứ những điều này tao có mù đâu mà không nhận thấy. Hắn thở dài ngao ngán.

- Chính thế, sự thật chỉ có một. Nếu mày muốn nghe những điều giả dối nhưng êm ái và vui tai thì nên tìm ở chỗ khác. Một thằng xen vào. Ồ không, hắn đâu có muốn nghe những điều giả dối. Hắn buồn vì cái sự thật hiển nhiên và quá phũ phàng. Hắn muốn lạc quan lắm chứ, hắn tự huyễn hoặc, rằng mình sai, mình nhìn cuộc sống còn phiến

diện. Hấn rất mong như thế! Nhưng cái lũ bạn chết tiệt này đã gọi cho hấn một gáo nước lạnh, đã thổi tắt đi cái tia hi vọng mong manh của hấn. Chúng không cho hấn chạy trốn thực tại. Chúng bắt hấn phải mở mắt nhìn cuộc đời bằng con mắt trần tục, chứ không qua những lăng kính màu hồng, màu xanh nào cả. Mà chúng là ai kia chứ? Cái lũ bạn hấn? Một thằng là dân học ở Nga như hấn, nay là giám đốc một CTTNHH ở Hà nội. Một thằng là kĩ sư lập trình, làm cho một công ti liên doanh với Đài Loan. Một thằng là dân XH đen, ăn cơm trại nhiều hơn cơm nhà. Một thằng là phó trưởng công an phường- thời phổ thông học dốt như một con bò, toàn được hấn và thằng XH đen gà bài. Một thằng là thành viên HDQT cái nhà hàng ăn uống kiêm ka-ra- O-ke này, nơi mà bọn hấn đang rung đùi đánh chén. Có tin được bọn chúng không nhỉ? Không, dứt khoát là không rồi. Bọn này nhìn cuộc đời lệch lạc lắm. Chúng chỉ thấy cây, không thấy rừng. Chúng cùng một duộc với hấn- đáng khinh.

Thấy không khí trầm quá, Vinh, thằng chủ nhà hàng cầm chai rượu dốc ống ộc ra cái bát sành rồi đưa cho hấn:

-Thôi, đừng suy nghĩ gì nhiều. Tất cả những điều mà vừa nghe là những tâm sự thật của bọn tao. Khắp mọi nơi mọi chỗ bọn tao phải nói dối, đeo mặt nạ, nhưng riêng ở đây thì không. Mà không thích ở bên kia thì cứ về. Người ta sống được thì mình cũng sống được. Nhiều khi ở nhà có thể kiếm được rất nhiều tiền đấy. Còn chuyện mảnh khoẻ và thủ đoạn, cái này học nhanh lắm, bọn tao sẽ giúp. Chưa chừng lúc mà về thì thằng Thịnh đã làm quan to, còn thằng mặt sứt kia nếu chưa bị bắn chết thì có thể sẽ làm ông trùm, ít ra là một góc thành phố này. Bạn bè không để mà chết đói đâu. Bây giờ thì uống đi, mỗi thằng một tợp, như kiểu ngày xưa ấy.

Hắn đón bát rượu đầy sóng sánh, làm một tợp rồi chuyển cho lũ bạn. Sau dăm cái “khà”, chiếc bát bị đập vỡ tan. Tiếng vỡ của mảnh sành như một liều thuốc kích thích, cả bọn hoạt bát hẳn lên. Bát đĩa, chai lọ trên bàn hăng hái bay loạn xạ. Đến khi chiếc bàn đã bị bẻ gãy cái chân thứ ba thì gã khở chủ sực tỉnh, nó gào lên: “Khoan, chúng mày định phá hết nhà hàng của tao à. Ngừng tay! Tiết mục mới!” Cả bọn ngỡ ngác. Ngừng một lát để kích thích trí tò mò của bọn kia lên cao độ, thằng này làm bộ mặt bí hiểm như pháp sư thổi kèn rần, đưa tay lên đồng dục tuyên bố: “Tiết mục thi Bé khoẻ bé đẹp”, rồi đồng dục vỗ tay ba cái. Lập tức từ ngoài cửa một nhóm sáu bé lừng lững bước vào. Ờ, khoẻ thì có, vì bé nào cũng đô như lực sĩ, nhưng hình như không được đẹp lắm. Pháp sư thổi kèn rần khuỳnh chân xuống tẩn, chắp tay trước ngực, kính cẩn nghiêng mình, nháy ria liếm mép: “Hàng mới từ Hải phòng về làm tiếp viên cho bồn hăng. Các em nguyên là Bưởi, Mận, Đào, Mơ, Thắm, Nụ, nhưng từ nay sẽ mang tên mới: Hải Anh, Lan Anh Tú Anh... Của nhà giồng được, xin mời các cụ chiếu cố!” Các “cụ” đứng như trời trồng, chân tay luỳnh quỳnh, mặt mũi đã hơi đại đi, thở gấp. “Cụ” Thịnh còn cố rặn ra một tràng, kiểu cách phờng tuồng hơn cả gã “Pháp sư thổi kèn rần”; “Gớm m..m!!! Cụ chỉ giỏi bày vẽ. Mà sao không báo trước để tôi uống bớt đi chút rượu. Bây giờ đã đầy một bụng rồi thì còn làm ăn gì được nữa. Mà thôi, anh em tôi cũng không nở phụ công cụ đâu. Một nhà văn đã viết rằng: “Làm đàn ông chả thằng nào nên xấu hổ vì có con b. cả” (#3). Xin rước các cụ nhé!”. Nói đoạn, nó cười rung cả cái bụng đầy mỡ như sắp rơi xuống đất rồi dặt tay một “bé” vâm nhất, chạy biến lên trên gác. Nhìn cái bụng bự như bom bia của thằng bạn, trong đầu hắn thoáng một ý nghĩ ngộ nghĩnh: “Giả sử không có sự

giúp đỡ của chiếc gương thì liệu thằng này có thể nhìn thấy “thằng nhỏ” của mình không nhỉ?” Phá lên cười, hấn ngơ ngác nhìn quanh, lũ bạn đã dẫn các “bé” tùy nghi di tản sạch, chỉ còn một “bé” có vẻ “ô mai xấu” nhất lặng lẽ đứng đợi hấn ở góc phòng. Thấp thoáng sau khung cửa sổ, ánh nắng yếu dần. Mặt trời sắp đi ngủ...

... Đêm trước hôm đi, hấn và thằng em lang thang khắp phố phường Hà Nội. Trời rét ngọt. Mưa bụi lay phay như rắc bạc cả không không gian tĩnh lặng. Hai anh em nhâm nhi ly cà phê trong một quán cóc bên hồ Thiền quang. Thằng em bảo: “Lần này anh về vào mùa đông, không được ngửi mùi hoa sữa. Nhưng thôi, càng đỡ nhớ nhung những mối tình thuở học trò”. Hấn: “Không! mùi hoa sữa không gọi cho anh một chút vấn vương tình ái nào. Vì khi rời Hà Nội vào cái tuổi 18, anh vẫn chưa một lần được nhìn bầu vú con gái. Mùi hoa sữa chỉ gọi cho anh những cơn đói triền miên. Hồi luyện thi, lớp học thêm của anh trú ngay dưới mấy cây hoa sữa. Cứ tối đến, khi hương hoa sữa lan ra là cái dạ dày lại réo lên, hành hạ. Chỉ mong sao hết giờ học để được về lùa vội mấy bát cơm với canh dưa nóng. Cho đến giờ, mỗi lần ngửi mùi hoa sữa, anh lại đói cồn cào. Cửa đáng tội, nếu gọi là những rung cảm đầu đời của Tuổi học trò thì cũng có một, hai. Nhưng hồi đó bọn anh không máu như tụi mày sau này. Thịnh thoảng tranh thủ “giết được quả tay” là sướng âm ỉ đến mấy ngày, chứ đâu có như tụi choai choai bây giờ lôi nhau đi thuê nhà nghỉ để “hạ trại”. Thằng em khoái chí cười ngặt nghẽo “Mai anh đi rồi, có lẽ phải một hai năm nữa mới gặp nhau. Mấy tháng sau em cưới anh lại không về được. Bố mẹ rất mong anh cưới vợ, ba tư tuổi rồi mà vẫn lông bông. Em thì không còn con đường nào khác, phải cưới Liên. Mặc dầu em không yêu cô ấy. Đơn giản, đây chỉ là một sự bán thân.

Tại sao đàn bà bán thân được, còn đàn ông chúng ta thì không? Sau khi cưới, chắc chắn ông đại tá công an sẽ xin cho thằng con rể làm ở Hà Nội, vào một vị trí có lắm mỡ mà húp hít. Em sẽ phấn đấu vào đảng trong thời gian gần nhất, bằng mọi cách để tiến thân với sự trợ giúp của ông nhạc. Khi đã có quyền thế rồi thì tự nhiên tiền về như nước. Anh cứ nhìn ông Thịnh bạn anh xem, chỉ là một thằng đồn phó phường mà xây cái nhà to vật vãi. Thân cò lặn lội kiếm ăn ở tận đầu tận đâu như anh bao giờ mới có được? Cả xã hội bây giờ là như thế. Em thương anh và thương chính bản thân em. Từng đấy năm anh nuôi em ăn học, bây giờ là lúc em phải tự bước vào đời”.

Hắn đưa mắt nhìn kỹ thằng em. Trước mặt hắn là một gã thanh niên cao lớn đẹp trai với đôi mắt sáng, thỉnh thoảng lại ánh ra những tia sắc lạnh. Không còn đâu thằng bé tám tuổi gầy còm, sứt mấy cái răng cửa cứ ôm chân anh mà khóc tại sân bay mười lăm năm trước. Hắn thoáng thấy hơi buồn “Em phấn đấu, lập thân bằng con đường chính trị, anh không cản. Nhưng mong có chức có quyền để mà bòn rút tiền dân thì khôn nạn quá. Không ổn đâu. Đất nước này chưa khá được vì rất nhiều thằng như em đấy. Hoà bình thống nhất đã một phần tư thế kỷ rồi, vẫn lẹt đẹt trong nhóm các nước nghèo nhất thế giới. Người Việt Nam mình đâu có kém cỏi thấp hèn hơn những giống dân khác. Chỉ cần phát huy tập trung trí tuệ được của tám mươi triệu dân trong nước và ba triệu người Việt ở nước ngoài, xây dựng được một bộ máy trong sạch là đất nước sẽ khá hơn rất nhiều”. Thằng em tròn mắt “Làm gì mà anh đao to búa lớn thế, cứ như là mấy ông “dân chủ”, “đổi lập” ấy? À, nghe nói ở bên kia anh tham gia làm báo phải không? Cần thận nhé, kéo bị “Tru di tam tộc” đấy. Cái luật này không thành văn, nhưng luôn hiện hữu. Anh ở bên

ấy không sao, nhưng người thân ở nhà sẽ bị hành, bị đì không ngóc đầu lên được. Còn anh, đừng để cảnh về đến Nội Bài hay Tân Sơn Nhất thì đã có một chiếc xe đít vuông và mấy ông an ninh chờ sẵn thì toi”. Hấn cười “Đúng là anh có tham gia viết lách đôi chút. Những điều bọn anh viết thì suốt ngày đài báo ở nhà vẫn đề cập đầy thôi: bài trừ quốc nạn tham nhũng, chấn chỉnh đảng, làm trong sạch đội ngũ... Không bản thì tại sao phải làm sạch, không rệu rạo, rã đám thì việc gì phải chấn chỉnh. Nhận thức, đưa ra được những phương hướng đó là rất tuyệt vời, giờ chỉ còn phải nghiêm túc thực hiện. Trách nhiệm của tất cả mọi người, nhất là những kẻ cầm bút dù là trong hay ngoài nước là phải mổ xẻ những u nhọt xã hội cho mọi người đều thấy để mà loại bỏ nó đi. Bọn anh kiên quyết phản đối những kẻ chỉ to mồm hô hào lật đổ, gây chia rẽ hằn thù quá khích một cách mù quáng. Dân tộc này đã quá nhiều mất mát. Không được phép để một lần nữa máu lại đổ trên quê hương chúng ta Nhưng nếu chỉ viết để ru ngủ dân tộc, cũng là có tội. Còn nếu như anh bị hiểu lầm, để một ngày xấu trời nào đấy xảy ra cái điều em nói, thì... sẽ có “Chuyện kể năm 3000”. Thế thôi!!!...

Ngày hấn đi, mưa nặng hạt, bầu trời tối sầm. Thành cháu lại khóc vánh lên tiễn chân ông cậu. Trước khi kịp nhảy vào xe, hấn vẫn kịp nghe tiếng ầu của mẹ ru thành cháu ngoại:

“Con vua thời lại làm vua

Con sãi ở chùa đi quét lá đa

Bao giờ dân nổi can qua

Con vua thất thế lại ra quét chùa?”

Bao giờ? Bao giờ? Bao giờ những tháng ngày lạnh giá u ám này sẽ qua đi và mùa xuân ấm áp sẽ về trên quê hương hấn. Hấn tin và

mong rằng điều ấy sẽ đến.

Warszawa, 03.2001

Chú thích:

(1-) Một soái người Việt bên Nga những năm 90

*(2-) DOM 5 - một trung tâm thương mại của người Việt tại Moscow
những năm 90.*

(3-) Nguyễn Huy Thiệp.

Hết

Trần Hoài Văn

Chú Đình

Chú Đình là con ông Kí. Ông Kí là em bà nội tôi, tức cậu ruột của cha tôi. Là chỗ họ hàng hơi gần, nên tôi phải gọi bằng chú, mặc dù chỉ hơn tôi có ba tuổi.

ông bà Kí đẻ một hơi sáu con bướm, mong có tí chim mà không xong. Người làng bảo do bà ăn ở ác độc nên trời phạt không cho con trai. Bà đi khắp nơi đền chùa, miếu mạo cầu khẩn. Một hôm, nghe người ta bảo ở tỉnh bên có chùa làng Đình rất thiêng. Bà lặn lội tìm đến. Thắp hương dâng ông Thiện xong, bà sang dâng hương ông ác. Chợt vấp ngã, bát hương rơi xuống đất vỡ tan. Ông ác nhú mày, trợn mắt nhìn bà, từ lỗ mũi ông bay ra một làn khói đen kít, người bà nôn nao. Chín tháng sau chú Đình ra đời.

Không hiểu những gã con cầu tự khác thế nào, chứ chú Đình thì khó nuôi vô cùng. Khóc suốt ngày đêm, ốm đau triền miên, người gầy nhẳng như đánh khoai.

Năm tôi lên 7, do đấu tranh với lãnh đạo cơ quan, cha tôi bị "đi" phải đi công tác tận Tây Bắc. Mẹ tôi lại vừa sinh em nhỏ, vất vả lắm. Bà nội đón tôi về quê nuôi. Tôi đi học trường làng, cách nhà 3 cây số.

Chú Đình học cùng lớp, vì tuy đã lên 10, song chú bé như đứa lên 5. Mỗi sáng tinh mơ, tôi bị bà Hồ từ xóm trong ra đánh thức, dí cái bát sắt B52 vào chim xin nước đá đem về cho con dâu vừa để. Hai chú cháu mắt nhắm mắt mở, khoác túi vải nâu có thắt dải rút, đi bộ đến trường. Nhiều hôm ngái ngủ ngã cả xuống bờ mương hoặc vấp đá toác móng chân.

Cấp I chúng tôi học cô Hiên, con dâu ông Tam. Nhà ông Tam làm hương nên từ người cô Hiên lúc nào cũng bốc mùi trầm. Mới người thì thơm, song lâu thấy hăng hắc, khó chịu lắm. Cô Hiên hay bị chồng đánh, nhiều hôm đến lớp mắt sưng húp, khóc sứt sùi. Cô có cái thước gỗ lim đen bóng, nặng trĩu, dùng để kẻ thì ít, đánh học trò thì nhiều. Tôi và chú Đình học giỏi nhưng hay bị đánh nhất lớp vì tội nghịch. Năm lớp 3, cô Hiên ra đề bài tập làm văn: "Em hãy tả con gà nhà em". Chú Đình viết: "Nhà em nuôi một con gà lai kinh tế, nặng 16 cân, to bằng cái thùng gánh nước. Mỏ nó to như quả chuối, hai chân như hai cái chày giã cua, mỗi bữa nó ăn hết một thúng thóc. Tiếng nó gáy nghe như lợn kêu... ". Cô Hiên đem bài của chú Đình đọc trước lớp, cười chảy nước mắt. Khuôn mặt tím bầm vì bị chồng đánh thoáng ánh vui, bảo: "Sự anh, chỉ được cái giỏi bịa, lớn lên mồm mép phải biết.". Mà chú bịa thật. Nhà chú chả nuôi con gà đẻch nào. Có một dạn mẹ chú nuôi lợn. Tan học chú phải vớt bèo nấu cám. Chú bực lắm, một hôm rỉ tai tôi: "Mày có muốn chén dôi lợn không, theo tao.". Hai thằng bí mật vào chuồng lợn. Chú đưa cho tôi một dùm đu đủ xanh, bảo nhét vào tai con lợn, còn chú nhét vào tai bên kia. Quả nhiên ít bữa sau con lợn lăn ra chết. Hai chú cháu được chén lòng dôi thả phanh. Cứ thế chúng tôi hạ thủ thêm dăm con nữa. Bà Kí kêu trời, tưởng mình không có tay chân nuôi, nên thôi. Từ đó chú Đình

thoát khỏi cảnh nấu cám.

Những trò nghịch của chú có kể cả ngày không hết. Cạnh nhà chú có bà Ngũ, đan đá, đáo để nhất xóm. Vườn bà có cây ổi quả sai lúc lỉu. Hai chú cháu tôi thường vào vườn bẻ trộm. Một hôm bị bà rình bắt được, phang cho mỗi thằng mấy gậy lần lưng. Chú Đình thù lắm, vừa chạy vừa xoa đít, ngoái cổ lại bảo: "Bà giờ hồn đấy! Tôi sẽ gọi ma về nhà bà." Chú rủ tôi đi bắt được hơn chục con cóc cụ. Nhét vào mồm chúng ít thuốc Lào, xong khâu lại. Sẩm tối đem thả vào nhà bà Ngũ. Bọn cóc ngấm thuốc Lào, lờ đờ, nhảy lung tung như say rượu, vừa nhảy vừa ho khùng khục như người hen. Đêm đến, trong nhà, ngoài sân, ngoài vườn đâu đâu cũng vang lên tiếng cóc họ Nghe rờn rợn. Sau hôm đó, bà Ngũ thuần tính hẳn, ít chửi nhau với hàng xóm hơn. Hễ thấy mặt chú Đình là lại đon đả gọi vào cho ăn ổi.

Năm lớp 7, chú Đình suýt bị đuổi học. Số là có đoàn giáo sinh trường CĐSP về trường tôi thực tập. Lớp tôi có cô Lương dạy văn. Cô Lương người thị xã, điệu chảy nước, suốt ngày xịt nước hoa. Cô hay mặc chiếc áo khoét rộng cổ, lộ ra khoảng ngực đầy đầy, trắng ngần. Giờ văn của cô bọn con trai lớp tôi không thằng nào bỏ tiết. Tay nào cũng ra vẻ chăm chú nghe giảng, nhưng không hiểu tí gì. Cô Lương chê dân quê tôi là "cầu tằm", lại nhại giọng vùng tôi, nghe rõ bực. Chú Đình híp một bên mắt lại, thù lắm.

Hôm sau, trước giờ văn, chú quét lên ghế giáo viên một lớp nhựa được đập giập ra từ nhánh cây khoai ngựa. Cái giống này mà dính vào đâu thì chỉ có gãi bật máu ra. Đến giờ giảng, cô Lương điềm nhiên ngồi xuống ghế. Một lát sau, mặt cô tái đi, cứ nhấp nhồm như ngồi trên đồng lửa. Rồi chừng như không chịu được nữa, cô lén cho tay ra sau. Không tìm được, lũ trai lớp tôi phá lên cười. Chợt hiểu,

cô đứng phắt dậy, vút Nguyễn Trãi cùng Bình Ngô Đại cáo lăn lóc trên bàn, chạy như bay lên phòng giám hiệu, khóc tức tưởi. Lập tức, chú Đình bị gọi lên gặp thầy Kiên, hiệu trưởng. Thầy Kiên, trạc ngoài 50, đầu hói như sư, hay uống rượu thịt chó ngoài Cống Đục. Lúc say rượu toàn dắt xe đạp lội xuống ruộng, chọn chỗ sâu nhất để đi. Thầy bảo: " vậy cho mát". Có lần say quá, thầy đẩy chiếc xe Thống Nhất (mua giá cung cấp) xuống ruộng rồi bảo: "Xe ơi, mày nằm đây nghỉ cho khỏi bức (nóng). Chiều tao cho người ra rồi (đón) về".

Chú Đình bị cảnh cáo toàn trường, đuổi học. Ngay hôm sau tên họ của thầy Kiên được viết rất nắn nót, trang trọng trên tất cả các cánh cửa nhà xí công cộng trong trường. Hôm sau nữa, một quả mướp nướng thơm lừng bay vào vườn nhà thầy. Con vện tưởng bở, lao ra tớp ngạp miệng, để lại nguyên hàm răng trong ruột quả mướp, mồm bông, sưng vù, kêu ăng ẳng. Báo hại thầy phải nấu cháo cho chó ăn. Vài hôm sau, cái ao cá nhà thầy đương nhung nhúc những trắm cỏ đang đọt ăn rộ bị thủng chết bầm nào đổ thuốc sâu xuống. Cá chết phơi bụng trắng hếu khắp mặt ao. Cực chẳng đã, thầy phải lóc cóc đạp xe đến nhà chú Đình, mời chú đi học lại. Sau thấy yên, không xảy ra chuyện gì nữa.

Một hôm có đoàn cải lương tận trên tỉnh về diễn vở "Ngày tàn của bạo chúa". Từ lúc nghe loa truyền thanh ra rả thông báo, dân xã tôi chẳng thiết tha gì việc đồng áng nữa, chỉ nhắm nhe mong trời tối để đi xem. Lũ trai chúng tôi bí mật bò ra sau sân khấu, nơi có mấy bức phen tre dựng tạm làm chỗ thay đồ cho các nữ diễn viên. Lúc chuyển cảnh, quận chúa chạy như bay cùng với mấy cung nữ vào chỗ thay đồ, vì chỉ ít phút sau các nàng phải hoá thân làm nô tỳ và hoàng hậu. Lũ trai tranh nhau ghé mắt qua kẽ hở của tấm phen, huých cùi trở

vào mạng sườn nhau đau điếng, nhưng không thằng nào mở miệng kêu. Chú Đình bị hất ra ngoài. Quyết không chịu thua, chú lao vào một thằng, bóp dái nó, gằn giọng: "Không cứng thì cút mẹ mày ra ngoài!". Thằng kia đẩy lại, hai thằng vật nhau, húc đổ cả tám phen. Quận chúa và cung nữ đang "thoát y vũ" thì tám phen đổ đánh rầm, nhìn ra thấy mười ông nhóc mặt đang dại đi, sợ quá hét thất thanh. Trên sân khấu bạo chúa đang phòng bụng, gân cổ lấy hơi để đỡ mấy câu vọng cổ, nghe tiếng hét, nhanh trí ứng đối: "Biên thủy có biến, trăm kíp phải ra tay ứng phó." Rồi vác gươm gỗ chạy ra phía sau. Lũ trai đập lên nhau mà chạy. May có con mương nên bạo chúa không dám đuổi theo vì sợ bản râu và tóc giả, chỉ hua gươm gỗ múa vù vù vài đường thị uy, đoạn chửi mấy câu rất tục rồi lại phi lên sân khấu tiếp tục phòng bụng ca cải lương. Lũ trai thoát chết, thở hổn hển. Lúc này chú Đình mới thấy đau nhói phía thái dương, đưa tay lên sờ thấy máu ra ướt nhoét. Chắc do bị mảnh nứa cào vào lúc vật nhau. Từ đó chú mang một vết sẹo tròn như đồng hai xu bóng nhoáng trên thái dương, tóc không mọc được.

Sau vụ "cải lương" hơn tháng, trên con đường sống trâu xuất hiện hai chiếc xe bò ì ạch. "A, có chiếu bóng!". Dân xóm lại mừng quýnh, căng tai ra nghe. Nằm khểnh trên đồng hộp tròn tròn dựng phim, gã cán bộ phòng văn hoá huyện tay cầm loa pin, miệng dẻo quẹo như đọc thuộc lòng:

- "Alô, alô, tối nay tại sân kho hợp tác xã, tổ chiếu bóng lưu động chúng tôi xin phục vụ đồng bào bộ "phim" màu hai tập màn ảnh rộng chiến đấu của Liên Xô với tiêu đề: "Alibaba và 40 tên cướp". Kính mời đồng bào đón xem!"

Dân xã ăn cơm rồi sớm, chồng quát vợ, mẹ giục con inh lên để kíp

giờ xem chiếu bóng. Cả sân lặng đi, hồi hộp đến nghẹn thở theo dõi cảnh rượt đuổi ngoạn mục của bọn cướp trên sa mạc. Các bà rú lên khi nhìn thấy đồng vàng ngọc, châu báu trong hang. Các ông điềm tĩnh hơn, rung đùi rít thuốc lào, nhìn các bà với con mắt thương hại. Hôm sau, khi cánh chiếu bóng đã cất đồ đạc lên xe bò định sang xã khác, chú Đình lân la làm quen với tay trưởng nhóm, gạ hấn ở lại chiếu tiếp tối nữa. Gãi gãi cái cằm lờm chớm đầy râu, gã trưởng nhóm nói:

- "Nhưng bọn tao chỉ có mỗi bộ "phin" này. Chiếu lại ai thèm xem."

- "Không lo, thằng em đã có cách. Nếu thành công, chỉ xin anh mấy đồng mua thuốc lá thôi."

Nói là làm, chú Đình nhảy lên chiếc xe bò, nấp sau đồng hộp phim, tay cầm loa pin, tay bịt mũi, dõng dạc:

- "Alô, alô, tối nay, tổ chiếu bóng lưu động chúng tôi xin tiếp tục chiếu phục vụ đồng bào bộ phim màu màn ảnh rộng 3 tập chiến đấu của Liên Xô và Ba Lan với tựa đề: Alibaba và 800 tên cướp. Bộ phim này so với "Alibaba và 40 tên cướp" mà đồng bào đã xem tối hôm qua thì hay hơn rất nhiều lần bởi số cướp tăng gấp bội. Kính mời đồng bào đón xem!"

Cứ thế loa ra rả làng trên xóm dưới. Dân xã sướng mê đi. Giời ạ, những 800 thằng cướp cơ à, thế này mà không đi xem thì phí quá! Hôm qua mới có 40 thằng mà đã thấy đánh nhau huỳnh huých, ngựa phi rầm rập. Nay lại hơn 800 thằng, ôi chà chà!!! Cứ thế một đồn mười, mười đồn trăm. Cả xã lại sôi lên háo hức. Ở đâu cũng bàn chuyện 800 tên cướp. Có người còn tò mò hỏi: "Vậy thì có mấy Alibaba nhỉ?". "Rõ ngu, số cướp tăng gấp 20 lần thì phải có 20 Alibaba chứ gì nữa." Một ông mắt lé đáp chắc như đinh đóng cột,

lườm cho "thằng ngu" kia một cái rất dữ tợn. Gã kia im như thóc, ra về biết lỗi.

Khỏi phải nói, hôm ấy sân bãi còn chật cứng hơn hôm trước nhiều. Theo sự đạo diễn của chú Đình, tổ chiếu phim bắt đầu buổi chiếu chậm hơn 1 tiếng. Thấy dân xã đã sốt ruột lắm rồi, cánh đàn ông bồn chồn rít thuốc lào, ho khan, nhổ nước bọt, văng tục liên mồm, bộ phim mới bắt đầu. Tiếng nhạc hùng tráng quen thuộc nổi lên, sa mạc bao la cát trắng nhìn ngút tầm mắt. Chợt tiếng vó ngựa vang lên, một đoàn người ngựa phi rầm rập từ phía chân trời, bụi mù mịt. Hết cảnh đầu phim hôm qua Nhưng dân xã đâu để ý, họ đang mãi mê đếm số cướp. Dễ đến gần nửa tiếng trôi qua, gã "thằng ngu" không chịu được, quay sang ông "mắt lé" rụt rè:

- "Từ đầu phim đến giờ em có thiết gì xem với xét, chỉ ngồi đếm cướp. Đếm đi đếm lại "vườn" chỉ có 40 thằng và Alibaba cũng chỉ có một. Lấy đâu ra 20 như bác bảo, chắc nó lừa mình rồi." ông "mắt lé" gật gù:

- "Ờ, láo thật, tớ cũng ngờ ngờ. Có điều mắt mũi lèm nhèm, nhìn mãi không ra. Thôi, có phim xem là sướng lắm rồi. Xem lại lần hai cũng chẳng sao. Chẳng phải tối nào cậu với mẹ đi cũng xem đi xem lại "Alibaba và một tên cướp" suốt bao năm mà không chán đấy sao. à này, đêm nay trước khi trèo lên bụng mẹ đi nhớ niệm thần chú "Vùng ơi mở ra!" nhé. Hé hé hé..."

ông "mắt lé" tự thưởng cho sự hài hước của mình một chuỗi cười nghe rất bực, gã kia cũng cố rặn ra cười nghe khó chịu không kém.

* * *

Khi tốt nghiệp cấp hai cũng là lúc cha tôi hết hạn đi đày. Ông đón tôi lên Hà Nội học tiếp cấp bạ Chú Đình xung phong đi bộ đội sang

Campuchia. Tôi đi học có thêm nhiều bạn mới. Nhưng dân thành phố cứ như thế nào ấy, khó chơi lắm. Chúng nó toàn con nhà giàu, diện ngất trời. Đi học toàn bằng Mifa, peugoet (mà chúng gọi là lơ), quần bò Levis, tông Lào một chỉ. Còn tôi ngày ngày cuốc bộ 4km đến trường. Tứ thời chỉ nhõn bộ bảo hộ lao động, chân dận dép cao su làm bằng lớp ô tô. Hồi đầu tôi không hiểu nhiều lắm những gì bọn bạn nói chuyện với nhau, vì chúng toàn dùng tiếng lóng. Ngược lại chúng cũng hiểu tôi một cách chật vật, vì tôi nói giọng nhà quê đặc. Thỉnh thoảng một đứa mang đài cát xét đến lớp. Sau buổi học cả bọn ở lại nhảy disco. Nhìn chúng giật, lắc, đánh ngực, đánh hông trông rất điệu nghệ, tôi chỉ đứng ngoài xem. Có một con tên Thảo cứ túm tay tôi kéo vào, tôi chối không được, đành thử ngoáy đít theo nhạc, nhưng hình như không ra gì vì cả bọn cười ầm lên. Bù lại, tôi biết làm nhiều thứ mà bọn chúng không thể làm được. Nhìn mấy thằng con trai dấm dúi hút thuốc lào ở góc lớp, tốp miệng vào kéo mà chỉ nghe lịt xịt như thằng đánh rắm xịt, tôi bực lắm. Hôm sau tôi cầm cái lông gà đến, dạy chúng cách thông nỏ điếu, đổ nước thế nào cho vừa, nạp điếu thuốc ra sao. Để minh họa, tôi dí chiếc đóm vào nỏ điếu, ghé một góc miệng vào hít một hơi giòn tan, đoạn khẽ cúi đầu xuống, hát nhẹ lên, phỉ một cái, miếng bã thuốc bay một đường vòng cung rất ngoạn mục qua đầu hai thằng rồi rơi xuống góc lớp. Nuốt khói vào đến ngực tôi giữ lại một lát, đoạn đẩy ngược trở ra, mím môi, ép nhẹ thành bụng, khói chui ra theo lỗ mũi và hai bên lỗ tai. Bọn con trai lớp tôi há hốc mồm ra xem, nể lắm. "Thế này ăn thua gì, hồi ở quê tao còn chơi cả điếu bát ấy chứ", tôi bảo. Chúng hỏi tôi còn biết làm gì, tôi cầm đầu xuống, chống đít lên gò, trồng cây chuối đi hai vòng quanh lớp. Tôi kể cho chúng nghe cách bắt rắn, đâm cá, phát diều,

cách đứng trên lưng một con trâu rồi quất cho nó phi nước đại ra sao. Tôi còn rủ bọn con trai vật tay. Tôi hạ hết. Bọn lớp nể tôi lắm. Con Thảo cứ nhìn tôi cười, hàm răng trắng muốt. Nó bảo: "Lân này, mai sau tao lấy mày làm chồng nhé. Mày giống như A Phủ ấy. Lấy được A Phủ là lấy được con trâu tốt về nhà đấy.". Từ đó nó toàn qua nhà rủ tôi đi học. Tôi đèo, nó ngồi đằng sau, ôm eo, thỉnh thoảng lại cố tình chịn hai cái vú mới nhú như hai cái nùm cau vào lưng tôi làm tôi suýt ngã vì sợ. Nhưng sau thấy quen dần, cũng bớt xúc động đi.

Những năm ấy khổ lắm, thời bao cấp mà. Lương của hai bố mẹ tôi không đủ tiền mua gạo cho bốn anh em tôi ăn. Nhiều hôm thấy mẹ ngồi thừ tính toán, thở hắt ra. Cha tôi thảm lặng, mặt mũi đăm chiêu, cả ngày chẳng nói câu nào. Tôi thương lắm, bảo với con Thảo: "Mày nói với bố mày nhận tao vào xưởng thuỷ tinh đi. Tao phải kiếm tiền đỡ mẹ tao. Nhà tao nghèo lắm." Tôi được nhận vào phụ việc ở xưởng thuỷ tinh của bố Thảo. Sáng đi học, chiều về đi làm. Hồi đầu tôi chỉ được làm việc vặt, sau thấy tôi chăm chỉ, bố Thảo dạy nghề chọ Lăn đầu cầm cái ống kim loại dài ngoằng như chiếc gậy của Tôn Ngộ Không nhúng vào lò thuỷ tinh đỏ rực, cuốn một chút thuỷ tinh bị nung chảy rồi dí vào khuôn, thổi từ từ, tay xoay xoay, tôi run lắm. Nhưng chỉ sau vài tháng tôi đã là thợ cứng, bắt đầu có lương. Tháng lương đầu tiên, khi nhận đồng tiền của tôi, mẹ khóc. Tôi bảo: "Mẹ đừng buồn, con không làm nghề này mãi đâu. Con sẽ cố học để đi tây như anh Bình nhà bác Minh ấy. Chỉ có đi tây mới hết nghèo thôi.". Mẹ lại khóc, bảo: "Nhưng con còn lúc nào học nữa đâu mà tây với tàu, hả con?".

Thời gian này, tôi với chú Đình bắt tin nhau. Thỉnh thoảng có người ở

quê ra, được biết chú đang chiến đấu ở biên giới Campuchia - Thái Lan, bị thương nhẹ vài lần. Tôi lao vào học, ngày chỉ đến xưởng thủy tinh làm thêm 3 tiếng. Một lần, sẩm tối, từ xưởng về, chú đã đợi tôi ở đầu ngõ. Bộ quân phục bạc phéch bụi đường, trông chú rắn rỏi, khoẻ mạnh. Chú được xuất ngũ. Ở chơi với tôi hai hôm, chú về quê.

Tôi thi đỗ Đại học, đủ điểm đi nước ngoài. Mẹ lại khóc. Cha tôi vẫn lặng câm như một cái bóng, chỉ có điều ông ít thở dài hơn xưa, thỉnh thoảng trong ánh mắt đã ló lên một tia gì đấy, lạ lắm. Sau này lớn lên, tôi mới biết người ta gọi đó là tia hy vọng.

Vui nhất là mấy đứa em tôi. Chúng ước ao đủ thứ. Đúng là trẻ con. Ăn cơm gạo hôi mốc vàng, độn toàn bo bo, đứa nào cũng gày gior xương mà chúng cứ hồn nhiên như không. Hình như những năm ấy có ông nhà thơ nào đó lãnh đạo kinh tế, tôi nhớ láng máng như vậy. Hè cuối cùng trước khi đi Liên Xô, tôi về quê Đúng hôm giỗ bà Hoa. Bà Hoa là em út của bà nội tôi. Bà mất năm 19 tuổi. Bị xử bắn. Hồi đó quê tôi là vùng nửa tề, nửa ta, du kích hoạt động mạnh. Bà Hoa xinh đẹp nhất làng, lại đảm đang nữa. Thằng đồn trưởng mê bà lắm, mua sắm đủ thứ xin cưới bà làm vợ lẽ. Bà không chịu. Cứ vài ngày hẳn lại phóng xe Jeep xuống chơi, nốc rượu đến say khướt mới bò về. Từ dạo thằng đồn trưởng xuống nhà bà, trong làng bị lộ mấy cái hầm bí mật. Du kích bị bắt, bị tra tấn. Người ta nghi ngờ bà là chỉ điểm (quê tôi gọi là "Việt gian"). Thế rồi một đêm, ba ông du kích xông vào nhà bà, nhét giẻ vào mồm, trói tay giật ra sau, lôi ra ngoài đồng xử tử hình. Có người đi câu cá trê đêm nhìn thấy, kể lại rằng, trước khi bắn bà, ba ông du kích thay nhau hăm hiếp mãi. Chuyện thực hư thế nào, có trời biết. Tôi chỉ được nghe kể lại. Vì hồi đó cái thằng tôi chưa có mặt ở trên cõi đời này. Người câu cá trê cũng đã

chết. Chỉ biết rằng, người ta bảo những ai chết trẻ thì rất thiêng, nhất là chết oan thì càng thiêng nữa.

Ba ông du kích lôi bà ra đồng hôm đó đã chết hai. Một lão tên Hoan. Lão chết ngay trên mảnh ruộng, nơi có mộ bà Hoa. Hôm đó lão đang cày ruộng. Khi con trâu kéo cày đến ngang ngôi mộ, chột nó giở chúng, đứng ỳ ra không chịu đi. Lão chửi nó thậm tệ, vụt vào lưng nó đen đét. Bất chợt con trâu lồng lên, quay lại nhìn lão bằng cặp mắt toàn lòng trắng, bọt mép sùi ra. Nó lao vào lão, húc từ dưới lên. Lão chết ngay tại chỗ, hạ bộ bị dập nát. Một lão khác tên Sung. Lão chết hôm đặt nóc ngôi nhà mới. Ngã từ trên mái nhà, một đoạn tre cật xuyên từ hạ bộ ra phía sau lưng. Hôm đó cũng là ngày giỗ của bà Hoa. Lão thứ ba vẫn sống. Lão làm nghề chữa xe đạp, nhà ở ngay bờ sông. Hồi nhỏ, tụi trẻ chúng tôi sợ lão lắm, vì lão dữ dằn, đã cắt gân một thằng trẻ con bẻ trộm na của lão. Từ đó lão có biệt danh "Cường Tài cắt gân". Con trai của lão làm công an xã, hồng hách lắm. Hai bố con coi giời bằng vung. Ai cũng ghét.

Chiều tối, ăn giỗ bà Hoa xong. Chú Đình bảo tôi: "Tao muốn ra chỗ Cường Tài hỏi cho ra nhẽ. Mà có đi không?" Tôi "Ừ". Hai thằng dắt con dao chọc tiết lợn, tiến ra phía bờ sông. Đã điều tra trước, chú Đình dặn tôi ngồi phục ở bụi dưới, đợi Cường Tài ra tắm đêm. Lão già đây rồi. Máng chiếc quần đùi lên cành dưới, lão nhảy ùm xuống sông. Hai thằng tôi lặng lẽ bám theo. Lão già bơi khoẻ như một con rái cá, hay tay guồng nhịp nhàng, rẽ nước băng băng. Đến gần bãi Giữa chúng tôi mới đuổi kịp. Ra hiệu cho tôi khoá đuôi, chú Đình lặn một hơi, chồi lên ở phía trước mặt lão, tay lăm lăm con dao.

- "Cường Tài, chúng tôi có chuyện muốn nói với lão".

Lão già sững lại giây lát, đảo mắt nhìn ra sau, rồi ngửa mặt lên trời,

cười phá lên: " Ha ha, chẳng hay có chuyện gì mà nhị vị công tử lại chặn lão ở giữa sông lúc đêm khuya khoắt thế này?".

- 30 năm trước, vào ngày này, mày đã bắn chết người con gái tên Hoa, cùng với mày còn có lão Sung, lão Hoan, nhớ chứ ? - - Nhớ, thế ra...

- Đúng, đó là cô ruột của tao. Hôm nay bọn tao có mặt ở đây, chỉ muốn hỏi lão một điều, trước khi bắn, chúng mày đã làm gì cô tao. Lão nói sai, tao giết, mà nói đúng tao cũng giết. Tốt nhất nên nói đúng, ít ra thì mày chết cũng được thanh thản hơn."

Vừa nói, vừa tóm lấy lão, dí chú Đình con giao vào cổ. Lão già lại ngửa mặt lên trời, cười phá:

- " Ha ha, chúng mày doa. tao đây à ? Đúng, trước khi bắn, chúng tao đã đ... nó. Đời tao đã giết bao người, kể cả hồi cải cách ruộng đất. Đã ai làm gì được tao đâu. Cái thứ chúng mày thì mút buôi tao đây này !".

Nói chưa dứt lời, lão bắt chợt đánh mạnh vào tay chú Đình, con dao văng ra. Lão hắt nước vào mặt tôi, oằn người xuống, bơi vọt ra, kêu lên: "Bớ làng nước, có người giết tôi!". Con sông rộng mênh mông, trăng sáng lạnh lẽo, tiếng kêu của lão như xé nát màn đêm tĩnh mịch. Tiếng chó sủa rộ lên, ánh đèn pin lấp loáng, từ phía nhà lão, hai ba bóng người nhảy ùm xuống sông, bơi về phía chúng tôi. " Hồng rồi!" . Tôi thầm nghĩ và lấy hết sức bình sinh nhào người lên đâm vào mặt lão. Lão già rú lên đau đớn, bơi ra xa chạy trốn, chúng tôi đuổi theo, đằng sau đã thấy ba bốn bóng đang rẽ nước âm âm. "Mày chạy đi, để tao chặn bọn nó." Chú Đình quát khế. Đời nào tôi chịu, đến nước này thì cùng chết. Hai chú cháu tôi thôi không đuổi theo lão già, quay lại ứng chiến với đám kia. Chợt mây đen sầm sập

kéo đến, che kín mặt trăng. Mưa, mưa xối xả, sấm chớp ầm ầm. Cả đoạn sông tối sẫm, đen kịt. Gió từ đâu nổi lên dữ dội. Sóng dồn dập từng đợt. Không ai bảo ai, tất cả đều lo chạy khỏi cơn mưa dông quái lạ. Tôi với chú Đình nhằm hướng bãi Giữa bơi mãi miết. Sóng đánh rát, mưa quất như roi vào mặt. Từ đâu bỗng hiện ra một con đò tiến về phía chúng tôi. Hai chú cháu mừng húm, lập cập đu lên. Con đò phóng như bay giữa làn mưa dông đưa chúng tôi vào bờ. Chèo đò là một cô gái chạc đôi mươi xinh đẹp, nhưng trông có nét gì rờn rợn. Nàng mặc chiếc áo trắng thùng lỗ chỗ, máu chảy lênh láng. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì con đò đã cập bến với tốc độ kinh người. Chúng tôi vừa kịp nhảy xuống đất, con đò đã biến mất tự bao giờ. Chú Đình lắp bắp: " Cô Hoa, bà trẻ mà đấy". Hai chú cháu tôi quỳ sụp xuống bờ sông, lạy ba lạy.

Hai hôm sau, người ta vớt được xác Cường Tài ở tận dưới hạ lưu sông Ninh. Lão chết trương, bụng căng như chiếc trống, hạ bộ bị cá rĩa trơ chui, chỉ còn lại một cái hốc đen sì.

* * *

Sang Liên Xô, tôi vừa học vừa lao vào kiếm tiền. Có chút thời gian rảnh rỗi lại dành hết cho những mối tình dị chủng. Hết năm thứ hai, tôi nhận được thiệp báo hỷ của chú Đình. Một vài lần đàm thoại với cha, tôi hỏi ông về chú Đình. Ông lặng đi, giọng buồn bã: " Hồng, hồng rồi, con ạ!".

Hết năm thứ ba, tôi về phép. Tôi không nhận ra chú Đình. Gầy rộc, phờ phạc, hốc hác, già nua, chán chường, mệt mỏi. Suốt mấy năm lang thang tìm việc, gõ mọi cửa, chẳng nơi nào nhận. Chú đâm chán đời, sinh rượu chè, cờ bạc. Ông bà Kí giục chú lấy vợ. Nghĩ rằng yên bề gia thất, chú sẽ tu tỉnh. Nhưng đâu vẫn vào đấy, nghĩa là chú ở

chiếu bạc nhiều hơn ở nhà. Vợ chú tên Lụa, em của Gấm, bạn học với chúng tôi hồi xưa. Về làm vợ chú, Lụa khổ đủ đường. Bà mẹ chồng cay nghiệt, chửi con dâu như hát hay. Đêm đêm bà khó ngủ, hễ nghe tiếng cọt kẹt từ phòng trong vắng ra là bà tru tréo: "Tiên sư con đĩ, vừa vừa thôi, ,mày hút hết xương tuỷ của con bà. Mày muốn nó mau chết à?". Hôm nào mà vợ chồng vô ý rên la để bà nghe được thì đại họa.

Lụa yêu chồng, chiều chồng bằng tình yêu của con đầy tớ với ông chủ. Nhiều hôm ngồi xới bạc, đến bữa vợ sang gọi, chú Đình trừng mắt, không thèm quát. Lụa biết ý về bưng bát cháo gà sang đặt bên cạnh. Lại một cái trừng mắt kèm tiếng quát: " Mày không nhìn thấy tay tao đang bận à". Lụa nhẫn nại ngồi bón cho ông chồng quý tử từng thìa cháo. "Cờ bạc là bác thằng Bần", của trong nhà không cánh mà bay. Đến một hôm, đặt hết hy vọng vào may rủi, chú xuống một tiếng bạc lớn. Thua trắng tay, nợ lút đầu. Nghĩ mãi xem còn gì để bán, chợt chú reo lên "Tao còn bộ lư hương bên nhà, chúng mày cứ sang khiêng về". Bọn chủ nợ chỉ chờ có thế, hè nhau sang vác ngay. Khi lư hương, đỉnh đồng, hạc đồng đã ra đến ngõ thì ông Kí về. Ông không tin vào mắt mình nữa. Bộ lư hương là bảo vật của dòng họ, đến ông là đời thứ mười. Máy gã kia giải thích: "Cậu Đình bảo chúng con cứ việc mà khiêng, hôm nào ông ở tỉnh về có tiền sẽ đem chuộc lại" . Cục chẳng đã, ông già 70 tuổi phải móc tiền ra trả nợ cho ông con mới gần ba mươi. Bà Kí tru tréo, xỉa xói chú Đình. Chú bực quá, chỉ tay vào bà, hỏi ông Kí: "Tôi không hiểu ngày xưa thầy nghĩ thế nào mà lại lấy cái bà này làm vợ nhỉ ?" ông Kí dở khóc dở cười: " ô hay, tôi không lấy cái bà này thì làm sao mà có anh bây giờ !!!". Tôi trả phép. Mỗi khi nghĩ đến chú Đình là lòng lại trĩu nặng, ưu

phiền. Thời gian mãi miết trôi thấm thoát đã lại 2 năm. Một lần nhận được thư nhà, cha tôi để dành cả đoạn dài kể về chú Đình. Ông viết: " Sau hơn một năm bỏ làng đi lưu lạc giang hồ, hấn quay về. Không uống rượu, không đánh bạc, hấn đã thành một người khác. Đạo ấy dân quê mình đang sôi lên đấu tranh với bọn chủ tịch, bí thư xã. Đây là một lớp cường hào mới, chúng bóc lột, ăn chặn của người dân cày còn thậm tệ, tinh vi hơn địa chủ ngày xưa. Chú Đình vào cuộc, trở thành linh hồn của "phong trào cần vương", được cả xã suy tôn là vị "anh hùng áo vải". Chuyện dài lắm, khi con về sẽ biết đầy đủ hơn." Đọc thư cha mà tôi cứ bán tín, bán nghi Không có lẽ cuộc đời này lại nhiều bất ngờ và thú vị đến thế.

Tốt nghiệp Đại học, tôi được giữ lại làm cộng tác viên của một tờ báo nước Cộng Hoà tự trị thuộc LB Nga Tranh thủ mấy tháng rảnh rỗi, tôi về thăm nhà.

Ở Hà Nội hai ngày, tôi phi ngay về quê Lúc này bà nội đã mất, song thú thực, tôi rất tò mò muốn biết về chú Đình. Vừa bước vào đến ngõ, một đàn chó đông đến dăm con nhảy xổ ra sữa váng vây quanh. Tôi lưỡng lự đảo mắt định kiếm cục gạch hay cái gậy thì một giọng cộc lốc vang lên: " Hỏi ai? " Đằng sau tôi, một gã lạ hoắc, tay lăm lăm thanh gậy sắt, mặt gườm gườm trông còn dữ tợn hơn cả mấy con chó, hất hàm. Tôi xưng danh, hấn bắt đứng đợi rồi biến vào nhà. Một phút sau gã xuất hiện với nụ cười thân thiện, thò bàn tay chắc nịch bắt tay tôi rồi dẫn vào.

Chú Đình đang hí hoáy viết cái gì đấy, trên bàn ngòn ngòn một đống giấy tờ, thư từ.

-May quá ! Tao đang định lên ông Mạnh sáng mai. Mà về muộn tí nữa là không gặp.

Thấy tôi ngỡ ngác như quạ vào chuồng lợn, chú phải giải thích một chút, tôi mới hiểu dần. Hoá ra cha tôi đã không hề nói quá trong bức thư gần 2 năm trước. Dân quê tôi khổ quá. Làm lấm mặt từ sáng tinh mơ đến tận chiều tối mà một công lao động của người nông dân tính ra chưa được hai ngàn đồng. Trăm thứ phải đóng góp. Máy ông quan xã mặc sức vơ vét, tham ô công quỹ, đất đai. Tất cả những chức vụ trong xã đều do người nhà của ông bí thư Đảng uỷ, chủ tịch nắm. Bầu cử hội đồng nhân dân, Uỷ Ban nhân dân chỉ là trò hề. Vì những người được tín nhiệm, được bầu thì bị gạt ra, thay vào đó là một chính quyền xã được chỉ định từ trên huyện xuống. Dân quê tôi đã nhiều lần khiếu nại, đấu tranh, nhưng chẳng đi đến đâu. Những người tích cực còn bị đe dọa, hành hung. Đã mấy lần chú Đình bị một đám người gây gỗ, dọa. Đánh khi chú lên huyện, lên tỉnh gặp những người lãnh đạo đề đạt nguyện vọng của dân xã nhà. Tay chủ tịch xã không úp mở, nói toạc móng heo: " Có giỏi thì mày cứ lên tận Trung ương. Chứ huyện với tỉnh chỉ tốn công thôi.". Không dè, chú lên Hà Nội, cầm theo đơn khiếu nại có chữ ký của dân toàn xã xin gặp Quốc Hội. Như con thoi, nay quê mai Hà nội, tốn kém, chi phí nhiều vô kể. Một lần nữa đồ đạc trong nhà lại không cánh mà bay. Bà con trong xã yên góp, chú không nhận tiền, chỉ nhận một tay vệ sĩ, nguyên là lính đặc công xuất ngũ. Hoá ra là ngày mai chú lên gặp "ông Mạnh" trên tận Quốc Hội. Như thể chứng minh cho câu chuyện, chú giở cho tôi xem tám ảnh chụp với mấy người, ai cũng comple, cravat, đằng sau là hội trường Ba Đình. Chú chỉ vanh vách, ông này là ai, ông kia là ai. Tôi gật gù, nhưng thật ra có nhìn rõ ai vào ai đâu, vì bức ảnh quá bé, lại chụp từ xa. Ngay bản thân chú tôi cũng chỉ ngỡ ngỡ. Vốn biết chú là tay có nhiều " đòn gió", tôi cũng nghi nghi Trong bụng lo

cho chú lẩm. "Trúng chọi đá", chẳng biết sẽ đi đến đâu.

Hơn tháng sau, chú gọi điện cho tôi: " Tối nay về quê gấp. Nhớ đem theo máy ghi âm và máy ảnh. Thắng lợi rồi!". Về đến đầu xã, gặp ai cũng rất phấn khởi. Dân quê tôi hôm đó chẳng thiết làm lụng gì nữa. Ở đâu cũng thấy nói chuyện có đoàn thanh tra trên tận Trung ương về, kiểm tra chứng từ, sổ sách của lãnh đạo xã. Sự thực mười mười đã được kết luận, bọn cường hào mới tham ô cả gần chục tỉ bạc, đang bị giam giữ chờ ngày xét xử. Chú tôi được nhắc đến như một anh hùng, một vị cứu tinh. Tối nay dân toàn xã tập trung trước cửa Ủy ban để bầu ra Hội đồng nhân dân. Mọi người nô nức kéo đi, xem chừng còn tấp nập hơn cả cái hội xem " Alibaba và 800 tên cướp" ngày xưa. Trụ sở Ủy ban nhân dân được trang hoàng lộng lẫy, cờ xí rợp trời, đèn mang sông lấp lánh cả ánh điện. Tiếng loa truyền thanh đồng loạt tuyên bố lí do, đọc tên những ứng cử viên vào hội đồng vừa dứt, dân toàn xã đồng thanh hô lớn:

- " Chúng tôi chỉ muốn ông Đình làm chủ tịch !"

- " Nhất định ông Đình phải làm chủ tịch chúng tôi mới chịu "... Không khí hừng hực, náo nức như thời Tổng khởi nghĩa. Chú Đình lên khán đài, đặt tay phải lên tim, khẽ cúi đầu chào dân toàn xã, đoạn giơ hai tay lên cao, tay phải bọc ngoài tay trái, lắc lắc chào lần nữa. Động tác thuần thục, đẹp mắt còn hơn cả mấy ông ứng cử viên Tổng thống Mỹ lúc diễn thuyết trước cử tri Ra hiệu đề nghị mọi người trật tự, chú đồng loạt hô khan ba cái, hắng giọng hai lần, chiêu một ngụm nước. Chú phát biểu:

- " Thăng Đình này xin cảm tạ tấm lòng của bà con đã tin yêu. Tôi tuy có chút công sức giúp dân xã ta giành được chính quyền. Song thấy mình tài hèn, đức mỏng, không thể làm lãnh đạo được nên xin rút lui,

khỏi để lại tiếng xấu cho đời là kẻ tham quyền, cố vị. Chúng ta đã quá khổ vì những kẻ ngu dốt, tham nhũng. Nay việc chèo chống các vị xin trao lại cho lớp trẻ, tiến bộ, có học hành cẩn thận. Một lần nữa xin chân thành cảm tạ".

Dứt lời, chú đặt phải tay lên tim, khẽ cúi đầu, đoạn giơ hai tay lên cao, đi giật lùi xuống khán đài. Chiếc sẹo bằng đồng hai xu ở thái dương bóng lên dưới ánh đèn mang sông, giật giật.

Warsaw 2000.

Hết

Trần Hoài Văn

Chuyện dành cho những người thích đùa

Thằng bạn Ba lan sau hơn một tháng đóng vai " Tây ba lô" du lịch ở Việt nam về, gặp tôi nói giọng đầy cảm kích:

- Dân Việt nam bọn mày ăn chơi thật!
- Dĩ nhiên rồi! Tôi hào hứng hết lớn.
- Lại khoẻ nữa, nghĩa là cái khoản sex ấy mà!
- Đích thực là thế! Giọng tôi bắt đầu lạc đi vì quá phấn khởi.
- Nhưng mà bần. Đường xá chật chội, xe cộ đi lại tùm lum, không luật lệ, bụi mù mịt. Hàng quán thì toàn ruồi. Sex ở mọi nơi, mọi chỗ, mất vệ sinh lắm.

Nó nói những câu cuối một cách vội vã, rồi lảm lét nhìn. Còn tôi, đang phiêu diêu trên tận đỉnh ngọn tre vì được đi tàu bay giấy, thì bất ngờ bị quật cho một cú ngã giập bị Híp một bên mắt vào cho cái sự nhìn tăng thêm phần tàn nhẫn, tay xoa đít , tôi căng óc ra tìm cách chống chế : "Thì ai bảo mày, nghĩa là tại mày... ". Nhìn vẻ mặt thiếu não của tôi, thằng bạn thương hại : " Không tin thì cuối năm nay về , mày cứ thử tìm hiểu, để ý kĩ mà xem tao nói có đúng không?". Nén giận, nuốt cục nghẹn đang đầy ứ ở cổ họng. Tôi quyết định cuối năm

về phải đi "tìm hiểu thực tế" để xem thực hư ra sao?

Buồn quá, vì hoá ra nó đúng! Thôi, không dám làm mất thì giờ của bạn . Xin miễn kể chuyện giao thông ở ta ra sao; đường xá chật chội, bẩn thỉu thế nào; xe cộ phóng bạt mạng, luồn lách hết như cách sống của những người điều khiển nó. Cũng bỏ qua chuyện ăn uống; chỉ xin bạn đừng quá ngạc nhiên khi thường xuyên thấy trong bát phở có vài sợi tóc nằm hờ hững hay giữa vai bia có mấy chú ruồi cắm đầu bơi mãi miết, hoặc là chuyện cả Hà nội xôn xao lên vì bánh phở có phóc môn ướp xác người... Chỉ xin sơ qua vài nét về cái "khoản kia", sơ qua thôi nhé, kéo lại mang tiếng là " nhục dục, tầm thường, tục tĩu... " Hà hà! Hỡi những con người đáng kính, các ngài cứ việc trưng ra những quyển sách dày cộp, bìa cứng, gáy mạ nhũ vàng mà bản thân các ngài rất ít khi đọc, nếu có đọc thì chưa chắc đã hiểu gì; các ngài cứ việc rao giảng những điều không có thật trên đời này. Chỉ xin các ngài cho chúng tôi, (những kẻ người trần mắt thịt - thích được sống thật với mình) một khoảng trời riêng.

* * *

Dân ta quả thực là... máu sex. Điều này được thể hiện một cách gần như công khai, nhan nhản trên các bảng hiệu quảng cáo. Tất cả những gì có đuôi " ôm", " thư giãn" đều đồng nghĩa với sex(có chăng chỉ trừ xe ôm). Này nhé : đầu tiên là cafe ôm, sau đó đến bia ôm, karaoke ôm, bi da ôm, tắm ôm, lại còn... câu cá ôm nữa chứ! Nhưng cho dù tên gọi có khác nhau, tựu trung lại, thực chất của vấn đề cũng chỉ là một trong “ tứ khoái” ! Để khỏi mất thời gian, mời bạn cùng tôi thưởng thức một loại hình mang tính tiêu biểu:

Karaoke ôm

Quê hương của karaoke bắt nguồn từ thành phố Kobe(Nhật bản).

Karaoke là từ ghép tiếng Nhật : " kara" bắt nguồn từ "karappo"- có nghĩa là trống rỗng; còn " oke" là từ viết tắt của "okesutura" - nghĩa là ban nhạc. Thường thì một bài hát được thu thanh bao giờ cũng có phần âm và phần nhạc đệm. Các băng đĩa nhạc chỉ có phần nhạc đệm thì được gọi là karaoke.

Ở Hà nội, mới chỉ khoảng dăm năm đổ lại, người ta tập tọng du nhập loại hình giải trí này về. Lúc đầu karaoke được kinh doanh theo kiểu mạnh ai nấy hát, màn hình bung ra vĩa hè, người hát lúi xuống lòng đường. Thực ra, đến quán karaoke là một thứ giải trí lành mạnh.

Trong mỗi chúng ta đều có một nghệ sĩ đang ngủ, chỉ chờ dịp được đánh thức. Vả lại, ca hát là một nhu cầu cần thiết cho con người. Có thể là ta hát không hay, thậm chí không biết hát, nhưng khi cầm micro ngân nga theo tiếng nhạc, thả hồn vào lời ca và ta bỗng thấy trong một thoáng được làm nghệ sĩ. Hay lắm chứ! Không tin, bạn cứ để ý mà xem, từ chú nhóc con mặt mới nổi trướng cá đến những ông, bà dù đã có rất nhiều mảnh tình rách vạt vai, vẫn hết sức say sưa rên rỉ " đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn... ".

Nhưng đấy là chuyện ngày xưa, còn ngày nay, đến karaoke hát chỉ là phụ. Không còn đâu đám người ngồi xôm ngoài vĩa hè vừa hát vừa cạy gãi mũi, thay vào đó là những phòng hát thuộc loại model nhất:

Tường ốp gỗ được trang trí bằng đèn huỳnh quang và tranh sex, sàn trải thảm, ghế bành mềm, và tất nhiên là một dàn karaoke loại "xịn".

Những ngày ở Hà nội, tôi hay đi " hát" cùng với thằng bạn học thời phổ thông và hai người bạn vong niên đã ở tuổi ngoài 70. Đó là hai gã rất ham chơi, cực thanh niên tính và có một tình yêu kinh khủng với cuộc đời này. Tôi không biết phải xưng hô thế nào cho phải đạo, vì ngoài đời thì cứ ông ông con con, nhưng mỗi lần đi "hát ", trước

khi vào cửa, hai gã lừ mắt : " Không có ông con gì đâu nhé, cứ bài cũ mà diễn, nghe chưa?" Hai chúng tôi " Dạ" ran. Bài cũ là thế này : chúng tôi phải gọi một vị là " sư trưởng ", vị kia là " chính ủy" và xưng "em". Có trời mà biết tại sao hai ông già chơi trống bỏi này lại khoái kiểu xưng hô sặc mùi nhà binh như như vậy? Có lẽ cho ra vẻ phong trần? "Sư trưởng" tên thật là Hoàng, 75 tuổi, thời trẻ là một tay giang hồ mã thượng loại ác chiến, võ nghệ thấy bảo cũng vào loại khá, nay làm nghề châm cứu, tay nghề đáng bậc thầy thiên hạ. Đặt cả nắm kim trong lòng bàn tay trái, ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải nhặt từng chiếc, vê vê rồi nhanh như cắt, "sư trưởng" gạt mạnh cổ tay, chiếc kim bay vù cắm phập vào đúng huyết đạo. Con bệnh không kịp có cảm giác đau đớn, cho đến khi chiếc kim cuối cùng đã yên vị, ngay ngắn như người lính trong hàng quân. "Chính ủy" trẻ hơn, mới có 73, nguyên làm nghề chữa xe đạp ở ngay ngoài đầu ngõ nhà tôi. Không rõ ngài làm cái nghề này từ bao giờ. Chỉ biết rằng hồi tôi còn bé tí, đã thấy ngài suốt ngày cời trần, mặc quần đùi ngồi chồm hồm vá xe ở vỉa hè, hai hột dái luôn thò ra ngoài (mà ngài dùng thuật ngữ chuyên môn để giải thích một cách hết sức văn hoa rằng : ấy là hiện tượng "kẹp sấm" !). Rất lạ, là ngài làm không hết việc, toàn khách quen ; có mấy bà, mấy cô cứ vài hôm lại dắt xe đến cho ngài " vá". Riêng tôi, hồi đó rất sợ và ghét ngài, vì mỗi khi trông thấy tôi, bao giờ ngài cũng gọi lại, rồi chậm rãi, thông thả thò hai ngón tay vào lưới, vét một ít nước bọt bôi vào má tôi, sau đó bắt trật quần xuống, cũng lại hai ngón tay dính đầy nước bọt đó búng một cái đau điếng vào đầu chim - " Cho nó khỏe!" , ngài cười hề hề, rồi quăng cho tôi năm xu để ăn ô mai. Không xa xôi gì, mới hôm trước, thằng con trai tôi từ đâu chạy về, mặt mũi méo xệch : " Bố ơi, cái ông gì ngoài đầu phố

cứ bơi nước bọt vào mặt con, lại còn sờ chim nữa. Bố đánh ông ấy đi!". Ôm thẳng con trai vào lòng, tôi cay đắng dỗ dành : " Hy vọng là đến khi mày lấy vợ và có con trai thì lão ta nghèo mẹ nó rồi! Chứ nếu không thì cả ba đời nhà mình bị lão bơi nước bọt và bóp dái đẩy con ạ!". Độ mười năm nay, "chính ủy" không còn vá xe nữa. Mấy đứa con của ngài và Hoàng "sư trưởng" sang Đức xuất khẩu lao động rồi ở lại luôn bên đó, thấy bảo làm ăn được lắm. "Chính ủy" và "sư trưởng" chỉ việc ở nhà ăn chơi bằng tiền của con gửi về.

Lại nói, bọn chúng tôi hay rủ nhau đi " hát". Lang thang hết hang cùng ngõ hẻm, cứ chỗ nào hay là chúng tôi mò đến. Có một chỗ mà " sư trưởng " và "chính uỷ" cực thích, tiệm " Ấn tượng". Danh bất hư truyền, quả thật là ấn tượng. Đó là buổi đầu xuất quân của bốn thầy trò chúng tôi.

Ở đây, không khí bên ngoài lại vắng lặng khác hẳn những nơi khác. Các thượng đế lập tức được dẫn qua chiếc cầu thang trong bóng tối đen kịt và vào một căn phòng khoảng 16 m2. Sau vài phút yên vị, cửa mở, bảy, tám cô gái (độ tuổi 20) trong bộ quần áo khêu gợi được dẫn ra "chào hàng"... để khách thoải mái lựa chọn. Một cô lên giọng tuyên bố sắp bắt đầu màn trình diễn bằng thứ văn phong hành chính mà ta thường gặp ở trong các bản thông báo về giải toa? nhà đất của UBND thành phố: "Từ bây giờ các anh đèn bù (tiền boa) thế nào thì chúng em giải toa? (thoát y) thế ấy nhé!".

Mỗi tiết mục có giá biểu bất di bất dịch: 50.000 đồng cho mỗi "diễn viên". Tiết mục 1: Các cô ra mắt "ban giám khảo" chỉ với chiếc áo dây mỏng tanh và tự giới thiệu là "không quần, áo lót bên trong". Tiết mục 2: Bằng một động tác nhẹ nhàng, thành thực, các cô tháo nút dây duy nhất của chiếc áo phía sau cổ để nó bay xuống đất... Tiết mục 3: Bắt

đầu các vũ điệu lắc hông, lắc ngực, uốn éo thân thể... trong tình trạng "giải toa? trắng". Bối rối mất một lúc, chúng tôi cũng chọn được bốn em. Tôi cầm quyển danh mục, mân mê chỉ vào mấy bài hát thời chống Mỹ. Một em nhìn tôi như thể nhìn người Sao Hỏa, bảo: "Anh hát toàn bài lạ". Tôi hơi lóng ngóng rồi cũng quả quyết cầm lấy micro Té ra lâu lắm rồi tôi mới được nghe từ chính miệng mình những giai điệu một thời nhiều người hát, nhiều người thích. "Tình ca", "Lá đỏ", "Bài ca Hà Nội"..

Tôi hát say sưa, chỉ hơi bực mình vì hình ảnh minh họa. cứ lộn xộn, râu ông nọ cắm cằm bà kia. Thay vì màn tỏ tình thật lãng mạn, vài thằng cha nhảy múa loạn xạ ngẫu trong "Vòng tay cầu hôn". Ai đòi hát về Hà Nội chỉ thấy Paris với tháp Eiffel lừng lững, hát "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" lại chỉ thấy mấy em người mẫu ưỡn ẹo ngoạn mục trên bờ biển. Trong khi đó, các em "ca ve "thoăn thoắt mở bia, bóc bim bim, bật nước hoa quả rồi gí vào tận mồm khách. "Sự trưởng" và "chính uỷ" cũng góp vui gọi là lấy lệ bằng hai bài tiền chiến " Suối mơ" cùng " Tiếng sáo thiên thai". Xong nhiệm vụ, mặc kệ cho chúng tôi gân cổ hò hét, hai ngài khoan khoái lim dim ngả người vào lòng các em, mười đầu ngón tay điệu nghệ , lả lướt gảy những giai điệu kinh người trên chiếc đàn nhiều trăm dây và nóc bia ừng ực. Một lúc, nghe chừng men đã ngấm, "chính uỷ" quay sang "sự trưởng" hỏi nhỏ : " Gái nhá?". Sự trưởng " Rõ!" một cách rất rất đồng dục đúng tác phong quân đội. Trong chớp mắt, hai cụ vận khinh công cấp các em vào vách nhảy hai bực cầu thang một lên tầng trên, nơi có phòng chờ sẵn.

Có một nhà báo đã bỏ công tổng kết , Hà Nội ít nhất cũng phải có trên 1.000 điểm karaoke mà trong đó một nửa là "ôm". Tính rụt rè,

mỗi điểm 3 cô, Hà Nội đã có cả thầy trên dưới 3.000 cô - một con số đáng kinh ngạc nhưng lại còn lâu mới bằng thực tế. Các cô thường không ăn lương từ phía nhà chủ mà từ khách hàng. Mỗi lần ngồi trên lòng một anh nào đó là có 50.000 tiền "boa" trở lên, nếu chịu "thoáng" hơn tiền sẽ tăng lên. Một đêm lừa được 2 anh cũng có trăm hơn trăm kém, một tháng đôi ba triệu là chuyện vặt. Trộm nghĩ 3.000 "gái ôm" ở Hà Nội mỗi tháng moi ít nhất 9 tỉ đồng trong khoản "ngu phí" của cánh mày râu. Đấy mới chỉ là chi phí cho cái ... tay! Cái sự chi này đem so với tất cả cuộc chơi lại chẳng bỏ bèn gì. Thì đây: Bốn người vào quán, ngoài khoản "các em", những món tối thiểu phải tiêu là 20 lon bia, 8 bimbim, 8 bò khô, 8 mực ép, 8 nước khoáng, 8 khăn lạnh... Bạn không thể uống? Xin mời, các em sẽ tận tụy rót vào mồm. Những thứ còn lại đều bị bật nắp hoặc bóc vỏ, nghĩa là đã dùng đến. Mỗi thứ ở đây khiêm tốn cũng đắt gấp rưỡi thị trường. Như vậy, giá tối thiểu cho riêng các món uống và nhâm nhi đã không dưới 500.000đ. Chưa hết, khoản "chân phí" bao giờ cũng lớn nhất. Trò đời là thế, "thằng nhỏ" ăn một phát bằng "thằng lớn" ăn cả tháng luôn. Ăn chơi tốn kém, ai lại tính toán! H. (tên em "ca ve") nói với tôi : " Đến đây chủ yếu là những ông tiêu tiền chùa. Cặp bồ với dạng này khoái nhất, vì họ chi rộng tay, mặc dù "chơi" thì không ăn nhằm gì, toàn những ông bụng phệ. Nhưng thôi, miễn là nặng túi. Ghét nhất là mấy thằng công tử con quan, chỉ được cái hùng hục như chó, nhưng keo kiệt, hống hách thì không ai bằng. Thỉnh thoảng gặp được vị khách " khoái khẩu", thì tụi em sẵn sàng free ngay!"

Có một Câu lạc bộ như thế!

Một chiều thứ bảy, đang "sở lượn" gần chợ Hàng Da, thằng bạn tạt vào một hiệu đồ sắt. Gã chủ hiệu nháy mắt một cách tinh quái, không

nói không rằng, chìa cho nó một bọc nhỏ. Bạn tôi giờ ra kiểm tra, về hài lòng hiện ra mặt. Dọc đường về, nó hỏi tôi : “ Mà có biết cái gì đấy không?” “ Chịu!”, tôi thực thà đáp. Quả thật, tôi không hiểu được, những quả tạ sắt to cỡ ngón tay út đó dùng để làm gì? Chẳng lẽ đấy lại là đồ trang sức, mà tai nào chịu cho thối, nặng chết bà. “ Tối nay đi với tao, mày khắc biết!” Nó tỉnh bơ.

Vốn đã quen với những trò ma giáo của nó và hai thanh niên già, nên tôi cũng không bận tâm gì nhiều.

Buổi tối, nó phóng xe qua, rủ tôi đến phòng tập. Nghe hai chữ phòng tập, tôi hào hứng hẳn, vì từ hôm về đến giờ chỉ ăn nhạt, chân tay nghe chùng ngứa ngứa, thấy nhớ cái bao cát. Thằng này thế mà khá, tưởng nó bỏ nghề võ rồi, hoá ra vẫn đeo đẳng a?

Phòng tập đây rồi, nhưng sao lạ thế này? Tôi đảo mắt nhìn quanh, không thấy bao cát, không thấy mộc nhân, chẳng côn, cũng không gậy. Căn phòng chừng 30m², được chia thành mấy chục ô, quây ni lon đến ngang bụng, trong mỗi ô có để một chiếc ghế đầu. Chưa hết, võ sinh gì mà ăn mặc kì quái thế kia, thằng nào cũng trần như nhộng, trên mình chỉ mặc độc chiếc quần xịp. Lạ thực, có tiết kiệm vải như môn phái Nhất nam thì cũng phải đóng khổ chứ, mà thằng này ngày trước dạy karate cơ mà? Tôi không còn biết đầu cua tai nheo ra làm sao nữa.

Thấy thầy đến, chúng kính cẩn cúi chào rồi từng thằng một đi vào ô Trời ơi! Tôi thất kinh khi thấy cả bọn điem nhiên tụt nốt chiếc quần xịp và ngồi ngay ngắn , đĩnh đạc trên ghế đầu. Mặc kệ tôi đứng lạng đi vì ngạc nhiên, thằng bạn đến từng ô, phát cho mỗi đứa hai quả tạ nhỏ xíu mà tôi đã nhìn thấy hồi chiều. Tôi thực sự hoang mang và suýt ngất khi thấy chúng đeo những quả tạ xinh xinh đó vào... ngón

“thứ mười một”. Buổi tập bắt đầu bằng bài khởi động xoa nóng phần bụng dưới, đùi non, rồi thay vì “ thất thập nhị huyền công” thì chúng “nâng lên hạ xuống” 72 lần.

Rít lấy rít để vài hơi thuốc, tôi hơi bình tĩnh trở lại và bắt đầu quan sát một cách chi tiết. Lớp có 15 học trò, phần lớn chỉ ngoài 20, có ba ông trạc ngũ tuần, đầu hói bóng như sự Nhưng từ trẻ đến già, ai cũng rất nghiêm túc tập luyện, nét mặt thành kính. Mười lăm cái lưng trần bóng nhẫy mồ hôi gặt gù theo nhịp lên xuống của ... tạ. Thình thoảng, lại nghe tiếng tạ rơi xuống nền bê tông đánh cách, chắc anh bạn nào mệt quá. Sau phần tập... gân, các lực sĩ tháo tạ, chuyển sang khí công với hai bài của Phật gia. Bài bản lắm, tiếng thở nhẹ, sâu, đan điền cương lên, xẹp xuống, chúng tôi chúng đã đạt đến một trình độ nhất định.

Thằng bạn rỉ tai tôi : “ Thực ra thì làm gì có chuyện cử tạ để cho khoẻ cái “của nợ” ấy. Cái quan trọng nhất là tập cho thạo mấy bài khí công của Phật gia và Vịnh xuân là đủ sung lắm rồi, đàn bà chỉ có khóc thét. Nhưng tao phải bịa ra để cho xôm trò, còn có cái mà dạy. Ở nhà mình bây giờ đang có một tập thể hình. Dân tình thi nhau cử tạ cho tay chân to như Lí Đức với Phạm Văn Mách, nên tao nói cử tạ cho to... thì cũng khỏi thằng tin!”.

Giờ giải lao, tôi tranh thủ phỏng vấn mấy... “cu sĩ”.(Vâng, thưa các bạn, tiếng Việt ta những năm gần đây xuất hiện khá nhiều từ mới. Ngoài những từ mà chúng ta nghe đã quá quen tai như : ca sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ, hoa. sĩ, thi sĩ... , thì do sự hình thành của một số nghề mới như khóc thuê, ăn mày chuyên nghiệp (hành khất) nên ta có thêm mấy từ mới nghe rất vui tai : khóc sĩ (chỉ người khóc thuê), khất sĩ(chỉ người ăn mày). Vậy xin bạn đọc và những nhà làm từ

điển cho phép tôi mạo muội nghĩ ra một từ mới để chỉ những anh tập món cử tạ cu này là "cu sĩ".)

Trả lời câu hỏi của tôi - rất hồ hởi, hai cu sĩ trẻ không giấu nổi sự phấn khởi : " Hết sức hiệu nghiệm, anh ạ! Dài và nở ra trông thấy!" Biết tôi ở tây về, một chú khuyen: " Anh nên học lấy cái nghề này, sang đó mở lớp dạy thì hái ra tiền, đỡ phải đi chợ vất vả!". Mấy cu sĩ già thì có vẻ từ tốn hơn : " Có thể do tuổi tác, bọn mình không thấy thay đổi gì nhiều về kích cỡ. Nhưng lúc lâm trận thì miễn chê, trường sức lắm. Từ hồi bọn mình đi tập , các bà xã thay đổi hẳn. Ngoan ngoãn, nhẹ nhõm cứ như là cháu ngoan bác Hồ ấy, gọi dạ bảo vâng, cơm dẻo canh ngọt, nhà cửa gọn gàng. Thỉnh thoảng lại còn ý ờn hát nữa chứ!"

Giờ giải lao kết thúc, các cu sĩ lai. ngồi ngay ngắn trên ghế, những quả tạ xinh xinh được đeo vào. Bạn tôi quát:" Quản ca đâu, cho hát đi chứ!". Từ góc lớp, một cu sĩ mặt đầy trứng cá lom khom đứng dậy, cất giọng hò :

"Này anh em ơi! Biết không?"

Tức thì cả lớp đồng thanh : "Ơi! Biết gì?"

Anh kia tiếp tục, lần này hát theo một điệu chèo :

"Không giàu thời phải đẹp trai... ì, ì

Không thông kinh sử.. ử, ử... Ói a, ói a"

Cả lớp hát đế theo rất bài bản : "ói a, ôi à, ôi á..."

Rồi nhất loạt gào lên hết sức hùng dũng : "Phải dài con cu!"

Thú thực, tôi đã dự nhiều tiệc rượu, khi tất cả đều say bét nhè đến mức đái cả vào chai và hát những bài hát hết sức kinh dị, đại loại như : " Mươi lăm thằng trên hòm người chết, thùng rượu vang say bét say be, ì a, ì a... " Hoặc : " Ô ề cái con gà vàng, ô ề cái con gà

quay Ta đi lang thang khắp đó đây... ", nhưng chưa bao giờ lại thấy bị xúc động mạnh như lần này, khi được mục kích cảnh mười lăm thằng đàn ông trần truồng, mồ hôi mồ kê ròng ròng, cơ bụng phập phồng theo nhịp tạ, mồm say sưa hát rất yêu đời cái điều mãi mãi là chân lí đối với cánh đàn ông:

" Không giàu thì phải đẹp trai

Không thông kinh sử, phải dài con cu!!!"

Warszawa 01-2002,(những ngày chợ đười)

Chú thích:

**/Trong đoạn trên có đôi chỗ sử dụng tư liệu của một số báo trong nước*

Hết

Trần Hoài Văn

Chuyện Internet Quê Tôi

Trước hết, xin lưu ý một điều: khi nghe cái tựa đề này bạn đừng nhầm với những quán Cafe Internet mọc lên nhan nhản ở Hà nội, Sài gòn hoặc các thành phố lớn với lượng khách hàng chủ yếu là các cô cậu choai choai tóc nhuộm xanh đỏ tím vàng, vừa bồm bẻm nhai kẹo cao su vừa thoăn thoắt gõ bàn phím để chat, chứ không mấy khi dành sự quan tâm thích đáng cho những thông tin, sự kiện đang diễn ra trên trái đất này. Nếu thế thì chuyện đã chẳng có gì để nói.

Mọi chuyện bắt đầu từ một bữa cỗ.

* * *

Hôm ấy, tôi về quê theo lệnh của ông chú, người mà tôi vừa khoái vừa sợ. Sau hơn sáu tiếng đồng hồ bị quăng quật trên chiếc xe khách "chất lượng cao" cùng gã tài xế có bộ ria lún phún như mấy cái rễ bèo tây trông vừa du côn vừa hài hước, thì tôi đồ rằng ông Alêcxây Tôlxôi đã viết nên tác phẩm bất hủ "Con đường đau khổ" sau khi đã trải qua một cuộc hành trình tương tự.

Quê tôi là một xã nhỏ nằm ở vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng. Cũng như bao làng quê Việt nam khác, nó đã đổi thay khá nhiều so

với trước. Bạn có tìm cả ngày cũng không bó ra một cánh cò trên biển lúa dập dờn như trong câu ca dao. Bạn cũng sẽ thấy đằng sau những lũy tre làng không còn mấy những nếp nhà ba gian hai trái theo kiểu truyền thống, thay vào đó là những ngôi nhà xây hai, ba tầng. Điều đáng nói là không cần phải mất nhiều thời gian lắm, bạn sẽ dễ dàng nhận thấy những đường nét, phong cách kiến trúc của cả thế giới thu nhỏ lại với đủ loại hình hài, với đủ nét kiến trúc Âu, Á, trung đại, cận đại, hiện đại trong những ngôi nhà ấy. Này nhé, cái chòm tròn vo nhô lên phía bên trái kia trông như củ hành tây lộn ngược màu sắc sắc sỡ đích thị là điện Kremli rồi còn gì nữa; ở bên phải, cũng tròn tròn nhưng lại có một thanh đồng cao chót vót ngạo nghễ vươn lên với trời xanh, ấy là tôi đồ rằng bạn sẽ có cảm giác đứng trước một thánh đường Hồi giáo; ngay mặt tiền và hai bên hông nhà là những chú rồng hùng hổ trợn mắt nhìn trừng trừng như muốn đuổi khách đi. Ấy là còn chưa nói chuyện cách bài trí nội thất bên trong đâu nhé. Xin hẹn bạn vào dịp khác chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ càng hơn về đề tài này.

Thế nhưng, có những cái không hề đổi thay, mà vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt. Thì đây, trên con đường làng mà tôi đương đi vẫn nằm chình ình những bãi phân trâu, trên có cắm một cọng rơm bay lất phất - dấu hiệu của sự sợ hữu tư nhân, nghĩa là bãi phân này đã có chủ xí phần. Hai bên đường, hàng phi lao bốn mùa vi vút reo vui cùng nắng gió, trên mỗi cây được gắn ngay ngắn tám bảng gỗ sơn đỏ với những hàng chữ vàng chói trông rất vui mắt kể những câu khẩu hiệu mà bạn có thể bắt gặp ở mọi nơi mọi chỗ trên mảnh đất hình chữ S vô cùng yêu quý này, đại loại: " nhiệt liệt chào mừng" , " quang vinh, vĩ đại" , " muôn năm"... v..v. Lẫn trong cái đám khẩu hiệu hết sức

trang nghiêm ấy, thi thoảng bạn cũng sẽ bắt gặp một câu khẩu hiệu thể hiện đến mức cao độ tính trào lộng trong ngôn ngữ Việt nam: "Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch hoá dân số, mỗi gia đình chỉ nên có từ một đến hai con". Bạn chớ vội bực mình vắn tôi: có gì mà không ổn trong câu khẩu hiệu này? Rằng đất nước ta đang có kế hoạch xoá đói giảm nghèo, tạm thời kinh tế chưa mấy phát triển, thì cách hữu hiệu nhất chẳng là phải giảm sinh đẻ hay sao? Nhưng bạn ơi, cái cụm từ "có từ một đến hai con" liệu có ổn không nhỉ? Bạn đã thấy ai đẻ một phẩy năm (1,5), hoặc một phẩy bảy (1,7) con bao giờ chưa? Chẳng hiểu mấy ông cử nhân, tiến sĩ giấy ở Ban dân số Trung ương làm ăn thế nào mà lại nghĩ ra được cái câu khẩu hiệu kinh người ấy?

Còn nếu như bạn là người có tâm hồn lai láng văn thơ, thì đây: một câu khẩu hiệu đọc lên rất thánh thót, mượt mà, réo rắt mà Truyện Kiều cũng phải nghiêng mình kính cẩn. Ấy là tôi muốn nói đến những hàng chữ được viết ngay ngắn ở hai bên cổng làng, nơi mà mấy chú bê non đang ghéch mõm ngấm trời ngấm đất:

Ở đây tai vách mạch rừng

Những điều bí mật xin đừng nói ra

Nghe đài đọc báo của ta

Chớ nghe đài địch ba hoa nói càn

Cũng chính vì câu khẩu hiệu bất hủ này mà tôi đã mất điềm một cách ghê gớm với thằng con. Nó loay hoay đánh vần một lúc rồi hỏi: "đài ta, đài địch là cái gì hở bố". Thú thực là tôi chịu nghĩ mãi không ra. Ở cái thời buổi dân chủ, tự do ngôn luận đầy tươi đẹp này, khi mà đài báo trong nước kêu gọi rất thống thiết: "Việt nam muốn làm bạn với tất cả các nước", đến cái thằng vốn là kẻ thù truyền kiếp đã được

ghi một cách rõ ràng trong hiến pháp một đạo, nay đã là bạn lớn, thì biết ai là địch bây giờ?

Cũng chính thằng con này đã gây cho tôi một sự phiền toái ghê gớm, suýt nữa thì mất mạng. Đó là lúc hai cha con tôi đương dắt nhau đi trên con đường nhỏ qua mấy cái ao, thì từ đằng xa, một con trâu đi lại. Bạn biết đấy, đường làng vốn nhỏ, chỉ hai cái xe đạp đi ngược chiều nhau là đã khó lắm rồi. Đàng này lại là một con trâu và hai cha con tôi. Định giờ chiều " hai con dê qua cầu" ra, nghĩa là nường quách thằng trâu này đi trước cho xong chuyện – tránh... trâu chĩa xấu mặt nào. Chợt thằng con ngược mắt nhìn tôi bằng một cái nhìn rất khó tả, tràn đầy tin tưởng và cả sự kính trọng vô biên. Rồi nó hỏi: " Bố ơi, bố có thể đẩy ngã con trâu này được không?" . Vốn trước đó ít phút đã mất điểm với con khi không giải thích được cái vụ " dài ta, dài địch" kia, tôi thấy không thể lùi được nữa, vì nếu thế thì nhục quá. Bèn nghiêng răng mà rằng: " Khó gì chuyện ấy!" , đoạn bảo nó đứng đợi, rồi run run tiến về phía gã trâu tội nghiệp. Đến đoạn giữa hai cái ao thì chúng tôi chạm trán nhau. Thằng trâu giương cặp mắt hiền lành có phần ngạc nhiên nhìn thẳng người rồi đứng dẹp sang bên nường đường. Thằng người chỉ chờ có thế, tiến thêm hai bước, rún người xuống theo thế chào mã tấu, tì vai vào bụng thằng trâu rồi bật lên, đồng thời hai tay ẩy mạnh. Thằng trâu loạng choạng mắt đã bị bắn ra khỏi vệ đường rồi rơi tòm xuống ao.

Tôi phấn khởi nhìn thẳng con trai, và hiểu rằng mình đã thực sự trở thành một Héc Quyn trong mắt nó. Hai cha con tôi lại dung dăng dung dẻ trên con đường làng rất đổi thân yêu. Thằng con nắm chặt tay tôi đầy tự hào. Đi được một quãng, chợt nghe có tiếng lịch kịch như tiếng ngựa phi từ đằng sau vọng lại, tôi ngoái đầu nhìn. Giời ạ,

chính là hấn, cái thằng trâu bị tôi đẩy ngã xuống ao lúc nãy. Sau một hồi lóp ngóp dưới ao hấn đã leo được lên bờ và bây giờ đang phóng đi tìm tôi để nói chuyện phải quấy. Ba hồn bảy vía thằng đầu sạch, tôi chỉ kịp bế thốc thằng con lên, cầm đầu chạy. Vừa chạy vừa hình dung những việc cần làm ngay với khúc ruột sắp bị lòi ra đến nơi, thì vừa may gặp một cây sung. Không hiểu lúc đó lấy đâu ra sức lực, tôi vừa ôm thằng con vừa trèo nhanh thoăn thoắt. Đến khi gã trâu đuổi kịp thì hai cha con tôi đã vát vẻo tít trên cao, run lập cập. Gã trâu giương mắt nhìn tôi trừng trừng, má giật giật vì giận dữ, bọt mép phì ra trắng xoá. Đợi một lát thấy tôi vẫn ngồi thu lu không dám thử mạnh, gã quay đít lại, nhấc đuôi lên làm một bãi rồ to rồi cười khẩy, bỏ đi.

Nếu đã nói chuyện về quê mà không nhắc vài lời đến ông chú của tôi thì thật là một thiếu sót. Ông bà tôi đã mất, nên ở quê tôi chỉ còn mỗi ông là chỗ đi về. Hình như trong một truyện ngắn nào đó tôi đã đề cập đến ông chú này. Song để cho liền mạch bài viết, tôi xin phép được nhắc lại đôi nét về ông.

Nhân vật này hết sức đặc biệt. Y đặc biệt ở cả nội dung lẫn hình thức. Những người trong họ nhà tôi vẫn tiếc rẻ: "Giá như Nam Cao không chết quá sớm, thì chắc chắn nền văn học nước nhà đã không chịu thiệt thòi là bị mất đi một nhân vật kiệt xuất." Bởi nếu so sánh với y, thì chắc chắn Chí Phèo phải khóc nức nở bằng tiếng Mán và cung kính dâng hai tay nhường lại bát cháo hành Thị Nở ngay tắp lự. Y cũng có một khuôn mặt hết sức khó đoán tuổi, vì nó nặng nhịt sẹo và bị biến dạng bởi bom napan. Y nguyên là đặc công loại thứ dữ, đã từng tung hoành Khe sanh, Đường 9 nam Lào, thành cổ Quảng trị, vào sinh ra tử, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Bom đạn không

quật ngã được y mà chỉ làm biến dạng khuôn mặt vốn được coi là đẹp trai nhất vùng, niềm mơ ước một thời của các cô thôn nữ. Như phần lớn các thương binh, y giải ngũ về địa phương sinh sống. Có chút chữ nghĩa thánh hiền, đã một thời ôm mộng văn chương (từng là sinh viên năm thứ 3 Tổng Hợp văn) nên chẳng có việc gì trong làng xã qua được mắt y. Bao nhiêu vụ các "cụ lí, cụ chánh" tham ô, nhập nhèm, ăn chặn của đám dân đen đều bị y phát giác, lôi ra bằng sạch. Nhưng nhờ có ô dù tận trên tỉnh, trên huyện, các "cụ" vẫn nhờn nhờn, vững như bàn thạch, lại còn bần tiếng khiêu khích khiến y đâm thất vọng, chán nản. Mất niềm tin vào cuộc đời, y tìm đến rượu như một sự giải thoát. Đôi khi hứng lên vì men rượu, y cắp hai chiếc mâm vào nách bay vèo lên nóc trụ sở UBND xã rồi vận khí công chạy mấy vòng không làm vỡ một viên ngói, hoặc bám vào tường, bò theo chiều thẳng đứng như một con thạch sùng lên tận nóc nhà kho HTX, doa. cho các ông quan xã sợ xanh mặt. Chán đời, y lấy vợ, đẻ ra một đống con, cảnh nhà nheo nhóc, cơ cực. Y xoay như chong chóng, làm đủ nghề để kiếm kế sinh nhai: sửa xe đạp, cắt tóc, hoạn lợn... mà vẫn không đủ ăn. Với tài võ nghệ siêu việt của mình, y được bọn trai em bảy xã miền duyên hải vô cùng trọng vọng, kính nể. Nhiều bọn sửa lễ đến bái y làm sư phụ xin thọ giáo, nhưng y chỉ lắc đầu: "Dạy võ để tụi mày đi làm bậy à?" Nghe nói có một bọn lục lâm thảo khấu ở mạn ngược về tận nhà để rước y lên sơn trại, phong làm giáo đầu, chịu trách nhiệm huấn luyện võ nghệ cho quân sĩ. Để ra mắt, chúng đái y một nén vàng mười. Y cầm thỏi vàng, mân mê, dăm chiêu giây lát, cười nhạt rồi bất ngờ tung vút nó lên cao, nhảy lên quay người đá một cú nhanh như chớp. Thỏi vàng bay xẹt như một mũi tên rơi tuột vào bể phân sau vườn.

Mấy thằng cướp há mồm, mặt xanh lét như chàm, tiếc của , hì hục mò cả buổi không thấy, nhưng sợ vía y, đành đứng chửi bậy một lúc rồi lục tục kéo nhau ra về. Bọn cướp vừa đi khỏi, y gọi vợ và đưa con lớn, rí tai dận dò. Cả hai mẹ con tất tả chạy như bay. Một lúc sau, nhà y đông nghịt, toàn thương binh; Kẻ chống nạng, người ngồi xe đẩy, ai cũng cầm theo súng và lựu đạn. Đợi mọi người tập trung đông đủ, y móc thỏi vàng lặn trong lưng quần ra, sai người lên phố huyện bán được một bao tải tiền. Chia cho mỗi thằng bạn một món tiền, y ngả con chó mực làm bữa chén rồi ai về nhà nấy. Với số tiền có được, y sửa sang qua cái nhà cho vợ con có chỗ trú chân. Từ đó nhà của y khang trang hơn, nó không còn là túp lều nữa, mà đã ra dáng một cái lò gạch...

... Ông chú tôi có một vật bảo bối bất li thân, là chiếc điếu cày dài gần một mét làm bằng tre già đã lên nước bóng nhoáng. Hồi nhỏ vốn là thằng bất trị, nên mỗi lần về quê tôi hay đầu têu ra lắm trò nghịch ngợm tai quái nên đã hơn một lần được ông cho thưởng thức cái "chân giá trị" thứ hai của chiếc điếu. Cửa này mà vụt vào ống đồng thì đau nhớ đời. Kể cả sau này, khi đã có vợ con, nhưng nỗi ám ảnh về sức mạnh của chiếc điếu vẫn không buông tha tôi, đến mức có lần không hiểu vì chuyện gì, tôi đã làm ông nổi giận. Ông quơ tay lấy chiếc điếu, tôi lập tức co giò cắm đầu chạy một mạch. Được một đoạn mới dám quay đầu lại, hí mắt ra nhìn xem ông chú có cắp mâm vào nách bay đuổi theo hay không? Hoá ra ông đang rung đùi ngồi hút thuốc lào và khoan khoái thả ra từng quãng khói như rồng bay phượng múa.

* * *

Hôm đầu tiên ở quê, tôi đương nằm ườn vươn vai khoan khoái với

cái không khí trong lành của một buổi sáng nông thôn thì chợt nghe thấy tiếng kêu khiếp đảm của mấy mụ gà mái. Tưởng cáo vào bắt gà, tôi ngẩng đầu dậy nhìn qua song cửa sổ thì thấy một cảnh tượng hết sức khác lạ. Chắc bạn đã hơn một lần nhìn thấy cảnh con gà trống rượt gà mái. Bình thường thì gà trống là một con vật hiền lành, nhút nhát, thế nhưng khi rượt đuổi bạn tình thì nó đâu sá gì khó khăn nguy hiểm, và dĩ nhiên, lúc đó nó không coi ai ra gì. Ấy cũng là do lỗi của mấy mụ gà mái mà thôi. Mồm kêu quang quác la làng, giã vờ chạy nhưng thỉnh thoảng vẫn ngoái đầu nhìn lại bụng thảm nhủ: " Không hiểu mình chạy thế này có nhanh quá không nhỉ?" . Còn chàng gà đực kia thì vừa thờ dốc vừa tự động viên: " Được thì tốt, mà không được thì coi như tập thể dục."

Đằng này thì những gì mà tôi được chứng kiến trong buổi sáng hôm ấy hoàn toàn khác lạ. Mấy mụ gà mái mồm kêu những tiếng khiếp đảm nhưng không chạy đi đâu mà đứng im, rúm ró như ếch gập rần. Một gã gà trống cồ to dễ gần bằng cái thùng đựng nước, mỏ như quả chuối, hai chân vạm vỡ bắp tay người lớn, thông thả dĩnh đạc tiến tới " trảm" từng chị một. Tội nghiệp mấy chị gà mái, khi gã kia vừa leo lên lưng thì không chị nào đứng vững được, mà đều xoắn chân rồi nằm ẹp xuống đất. Chắc do nặng quá!

Trong khi gã kia rất tự tin và cần mẫn thực thi công chuyện, thì mấy chị gà mái kêu thất thanh (tạm dịch từ tiếng Gà ra tiếng Việt): " Vừa đau vừa rát! Tổ sư thằng ác! Vừa đau vừa rát! Tổ sư thằng ác!" . Bọn gà nhép cũng líu ríu quanh mụ, liên mồm kêu than: " Khiếp! Khiếp!" . Chú chó vện sợ tái mặt chạy biến ra nấp sau hàng rào nhưng vẫn to mồm: " Đâu đâu, thằng ác đâu?".

Ném một cái nhìn đầy khinh bỉ cho cả đám thần dân trong cái khoảnh

sân nhà, sau khi đã xong việc gãi hung thần võ cánh phành phạch tạo ra những luồng gió thổi bạt cả lá cây, bay lên đậu trên cây rơm, ngửa cổ kiêu hãnh nhìn thẳng vào mặt giời, gào lên vang cả xóm như thách thức: " Cuộc đời này chỉ có thể mà thô... Ô... Ô... i" . Bạn biết không, lúc đó trong tôi dâng lên một cảm giác ghen tị và kính phục ghê gớm đối với gã gà trống côn đồ nhưng hết sức oai vệ kia

Buổi tối, ông chú tôi làm giỗ bố vợ, mời mấy ông bạn cùng cánh thương binh sang uống rượu. Hồi nhỏ, cũng trong một đám giỗ tôi đã có lần chứng kiến cuộc tranh luận nảy lửa của mấy ông già ở quê

Sau hồi dạo đầu với những lời lẽ rất mực lịch sự, kiêu như: " Ôi giời, quý hoá quá được cụ lại nhà chơi" , " Mời cụ xơi tạm bữa cơm rau dưa với gia đình" , " Rước cụ xơi cơm" .. Bữa cỗ ấy lẽ ra kết thúc một cách thắm tình hữu nghị nếu sau dăm tuần rượu các ông già không dở chứng xoay sang nói chuyện thời sự quốc tế. Có ông khăng khăng bảo Mỹ giàu mạnh hơn cả Liên xô và Trung Quốc cộng lại vì có nhiều đô la Lập tức mấy ông kia thì dứt khoát bảo ông này là ngu, vì Liên xô có bom khinh khí, và Trung Quốc thì có hẳn tám trăm triệu dân. Địch thị là phải mạnh hơn chứ lị. Lời qua tiếng lại, hai ông suýt nhảy vào vật râu nhau nếu như không có người can. Thấy bảo sau đó không thèm sang nhà nhau ăn khoai lang, uống nước chè xanh, hút thuốc Lào và nói chuyện thời sự quốc tế nữa. Vốn đã được may mắn chứng kiến tấn bi hài kịch ấy, nên tôi thường có cảm giác ngại ngại mỗi lần ăn cỗ quê mà lại phải ngồi cùng mâm với mấy ông già chỉ quanh quẩn sau lũy tre làng với con trâu, cái cày mà toàn nói những chuyện ở tận châu Phi với châu Mỹ.

Lần này cũng vậy, vừa liếc qua đám bạn trông không giống ai của ông chú với đồng nạng gỗ, chân tay giả vút ngổn ngang giữa nhà, tôi

đã cúi rạp đầu chào rất lễ phép và tính nước nhảy xuống mâm dưới ăn chung với đám đàn bà, trẻ nít. Ông chú nhanh như chớp, tóm vai ấn tôi ngồi xuống rồi giới thiệu:

- Đây là thằng cháu làm nhà báo ở nước ngoài mới về.

- Ôi giời, quý hoá quá. Mời anh ngồi xơi bữa cơm rau với chúng tôi.

Thấy đoạn mở đầu nghe có vẻ quen thuộc, tôi bắt đầu chần chợn.

Tính nước ăn ù mấy miếng rồi kiếm cớ để chuồn. Chợt một ông thò cánh tay duy nhất cầm cái đùi gà bỏ vào bát tôi:

- Mời anh ăn thịt thằng Xát đăm Hút xên này.

Thấy tôi dương mắt tròn mắt dẹt vì không hiểu sự thể ra sao, thì một ông khác kéo ống quần lép kẹp lên lau miệng rồi rung đùi giải thích:

- Ấy, chúng tớ gọi con gà đực này là " Xát Đăm Hút Xên" vì nó là một thằng độc tài, ác ôn hơn cả cái " anh" Xát đăm ở " i dắc" kia đấy. Cậu không biết bọn gà trong nhà này khổ với nó thế nào đâu. Gà mái thì con nào cũng bị tróc hết da đầu, thậm chí chảy cả máu. Lũ gà trống còn khổ hơn vì bị nó đánh cho lên bờ xuống ruộng, thằng gãy chân, thằng chột mắt, cứ như đám thương binh bọn tớ đây này. Khổ thân các chàng, không dám bén mảng đến chỗ mấy chị gà mái, chỉ khi nào thằng ác ôn đi ngủ thì may ra các chị kia thương tình có cho làm được cái nào thì được. Còn không toàn phải sang bên hàng xóm đánh dậm hết đấy. Đến con chó vện còn bị nó đá cho ngã dúi dụi nữa là! Hà hà!

- Hừ, lẽ ra phải gọi là Kim Châng In thì mới đúng. Vì cái " anh Xát đăm" kia chưa ăn nhằm gì so với bố con tay Kim Nhật Thành đâu. Cả mấy chục triệu dân bắc Tiều tiên bị bố con nó o ép sống dở chết dở đến mức không có cả cỏ để mà ăn nữa cợ Một bác đeo kính đen kít vừa rờ rẫm tìm chén rượu vừa đủng đỉnh.

Tôi hốt hoảng nhìn quanh theo một thói quen cố hữu. Không có ai cả ngoài mấy bác cụt giò bể gạo bạn chú tôi. Chà, mấy ông này mạnh mẽ quá, nói toàn những chuyện mà không mấy báo chí trong nước dám đưa tin, vì thuộc loại đề tài " tế nhị" , " cấm kị" . Chả là hai cái ông vừa nêu trên thuộc loại " những người bạn lớn của nhân dân ta" . Mà lạ thực, mấy cha này lấy đâu ra những thông tin chính xác như thế nhỉ? Rõ ràng là các bố ấy có đi nam về bắc gì đâu. Suốt ngày chỉ quanh quẩn trên chiếc xe lăn, lọc cọc đôi nạng gỗ, thỉnh thoảng thiếu tiền uống rượu lại hè nhau vác lựu đạn ra đường quốc lộ chặn xe xin đều thôi mà...

Thấy tôi ngỡ ngác như quạ vào chuồng lợn, một bác hỏi bằng cái giọng nghe đã lộ rõ vẻ chán chường:

- Thế cậu ở nước ngoài mà không biết gì ư? Sao mặt cứ đực ra như ngỗng ỉa thế? Không xài in te nét (Internet) à?

- Dạ có.

Tôi dờ dẩn trả lời bằng một thứ giọng không mấy tự tin, vì bắt đầu thấy câu chuyện mang đầy màu sắc kì bí.

-Vấn cập nhật thường xuyên đấy chứ? À, mà cậu dùng loại còm piu tờ thế hệ gì, " pen ti um" ba hay bốn?

Một bác hất hàm với tôi sau khi đã cúi khom người dùng chân kẹp chiếc thìa húp một cách rất điệu nghệ thìa nước sáo.

Tôi choáng váng và cảm thấy sắp ngã, bèn xoắn hai tay ra theo kiểu cóc ngồi cho vững. Mẹ kiếp, không lẽ mình say rượu? Mà đã uống được mấy đâu? Rõ ràng là tửu lượng của tôi dạo này cũng lên...

mồm lăm rồi kia mà?

- Thế cậu nghĩ sao về tình hình Idắc hậu Xát đăm. Liệu hai phái " sai a" (shia) và " su ni" (sunni) có oánh lẫn nhau không?

Đến đây thì tôi thực sự choáng và nghĩ có lẽ là mình say mắt rồi. Giả sử câu chuyện này được nói ra từ một nhóm người Việt hải ngoại hoặc là đám trí thức mạnh mẽ nào đó trong nước thì chẳng có gì đặc biệt lắm. Đằng này nó lại được phát ngôn từ mấy ông chân đi chằm phảy, cụt tay, chột mắt suốt ngày bất mãn ngồi chửi đời. Tôi vẫn thường tự hào về cái vốn hiểu biết chính trị uyên bác của mình. Ở bên kia ngày nào cũng ngồi mọc rễ trước máy tính, mỗi tháng trả tiền nói mạng qua modem cả trăm đô muốn oải luôn. Vậy mà nghe chửi không khá hơn mấy ông bác này là bao. Bỗng nhiên tôi cảm thấy tự ti quá đỗi.

Thấy tôi lúng búng như ngậm hột thị, mấy ông thương binh cười khẩy, không giấu nổi vẻ coi thường cái thằng mang tiếng là dân báo chí từ nước ngoài về mà chả biết đéch gì. Để gỡ thế bí cho thằng cháu, chú tôi chuyển đề tài:

- Tình hình thị trường chứng khoán hôm nay có gì mới không các cụ?

- Có đấy! Giá đô tăng, dầu giảm. Về chỉ số chứng khoán thì thằng "Đao Giôn" (Dow Jones) tăng 2,5%, còn thằng Nét xì đặc (Nasdaq) tăng 2,78%.

Một bác cụt cả chân lẫn tay ngồi gọn lỏn trên chiếc xe lăn cướp lờ ròi há to mồm cho ông bạn còn một tay nhét hột vào miệng thị.

Thế này thì quá lắm rồi! Tôi đút ngón tay vào mồm cắn một phát rõ mạnh. Đau điếng! Rõ ràng là mình đương thức chứ đâu có ngủ mê. Tôi căng mắt nhìn kĩ lại một lần nữa xem mình đang ở đâu. Đúng là tôi đương ngồi với mấy ông trông không giống ai, ông thì thiếu tay, ông thì không thềm có chân ở một cái làng nhỏ bên đê sông Hồng.

Tại sao các ông bác này nói toàn những tin mới thế nhỉ. Mồ hôi vã ra

như tằm, tôi nhai nuốt trệu trạo như trâu nhai rơm, nhìn mọi vật như nhòa đi. Lấy hết can đảm, tôi ghé tai ông chú hỏi nhỏ:

- Chú sắm máy tính bao giờ vậy?

- À, cũng lâu lâu rồi.

Ông chú đáp gọn lỏn, nhìn tôi cười bí hiểm.

Tôi lại đảo mắt một vòng như rang lạc. Không, tuyệt đối không một vật gì trong căn nhà ọp ẹp này có hình dạng gợi cho ta liên tưởng đến computer. Hay cha này xài laptop nên mình không nhìn thấy? Tôi phân vân. Không lẽ? Nhưng ông chú tôi làm gì có tiền mà chơi sang như vậy? Vẫn phải chạy ăn từng bữa kia mà.

Như đoán được ý tôi, ông chú hỉ mũi một cái rồi rung đùi:

- Lát nữa chú bật máy tính cho anh xem. Tha hồ mà truy cập tin tức. Đoạn nhìn máy ông chiến hữu nháy mắt một cái đầy ý nghĩa. Máy ông kia, trừ ông đeo kính đen, cũng đáp lại bằng một cái nhìn tinh quái.

Kém miếng khó chịu, tôi lao vào tranh luận và lại thêm một phen giật mình. Quả thật máy ông cụt giò bể gáo này có vốn hiểu biết chính trị, thời sự thế giới trong và ngoài nước khá cơ bản. Điều đáng nói nhất là có rất nhiều chuyện đài báo trong nước không thấy nói hoặc cố tình dấu nhẹm mà các bố ấy cũng rất rành cả... sáu câu vọng cổ.

Đến lúc người tôi nóng ran như có kiến bò vì cái sự thắc mắc đã lên đến cao độ, thì vừa may, ông chú liếc nhìn đồng hồ rồi vỗ vai tôi:

- Thôi, cho anh xem in te net của chú nhé. Cái in te nét của chú nó không hề tốn kém như của anh nhưng lại cực kì hữu hiệu. Nhờ có nó mà những thằng vừa tàn tật vừa nghèo kiết xác ở cái xứ quê kệch như bọn chú vẫn biết những gì đang xảy ra trên thế giới từng ngày, từng giờ, và điều quan trọng nhất là vẫn biết mình đang còn sống. Nó

đây!

Nói đoạn, ông nhào người cúi xuống gặm giường lôi lên một cái vật vuông vuông buộc lạt chằng chịt như một chiếc bánh chưng. Ở một đầu của nó thò ra sợi dây đồng vắt lên tận trần nhà. Ông thành kính đặt cái vật ấy lên giữa bàn rồi thò tay ấn một cái, đoạn đập nhè nhẹ vào nó mấy phát. Ồ, hoá ra là một cái radio cũ rích đã bị nứt cả vỏ.

Tôi chưa kịp hết ngạc nhiên thì một giọng quen thuộc vang lên:

- Đây là đài BBC Luân đôn. Nguyễn Giang và toàn thể ban Việt ngữ xin kính chào quý vị thính giả.

Warsaw lễ Phục Sinh năm 2003

P.S. Đoạn cuối của truyện đã phát trên BBC Vietnamese.com , tác giả tự đọc trước máy. Mời các bạn nghe theo địa chỉ :

<http://www.bbc.co.uk/vietnamese/rams/globalpot.ram>

Hết

Trần Hoài Văn

Chuyện thằng Chanh

Cơn mưa rào đầu hạ sầm sập đến thật nhanh. Phút chốc khu chợ sân vận động ngập chìm trong biển nước trắng xoá. Gió rít lên âm âm, bật tung cả loạt dãy ô che trên những tấm giường bạt xiêu vẹo phủ đầy hàng hoá. Một vài chiếc áo váy treo mẩu chưa kịp thu dọn bị gió cuốn phăng lên cao rồi rơi phịch xuống dòng nước đen ngòm đang cuộn cuộn chảy về miệng cống.

Ngán ngẩm nhìn dòng nước xiết lênh bênh rác rưởi, Chanh đứng thu mình trú mưa dưới mái nhà tôn. Đói rồi đây, mưa gió thế này thì còn ai bán gì được để cho hắn còn tranh thủ làm vài cuốc “tắc-xi”(#1) lấy tiền ăn, tiền nhà hôm nay. Suốt từ đầu tuần trời đất sục sùi, chợ đã kém lại càng kém. Mặt ai cũng dài ra, đanh lại. Các “soái”(#2) nẫu người nhìn những kho hàng ngổn ngang, nhiều thứ nằm “đắp chiếu” từ năm ngoái, năm kia đã mốc lên, mục ra. Bán như cho mà không ai thèm mua, để thì chết tiền kho, tiền bảo vệ, tiền hối lộ cảnh sát, phòng thuế mỗi đợt kiểm tra. Trăm thứ bà rần, bỏ thì thương, vương thì tội.

Dưới các soái, tình cảnh của những người bán hàng cũng trăm phần

bi đất. Đã từ lâu, nụ cười thu hoạch mỗi khi trúng quả không còn chỗ để nở trên gương mặt khắc khổ, sạm đen vì nắng gió, bão tuyết của họ. Không còn cái cảnh ngày ngày tan buổi chợ, vợ tíu tít giục chồng mau mau đi đến hăng Thổ, hăng Tàu tranh “quả hàng” ngon về nạp đầy kiốt cho buổi chợ sau, còn mình thì tất tả ra chợ kiếm cân thịt ngon, con gà béo, hoặc tạt qua cửa hàng Châu á mua ít đồ biển, rau thơm, tối đến cả nhà xì xụp quanh nồi lẩu thơm lừng, nóng sốt. Riêng phần “bố cháu”, các bà cũng chẳng quên mua cho dăm đồng rượu Vót-ca về đổ vào bình ngâm với mấy đôi cá ngựa đã co quắp ôm nhau nằm chờ sẵn. Cái của này thế mà tốt đáo để, bố cháu thêm chân cứng đá mềm, tối tối lại gảy khúc “tích tịch tình tang” làm vui lòng bu cháu. Bây giờ sáng sáng họ ra mở kiốt ngồi đến mười hai giờ trưa, đóng cửa kiốt rồi ai về nhà nấy, như một nghĩa vụ. Bởi ngồi nhà chẳng biết làm gì, chỉ ăn thâm vào vốn. Cứ ra chợ, biết đâu... Vả, ở nhà cũng buồn, bật vô tuyến thì toàn tiếng tây, xem một lúc chả hiểu gì, chán. Ra đường thì sợ cảnh sát vồ, có bao nhiêu tiền nó lột sạch. Lơ mơ nó còn đấm cho học máu mồm, chả dại! Cảnh chợ buồn như đám ma, hình như không bán được hàng, các bà cũng chẳng còn khoái cãi nhau như trước. Mấy mục hàng quà rong đẩy xe đi lại như điên, rao khản cổ họng mà chỉ nhận được những cái lắc đầu ngán ngẩm. Mới hôm trước, cả đội tắc-xi cứu vạn của hắn được chén chùa một bữa no nê xôi chè. Hàng ế mà. Không bán được thì vứt bỏ nó đi chứ hi đâu mà lại tốn tiền tắc-xi chở về. Thôi, các chú ăn đi, chị không lấy tiền đâu. Tội nghiệp, toàn thanh niên sức dài vai rộng, ra sân từ mờ sáng, chắc đến giờ chưa được miếng nào vào bụng. Đói run lên rồi còn gì, chị bán xôi nhìn bọn hắn thương hại. Mà đói thật. Đã nhiều hôm, hết đứng vêu mồm, lại nằm khèo trên

chiếc xe kéo mà chẳng có ma nào thuê chở hàng. Cái dạ dày bất trị của tuổi 25 lại hăng hái réo lên làm khổ hẳn. Hút bao nhiêu thuốc, nuốt bao nhiêu nước bọt mà nó chẳng chịu im cho. Mẹ kiếp, giá mà tùm cổ được cái dạ dày nện cho nó mấy cái thì hả quá, hẳn ước thế. Cực chẳng đã, mấy lần thò tay vào túi định lôi tám đồng bạc sà vào hàng phở, làm một bát thật nhiều bánh, nhiều nước, ít thịt thôi cũng được. Tàn ngần một lúc, đến cửa quán rồi hẳn lại quay ra. Tám đồng bạc, chỗ tiền này mua được mấy lít sữa tươi, chục trứng, cái bánh mì to tương và gần chục cân khoai tây, có mà ăn được mấy ngày, vừa đủ chất, vừa no cái dạ dày. Chứ bát phở, ngon thì ngon thật, nhưng với cái sức trai đang tuổi ăn tuổi lớn như hẳn thì thấm tháp gì, chỉ đái một cái là đau vào đấy.

Nhân nói chuyện đái, hẳn cũng khổ với nó không kém như khổ với cái đói. Nhiều lần hẳn phải nót bụng chạy như bay từ khu PKS lên tận đường tàu(#3) để trút bầu tâm sự. Bởi ở PKS, giá một phát đái là một đồng, trên đường tàu chỉ có năm hào thôi. Ra chợ từ mờ sáng, nhiều hôm đứng đến tận 2, 3 giờ chiều, đi không dưới 3 lần. Bỏ rẻ một tháng cũng mất tới gần bốn chục bạc cho cái sự bài tiết. Chúa ơi, bốn chục bạc đổi ra tiền Việt là một trăm bốn mươi ngàn đồng. Số tiền này đủ cho mẹ và hai em gái hẳn mua thức ăn cả tháng ở cái xứ đồng quê chiêm trũng xa xôi ấy. Phải tiết kiệm, hẳn tự nhủ. Về sau, thấy dân Ba Lan rất khoái úp mặt vào gốc cây hay bờ tường, dân ta cũng hưởng ứng theo nhiệt liệt, thế là cái sự giữ gìn thể diện dân tộc trôi vèo theo dòng nước nóng hồi năm mươi xu. Để ý thấy trong đội quân “tưới đường” đầy cả những vị “lão tướng”, đi xe đẹp, tiền nong rủng rỉnh, luôn nói chuyện bằng một thứ giọng rất sang, hẳn tặc lưỡi: Đến cái thằng giàu có ức triệu mà vẫn tiếc một đồng, thì cái thứ dân

đen trên răng dưới củ cải như hấn quyết không được hoang phí!
Nghĩ vậy, hấn thấy người nhẹ nhõm quá, thanh thản quá và đái một cách rất phấn khởi, tự tin vào cái gốc cây tội nghiệp.
Ôi, giá như ở quê hấn, người ta biết được cuộc sống thật của những thằng như hấn ở bên này cực khổ làm sao, thì họ đã không bán trâu bán bò, thế chấp nhà cửa để sang làm trâu ngựa ở cái xứ xa lạ này. Hồi còn ở nhà, cái tên nước Ba Lan hấn thỉnh thoảng cũng nghe đài báo nhắc đến. Qua những tiết học địa lý thế giới hồi phổ thông của thầy Hùng (ông thầy hay bắt hấn lấy lông gà thông sạch nõ điều để thầy rít thuốc Lào cho thật kêu, thầy bảo thế mới khoái), hấn cũng biết Ba Lan ở Châu Âu, cạnh Liên Xô và Đức. Mấy lần đến nhà thờ xứ, hấn được biết cái ông già tây trong ảnh mắt nhìn xa xăm, đầu đội mũ vải bèn bẹt như chóp quả dưa hấu đó chính là Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lồ Đệ nhị, người Ba Lan. Kiến thức của hấn về Ba Lan chỉ đến thế. Hấn có bao giờ dám nghĩ đến chuyện có một ngày, hấn - cái thằng Chanh quê mùa sẽ từ giã con trâu, cái cày, luỹ tre xanh lướt suốt ngày soi bóng thướt tha bên dòng sông Châu hiền hoà để sang cái xứ xa lạ ấy...

Cho đến một ngày, cả cái làng đạo bình yên của hấn xôn xao, tấp nập hấn lên khi thằng Trương con ông Tuần từ Ba Lan về. Người làng rỉ tai nhau, các bà tùm năm tùm ba thì thảo to nhỏ, các ông nhắc đến Ba Lan nhiều hơn trong phần “Thời sự quốc tế” bên âm chề xanh, mơ màng trong làn khói thuốc Lào. Hấn nghe họ đồn đại nhiều lắm, đừng là thằng Trương mang về bao nhiêu đô la cho bố nó xây nhà mái bằng, mua cửa hàng ở tận ngoài thị trấn cho chị và em gái bán hàng, dẫn ông bà Tuần lên tận phố huyện, may cho ông hai bộ comple rất đẹp ở hiệu may “ánh sáng thế kỷ” của hai vợ chồng đi lao

động xuất khẩu ở Liên xô về, cho bà mấy bộ áo dài gấm, khăn nhung the đội đầu, vòng vàng, xà tích để bà đi lễ nhà thờ; rằng anh em họ hàng xa gần, cháu chắt... ai cũng có quà hết. Người nhiều trăm nghìn, kẻ ít cũng được vài chục. Trẻ con lỏi xóm mỗi đứa được mấy quả bóng xanh đỏ, thi nhau phòng mồm lên thổi đến rách cả môi, vài cái kẹo ngậm từ sáng đến trưa mà vẫn không tan.

Chưa hết, thằng Trương bỏ tiền ra thuê người gánh đất, đắp lại mấy chục mét đường trước cửa trụ sở UBND xã, hai bên đường trồng dăm ba cây phi lao, bạch đàn. Trên cây có treo một cái bảng gỗ to tướng kẻ màu sắc sặc sỡ, trông rất vui mắt, ở giữa nắn nót đề mấy câu thơ ca ngợi nhà hảo tâm Phí Văn Trương. Đình chùa, miếu mạo tên của Trương đều được ghi rất to, rõ ràng trong danh sách bia công đức. Có lẽ chiêu kinh dị, độc đáo nhất là việc Trương mò lên tận nhà văn hoá nhân dân huyện mời đám chèo về diễn hai đêm cho dân toàn xã xem không mất tiền. Nào là Xúy Vân gia đại, Thị Mầu lên chùa, Nhị độ mai, Chiêu quân công hò,... , thôi thì đủ cả. Dân làng sướng mê đi. Các bà, các cô thốn thức khóc như điên, ngất lên ngất xuống cùng cảnh đời cơ cực, nỗi oan trái cay nghiệt của các nàng Xúy Vân, Thị Kính... Các ông háo hức nhìn như nuốt lấy cái miệng xinh xinh đang tuôn ra những lời châu ngọc, đôi mắt huyền có hàng lông mi giả tuyệt đẹp đang chớp lấy chớp để cho nước mắt kịp chui ra của các cô diễn viên phố huyện; lòng thâm buồn tê tái khi đánh mắt nhìn sang, bắt gặp ngay cái hàm răng vầu đen sì của mẹ đĩ đang khóc nấc lên theo nhịp trống chèo. Lũ trai làng đầu dập nước lã bóng nhoáng, có anh còn hơ liềm vào bếp lửa sấy cho quần tóc, diện những chiếc áo trắng nhất, những chiếc quần xanh công nhân mới nhất, miệng phì phèo thuốc lá, tay cầm đèn pin đi lại loanh quanh,

lăng xăng chỗ đám con gái non đang đứng tụm năm tụm ba; thỉnh thoảng lại cười ré lên, đâm lưng nhau thùm thụp mỗi khi bị các gã trai trêu ghẹo. Chỉ có đám trẻ con là vô tư lự nhất. Chúng chẳng khóc nức như bu, chẳng mơ màng, nuối tiếc như thầy, chạy nhảy một lúc, chúng nằm ngủ ngon lành trên bãi cỏ êm dưới bầu trời đầy sao mùa hạ, bỏ ngoài tai tiếng la, tiếng khóc, tiếng sáo, nhị, tiếng trống chèo inh ỏi.

Trước hôm lên đường, Trương làm đến dăm mâm rượu thịt chó liên hoan với lũ trai làng. Dĩ nhiên là có mặt Chanh, bởi trước kia Trương là bạn học cùng với Quát, anh trai hắn. Và lại thuở Trương còn ở Việt Nam, Chanh nhiều lần đi theo phụ hắn chở gà chở chó bán khắp các chợ trong tỉnh.

Những cái đầu dập nước lã bóng nhoáng đến đầy đủ và rất đúng giờ. Chẳng khách sáo gì sất, Trương sai người trải chiếu ra sân gạch cho các gã trai ngồi, hẳn bảo:

- Mấy hôm nữa tao đi rồi, lâu lắm mới gặp lại chúng mày. Hôm nay gọi là có chén rượu nhạt, anh em mình chia tay. Chén đi!

Những cái áo trắng nốc rượu ừng ực như chó uống nước gạo, tiếng nhai thịt chó nghe rào rào, nghe rõ cả tiếng xương sụn giòn tan. Sau dăm tuần rượu nếp thượng hạng, khi cái dạ dày cũng đã lừng lừng, lũ trai em bắt đầu hỏi Trương đủ điều. Trương kể: “Sang Nga lao động được mấy năm. Đói quá, tao theo bọn bạn chạy sang Ba Lan bán quần áo. Sáng ngủ bảnh mắt đến tám giờ, dậy uống một cốc sữa nóng, ăn mấy lát bánh mì bơ và phó mát, vài lát thịt hun khói. Sau đó xuống nỏ máy quả Mọc-xê- đi phóng ra trước cửa nhà thờ, bật đít xe lên, chờ sẵn. Một lúc sau dân Ba Lan từ nhà thờ đi ra xúm vào mua như tranh, như cướp, tao chỉ việc đứng thu tiền. Loáng một

cái, hàng để trong cốp xe hết vèo. Bỏ rẻ mỗi hôm cũng kiếm được vài trăm đô la” Nghe đến đây, lũ trai làng ò lên kinh ngạc. Trời ơi, mấy trăm đô la, nghĩa là mấy triệu tiền Việt mà nó kiếm trong vòng vài tiếng đồng hồ. Ở cái xứ chiêm khô mùa thối này thì có làm quần quật cả đời cũng chưa chắc dành dụm được chừng ấy. Chả trách nó giàu là phải. Trương còn kể nhiều lắm. Lũ trai tròn mắt há miệng ra nghe như nuốt từng lời. Trí tò mò của chúng bị kích thích lên đến đỉnh điểm, khi Trương chuyển đề tài sang chuyện gái Tây. Hấn bảo: - Bọn gái Tây đẹp lắm. Tóc vàng như rơm. Da trắng mịn, sờ vào mát như lụa, người mập mập, đầy đà, thơm phức. Trông chỉ muốn cắn cho một miếng. Háng rộng, mông nở, vú to rắn chắc như cái bánh mật ấy.

Các gã trai sướng run lên, nuốt nước bọt ừng ực, không ai bảo ai, anh nào anh nấy đều lén rút một tay vào túi quần. Thấy các chú nhóc ba hồn bảy vía đã trên tít chín tầng mây. Trương càng được thể uốn ba tấc lưỡi, thỉnh thoảng lại nói một vài câu tiếng tây, ngửa cổ lên trời cười như máy nổ, các gã trai chả hiểu mẹ gì nhưng cũng nhất loạt khàng khặc cười theo.

Tiệc rượu tàn trong không khí vô cùng bụi ngùi lưu luyến. Bọn trai em ai về nhà nấy, trong đầu luôn lờn vờn những bộ ngực bốc lửa, cặp đùi dài, trắng nõn, đôi môi mọng chín và chọt đau như xé lòng khi nghĩ đến con trâu cái cày đang chờ đón các gã ngày mai...

Rồi mọi việc lại trở về nếp cũ ở cái làng quê nghèo ấy. Các bà các cô sớm sớm ra đồng, bán mặt cho đất, bán lưng cho gùi, làm lũi, nhẩn nại cấy lúa dưới cái nắng hè sôi cả nước để làm ra hạt gạo cho đời. Các ông vẫn rít thuốc Lào tanh tách, phả khói inh lên, thỉnh thoảng lại chiêu một ngụm chè xanh đặc quách, đùi rung tít nói chuyện “Thời sự

quốc tế”. Bọn trai em thằng ở lại làng bám ruộng chiến đấu ngày ngày, thằng đi làm phu hồ ngoài tỉnh, thằng mò lên tận Nari đào vàng, thằng đứng lang thang ngoài chợ người trên Hà Nội, bán sức lực kiếm miếng nuôi thân. Mỗi khi gặp nhau ở làng, chúng vẫn tụ tập rượu chè giải sầu. Mỗi lần nhắc đến thằng Trương, mắt chúng lại sáng lên, chúng mơ màng về cái xứ trời Âu rất xa ấy, nơi mà vườn địa đàng cũng không thể sánh được, nơi có những nàng tiên da trắng, tóc vàng, tóc nâu, đẹp như thiên thần, rùng rục như lửa địa ngục, thơm ngon như trái táo mà đã hơn một lần chúng gặp trong giấc mơ đầy nhục dục...

Đến một hôm, vừa ngoài đồng về, Chanh bị Ông anh triệu tập khẩn cấp sang nhà ông trưởng họ, đồng thời cũng là bác ruột của hắn. Sau vài tuần trà, bác trưởng nhìn hắn triu mền: “Chanh ạ, bác đã bàn với cả họ rồi. Thầy cháu phận mỏng, chết sớm, để lại bu cháu và mấy đứa chúng mày nheo nhóc. Cả họ sẽ góp tiền cho cháu sang Ba Lan chỗ thằng Trương. Cháu sang chịu khó phấn đấu cho bằng anh bằng em, mau chóng kiếm tiền giả nợ cho họ, nuôi bu và các em. Được như vậy, thầy mày ở nơi chín tuổi chắc cũng hời lòng hời dạ”. Bất ngờ quá Chanh chẳng hiểu mô tê gì. Khi hiểu ra, hắn mừng vui khôn xiết, lấp bắp mãi mới nói nên lời cảm ơn ông bác nhân hậu và dòng họ đầy tình nghĩa của hắn.

Sau hơn nửa năm trời, như đèn cù từ quê ra Hà Nội, từ Hà Nội về quê với 1001 lời hứa hẹn, người ta cũng lo xong cho hắn được tẩm hộ chiếu đi CHLB Nga. “Đừng lo, chú em sang Nga sẽ có người đưa đón, chỗ ăn chỗ ở đàng hoàng. Từ bên ấy sẽ làm thủ tục xin visa cho các chú vào Ba Lan. Sướng nhé, biết mấy nước một lúc. Bọn anh có mơ cũng không được”, gã đưa người cười ngoác đến tận mang tai,

nháy mắt với Chanh một cách bí hiểm sau khi đã nhét xấp tiền vào trong túi.

Trước hôm lên đường, Chanh ra mộ thắp hương cho thầy. Mộ thầy hấn nằm chơ vơ giữa cánh đồng. Đó chỉ là một đống đất lùm lùm bằng cái thúng đựng gạo, trên mọc đầy cỏ hoang, lẫn vài bông hoa vàng. Run run cắm ba nén nhang lên mộ, hấn nghẹn ngào qua dòng nước mắt: “Thầy ơi, con là thằng Chanh đây, thầy có nhận ra con không? Mai con đi rồi, đi đến một nơi xa lắm. Nơi ấy cuộc sống sung sướng, kiếm tiền dễ dàng chứ không vất vả như ở ta đâu, thầy ạ! Con đi dăm bảy năm, con sẽ về với thầy. Thầy nằm lại đây, giữa cánh đồng này, dưới bầu trời này. Xin thầy hãy yên nghỉ. Con về sẽ xây cho thầy một cái lăng mộ thật to, thật đẹp ở một nơi cao ráo, thầy sẽ không phải ở cái nơi bùn lầy nhão nhoét này mãi đâu...”. Hấn khóc nức lên, phủ phục xuống đống đất. Trời hôm ấy rất trong, rất xanh, không một gợn mây, bỗng đâu vang lên một tiếng sấm.

* * *

Cuối cùng, Chanh cũng sang được Ba Lan sau một cuộc hành trình lận đận, gian truân có đầy đủ cả: đói, rét, nước mắt, mồ hôi, đánh đập, hăm hiếp, lội sông, vượt biên giới... kéo dài ngót ba tháng trời. Hôm thằng Trương lên đón, hấn mừng ứa nước mắt, tưởng mình đang mơ. Hai thằng đưa nhau về tỉnh, nơi Trương sinh sống. Trương bàn: “Mày về đi bán hàng với tao một thời gian cho quen tiếng, quen việc và kiếm ít tiền làm vốn. Sau đó sẽ tính tiếp”. Hấn bảo: “Vâng, trăm sự nhờ anh. Em ở nhà chỉ biết đi cày, một dạo cùng anh buôn chó buôn gà thôi, chứ chẳng biết làm gì nữa”. Trương cười: “Thì cái này cũng như buôn chó buôn gà thôi. Nghĩa là mua ở chỗ bán rẻ, và bán ở chỗ có thể bán đắt. Có điều đây là quần áo, giày dép. Đi vài

buổi sẽ biết”. Chanh nghe hơi yên dạ, song vẫn phấp phỏng lắm. Hấn ở cùng với Trương. Thì ra Trương đã có vợ. Vợ Trương là một cô Tây to béo, phốp pháp, má lúc nào cũng đỏ hồng hồng, hút thuốc liên mồm. Hàng ngày, hấn và Trương đi chợ, vợ Trương ở nhà trong đũa con một tuổi. Hấn đi hết từ ngọ nhiên này đến ngọ nhiên khác. Làm gì có cái cảnh sáng ngủ ban đêm đến 8 giờ, phóng xe Mẹo-xê-đi ra trước cửa nhà thờ, bán hàng cho dân Ba Lan như phát chẩn mà Trương kể hồi về Việt Nam. Hôm nào hai thằng cũng dậy sớm tinh mơ, những hôm chợ phiên thì phải dậy từ nửa đêm, đi xa cả trăm cây số mới đến. Trải giường bạt tranh chỗ với dân Ba Lan, cãi nhau ốm tởm. Chợ bán hôm được, hôm không. Ăn cắp nhiều như rươi. Hầu như buổi nào cũng có mấy bà chạy ngược chạy xuôi mếu máo tìm báo cảnh sát. Đi chợ rõ sớm, thế mà có hôm đến tối mới về. Tịnh hàng xong, mệt lử. Những hôm lái được một chút, hai thằng còn vui vui. Có nhiều hôm, trừ tiền xăng xe, vé chợ, ăn uống trong ngày thì vừa hoà, gặp hôm trời mưa đứng vêu mãi chẳng bán được gì thì âm nặng. Hai thằng nhìn nhau chán ngán. Uống vài chai bia, lăn ra ngủ như chết, để ngày sau có sức dậy sớm.

Mấy hôm đầu, Chanh để ý, hấn thấy Trương về nhà uống bia xong là lăn ra ngủ, chẳng thấy đi ra khỏi nhà. Ngán không được tò mò, một hôm hấn hỏi: “Anh nuôi ngựa kiểu nào mà chẳng thấy cho nó ăn uống gì. Mà khẩu súng săn hai nòng của anh đâu, cho em xem với?” Trương ngớ ra: “Súng nào, ngựa nào?”. Sao hỏi về phép anh bảo cứ chủ nhật hàng tuần anh lại cưỡi ngựa vào rừng săn bắn? Mà ngay cả chuyện bán hàng cũng vậy, sao anh em mình không ra trước nhà thờ mà bán cho nhàn. Đi xa vất vả quá mà không được mấy”. Trương cười phá lên: “Bịa, bịa tuốt. Tao nói phét mà chúng mày cũng tin à.

Từ hồi sang đất Ba Lan này, cứ sáng sớm dậy đi bán hàng, tối mịt mới về. Tuần, hai tuần lên Vác lấy hàng một lần. Không có ngày nghỉ, không xem phim, không ca nhạc, không đi đâu cả. Bởi có hiểu mẹ gì đâu mà xem với xét. Chỉ thỉnh thoảng mấy thằng cộng tụ tập nhau lại bia rượu, say bét nhè rồi gọi điện đến hãng tìm gái thôi. Ngay cả cái con vợ tao đây này, tao quen nó mới được hai năm. Tao đi bán hàng ở chợ xa, nó cứ đi qua đi lại, sau đến làm quen. Tao biết tổng là con nhà nghèo xơ nghèo xác, tưởng mình có tiền định tìm chồn nương thân vậy thôi, chứ yêu đưng mẹ gì. Mà không phải chỉ mình tao đâu. Phần lớn dân cộng mình bên này lấy tây đều vậy. Chỉ trừ một số ít các ông sinh viên thuộc thế hệ trước lấy vợ là xuất phát từ tình yêu. Hồi đó các ông ấy nghèo lắm, sang đây học chỉ có nhận một bộ quần áo của “chú Bửu”(#4) phát cho, tiền không một xu dính đít, ăn còn bữa đói bữa no thì làm gì có tiền bao gái. Nhưng họ vẫn được các cô gái Ba Lan đem lòng yêu thương, dâng hiến và tự nguyện gắn bó số phận mình. Vì sao? Trước hết họ là những tinh hoa, chất xám của đất nước, họ thực sự có đầu óc, có khả năng. Và lại thời đó đang có chiến tranh, người ta dễ thông cảm với mình hơn. Còn bây giờ, nước nhà đã độc lập, nhưng người Việt vẫn phải bỏ nước ra đi âm ỉ. Nghèo thì đi đôi với hèn. Con dân của một nước nghèo rớt mòng tơi thì bị khinh thường là phải. Tao đây, một thằng ở nhà chỉ biết đi cày, khá lắm là thêm nghề buôn chó buôn gà nhưng biết bao nhiêu lần đã uất nỏ con người khi bị phân biệt, đối xử. Mà sang đây hơi muộn. Cuộc sống bên này bây giờ phức tạp lắm. Tây nó nhìn mình không ra sao, lý do khách quan tao vừa nói, còn chủ quan thì cũng có phần lỗi do người mình gây ra. Người Việt Nam mình đa phần chịu thương chịu khó, đoàn kết, gắn bó. Song không

thiếu những con sâu làm rầu nồi canh. Mà sẽ thấy tận mắt những điều tao nói hôm nay”. Đang thao thao bất tuyệt, giọng Trương trầm hẳn xuống, vẻ mặt hẳn lộ rõ một nỗi buồn khôn tả. Chanh tròn mắt, há mồm nghe. Hấn thán phục thằng bạn lẩm lẩm. Không ngờ Trương ăn nói, nhận định đâu vào đấy. Nhìn kỹ thằng bạn, hẳn thấy Trương già hơn, chín chắn hơn hẳn về Việt Nam ba năm trước nhiều.

Lẽ ra thì Chanh vẫn cứ ở dưới tỉnh bán hàng với Trương, bởi hẳn cũng quen và hơi thích cái việc bán hàng. Tuy phải dậy sớm thức khuya, đi ngày cả trăm cây số, nhưng so với việc đồng áng ở quê hẳn thì chẳng thấm tháp gì. Hơn nữa, nhờ giời, hẳn là thằng có sức lực. Những bịch hàng nặng mấy người lẽ mẽ khiêng, hẳn vác băng băng. Những việc nặng, hẳn giành làm tất. Từ ngày có hẳn, Trương cũng đỡ vất vả mà lại vui, có người chuyện trò, tâm sự. Mỗi tháng, trừ phần tiền ăn, tiền nhà, hẳn cũng để giành ra được ba bốn trăm đô. Tháng đầu tiên, khi nhận được tiền, hẳn ngay người ra ngắm tờ bạc màu xanh mới coong, mân mê chán, hẳn áp vào mặt, vào mũi, gại gại vào bộ râu mấy ngày chưa cạo. Hấn chợt nhớ ngày xưa khi thầy hẳn còn sống, vào dịp tết khi mừng tuổi cho anh em hẳn mỗi đưa một tờ “năm hào con lợn”, ông cũng cầm tờ bạc gại sồn sột vào râu. Hấn ước có được thật nhiều những tờ bạc ấy. Hấn sẽ dựng lại cho bu hẳn một nếp nhà khang trang hơn, sẽ mua cho hai đứa em gái thật nhiều quần áo mới, sẽ xây cho thầy hẳn một ngôi mộ thật to, thật đẹp. Còn phần hẳn, hẳn sẽ mua một nếp nhà nhỏ ngoài phố huyện. Hấn sẽ lấy vợ, một người vợ hiền thực, để cho hẳn một đàn con khỏe mạnh. Ngày hẳn sẽ đi làm (làm gì thì hẳn chưa biết, nhưng chắc chắn không đi cày), vợ hẳn ở nhà mở cửa hàng bán chè thuốc và trông con. Mỗi buổi chiều sau giờ làm, hẳn sẽ không la cà với

chúng bạn ở đâu, mà đi thẳng về nhà với đàn con, với vợ... Tối tối, những ước mơ này lại theo hắn vào giấc ngủ. Thường là hắn đánh thẳng một giấc đến khi nghe chuông báo thức mới vùng dậy...

Thế rồi một hôm, hắn và Trương sang ăn cơm bên nhà một người quen. Anh này làm giỗ bố, mời hơn hai chục người. Cả hội xúm vào đánh chén. Khi đồng xương đã cao lùm lùm trên mâm và đám vỏ chai bia lăn lóc khắp nhà, sự ăn uống xem ra có chiều uể oải, cỗ bài được lôi ra và cuộc đờ đen bắt đầu. Vốn không mặn mà gì với những trò này, Chanh về trước, vì hắn đã buồn ngủ díp mắt vào rồi. Trương ở lại sát phạt cùng đám bạc. Nhà Chanh ở cách đấy vài con phố nhỏ nên hắn quyết định đi bộ.

Đêm mùa hạ, trời đầy sao. Thong thả trải bộ dưới hàng cây sẫm tối, hắn hít căng lồng ngực cái không khí mát dịu, trong lành thơm phức mùi hoa mạn, mắt dõi nhìn trời đêm. Chẳng khó khăn gì lắm, hắn nhận ngay ra chòm sao Thần nông như cái gàu sòng đang múc đầy ánh trăng vàng đổ vào đám ruộng sao nhấp nháy trên bầu trời đêm xanh thẫm. Nỗi nhớ quê, nhớ nhà cuộn lên trong hắn. Hắn nhớ da diết cái làng quê nghèo yên ả, nhớ dòng sông Châu trong vắt hiền hoà; nhớ những đêm mùa hạ đầy sao như đêm nay, hắn và đám bạn nán lại ngoài sân kho sau buổi họp chi đoàn, ngồi nói chuyện đông dài, mơ ước về tương lai. Hắn thèm được vuốt ve suối tóc dài óng, đẫm hương sả, hương chanh của Nụ, cô bạn cùng xóm, thèm được gục đầu vào vai nàng; thèm khát cái mùi da thịt con gái quê trinh trắng... Lan man trong suy tưởng, hắn về đến nhà lúc nào không hay. Rón rén mở cửa để khỏi làm mất giấc ngủ vợ con Trương, hắn về phòng mình, trút bỏ hết bộ quần áo và đôi giày, ngã người xuống giường thiếp đi trong nỗi thèm khát da thịt đàn bà... Hắn mơ thấy Nụ. Nàng

vồn vã, tình tứ quá. Đáp lại cơn thèm khát của hắn, nàng dâng hiến tất cả, đôi môi của hắn ghì chặt môi nàng, đôi bàn tay của hắn mặc sức tung hoành trên tấm thân nóng rực, lả đi, mềm oặt của cô gái quê. Hắn say sưa ngụp lặn trong bể dục. Những cơn sóng tình tuôn trào hết đợt này đến đợt khác trong cái cơ thể cường tráng của gã trai quê. Trong vòng tay hắn, Nụ Oằn oại, rên la kêu lên những tiếng gì không rõ, hình như là gọi tên hắn thì phải. Lên đến đỉnh điểm, khi cảm nhận được dòng phún thạch tràn đầy sinh lực, người đàn bà hét lên, mười ngón tay cào cấu lên tấm lưng trần ướt đẫm mồ hôi của Chanh...

Tiếng rên la và tấm lưng trần bị cào đến toác máu làm Chanh tỉnh giấc. Hắn mở mắt, Chúa ơi, tấm thân trắng phau, đầy đà đang đê mê trong vòng tay hắn không phải Nụ, mà là vợ Trương. Ả rũ rượi, đôi mắt xanh màu nước biển nửa nhắm nửa mở, mồm kêu lên những tiếng gì không rõ, say sưa liếm những giọt mồ hôi của Chanh đang nhỏ xuống mặt.

Quá bất ngờ và sợ hãi, Chanh nhảy phắt xuống giường, luống cuống vợ chiếc chăn quấn ngang qua bụng. Người đàn bà khát tình nhào theo. Vừa lập cập chống đỡ, đẩy người đàn bà ra hắn vừa nghĩ đến Trương. Lúc này hắn chợt nhớ ra là Trương ở lại nhà thằng bạn uống rượu và đánh bạc. Chúa ơi, hắn có tội với Trương. Thu hết chút sức lực và lí trí trong cơn chống cự yếu ớt, hắn đẩy vợ Trương ngã xuống giường, rồi chạy ra đóng sập cửa nhà tắm lại. Mở hết cỡ vòi hoa sen, những tia nước phun xối xả, quất ràn rạt lên tấm thân trần truồng, như nhóp, tội lỗi của hắn. Chanh khóc rưng rức, khóc như chưa bao giờ được khóc...

Những ngày hôm sau, Trương ngạc nhiên thấy thằng bạn mình thay

đổi tính nết. Chanh làm lì, ủ rũ, không còn đâu cái gã trai quê yêu đời, nhanh nhẩu, hồn nhiên. Tưởng hấn ốm, Trương giành phần việc nặng, lại bảo hấn nghỉ chợ, ở nhà mấy hôm cho khoẻ. Hấn giãy nảy lên, không chịu. Hấn đang sám hối. Những lo lắng, ân cần của Trương càng làm cho hấn đau đớn, day dứt hơn. Mỗi lần bắt gặp cái nhìn thèm khát của vợ Trương liếc xéo vào hấn, hấn càng đau khổ. Phải đi thôi, hấn quyết định. Thế rồi trong một buổi chợ, hấn nói với Trương: “Anh ạ, em sang đây đã gần một năm. Được anh cứu mang giúp đỡ. Anh rất tốt với em. Nhưng em không thể làm gánh nặng cho anh mãi. Xin anh cho em lên Vác tìm kế sinh nhai. Em nghĩ kĩ rồi”. Trương gàn hấn, cố níu hấn ở lại. Song thấy không thể lay chuyển được thằng bạn, đành để hấn ra đi. Hai thằng chia tay nhau bịn rịn, bùi ngùi. Hấn ra ngay ga đáp tàu đi Vác.

Lên Vác, hấn mới thấy cuộc sống của dân mình khác hẳn dưới tỉnh lẻ. Mọi người đều bị cuốn vào guồng, lúc nào cũng chỉ tiền, hàng, làm quên cả sống. Với đồng vốn ít ỏi, Chanh hiểu rằng chỉ có bán sức làm trâu ngựa chứ chẳng còn đường nào khác. Hấn tậu một cái xe kéo, nhập hội cừu vạn với mấy anh đồng hương. Hơn chục thằng chen chúc nhau trong một căn hộ chật hẹp cho đỡ tốn tiền nhà. Bọn hấn nghèo, có thể nói là nghèo nhất trong cái xã hội người Việt ở đây. Nhưng bù lại, anh em hấn sống vô tư. Bởi có gì để mà lo nghĩ, có gì mà sợ mất. Dậy từ nửa đêm, với câu thần chú “Uwaga”(#5), bọn hấn đi khắp chợ trong tư thế của một con trâu kéo cày. Đằng sau là chiếc xe với những thùng hàng ngất ngưỡng. Vốn tính hiền lành, Chanh không cãi, chửi nhau với ai bao giờ. Thật thà, chân chất nên vào vụ hàng chạy, hấn làm không hết việc vì nhiều chủ hàng, khách hàng quý hấn, tin hấn.

Nhưng hỡi ôi, cái thời tươi đẹp ấy qua mắt rồi, bây giờ chỉ còn lại những chuỗi ngày ế ẩm, chán chường, ăn cả vào vốn. Đến bao giờ, đến bao giờ hấn mới có ngày về đây?

Ê! Dậy đi mày, định nằm lì ở đây đến bao giờ nữa?

Chanh giật mình tỉnh giấc vì tiếng quát cộc lốc của gã Ba lan bảo vệ chợ đang đi kiểm tra ổ khoá các kiốt. Trời đã tạnh mưa. Mặt trời hiện ra chói lọi. Chanh làm lũi kéo chiếc xe trong tiếng chim hót ríu rít và tiếng réo òng ọc của chiếc dạ dày gào lên vì đói.

Chú thích:

(1-) Ám chỉ những người làm nghề kéo xe chở hàng thuê ngoài chợ.

(2-) Ám chỉ những chủ hàng người Việt

(3-) Tên những khu chợ của người Việt tại Vac sa va

(4-) Tạ Quang Bửu - Bộ trưởng Bộ Đại học thời đó

(5-) Chú ý, cẩn thận (tiếng Ba lan)

Warszawa 8/2000

Hết

Trần Hoài Văn

CHUYỆN TÌNH ĐÊM GIAO THỪA

- Kìa, anh đã ngủ rồi à?

Nàng lay lay vai hắn, giọng nũng nịu pha chút hờn dỗi.

Hắn giật mình, cố gắng dùng lí trí chống hai mí mắt lên rồi trả lời bằng cái giọng khê đặc:

- Đâu..., anh... đang... ngh...i...i...ĩ...

- Nghĩ cái gì? Giọng nàng tỏ vẻ cảnh giác.

- Thì nghĩ chứ còn nghĩ cái gì! Hắn ngập ngừng định nói cho xong chuyện.

- Nghĩ đến con nào phải không?

Nàng vùng hắn dậy, nhìn thẳng vào mặt hắn, gằn giọng.

Lập tức, hắn tỉnh ngủ. Bao giờ cũng vậy, hắn luôn luôn tỉnh táo trước những câu hỏi dạng này. Ấy là cái lúc mà các neuron thần kinh của hắn hoạt động một cách tích cực nhất. Lạ ghê, đã nhiều năm nay hắn sống sót được là nhờ biết tỉnh táo vào những lúc như thế này.

- Dĩ nhiên là không rồi, em yêu! Anh làm quái gì có ai khác ngoài em ra!

Hắn điềm nhiên trả lời nàng bằng một thứ giọng đáng yêu nhất trên đời. Rồi ôm ghì cổ nàng, kéo xuống đặt một nụ hôn.

Nàng vùng vằng, quấy người ra tránh cái hôn của hắn:

- Lại còn chối? Vào cái lúc nửa đêm này mà nghĩ, thì dứt khoát là anh nghĩ đến con nào rồi. Biết ngay mà, anh chỉ lừa dối tôi thôi! Hu hu...

Nàng bắt đầu thút thít.

Không ổn rồi! Hoàn toàn không ổn rồi! "Mẹ kiếp, cũng là lỗi tại mình!"

- Hắn tự đay nghiến. Ai bảo hôm trước lú lẫn thế nào mà trong lúc dùng lưỡi mân mê cái vành tai dưới của nàng, hắn lại thủ thỉ:

"Hương, anh yêu em vô cùng!". Đang mềm nhũ trong tay hắn, nàng cũng lập tức bật dậy, hét hắn ngã lăn xuống, rồi rít lên: "Cái gì, anh vừa nói cái gì?"

Hắn sợ chết khiếp khi biết mình gọi nhầm tên con bò, tim đập thành thịch như muốn nhảy hẳn ra ngoài. Chết mẹ! Làm sao bây giờ? Giả sử tên nàng cũng mang cái vần "ương", kiểu như: Phương, Xương, Lương..., gì đó thì dứt khoát hắn đã chối bay chối biến và khẳng định là nàng nghe nhầm. Nhưng đằng này, cái tên cha sinh mẹ đẻ của nàng chẳng dính giáng chó gì đến cái vần "ương" quái ác kia. Rõ ràng là thế, "Mít" và "Hương" là hai cái tên hoàn toàn khác nhau, thậm chí kể cả một chút họ hàng xa cũng không hề có. Ờ, hợm đã! À, mà có đấy! Đúng rồi!

Hắn lập tức nhìn nàng bằng cặp mắt ngạo nghễ và đồng dục nhắc lại từng chữ:

- Ôi - mùi - hương - anh - yêu - em - vô - cùng.

Nàng ngạc nhiên trước thái độ bình tĩnh đến kì lạ của hắn, giọng ngập ngừng:

- Mùi Hương là ...

Không để cho nàng dứt lời, hắn cười rất to ra vẻ phần khởi tốt độ rồi

giải thích bằng một thứ giọng đầy từ bi:

- Mùi hương, là cái mùi hương thơm từ thân thể em toát ra ấy còn gì. Mít thì dứt khoát là phải thơm rồi còn gì. Có thể mà cũng không... đoán được ra. Dốt, dốt quá!

Hắn lại cười thật to. Trong lúc nàng còn đang nửa phân vân, nửa vui sướng, nửa nghi ngờ cái thằng chồng "công ít tội nhiều" này thì hắn còn cười to hơn và âu yếm vòng tay qua lưng nhẹ nhàng hạ nàng nằm xuống.

Lần ấy thế là tạm ổn. Nhưng còn lần này?

Hắn căng óc ra nghĩ kế. Rồi bất chợt, hắn đập mạnh tay xuống giường, háng giọng, quát khế:

- Cô hành hạ tôi vừa vừa chứ? - Vừa nói hắn vừa đưa mắt liếc nhanh vợ.

Thấy nàng đã bốt sứt sịt, hắn hơi yên tâm và quát to hơn một tí: Cả ngày đã mệt mỏi hết tiền lại hàng, hàng lại tiền...

Nàng ngừng khóc - hắn càng quát to: Tối đến lại còn phải "nộp thuế". Còn gì là người nữa?

Vợ hắn phân vân nhìn hắn, không hiểu thằng cha này định giở trò gì? Còn hắn lại càng được thể, quát tướng lên: Cô nhìn cái thân thể của tôi đây này.

Lần này thì thực sự hắn rống lên, và thảm sung sướng vì không ngờ cái giọng của mình lại oai như vậy. Rồi hắn nhảy phắt xuống đất, hùng hổ chỉ tay vào mấy giẻ xương sườn (dĩ nhiên là sau khi đã cố hóp bụng vào cho mấy cái giẻ xương ấy lộ ra).

Nàng nhìn thái độ hùng hổ của hắn, vẻ bối rối.

- Chứ không à - hắn tiếp tục gầm lên - trong khi cô ngủ thì tôi đang phải căng óc ra nghĩ cách giải quyết cái lô hàng "cốp" của nhà mụ Y.

Thế mà cô không thương tôi, lại còn bày đặt chuyện ghen tuông vớ vẩn. Vừa vừa thôi, sức chịu đựng của tôi sắp hết rồi!

Hắn thở hổn hển, giọng run run ra chiều phẫn nộ. Chưa hết, hắn còn cố giật giật cơ má để tăng thêm phần xúc động.

Nàng hoang mang cao độ. Ờ, chẳng lẽ...? Rõ ràng là hắn không lúng túng, quanh co như thái độ của mấy gã chồng các cô bạn nàng. Bọn kia sau khi bị vợ nghi ngờ, tra hỏi thì đều áp úng ngậm hột thị và đầu thú hết. Rõ ràng là mấy con bạn gái của nàng kể cho nàng nghe như vậy cơ mà? Chúng nó còn truyền kinh nghiệm cho nàng: "Nếu thấy các lão ấy mà lúng túng, mặt tái đi khi bị mình bắt nọn thì dứt khoát là có chuyện rồi. Phải lấn tới, làm cho ra nhẽ!". Nàng cố ghi nhớ những chiêu thức "bắt nọn quyền" ấy và cũng thử với chồng mình (số là sau cái vụ "Hương" với "Mít" kia, nàng cũng hơi nghi ngờ chồng và đem chuyện đó ra thỉnh mấy con bạn thân). Nhưng đằng này thì hắn lại hoàn toàn khác. Hắn gào lên bằng một giọng bi ai, mặt đỏ kè như thằng đốt nhà. Mà hình như mắt còn róm lệ nữa. Thôi, đích thị là nàng nghi oan cho chồng mình rồi. Nàng thấy ân hận quá! Nàng thấy mình thực vô tích sự! Nàng thấy thương và yêu hắn quá! Kìa, mà sao hắn chớp mắt liên tục thế kia? Hắn khóc thật rồi!

Nàng vội vàng đứng lên, chạy đến ôm chầm lấy hắn, gục đầu vào bộ ngực nở nang, miệng thì thầm:

- Em xin lỗi! Đừng giận em nữa, em yêu anh nên mới ghen thôi mà! Thấy vợ nhũn như con chi chi, hắn mừng như cha chết sống lại, nhưng vẫn gằn giọng:

- Hừ, tôi xin kiểu cái kiểu yêu này của cô.

Nàng lại cuống cuồng ôm hắn chặt hơn. Hắn nghiến răng cố giữ cho khỏi bật cười rồi quát khế với giọng của một ông giáo cấp III:

- Lần sau nhớ không có được ghen tuông vợ vẫn nữa, nghe không? Nàng gật đầu ngoan ngoãn như một cô học trò nhỏ. Hấn bế vợ lên giường, định làm một "quả" nữa để tự thưởng cho sự nhanh trí của mình, nhưng chợt nhớ ra cái vẻ thiếu não, mệt mỏi mà hấn đã diễn rất xuất sắc ít phút trước, bèn tặc lưỡi: "Thôi, để mai. Cơm chưa ăn thì gạo còn đó, lo gì!", đoạn nhắm mắt cố tìm giấc ngủ. Vợ hấn hình như cũng cảm nhận được điều đó qua sự trỗi dậy của "viên dững tưng", nhưng thấy hấn quay lưng lại, nàng cũng không dám quấy quả thêm.

Trần trọc ít phút, nàng thấy nhớ nhà kinh khủng. Chỉ còn hai ngày nữa là Tết, hôm nay đã là 28, chắc giờ này cha mẹ nàng đang bán lên với nồi bánh chưng. Nàng vợ chiếc hộp điều khiển TV, khế bật chương trình VTV4 rồi chỉnh cho âm thanh nhỏ nhất để khỏi kinh động đến giấc ngủ của chồng.

Hấn đang lim dim mắt với nụ cười đắc thắng của trẻ thơ, chợt nhồm hấn dậy khi nghe từ TV giai điệu một bài hát:

Giữa dòng sông xanh, một bông hoa tím biếc.

Ơi con chim chiền chiện, hót chi mà vang lừng

Rừng cỏ cây trong sương

Tôi đưa tay hứng về...

Từ nhỏ, mỗi khi xuân về hấn thường nghe bài hát này, và cũng đã từ hơn mười năm nay, mỗi lần nghe cái giai điệu ấy, hấn lại nhớ về một kỉ niệm. Không, nói đúng hơn, hấn nhớ về một biến cố trong đời, một lần chết hụt, một mối tình thoáng qua thật đẹp. Đẹp như nhiều mối tình mà hấn đã có trong đời... Ấy là chuyện xảy ra vào một chiều đông giá...

* * *

... Tiếng máy xe ngắc ngư, rồi câm tịt, mặc cho hấn ấn tẹt chân ga. Chiếc xe đứng khựng lại, ngoan cố như một con lừa - một con lừa bằng sắt vô tích sự.

Hấn nặng nề lê cái thân được bao bọc bởi chiếc áo khoác dày sụ ra khỏi xe, bật nắp ca rô. Lóng nga lóng ngóng, mãi vẫn không tháo được mấy con bu gi để kiểm tra phần điện, hấn bực mình lột chiếc găng tay. Nhưng vừa hờ mấy ngón tay ra, hấn lại lập cập đeo vào bởi cái lạnh như cắt da cắt thịt. Hấn cuống cuồng, trời sắp tối. Thay xong mấy con bu gi, hấn lập cập chui vào xe và nín thở bật công tắc điện. Một tiếng "kẹt" khô khốc vang lên. Lại lập cập chui ra, lay lay nắn nắn mấy cái dây điện, rồi lại nín thở, hồi hộp quay chìa khoá. Chiếc xe vẫn im lìm như trêu tức. Mẹ kiếp, hấn bực tức đá vào cái xe, rồi mở nắp bình xăng, mặc dù đồng hồ báo nhiên liệu vẫn ở mức cho phép. Bình xăng vẫn còn quá nửa. Hấn cay đắng nhìn chiếc xe. Trình độ cơ khí của hấn chỉ đến thế, nghĩa là chỉ biết thay lốp, thay bu gi và kiểm tra xăng nhớt. Hấn đã giờ hết võ rồi, mà chiếc xe vẫn câm lạng như một khối sắt vô tri vô giác.

Hấn nhìn đồng hồ, mới hơn bốn giờ chiều mà trời đã sẫm tối. Lạnh căm căm nhưng mồ hôi túa ra ướt đẫm, hấn đau khổ vò đầu bứt tai. Bỗng hấn nhớ đến cái TV cổ lỗ sĩ của mình. Mỗi khi nó giờ chửng, đang nói chọt mất hình, hoặc còn hình mất tiếng thì hấn lại đấm một quả rỗ mạnh vào cái vỏ nhựa. Lập tức mọi việc đều ổn, nghĩa là có cả hình lẫn tiếng. Hấn bèn run run đá vào thành xe mấy phát, rồi đập mấy cái thật mạnh vào phần chế hoà khí, rồi lại thành kính quay chìa khoá điện. Vô ích!

Hấn lại vắt óc và nhớ đến một câu chuyện của nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ Azit Nexin nói về kinh nghiệm chữa máy kéo bằng nước đá của

những người nông dân quê ông. Mặc cho cái rét ghê người, cực chẳng đã hắn vẫn phải tìm kiếm một lúc mới túm cổ được "ông bạn vàng", rồi đứng kiểng chân lên, nắn nót đái vào nắp máy. Rồi lại run run quay chìa khoá. Lần này thì thậm chí đến cả một tiếng "kẹt" khô khốc cũng không thêm có. Hắn tuyệt vọng thực sự.

Trời đã tối sậm. Những cơn gió vô hồn hun hút thổi, tuyết rơi như quất vào mặt.

Hắn đang ở giữa một thảo nguyên hoang vắng của nước Nga. Cay đắng nhìn chiếc ba lô lèn chặt ních tiền rúp, số tiền khổng lồ mà hắn nhận của một soái để đi lùng mua vàng. Đã hơn một năm nay, bao nhiêu vàng của nước Nga chảy máu hết ra nước ngoài. Dân Cộng hăng hái đổ xô đi các nơi, vét sạch như chùi các cửa hàng kim hoàn. Vốn là một thằng tháo vát và mắc cái chứng bệnh thèm tiền kinh niên, hắn cũng xộc xạo khắp các xó xỉnh và gom được khá nhiều vàng để bán lại. Hắn kiếm được đã kha khá, nghĩa là gửi được ít tiền về cho mẹ hắn sửa cái nhà và mua thêm mảnh đất. Lần này, gã soái mà hắn hay đổ hàng tin tưởng giao cho một bịch tiền đầy ắp. Gã nói là đầu bên Ba Lan cần gấp, giá nào cũng mua, phết phảy lại cao, nên mặc dù dự báo thời tiết cực xấu, hắn vẫn hăm hở nhận nhiệm vụ, lên đường. Hắn đã tra bản đồ, và quyết định phóng xe băng qua thảo nguyên này để đến một thành phố công nghiệp sầm uất, nơi mà hắn hi vọng rằng chưa một thằng Cộng nào mò đến được, và vàng sẽ nằm ê hề trong ngăn tủ kính của các cửa hàng kim hoàn. Ôi, chỉ nghĩ đến những cái nhẫn dày, to như những lát dồi lợn, những đôi vòng xuyên lông lánh, nặng trĩu đến rách cả tai đang có nguy cơ bị một thằng Cộng nào nhanh chân hơn vợ vét mất là hắn lại sôi hết cả máu lên, phóng xe như điên, không kể đường băng trơn

như đồ mỡ.

Và bây giờ, hắn đang bơ vơ giữa cái thảo nguyên heo hút này. Hắn tuyệt vọng nhìn quanh, mong thấy bóng một chiếc xe nào đó đi ngang qua. Không, tuyệt nhiên không. Vì vội vã muốn rút ngắn khoảng cách, hắn đã chọn con đường tắt hẻo lánh. Hắn bắt đầu ân hận. Hắn chợt thấy đói, và rét kinh người. Đã hơn bảy tiếng đồng hồ hắn chưa có miếng nào vào bụng, vì nghĩ rằng sẽ đến thành phố đó trước khi trời tối, tìm khách sạn nghỉ ngơi và đánh chén luôn thể. Hôm nay là ngày Tết cổ truyền, sáng mai mùng Một, hắn sẽ thông dong khoác chiếc ba lô đi gom độ dăm cân vàng là có thể yên tâm dầu mỡ cử một điếu sáo "Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay". Đầu năm đã có lộc thì cả năm có mà mỗi tay đếm tiền! Ai ngờ! Hắn đói quá rồi, và rét nữa. Cái dạ dày bắt trĩ réo òng ọc. Răng hắn va vào nhau lập cập, người hắn run bần bật. Quãng đường đến thành phố còn những hơn trăm km nữa. Có mà mọc cánh như chim cũng không thể bay đến được trong cái lạnh ghê người này, chớ đừng nói đến chuyện cuốc bộ với cái dạ dày rỗng tuếch. Hắn hoang mang cao độ khi nghĩ tới những đoàn người chết gục trong băng giá Alaska trên đường đi tìm vàng mà hắn đã xem trong một bộ phim nào đó.

Nghĩ mình sắp chết, hắn thu nốt chút tàn lực, phóng tầm mắt nhìn lại một lần cuối cái nơi đồng không mông quạnh mà mình sắp gửi xác. Chỉ có gió hun hút và một màu trắng thê lương của băng tuyết. Hắn chợt thấy thèm thuốc. Lục trong túi áo khoác, còn một điếu duy nhất. Buồn bã đưa điếu thuốc đã nhàu nhĩ lên môi, hắn rít những hơi dài đến hóp cả má, cay đắng tận hưởng cái làn khói quỳên rũ có lẽ là lần cuối trong đời.

Hắn khóc khi nghĩ đến cái dáng lụi cụi của mẹ giờ này ở một nơi rất xa đang tất tả lo bữa cơm cúng tất niên. Chắc chắn mẹ sẽ cầu xin trời phật phù hộ độ trì cho hắn được mạnh khỏe, may mắn, rồi cả nhà sẽ quây quần bên mâm cơm ngày Tết. Có ai biết được rằng, hắn, cái nhân vật chắc chắn sẽ là chủ đề chính trong bữa ăn cuối năm kia, chỉ ít phút thôi sẽ ngã gục, rồi tuyết sẽ phủ lên thành một nấm mộ khổng lồ. Và biết đâu đấy, đến mùa xuân, khi tuyết tan, người ta sẽ tìm thấy xác hắn.

Hắn khóc thành tiếng, nức nở.

Như một nỗ lực cuối cùng của bất kì một kẻ tuyệt vọng nào, hắn nghĩ đến chuyện cầu nguyện Thượng Đế. Vốn là một kẻ vô thần, hắn có bao giờ thèm đếm xỉa gì đến Ngài. Nhưng giờ phút này, hắn quì xuống băng tuyết, mắt nhắm lại kính cẩn cầu nguyện, một việc mà hắn không bao giờ nghĩ đến khi ngồi trước bàn tiệc với những món ăn nóng hổi, rượu chảy ê hề như suối, và dĩ nhiên - bên cạnh những người đàn bà đẹp luôn trong tư thế sẵn sàng đón nhận "quả tên lửa" của hắn để phóng tới cánh cửa thiên đàng. Những lúc đó, giả sử Thượng Đế có hiện ra, thì hắn cũng sẵn sàng trợn mắt xơi tái ngài ngay tắp lự, chứ đừng nói đến chuyện cầu với chả xin.

Nhưng lúc này hắn muốn sám hối và cố gắng điếm lại những tội lỗi của mình để mong được tha thứ. Song nghĩ mãi, hắn thấy mình chẳng phạm phải một tội lỗi nào. Hắn chưa bao giờ giết người, chưa bao giờ lừa lọc, chưa bao giờ trộm cắp... Còn cái việc "à ời" để đưa các bà các cô vào đời, chẳng lẽ đấy lại là tội lỗi? Hắn thoáng băn khoăn trong giây lát rồi tự nhủ: "Thôi, cứ cho đó là tội lỗi rồi thành khẩn mà nhận. Biết đâu lại được tha. Chẳng phải là cuộc đời này có rất nhiều kẻ chỉ nhờ luôn luôn cúi đầu mà phát như điều đó sao?".

Chí đã quyết, hấn vận dụng tất cả cái vốn liếng còm cõi về tôn giáo của mình rồi cất lên những lời có cánh như sau: "Con lạy Đức Tối Cao anh minh và chí tôn! Xin ngài hãy ra tay cứu đỡ kẻ hèn yếu này qua cơn sóng gió. Hình như con đã vô tình phạm phải một vài điều răn nào đó khi quan hệ với những người khác giới. Nhưng nói thật để Ngài hiểu, không phải lần nào con cũng cố tình lừa đảo, mà cũng đôi khi bị người ta lừa lại. Dù gì đi nữa, con cũng phải rất vất vả để đưa những người phụ nữ đó lên được cái thiên đường nơi trần thế, đem lại niềm vui cho họ. Vậy xin Đấng Tối Cao vĩ đại nhón tay làm phúc mà cứu giúp cho con tai qua nạn khỏi. Nếu được thế, thì nhất định kẻ hèn này sẽ "ăn chay" trong vòng một tuần và làm lễ tế dâng lên Ngài một con cừu béo!"

Sau khi nói những lời có cánh đó, hấn thấy lòng thanh thản một cách kì lạ như được tiếp thêm sức mạnh và mở mắt ra. Kì diệu thay, tuyết đã ngừng rơi. Trời quang mây tạnh. Và hỡi ôi, từ phía xa xa, hấn thấy le lói một ánh đèn. Tưởng mình quáng gà, hấn dụi mắt một cách rất kĩ lưỡng rồi nhìn lại. Đúng, một ánh đèn! Ôi, Đức Ala vĩ đại toàn năng!

Mừng quýnh, hấn thảm cảm ơn Thượng Đế và lập cập đi về vùng ánh sáng. Quên cả đói rét, mệt nhọc, hấn vừa đi vừa chạy, mặc cho đường trơn như đổ mỡ với những cú ngã giập cả bi. Lúc đó hấn chỉ ước mơ một bát xúp, vài lát bánh mì đen và một chố ngả lưng trong kho đựng cỏ khô. Không, dứt khoát hấn không cần gì hơn!

Một lúc sau, hấn đã đứng trước ngôi nhà gỗ. Mừng ứa nước mắt, lấy hết sức bình sinh, hấn hối hả đập như điên vào chiếc cổng gỗ sồi nặng trĩu. Vài phút trôi qua mà hấn thấy lâu như hàng thế kỉ. Cuối cùng, cánh cửa hé mở. Một bà lão da dẻ nhăn nhúm hiện ra.

Trông thấy cái vẻ tiêu tụy của gã khách bộ hành, không đợi phải nhiều lời, bà cụ nắm tay lôi hắn vào ngồi bên cạnh chiếc lò sưởi đang cháy rùng rục trong phòng khách. Hắn mừng đến ứa nước mắt, ngồi co ro tận hưởng làn hơi ấm từ những thanh củi gỗ thông đang tí tách reo vui.

Một lát sau, bà cụ bưng ra cho hắn bát xúp khoai tây nóng hổi, chiếc bánh mì đen và cả một cốc samagol đầy ăm ắp. Hắn nghiêng ngấu vò lấy bát xúp, vừa ăn vừa rên lên. Chỉ một thoáng, hắn đã thanh toán xong bát xúp cùng cái bánh mì to như chiếc guốc, và dĩ nhiên, cốc rượu cũng cạn sạch.

Bà lão nhân hậu hiền từ ngồi nhìn hắn ăn, nở một nụ cười mãn nguyện.

Đã hơi tỉnh lại, hắn ngồi dựa lưng vào bức tường, khoan khoái duỗi đôi chân lúc này mới thấy mỗi nhừ, đau nhức vì những cú ngã chí mạng. Hắn rưng rưng nhìn bà cụ, lắp bắp mở lời cảm ơn.

Bà cụ vẫn hiền từ ngồi đó, nở một nụ cười hơi bí hiểm tựa tựa nàng Mona Lisa.

Hắn đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Nó nghèo nàn, đơn sơ như nhiều ngôi nhà ở nông thôn nước Nga mà hắn đã có dịp ghé qua. Trong góc phòng, một chiếc radio cũ rích to như cái thùng đựng gạo đứng chình ình. Hắn liếc nhìn đồng hồ, đã gần 7 giờ tối, nghĩa là đã sắp giao thừa.

Hắn thừ người ra, mừng vì đã thoát chết. Và hắn lại thấy nhớ nhà kinh khủng. Hắn lại nghĩ đến mẹ. Chắc chắn giờ này mẹ hắn đang cúng giao thừa ngoài sân, thế nào mẹ cũng khẩn, cũng cầu xin cho hắn.

Hắn lại ứa nước mắt.

Hắn nhìn chiếc radio, và bỗng da diết thèm nghe một tiếng nói của quê hương, xứ sở. Lấp bắp thưa với bà cụ rằng hôm nay là ngày Tết của dân tộc, hắn xin được mở radio.

Bà tiên hiền hậu khẽ gật đầu, và vẫn nở một nụ cười bí hiểm của nàng Mona Lisa.

Hắn run run dò tìm làn sóng điện. Sau một loạt những tiếng lạo xạo, tạch tè, chợt một giọng nữ trong vắt ngân lên:

Giữa giòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang lừng
Rừng cỏ cây trong sương
Tôi đưa tay hứng về
Mùa xuân người cầm súng
Lộc trải dài trên nương
Mùa xuân người ra đồng...

Hắn lặng người đi bởi một cảm giác thật thiêng liêng, khó tả. Có ai ngờ rằng, vào đêm giao thừa trong ngôi nhà gỗ ở thảo nguyên của nước Nga, có một kẻ tha hương khốn khổ đang khóc vì sung sướng khi được nghe giọng hát từ quê hương.

Trong khi hắn còn đương thần thờ với bao cảm xúc nhớ nhung, xao xuyến, thì bà tiên cứu mạng (không, có lẽ tiên cũng không thể tốt được như vậy) lại gần vỗ vai:

- Con trai, con gặp ta trong hoàn cảnh này là do duyên trời định. Hôm nay là ngày Tết của con, nhưng cũng là một ngày vui của ta.

Hắn ngỡ ngác. Vẫn với nụ cười hiền hậu nhưng bí hiểm, "nàng Mona Lisa" tiếp lời:

- Số là ta có một đứa cháu gái, bố mẹ nó thiệt mạng trong một trận bão tuyết từ khi nó còn nhỏ hơn hỏn. Ta nuôi nấng nó đã hơn mười tám năm giờ. Đã từ lâu, nó cứ nằng nặc đòi lấy chồng. Nhưng đàn ông vùng này toàn là một lũ vô tích sự, nghèo rớt mồng tơi, lại tối ngày rượu chè be bét, nên ta chưa đồng ý gả nó cho ai. Hôm nay gặp con, ta mừng lắm, vì mùa đông năm ngoái, cũng có một chàng trai người Việt lạc đường trên thảo nguyên này và đến tá túc ở một nhà hàng xóm cách đây nửa ngày đường. Anh ta cũng có một cái ba lô to tướng, trong ních toàn tiền, có lẽ giống như cái ba lô của con vậy. Thế rồi, anh ấy trở thành rể của nhà kia và đã đổi đời cho cả gia đình vợ. Ta cứ mong chờ một người khách như vậy đã lâu và đêm ngày cầu nguyện. Cuối cùng, Chúa đã rủ lòng thương cái thân già này! Vậy thì cháu gái ta đây, nó là của con. Ta mong rằng con sẽ không từ chối món quà mọn này của ta!

Hắn há mồm ra vì ngạc nhiên và tưởng mình nghe nhầm. Nhưng không, vừa dứt lời, bà cụ vỗ tay ba phát đống dạc, từ cửa căn phòng bên cạnh, một thiên thần lộng lẫy tóc vàng rực hiện ra, nhìn hắn cười tình tứ.

Hắn ngã phệt xuống đất vì vui sướng trước “món quà mọn” của bà tiên, rồi lại đứng bật lên. Hắn chợt thấy người khỏe như chưa bao giờ khỏe đến thế. Hắn lập tức quên bém mắt lão Thượng Đế cùng cơn đói rét và cái chết đã ngàn cân treo sợi tóc bên ngoài thảo nguyên ít phút trước đây. Hắn không thấy đau buốt của đôi chân đầy những vết bầm tím do va đập. Lúc này, hắn chỉ còn thấy thiên thần mười tám tuổi với những đường cong tuyết mịn cùng đôi môi đang hé hé như nụ hồng hàm tiếu gọi mời.

Đêm ấy, trong cái lạnh kinh người của mùa đông nước Nga, có một

“con chim chiền chiện” hót mê mải, say sưa, như chưa bao giờ được hót.....

Hắn đã đón một đêm Giao thừa không thể nào quên trong đời.

* * *

Còn bạn, nếu cũng muốn có một đêm Giao thừa tuyệt diệu như vậy, thì còn chần chừ gì nữa, hãy nhét đầy tiền vào ba lô và đi tìm vàng trên thảo nguyên nước Nga.

Và nhớ là phải hổng xe đấy!

Ba Lan tháng Mười Một 2003.

Trần Hoài Văn

Một ngày đi bụi

Nghe hấn tuyên bố ý định, mẹ chỉ biết ngửa cổ kêu gòi : "Tưởng mà y về chơi thăm bố mẹ, chứ lại đâm đầu đi bán sức ở chợ người à? Ai bắt tội mà mà y phải khổ vậy hờ con?". Bố hấn thì ngược lại, ông có vẻ khoái, nhưng sợ vía bà già, nên chỉ dám bênh vực một cách yếu ớt : " Bà biết gì mà cản? Nó cần thâm nhập thực tế để lấy tư liệu viết bài, thì phải lăn vào đấy, chứ ngồi nhà mà nói hươu nói vượn sao được? Mà nó chỉ đi ra chợ nghe ngóng thôi, chứ có làm thuê làm mướn gì đâu?", rồi rung đùi, khẽ nháy mắt ra chiều ngầm ủng hộ. Đã từ lâu, ông không dám chống đối vợ ra mặt, vì đã nhiều lần bị mất điểm do "hạnh kiểm" kém. Nhất là từ sau cái vụ chiều 30 Tết (cách đây đã 5 năm - cũng đúng vào dịp hấn về thăm nhà), ông dẫn về một đứa con gái cỡ 13, 14 tuổi. Sụp xuống vái mẹ hấn ba vái, ông giả vờ khóc rất thảm thiết: " Tôi lạy bà ngàn lạy. Bà tha tội cho tôi đã giấu bà từ mười ba năm nay. Con bé này là em thằng Cường và thằng Tráng đây. Mẹ nó chết rồi, tôi đón nó về nuôi. Con lạy mẹ đi, rồi ra chào hai anh." Con bé gầy guộc, ngờ ngác như một con mèo con, khép nép quì xuống lạy mẹ hấn(đang há hốc mồm ra vì bất ngờ), rồi đứng dậy khoanh tay chào hấn và thằng em (tức hai thằng Cường và Tráng),

cũng đang ngây ra như ngỗng ỉa.

Cứ tưởng bà sẽ gầm lên rồi xé xác ông ra như cái lồi người ta hay xé phay thịt gà để làm nộm. Hấn và thằng em ngằm chuẩn bị tư thế, một thằng sẽ ôm chặt giữ tay bà già, còn thằng kia sẽ che cho ông già đang lóm ngóm quì gối, run lẩy bẩy (mà hấn ngờ rằng ông lại cũng đang giả vờ nốt). Nhưng không, bà đờ người ra rồi ngồi khuyu xuống ghé, mắt nhìn ông và con bé không chớp. Lâu lắm, để đến mười phút im lặng. Bất ngờ, bà đập cho ông chông đang lóp ngóp, mặt cảm xuống, đít chông lên kia một phát rõ mạnh văng vào góc nhà, rồi đưa tay ra phía con bé : "Lại đây, con!".

Nhìn mẹ và con bé ôm nhau cùng khóc thút thít, ba bố con hấn (lúc này ông già đã đứng dậy được, tay đang xoa đít) sau giây lát, không ai bảo ai, cùng nhảy cẫng lên, vỗ tay reo hò loạn xạ ngậu. Nhưng cũng kể từ đó, chỉ số điểm của ông già bị sụt một cách nghiêm trọng, còn hơn cổ phiếu của mấy hãng bị phá sản rớt giá trên thị trường chứng khoán.

Lại nói, biết là có cản hấn cũng không được, mẹ chỉ hỏi vót vát : "Thế tối đến mày vẫn ăn cơm và ngủ ở nhà đấy chứ hả con?". Biết là đã xong khâu công tác dân vận, hấn phấn khởi "Vâng" một phát rõ to rồi quay sang nhìn thằng Tráng và con Hương (là cái đứa làm ông già hấn mất điểm đạo đức) đang nhe răng cười . Hương lúc này đã lớn, xinh xắn vô cùng, nó giống bà nội thời trẻ như tạc (ấy là theo lời các cô, các chú hấn).

Thằng Tráng phóng xe đi đến chiều, lôi về một bịch quần áo cũ cùng cái xe đạp mua lại của một thằng nghiện đượng lên cơn vật với giá năm mươi nghìn đồng tiền Việt. Con Hương hí hục ngồi vá chiếc quần rách và tích kê mấy miếng to tướng, dày cộp ở đầu gối và

mông đít.

Sáng hôm sau, khoác lên mình bộ cánh xa lạ, đầu sùm sụp chiếc mũ cối cũ rích, hấn hài lòng ngắm mình trong gương. Ra dáng lắm! Con Hương lắc đầu quày quật : "Chả giống cửu vạn tẹo nào cả, vì da trắng quá!"

Sau một hồi loạng choạng đánh vật với chiếc xe cà tàng mà mọi bộ phận đều kêu inh ỏi, trừ cái chuông, hấn cũng mò ra đến chợ người Giảng Võ.

Ngày hấn xa Hà Nội, chợ người chưa có, nhưng những năm gần đây, nó mọc lên vô thiên lủng : ngã tư Hoàng Quốc Việt, Lò Sũ -Trần Nhật Duật, khu Trung Tự, cầu Trung Hoà, bãi An Dương ... Hấn chọn chợ Giảng võ, vì nó gần nhà. Thị trường lao động ở bất kì nước nào chả có, khi mà còn có hai yếu tố: cung và cầu. Ta học theo Tây, cũng có các văn phòng môi giới, rồi quảng cáo, tiếp thị trên mạng Internet. Nhưng dân ta đã có mấy người vào mạng, qua các văn phòng môi giới thì phải trả lệ phí, chờ đợi lâu mà nhiều khi còn bị lừa. Thôi thì sức người cũng là một loại hàng hoá, như mớ rau, con gà ... đến cứt còn bán ở chợ nữa là... Chợ người cứ thế mà hình thành.

Hấn kéo sụp cái mũ, đứng lẫn vào đám dân tinh túm năm tụm ba, lúp xúp nón lá, mũ cối, kẻ đứng người ngồi. Thỉnh thoảng lại có vài bọn người mặt mũi hồng hào gian ác đi xe máy hoặc ô tô đỗ xích lại tuyển nhân công, thế là cả cái đám đông lại ồ lên như ong vỡ tổ. Trông quang cảnh hơi giống chợ bán buôn nô lệ thế kỉ 16,17 ở châu Mỹ, châu Phi.

Bên phía trái, mấy bà mấy cô dân Thái Bình, Nam Định ngồi dãi thè, mặt mày hốc hác. Bà thì kêu ở quê không thể bói ra công việc gì ra hồn, mang lại thu nhập. Dựa vào con lợn, con gà nuôi 4-5 tháng mới

được bán đi, giá rẻ nên không có lãi, làm sao có thể chi phí cho cả cái Tết, với hàng trăm thứ phải lo. Bà thì rầu rĩ là rau bây giờ có nhiều nơi trồng, nên giá bán rẻ như bèo, thường xuyên bị tắc về "đầu ra", vì thế nếu chỉ trông đợi vào mấy sào rau vụ đông là đỏi... Hấn căng tai ra nghe, mặc dù đã thò tay vào túi bật nút thu của chiếc máy ghi âm nhỏ xíu.

Chợt một giọng lãnh lút vang lên: " Ai mua thuốc chuột đơ...oi. Chuột Tây, chuột Ta, chuột Nga, chuột Pháp, chuột Tuy-ni-di, chuột Thổ Nhĩ Kỳ, chuột gì cũng ch...ê...ét ". Nhìn ra, thấy một bà người nhỏ thó, còng lưng đẩy chiếc xe thò, mòm rao như điên. Một bác người bé tí như cái kẹo mút dở, đầu hói trông vẻ ra phết thái sự, giọng cay đắng : " Bà ơi, có loại thuốc nào nặng nặng mà rẻ, đủ để giết hai con chuột ngoài bốn mươi và ba con từ 8 đến mười hai tuổi không?". Đám thanh niên méo mó cười sằng sặc : "Cho cả lũ chuột này với. Đứng vêu mồm từ hôm qua mà chưa kiếm được việc gì đây. Chuột cử nhân đấy. Năm năm đèn sách như ai. Đ.M. cuộc đời chó chết!". Một thằng móc hết túi ngoài túi trong được hai tờ năm trăm, chạy ra chỗ ông già đeo kính đen ngồi dưới cột điện :

- Chơi bài gì đi bố già. Bài gì cũng được, cho đỡ buồn!

Ông xẩm già lập cập với tay nhét tiền vào túi rồi cầm nhị. Tiếng cò cưa nghe nhão như bánh đúc đệm cho cái giọng chua loét cất lên ai oán:

... Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phanh trần, phải phanh trần
Cho may ô, mới được phần may ô...
Ồ e, í e, ò e...

... Nhân phẩm toàn dân mắt sạch rồi
Chỉ còn lương thực giá cao thôi
Lương tâm giá rẻ hơn lương thực
Chân lý, chân giò cũng thế thôi....
Ồ e, í e, ò e...

...Khi đảng cần trẻ thì ta đã già
Khi đảng cần đàn bà thì ta lại là đàn ông
Khi đảng cần công nông thì ta đã là trí thức
Khi đảng cần đức thì ta lại hơi có tí tài
Khi đảng sửa sai thì ta sắp đi Văn điển...

- Hay, hay lắm, bố già! Đám thanh niên và ông đầu hói vừa mới vài phút trước còn chán đời đời mua thuốc chuột, ò lên tán thưởng, thò cả nắm tay vào mồm huýt gió, dáng điệu du côn như mấy fan nhạc Rock chính hiệu.

- Khe khẽ cái mồm thôi cụ ơi. Ai lại hát cái bài phản động thế. Cần thận kéo chưa kịp tiêu hết một nghìn thì công an họ xịch cổ vào đấy. Mấy bà nhà quê lo lắng.

Chợt một chiếc Toyota đầu cá mập phanh kít lại. Từ trên xe nhảy xuống một gã mặt lạnh hơn cả cứt ngâm và một cô nàng tân kì tóc nhuộm vàng hoe.

- Cần năm thằng bóc vác nguyên vật liệu và phá tường, một thằng thông hồ xí. Tiền công hai chục ngàn, cơm nuôi một bữa. Yêu cầu phải khỏe, dai sức. Bắt đầu từ hôm nay, đúng 11 giờ phải có mặt! Gã xác xược tiến tới chỗ đám thanh niên, đưa tay sờ nắn bắp tay, bắp chân của mấy ông cử nhân.

- Thằng này được. Thằng này nữa. Thằng này gầy quá...

Cứ thế, gã chọn ra được năm người. Đưa mắt nhìn quanh, gã tiến đến chỗ hắn, định nắm bắt tay. Hắn khẽ vận một ít khí rồi gồng lên. Bàn tay mềm oặt của gã chạm vào bắt tay hắn, nắn nắn. Khuôn mặt của gã thoáng vẻ ngạc nhiên, rồi cho cả hai tay vào bóp thật lực.

- Mẹ, thế này mới gọi là tay chứ. Cái giọng xác xược thốt lên, pha một chút kính phục. Hắn đương thăm nghĩ "Giá mà cho con bé kia bóp thì còn có chỗ cứng hơn ấy chứ!", thì gã đã quay ra chỗ cô gái: "Linh ơi, mày ra mà xem tay thằng này. Cứng hơn sắt".

Cô ả tên Linh cũng táo tợn như thằng anh, xông đến bóp tay hắn. Những ngón tay dài, trắng xanh, móng sơn đủ các màu.

- Ừ, cụ...ừ ng thật. Cô ả cố tình kéo dài giọng, cười tủm tỉm. Mừng nhé, có việc làm rồi đấy ông anh! Rồi quay đít bỏ đi, sau khi đã ném lại một cái nhìn đầy khiêu khích.

Thú thực, tình huống này ngoài kịch bản. Hắn chỉ định tranh thủ mấy hôm trong đợt về Việt nam, sở lượn các chợ người để lấy tư liệu viết một bài phóng sự cho tờ báo tiếng Việt bên Ba lan, chứ đâu nghĩ đến chuyện đi gánh gạch, bốc cứt kiếm mỗi ngày một đô la rưỡi. Nhưng... hỡi ôi, hắn đã kịp nhìn thấy một hàng ria mép đen mờ mờ trên cặp môi tô son nâu, cái quần chạt căng, hằn cả rãnh, cặp đùi khá dài của cô ả. Đến nước này rồi... thôi thì kệ mẹ bài phóng sự với tay Tổng biên tập uống bia như nước lã kia. Hắn vớ lấy cái xe, cầm đầu đập theo năm anh bạn tốt số đến cái địa chỉ mà gã kia quảng lại.

Đó là một mảnh đất rộng cỡ vài trăm mét vuông nằm ngay cạnh Hồ Tây, tính vôi cũng cỡ ngàn cây vàng. Trên có ngôi nhà gạch cấp 4 cũ kĩ. Gã anh chỉ tay:

- Đây, năm thằng phá cái nhà này, búa, xà beng ở trong kia. Còn một thằng theo con Linh về nhà tao thông hồ xí, xong việc quay lại làm

cùng cả bọn.

Cả lũ nhìn nhau, không thằng nào muốn làm cái việc dính đến cú t đáí kia. Đương dùng dằng thì Linh chỉ vào hấn:

- Anh này đi theo tôi!

- Không được, thằng này khoẻ cho đi thông hồ xí thì uổng. Gã anh phản đối.

- Anh cứ đi theo tôi. Cô em cương quyết, mắt quắc lên nhìn thằng anh.

- Hừ, có mà thông cái...

Gã anh bực tức, nhảy phóc lên ô tô rồi biến mất. Hấn đi theo Linh ra chỗ chiếc xe Honda@ mới cóng.

- Ngồi lên. Cô ả ra lệnh sau khi đã nổ máy xe.

- Cô cho tôi cầm lái được không? Tôi không có thói quen ngồi sau đàn bà. Hấn rụt rè đề nghị.

- Liệu anh có biết đi không? Coi chừng, cái xe tôi vừa mua bảy chục triệu đấy! Cô ta nhìn hấn đầy nghi hoặc.

- Dạ, tôi cũng biết sơ sơ. Hấn vẫn giả vờ khiêm tốn.

Chẳng lẽ lại nói cho cô ta biết rằng hấn là thành viên của một Moto-Club, suốt cả mấy tháng hè chiều nào tụi hấn chả tập trung cả năm chục thằng phóng bạt mạng, đằng sau là các em tóc nâu, tóc hung ôm eo chặt như ếch ôm măng.

Linh bán tín bán nghi ngồi sau lưng hấn. Cô ta chỉ thực sự yên tâm sau vài phút. Hấn cố gắng đi từ tốn, nhưng cái xe mới, máy ngon quá như mời gọi. Máu anh hùng xa lộ nổi lên, khi đến đường Thanh Niên, không chịu nổi, hấn vê ga và nhấc đầu xe lên, chạy bằng bánh sau một quãng. Linh thích chí, ôm chặt lấy hấn, nói như hét:

- Trời ơi, ông ở đâu mà giờ tôi mới gặp. Từ giờ làm nài ngựa cho tôi

nhé. Thứ bảy tuần tới có cuộc đua rồi.

Đương phần khởi vì đã ghi được điểm thì chợt hấn mất hứng:

- Đến vũ trường New Century, tôi phải qua đó có chút việc.

Trời đất ơi, cái vũ trường quái quỷ này ở đâu vậy? Hấn mới chỉ có mặt ở Hà nội ba ngày, mà lần về trước cách đây hai năm, hấn chưa được nghe đến nó. Thấy hấn lúng túng, Linh ngạc nhiên : Anh ở Tây nguyên mới ra hay sao mà chưa không biết nó ở đâu? Ở ngay cạnh Thư Viện Quốc gia ấy.

À, gì chứ thư viện quốc gia là ngon lành rồi. Hấn thở phào nhẹ nhõm. Chẳng gì thì mười năm trước cũng đã mài mòn đít quần ở đó, cái thời còn theo học chữ thánh hiền. Để quyết định ghi thêm một điểm nữa, đến ngã tư Phan Đình Phùng, hấn bóp phanh trước thật gấp, đồng thời lắc người đánh mạnh hông sang phải. Chiếc xe khựng lại, đít nhấc lên rồi quay ngoắt sang trái 90 độ, chồm lên nhằm hướng Bờ Hồ thẳng tiến. Cô gái rú lên. Hấn lại cảm thấy cái vú áp vào lưng mình chặt hơn.

-Anh đợi một chút, tôi ra ngay, chớ bộ dạng anh ăn mặc thế này, họ không cho vào đâu.

Cô nói rồi tong tả nhảy chân sáo biến mất.

Hấn thấy hơi thú vị về cái vai kịch bất ngờ này. Ờ, phải thế đời mới đỡ buồn, cứ để xem sao. Đàn ông thẳng nào chả khoái phiêu lưu tình ái. Con nhỏ xem chừng cũng gấu, ăn nói lốp bốp, tính cách mạnh mẽ như đàn ông. Các cụ đã nói rồi : "Ngựa hay thường có tật", cộng với kinh nghiệm chinh chiến của bản thân, hấn biết, những con nhỏ dạng này mà đã chịu đên rồi thì hơi bị ngon, chiều bề hết cỡ.

- Nghĩ gì mà thần người ra thế ông anh? Một cái vỗ nhẹ vào vai hấn, hoá ra là Linh. Cô đã ra từ lúc nào cùng một thanh niên khác. Tay

này trạc khoảng cỡ tuổi hấn, nhưng râu ria dài thướt, tóc vấn củ tỏi, trông rất bụi. Gã nhìn hấn không mấy thiện cảm. Hấn lịch sự bỏ cái mũ cối xuống, gật đầu:

- Chào anh!

- Chào ... Gã kia nói cộc lốc, vẫn gườm gườm.

- Hai người làm quen nhau đi. Đây là anh Tùng, bạn trai của Linh, một tay lái lùa, còn đây là anh ...- Linh nhìn hấn, lúng túng.

- Dạ, tôi tên Cường. Hấn vội đỡ lời cô.

- Cô có điên không mà để cả cái xe năm ngàn đô cho một người không quen biết? Gã thanh niên nói rồi liếc xéo qua bộ cánh tòi tàn của hấn.

Cảm thấy hơi bị xúc phạm, hấn bắt đầu cay lổ mũi. Nhưng chợt nghĩ thằng cha này cũng có lí. Trông mình bô lô nhếch thế này, mà cái xe lại là một gia sản với nhiều người. Linh đánh tan bầu không khí nặng nề:

- Thôi, em phải đi chạy ít việc cho bà già. Chiều hẹn gặp nhau ở đây nhé.

Nói rồi, Linh giục hấn phóng xe về hướng chợ Giời.

Hấn còn làm tài xế chở Linh đi mấy nơi nữa, theo Linh nói là việc áp phe của mẹ giao. Dĩ nhiên, hấn chỉ đóng vai một anh xế, rồi ngồi quán cóc uống nước, đợi cô. Một vai mà hấn rất thích, vì được nhìn ngắm phố phường, đi đây đi đó. Mỗi lúc, cái vòng tay của cô gái siết một chặt thêm, mặt cô áp vào lưng hấn, nóng hổi. Lúc xế trưa, cô bảo dừng xe trước một Shop thời trang, rồi kéo tay hấn và trong.

- Anh chọn mấy bộ quần áo mà mặc, thích cái gì cứ lấy. Đi với em thì phải ăn mặc cho đẹp.

Không hiểu từ lúc nào, cô chuyển sang gam "em" nghe ngọt như mía

lùi.

Hắn suýt bật cười, vì mua quần áo cho hắn, khác nào chở củi về rừng. Nhưng chẳng lẽ lại nói thật thì e lộ tẩy? Hắn đành chống chế:

- Thôi, tôi dân lao động, ăn mặc đồ này không hợp. Cô đừng quên là tôi còn phải thông toilet cho nhà cô hôm nay.

- Quên cái vụ đấy đi. Lát nữa ra chợ người tìm sau. Anh cũng đừng quên là anh nhận lời làm tài xế cho em rồi đấy! Tụi bạn em nó sẽ không chấp nhận anh đâu, nếu anh cứ nhếch nhác thế này.

Nói rồi, tụi tay Linh lựa mấy cái quần và áo phong hiệu Big Star, đôi giày gia Italia mềm mại màu nâu sậm. Rồi thật bất ngờ, cô kéo tay hắn vào ngăn thử đồ.

- Mặc thử xem có vừa không?

Thấy hắn cứ lúng túng như gà mắc tóc, Linh giục.

Cực chẳng đã, hắn đành lột bỏ bộ cánh mà thằng Tráng phải đi cả nửa buổi mới xin được. Khi chỉ còn độc cái xịp hiệu "Key" Made in Poland trên người, Linh nhìn như nuốt lấy cái thân thể nở nang của hắn (công sức bao ngày nâng tạ và đấm bao cát ở Sport - club cạnh chợ Marymont). Cô thở gấp, đưa tay vuốt ve ngực hắn, mắt hơi dài dại với cái nhìn chờ đợi. Hắn quay lưng lại để giấu cái quần xịp đang bị biến dạng một cách khủng khiếp, cố nhét thật nhanh chiếc quần bò, kéo khoá. Thoáng có tiếng thở dài.

Lúc thanh toán tiền, hắn liếc nhìn thật nhanh cái hoá đơn: Hai triệu bảy trăm ngàn.

* * *

Hai đứa còn đi một vài nơi.

Vòng vèo một lát, thấy Linh lặng thinh không nói gì. Hắn hỏi:

- Giờ ta đi đâu?

- Về nhà, em thay quần áo, rồi đến vũ trường. Giọng Linh buồn buồn. Hấn hơi ân hận về cái trò đùa của mình. Thực ra, lúc đầu ghét cái kiểu phách lối láo xược của thằng anh trai Linh, hấn cũng định phiêu lưu một chút như bất kì thằng đực độc thân, rách việc nào. Nhưng qua nửa ngày tiếp xúc, hấn thấy Linh không đến nỗi tệ lắm. Không muốn kéo dài cái trò đùa ác này, hấn có ý định thú thật với cô, rồi về nhà cầm tiền lên hoàn lại khoản mua quần áo.

Nhà Linh cũng ở ngay ven Hồ Tây, cách không xa cái nơi mà lẽ ra hấn đang phải vung búa phá tường ầm ầm từ lúc sáng. Đó là một ngôi biệt thự bốn tầng sang trọng, rợp bóng hồng xiêm và vú sữa. Vừa dắt xe vào trong sân, suýt nữa hấn va phải thằng anh trai Linh đang rón rén chạy từ trên gác xuống, dắt tay một đứa con gái.

- Ông già về rồi đấy. Cấm không được nói gì, nghe chưa con ranh? Linh liếc con bé có bộ ngực thốn thẹn như hai tích nước, bĩu môi không nói gì.

Vừa vào phòng, Linh đóng sập cửa, khoá mồm hấn bằng một nụ hôn. Môi cô mềm, ướt rượt, bàn tay xục xạo vào cái phần nhạy cảm nhất của giống đực. Cô khẽ rú lên.

Hấn khó nhọc nhấc tay cô ra ngoài.

- Với ai cô cũng ngầu ngiên thế này à?

- Không phải tất cả. Trước đây có một thằng cũng cỡ như anh, nhưng bà già nắn tay trên mắt rồi.

Chợt cô bực dọc:

- Sao anh cứ đứng thộn ra thế? Chưa biết mùi đàn bà bao giờ à?

Rồi lại lao vào hấn, ngầu ngiên, đổ dành.

- Yêu em đi, em sẽ không để anh phải làm cứu vãn nữa đâu. Anh không biết là ông bà già em giàu cỡ nào đâu.

Hắn thấy con bé này thực sự đáng tội chết hai lần, vì dám khiêu khích và lại còn đem tiền ra dụ dỗ. Ủ, thì cho chết, cậu mày đã hơn một tuần phải “ăn chay” rồi. Sau một tiếng cười gằn, con bé bị dẫn ngửa xuống nền nhà... Hắn miệt mài thi triển võ công, cắt cắt thái thái, chặt chặt chém chém, đâm đâm chọc chọc... không miếng nào mà không dùng đến vài lần. Thực vô cùng phong độ.

... Mệt mỏi và đầy thoả mãn, Linh gói đầu lên ngực hắn, giọng khản đặc:

- Cường ơi, anh là ai?

- Sao em lại hỏi thế?

- Từ lúc gặp ngoài chợ người, em đã thấy anh khác. Ăn mặc thì có vẻ rách rưới, nhưng mặt mũi lại sáng sủa, đẹp trai, trắng trẻo. Lúc sờ vào bắp tay anh, em càng nghi hơn, vì đã có tiền để tập thể hình, thì không phải đi làm cừu vạn. Đến lúc thấy anh trở tài anh hùng xa lộ, thì em chẳng còn hiểu ra làm sao nữa, vì trong số những thằng bạn em, toàn con nhà giàu, suốt ngày chỉ ăn rồi đua xe, mà không thằng nào có tay lái lụa như thế. Dứt khoát phải là dân chơi. Nhưng khi bảo đến New Century, thì anh lại ngỡ ngác như quạ vào chuồng lợn. Cả ngày đi với nhau, em thăm quan sát, thấy anh có nhiều cái ngớ ngẩn nhưng dễ thương lắm. Rồi bây giờ ... Linh cười - rất phũ, nhưng cực kì điêu luyện. Nói đi, anh là ai, thiên thần của em?

- Em nghi ngờ đúng đấy. Anh đã phải bỏ đất này ra đi từ khi em còn là cô bé thò lò mũi xanh. Nếu bố em thuộc dạng "đẹp giai" như một số ít những ông lớn ở đất nước này, thì bố anh là một trong hơn bảy mươi chín triệu thằng "xấu giai" còn lại. Em có nghe đến một cái chợ trời ở Vác sa va không? Anh buôn bán, kiếm sống ở đó, vài ba năm

mới về thăm nhà một lần. Độc thân vui tính, thích lang thang, sống đời "cơm hàng, cháo chợ, vợ thằng khác", nhiều khi quên không kịp hỏi tên người đàn bà vừa làm tình với mình là ai. Tiền kiếm không ít, nhưng cũng chỉ đủ tiêu, thỉnh thoảng tặc cho ông bà già tí chút. Hắn cười buồn.

- Còn em?

- Thì như anh đã biết, em thuộc dạng "nhà mặt phố, bố đẹp giai". Em sống trên tiền. Cái nhà này là của em, còn mảnh đất lúc sáng sẽ xây nhà cho thằng anh em. Nó sắp cưới vợ, con gái sếp của ông già. Ông già em còn đương chức, kiếm được, kể cả ngay hôm nay ông ấy có về hưu, thì có ăn cả đời cũng không hết. Cái con bé vừa nãy đi cùng thằng anh em chính là bồ của ông già. Mỗi lần ông ấy đi vắng, thì nó lại lôi con bé về. Bà già em biết, nhưng chính bà ấy còn gấu hơn cả ông già nữa, thì còn nói được ai? Ngày trước em cũng có một thằng bồ bồ trai lắm. Tưởng nó con nhà nghèo thì không mát dẫy như tụi con quan bọn em? Ai dè, một hôm tình cờ em nhìn thấy nó đang ôm bà già trên giường, thế là em cắt cầu luôn. Em thay bồ như thay áo, chán mớ đời, vì toàn thằng đười. Thôi, mình sang vật ông già ít tiền rồi sửa soạn đến vũ trường.

* * *

Ông Lành đang hí hục "trả bài". Để "bảo toàn lực lượng" - dành sức cho cuộc vui đêm nay, ông căng đầu lên nghĩ đến kết quả của chuyến công tác Sài Gòn vừa qua. Vậy là vẫn cần mẫn "bào" từng nhát trên bụng vợ, ông vừa nhắm tính món tiền có thể rút ruột từ công trình xây dựng mà tổng công ti của ông được nhận thầu. Mặc dầu đã thuộc lòng như bản cửu chương, nhưng ông vẫn tranh thủ ôn lại: chi cho đơn vị trúng thầu (gọi là phí chuyển nhượng) 1,5% giá trị

công trình, chi cho bộ máy của cấp trên (gọi là đạo lý phí) 3-5% giá trị công trình, chi khoản lót tay đánh chén cho đơn vị giám sát, chủ đầu tư và đơn vị nghiệm thu (gọi là phí điều hòa các mối quan hệ) tối thiểu cũng hết 10-15% giá trị công trình(*). Ấy, chi phí lớn thế, nhưng sau khi rút ruột, trừ hết các khoản, dôi ra hòm hòm cũng vài tỉ chứ không ít. Ông vui lắm, chỉ cần dăm quả như thế này nữa là có thể yên tâm "hạ cánh an toàn". Ông phì cười thương hại cái bọn báo chí thói mồm, rách việc chỉ được cái giới bới móc. Chúng nó thừa biết là ở cái thời buổi này thì làm gì có chuyện đạo đức, lương tâm nghề nghiệp mà phải tốn giấy mực và nước bọt với mấy vụ Mường Tè, quốc lộ 51, đường liên cảng A5, hầm chui Văn Thánh..., vì công trình nào mà chẳng chịu chung cái số phận ấy? Cờ đến tay ai người ấy phát. Thằng to ăn to, thằng nhỏ ăn nhỏ. Thằng không có gì thì ăn cứt. Không ăn thì cũng mất chức vì không có tiền đấm mồm. Cứ ăn cho bữa, nếu rủi có chết trong một cuộc thanh trừng nội bộ, thì cái bản án vài niên (cho phải phép) cũng chẳng có gì đáng sợ. Máy chiến hữu của ông bị thí tốt, nhưng nguyện "sống để dạ, chết mang đi", không khai ra đàn anh, nên ngồi tù mà sướng như vua, cơm bưng nước rót, gái gú thả giàn. Lúc ra tù còn một cục có ăn đến đời cháu nội cũng không hết.

Bà Lành nhẫn nại chịu trận. Để cho phải phép, thỉnh thoảng bà lại giả vờ rên khe khẽ. Giả vờ thôi, chứ cái ngữ này thì chỉ như gái ghê, nhằm nhò gì. Phải như cái thằng bò cũ của con Linh thì mới gọi là... Mạnh mẽ, hung bạo, ra tằm ra miếng. Cái hồi con Linh mới dẫn nó về, mỗi lần nghe con gái rên rỉ, gào thét là bà lại như sắp phát điên.... À, hôm trước nó đã hỏi xin cái @ như của con Linh. Tưởng gì, chứ cái đó thì dễ ợt. Cứ mỗi đợt lão khòm già này đi công tác, bà lại được

thoả chí, sáng bảy chiều ba, vô ra không kể. Biết là lão khóm mới đi xa về, thế nào tối nay cũng có hẹn với con kia, bà cũng đã bày xong trận địa. Nhưng bà cứ ra cái vẻ tha thiết, thêm khát lão lắm, để cho lão khỏi nghi. Chỉ khổ cái thằng Thành, không biết bố về, dám lôi con ấy đến nhà xí xón. May mà lão ấy không nhìn thấy.

* * *

Gã thanh niên lắc đầu:

- Thôi, anh mệt lắm. Tối nay phải tiếp mụ già rồi. Muốn ra con xe, thì phải "pháo" cho tốt. Hôm nào mà không quát được vài phát, là mụ ấy lại như giờ chúng. Mà tối nay em cũng có hẹn lão chồng mụ phải không?

- Vâng, lão gọi điện từ trong Sài gòn từ hôm kia, nhưng em quên bém mát, thế là hôm nay theo thằng con lão về nhà, lúc nó đang bắt em "khởi động", thì lão mò về. Hú vía! Lão mà biết thì mát toi cả chục triệu mỗi tháng.

- Thế thằng con chi bao nhiêu?

- Một nửa của ông bố. Nó bảo là phải ăn sái, thì chỉ trả tiền sái thôi. Mẹ bố thằng mát dạy, chơi cả bò của bố đẻ. Cái ngữ bố con nó đúng là chỉ làm bản cả l... Chẳng bù cho anh. Nào, chiều em một cái nữa đi!

- Ủ, thằng chó này kiệt xỉ thật. Thôi, cố lên em ạ. Anh cũng đang tính nước cà mụ già một khoản thật lớn nữa là mình đủ tiền làm dần vốn. Lúc ấy thì mình chỉ là của nhau thôi. Bây giờ phải tranh thủ moi của chúng nó thật nhiều. Có phải tiền của chúng nó đéo đâu, tiền nó ăn cắp của dân đấy mà.

* * *

... Cộc, cộc, cộc!

-Vào đi. Ông Lành cao giọng.

- BỐ! Con hết tiền rồi.

Con Linh dắt một thằng trai, vừa chui đầu vào, thay cho câu chào, đã liền vùi vỉnh.

- Sư cha cô! Không hỏi thăm bố được một câu. Chỉ tiền là giỏi. Đây, nhớ là phải tiêu cả tuần đấy nhé.

Ông Lành mắng yêu cô con gái, rồi mở cặp lấy ra một tập đô, rút năm tờ đưa cho Linh. Đoạn ông quay sang bà Lành:

- Bà cất luôn đi. À, có một tờ này, tôi thấy hơi nghi là giả. Song tay đối tác cứ khẳng định là tiền thật. Hấn còn kí vào làm dấu, để nếu là tiền giả, hấn sẽ đổi lại. Ngày mai bà thử ra ngân hàng nhờ kiểm tra xem.

Ông Lành rút ra cho bà xem tờ một trăm đô. Ở góc trái có chữ kí ngoằn ngoèo như con giun.

* * *

Sẩm tối, hấn cùng Linh quay lại New Century.

Quả thật, hấn không ngờ là Hà nội lại có một nơi chốn ăn chơi loại xịn đến như vậy. Vé vào cửa không đắt, chỉ có 40.000 đồng, nhưng nội thất của New Century được trang trí không khác gì những vũ trường nổi tiếng tại các thành phố lớn trên thế giới như New York hay London, có chăng chỉ kém vẻ bề ngoài hào nhoáng, hoành tráng để câu khách của các sòng bạc ở Lasvegas.

Khách đông nườm nượp, đủ mọi lứa tuổi, thành phần. Nhưng đông nhất vẫn là cỡ 20,30. Hấn không hào hứng gì lắm với những cảnh các cô gái ăn mặc hở hang, rướn người như chịn cả vào cây cột inóc bóng loáng, rồi thỉnh thoảng lại quăng mình như vượn, hai chân tung lên bám chặt vào cột. Bên Vác sa va, thỉnh thoảng hấn và mấy thằng

bạn vẫn đến khách sạn Xô-phi-a. Ở đây bọn gái Tây cởi truồng hẳn hoi, chứ không mặc cái thứ xi líp mỏng như màn tuyn thêu kim tuyến này. Chỉ cần cho dăm chục dua, là sẽ có đũa đến chổng đít vào tận mặt cho mà xem hẳn vài phút ấy chứ. Trong những hộp đêm ở Pattaya, hẳn đã chứng kiến cảnh các cô gái Thái lôi từ trong chỗ kín ra hàng loạt những lưỡi dao lam sáng loáng được xâu vào nhau, hoặc dùng luôn chỗ kín đó để mở nút chai bia, hoặc vận hơi thổi tắt nến cũng bằng ...cái đó.

Nhưng hẳn ngạc nhiên trước cái kiểu tiêu tiền của dân trong vũ trường. Ai bảo Việt nam là nghèo? Bàn nào cũng toàn rượu Tây, loại rẻ nhất cũng từ bảy chục đến trăm rưỡi, hai trăm đô. Mà bàn nào cũng phải vài ba chai.

Hắn cũng ngạc nhiên trước kiểu cụng li của Linh và đám bạn. Nâng cao những li rượu đắt tiền, thay vì phải chúc sức khỏe, tình yêu, hay những cái gì tương tự, thì chúng lại đồng thanh: "Giữ nhé, giữ nhé!". Lần nào cũng vậy, hẳn thắc mắc, rỉ tai Linh hỏi nhỏ. Cô cười:

- À, đây là tội em bắt chước các bậc phụ huynh đấy mà!

- Sao các ông bỏ lại nói thế?

- Ôi, chàng ngốc của em. "Giữ nhé", là giữ ghế ấy mà. Đắt này có gì xơi được thì các ông ấy đã chia nhau hết cả rồi. Bây giờ mà để mất ghế, thằng khác lên, không có gì ăn, thì nó sẽ lột lại của các ông ấy hết. Các ông ấy sợ nhất là mất quyền lợi cá nhân, nên phải cố mà giữ. Tội em nghe mãi, thành quen rồi, nên học theo cho vui.

À, ra thế! Phải ghi nhớ cái từ mới này, hẳn tự nhủ.

Chợt một thằng trong bọn (mà Linh khẽ giới thiệu là bố nó "cực kì đẹp giai") đập mạnh cái vỏ chai rượu xuống bàn, giọng phẫn khích:

- Rượu thế là đủ rồi. Chơi thứ khác, các chiến hữu.

Dứt lời, thằng này móc trong túi ra một vỉ thuốc, bên ngoài in hình chiếc xe Mercedes, đẩy ra giữa bàn. Máy đưa con gái mỗi đưa một viên, bẻ đôi cho mình và thằng bồ. Rồi ngửa cổ dùng rượu chiêu viên thuốc trong tiếng nhạc giậm dật. Linh cũng nuốt một nửa viên, rồi đưa nửa còn lại cho hắn :

- Lắc "mọc xê" đấy. Chơi cái này sướng lắm, mỗi viên hơn triệu đồng. Anh thử một chút, chốc nữa tha hồ bóc.

Tò mò, hắn cũng tặc lưỡi ném nửa viên thuốc vào cổ họng.

Chỉ sau vài phút, đôi mắt hắn dại đi, rồi theo cả bọn đổ ra sàn nhảy trong cơn hưng phấn chưa từng thấy trong đời. Bọn hắn nhảy không nghĩ, không biết mệt suốt cả giờ như thể đất dưới chân đang rung động dữ dội. Máy đưa con gái lắc như điên dại, thỉnh thoảng lại cười lên sảng sặc, thè cả lưỡi ra ngoài, tay vừa tự xoa ngực, vừa miết không mệt mỏi vào háng mấy thằng con trai. Lúc ấy, hắn cũng chẳng còn biết trời đất ra sao. Chỉ có cái cảm giác tràn trề, thừa thãi hưng phấn, muốn đập phá, muốn phóng xe như điên, muốn làm tình dữ dội... Hắn túm lấy cổ Linh, lại muốn dẫn cô xuống. Linh cười man dại :

- Chuồn đi, em cũng chán lắm rồi!

...

* * *

Hắn tỉnh dậy, ngơ ngác mắt vài giây. Nhưng khi nhìn sang, thấy cái thân thể loã lồ của Linh trong ánh đèn ngủ màu hồng thì chợt nhớ ra tất cả. Hắn đang ở nhà cô. Đêm qua, họ đi thẳng từ vũ trường về đây.

Chợt nhớ là mình chưa gọi điện về nhà, dứt khoát mẹ sẽ lo. Hắn nhào người vớ cái điện thoại, liếc nhìn đồng hồ, đã 5 giờ sáng. Lạ

thế, hấn đã hơn ba chục tuổi đầu rồi, nào có còn bé bỏng gì nữa, nhưng lúc nào bà cũng coi hấn như trẻ con.

Đương đáp ứng xin lỗi mẹ, thanh minh một vài câu, hấn chợt thấy một vòng tay mềm mại ôm chầm ngang bụng. Linh đã thức giấc.

- Xin lỗi đã làm em mất ngủ. Anh phải gọi điện báo cho nhà biết, kẻo mẹ anh lo.

- Không, em ngủ đủ rồi, anh bạn con ngoan trò giỏi ạ. Đi đâu anh cũng phải khai báo thế à? Chẳng bù cho nhà em, có lẽ giờ này ngoài hai chúng mình và mẹ ô sin già, thì chẳng có ma nào nữa. Ở bên anh mà chỉ cảm đầu ngủ thì ngu quá. Rồi cô lại chồm lên người hấn...

* * *

- Thôi, anh đi xe ôm về là được rồi. Chiều gặp nhau sau.

- Không, em đi cùng anh cho biết nhà. Để nếu anh bùng, em còn biết chỗ mà tìm chứ. Linh cười, mặc quần áo rất nhanh.

Trời đã sáng rõ. Không khí thật trong lành, mát mẻ. Mưa xuân lác rác rơi, mặt đường trơn tuột, nhày nhựa lớp bùn đặc quánh như mắm tôm. Hai đũa phóng nhanh. Linh lại ngồi sau, ôm eo hấn rất chặt. Sắp đến một ngã tư, bất chợt từ xa hấn thấy có hai chiếc xe máy phóng rất nhanh từ hai phía cùng lao ra bùng binh. Sau tiếng phanh gấp chày đường, hai chiếc xe tông vào nhau, đổ vật ra.

Gã thanh niên trẻ tuổi tái mặt nhìn người đàn ông đang lăn lộn, đầu đầy máu me. Gã móc túi, rút ra một tờ giấy màu xanh, quẳng xuống đất.

- Này, cầm lấy mà thuốc thang, lão già! Thế là công của tôi cả đêm qua vẫn con mẹ già thành công cốc.

Rồi nhanh chóng dựng xe, chạy biến.

Đúng lúc ấy, hấn và Linh vừa kịp tới.

- Bố! Linh kêu thất thanh.

Đúng là ông Lành. Ông đang cố gượng dậy, mặc cho máu từ đầu từ cổ nhỏ tong tong xuống đất. Mặt ông dại đi, tay run run nắm chặt tờ đô la giả góc trái có chữ kí ngoằn ngoèo như hình con giun.

Ba Lan tháng Mười Một.

Trần Hoài Văn

Một Ngày Không Bình Thường

Hôm nào cũng vậy, hấn mở mắt chào ngày mới bằng hai tiếng Đ.M. Ấy là lúc chiếc đồng hồ báo thức réo vang. Hấn bật dậy, mắt nhắm nghiền nhưng vẫn nện một cú chính xác như trời giáng vào chiếc đồng hồ, khiến nó câm bật. Ngáp một phát tưởng chừng rách cả mồm, hấn rống lên cái âm thanh thân thuộc:

- Đ.M!

Vừa chửi, hấn vừa khó nhọc mở mắt nhìn qua khung cửa sổ. Dĩ nhiên là trời còn tối om, vì mới hai giờ đêm, cái thời điểm mà giấc ngủ sinh học của con người đang ở lúc say sưa nhất. Thậm chí nhiều đôi lúc này còn đưng ngơ ngẩn tận cõi "đào nguyên". Thế mà hấn lại phải mò dậy, từ bỏ chiếc chăn êm ái và tấm thân mỡ màng, trắng nhẽ nhại của một con bé nào đấy để lao ra chợ bán bán buôn buôn.

Nói vô phép, những đêm mùa hè trời trong gió mát thì tiếng chửi của hấn nghe có phần êm ái hơn, vì hấn chỉ chửi theo một thói quen. Nhưng vào những ngày đông giá, khi mà tiếng bão tuyết hun hút rít lên sau khung cửa sổ, những đám tuyết bay mù mịt đầy trời thì cái

tiếng chửi ấy nghe sao mà náo nê, ai oán. Nhiều khi hấn cũng tự lên gân lên cốt để ra cái vẻ tráng sĩ một đi không trở về, thì lúc đó hai tiếng "Đ.M" lại mang âm hưởng hùng tráng như một khúc quân hành nhưng được ca lên bởi một đoàn quân thất trận.

Tiếng chuông báo thức buổi đêm chính là cái âm thanh kinh hãi nhất trong một ngày của hấn. Nó đeo đẳng, ám ảnh tâm trí của hấn bao năm nay. Đến mức vào những ngày nghỉ hiếm hoi, hấn cũng vẫn phấp phỏng chờ cái tiếng chuông quái ác đó cất lên, để rồi bật dậy đập một phát đầy thích thú vào chiếc đồng hồ, chửi một phát rõ sảng khoái. Rồi sau đó hấn say sưa đi vào giấc ngủ như vừa làm xong một việc lớn.

Có những hôm, chửi xong, hấn lại nằm vật xuống giường, bụng bảo dạ: "Năm phút nữa thôi. Chỉ năm phút nữa thôi thì ta sẽ dậy!". Thế nhưng đã hơn một lần cái năm phút của hấn kéo dài thành hấn vài tiếng; để rồi khi hấn ra đến chợ thì thằng hàng xóm đáng ghét đã đương rung đùi, nhổ nước bọt phì phì ra mấy đầu ngón tay đếm từng xấp tiền dày cộp, mồm xuýt xoa cố để cho hấn nghe thấy: "Mẹ kiếp, gặp khách sộp quá cũng khổ, đếm mãi tay không hết tiền. Đã thế nó lại không thèm mặc cả, mình hét giá nào cũng mua. Mà này, để đến ba bốn thằng khách quen cứ hỏi cậu. Đợi mãi không được, chúng nó phải sang bên tớ đóng hàng. Chả hiểu chúng mua làm quái gì mà đầy cả mấy vu dịch(#1)". Rồi nháy mắt với hấn ra vẻ thương hại. Hấn thấy tức tràn hông, chỉ muốn nhảy vào bóp cổ chết mẹ cái thằng hàng xóm đều giả này đi, vì thừa biết là nó lỡm mình. Đồ xỏ lá ba que Hấn bực thằng hàng xóm lắm, vì hấn cứ có hàng gì mới có về chạy chạy một chút là ngay hôm sau thằng này cũng có y chang, mà lại bán rẻ hơn để giật khách. Đã nhiều lần hấn cố nghĩ rằng nuốt

cục hận vào trong bụng và rặn ra một thứ giọng êm ái nhất, nhẹ nhàng phân tích cho thằng kia hiểu, là có bán cao cao lên một chút thì so với giá mà bọn Ba Lan bán ra vẫn còn rẻ chán; thì kiêu gì khách cũng phải mua. Chứ tội gì mà mỗi "con" áo khoác ăn được có mấy chục xu, chẳng quá là đi thu tiền hộ cho chủ hàng. Ấy thế mà thằng đầu đất kia cũng chẳng thèm nghe, vẫn chừng nào tậ nấy. Làm cho cái sự dậy sớm thức khuya của hắn nhiều khi bị trả giá quá rẻ rúng. Những lúc ấy, hắn cũng lại chỉ biết gằn giọng chửi thảm trong bụng.

Nghĩa là kiêu gì hắn cũng phải chửi, bởi nếu không thì hắn không thể dậy được vào cái thời điểm giữa đêm quái quỷ ấy. Hắn than thân, trách phận. Chẳng hiểu ngày xưa cụ Nam Cao cho Chí Phèo chửi đời, chửi giới kiêu gì, chứ còn hắn, hắn chửi thật dõng dạc, đã thế lại còn ngửa hẳn mặt lên dường như muốn để cho cái lão Giới ấy nghe được rõ hơn: "Đ.M. thằng giới!", "Đ.M. đời".

Nhưng khác với anh Chí, hắn không chửi người để ra hắn. Vì nếu anh Chí không biết cái đũa để ra mình là ai, thì hắn còn may mắn hơn anh chán. Nghĩa là hắn biết. Và hắn thương họ. Hắn không ra đời bên cạnh cái lò gạch, mà trong bệnh viện, vào cái đêm bầu trời thủ đô nhằng nhịt đạn pháo phòng không. Không chỉ riêng hắn, mà cả cái thế hệ bọn hắn đều được thành hình trong tiếng bom rơi đạn réo, khi những binh đoàn tế bào sinh sản giống đực xanh lét một màu rau muống lầy bầy xông lên trong hồi kèn xung trận với những tiếng "xung phong" dậy đất.

Có một nhà văn nào đó đã viết, rằng nếu anh không nhớ được những điều quan trọng trong đời, thì đầu óc anh hỏng mất rồi. Nếu thế thì có lẽ hắn hỏng thật. Đầu óc hắn luôn mụ mị với chuỗi ngày

tháng năm dài đằng đẵng vô vọng, nhàm chán. Ngày ngày nặng nề trôi qua trong tiếng thở dài như một thằng tù kiên nhẫn đếm số ngày còn lại trước thời hạn được trả tự do Cuộc sống không còn gì khác ngoài cái vòng kim cô: tiền - hàng, hàng - tiền. Nhiều khi hắn không còn cả khái niệm về thời gian bởi cái kiếp sống lấy đêm làm ngày, lấy ngày làm đêm.

Hắn hồng thật rồi. Bởi đến mặt vợ và con gái hắn cũng không còn nhớ. Hắn xa hai mẹ con nó đã được gần sáu năm. Sau cái đận về quê hương ăn Tết từ năm 97, hắn lộn lại sang bên này và bị đứt visa một mạch từ hồi đó đến giờ. Sáu năm chỉ được nghe tiếng vợ con qua điện thoại, thi thoảng thì có tấm hình. Hắn hữu lắm, có người quen nào về, hắn nhờ họ quay cho một vài đoạn băng video để nhìn cho đỡ nhớ. Nhìn hai mẹ con nó ôm nhau mà hắn bật khóc. Vợ hắn trong ảnh trông có vẻ già hơn so với lần gặp cuối. Ờ, mà nàng cũng đã băm ba rồi còn gì. Trông nàng khác khổ, khô héo. Ánh mắt nàng nhìn hắn đăm đúi, tiếc nuối và xem ra có phần tuyệt vọng. Cả một tuổi xuân sắp trôi qua rồi còn gì. "Gái phải hơi giai như thái lái được cúrt chó". Đằng này nàng cứ vò vố một mình chừng ấy năm giờ chờ hắn. Sáu năm đằng đẵng xa chồng trong cái thời bình này, thử hỏi có đúng là một cực hình không? Ừ, thì ngày xưa thời chiến, vợ chồng phải xa nhau vì Tổ quốc lâm nguy, phải hi sinh hạnh phúc cá nhân? Đã đành! Bây giờ thì vì hạnh phúc cá nhân người ta lại phải xa nhau? Mĩa mai thay! Trách ai khéo nghĩ ra cái tích nàng Tô Thị chờ chồng để cho nó vận, nó ám vào cái số phận của người đàn bà Việt Nam dai dẳng, đeo đẳng lâu như thế? Thương vợ, đã có lần gọi điện thoại, hắn bóng gió nói với nàng, đại ý: mắt không nhìn thấy thì tim không đau. Em cứ liệu đường, liệu nẻo, miễn khéo khéo là được. Mai

kia anh về, quyết không dám hoạnh hoẹ, làm tình làm tội gì đâu. Vợ hấn thoát đầu ngớ ra không hiểu, nhưng sau đó nàng khóc sứt sùi. Hấn cũng nghèn nghẹn cổ. Ừ, làm thằng đàn ông mà phải nói những điều "tháo khoán" ấy cho vợ, thử hỏi ai mà chẳng đau lòng. Nhưng hấn thương nàng quá đỗi. Hơn ai hết, hấn biết vợ mình có sức sống rất mãnh liệt. Thời gian vợ chồng còn bên nhau, ngày nào mà hai vợ chồng hấn chẳng "yêu" nhau, có hôm đôi ba lượt. Vậy mà bây giờ... Tuy rất thương vợ, nhưng hấn cũng phải có chỗ "đi về", chứ chẳng thể nào làm khác được. Có điều, hấn làm chuyện này cũng kín đáo, nghĩa là theo kiểu bóc bánh trả tiền chứ không cặp bồ. Mặc dù ai đã từng buôn bán ở cái Sân vận động Mười Năm này cũng đều phải công nhận: có đôi, có lứa làm ăn dễ dàng hơn nhiều so với cánh lính phòng không. Thằng đàn ông là cái giỏ, người đàn bà là cái hom. Người ta ai cũng có đôi. Nếu không là vợ chồng thì cũng là bồ bịch. Hấn biết có nhiều cặp làm ăn khấm khá lắm. Vợ chồng đã đành, nhưng có những đôi chỉ cặp với nhau theo kiểu góp gạo thổi cơm chung mà phát lên trông thấy, chuyện ăn chia cũng khá sòng phẳng. Lợi đủ đường! Ban ngày thì cùng nhau thu va thu vén đồng tiền, bát gạo, tối về lại có việc mà làm, vừa vui, vừa dễ ngủ, vừa tránh cho một bộ phận thân thể khỏi mang tiếng là chỉ làm mỗi chức năng xả nước đái. Có đôi, có cặp tiện lắm. Dễ từ khâu lấy hàng. Chỉ cần nháy một cú phôn là hàng được chở đến tận quầy. Chứ bọn độc thân thì có mà nằm mơ cũng không được. Chủ hàng chẳng mấy ai lại tin tưởng những thằng độc thân, giao hàng tiền chậm cho bọn này thì khác nào gửi trứng cho ác. Dưới con mắt của họ, bọn trai độc thân đích thị là những thằng kém tầm, đến kiếm cho bản thân một "nơi" để "đi ra đi vô" cũng không được thì đúng là bất tài rồi còn quái gì nữa.

Đã thế ki ốt lại đi thuê, nghĩa là hôm nay nó còn đứng bán hàng, nhưng rất có thể ngày mai nó đã ắm cả vốn liếng của mình và lặn một mạch không sủi tăm. Bọn này trông mặt mũi thẳng nào cũng na na giống con cháu của “Trạng Bùng”. Lũ đấy là cứ phải tiền tươi thóc thật, chứ không lơ tơ mơ được.

Ấy thế mà hắn vượt lên tất cả. Nghĩa là hắn không cặp với ai, nhưng vẫn kiếm đủ tiền mua ki ốt và được nhiều chủ hàng tin cậy.

Hồi đi, hắn định bụng chỉ ba năm, bất quá năm năm thì về. Hai vợ chồng bàn nhau và đi đến quyết định: vợ hắn ở lại hậu phương chăm nuôi đứa con gái mới đầy tháng còn đỡ hơn hẳn. Còn hắn sẽ sang Ba Lan cày sâu cuốc bẫm dăm ba năm rồi về. Kiểu gì sau dăm năm, lúc về hắn cũng có một số dấn vốn kha khá, bán quách cái nhà trong ngõ hẻm, phụ thêm tiền đổi ra mặt phố thì may ra có cơ đổi đời. Chứ cái đồng lương công nhân của hắn cộng với lương giáo viên cấp II của vợ, phải tần tiện lắm mới đủ sống qua ngày. Biết tính toán và chịu khó, hắn kiếm cũng được. Nhưng ông giờ thật là ác, số tiền hắn kiếm được mỗi năm chỉ là cấp số cộng và có nguy cơ ngày một ít đi, trong khi đó thì giá nhà đất ở Việt Nam lại tăng theo cấp số nhân, mà tăng đến chóng mặt luôn. Ngày hắn đi, chỉ mong kiếm được ba chục ngàn đô là đã tính chuyện mua được quả nhà mặt phố. Nhưng bây giờ giả sử có ba trăm nghìn thì cũng đừng có mà mơ. Không hiểu sao một cái đất nước nghèo rớt mồng tơi, nghèo đến mức tâm trạng vọng ngoại rùng rục ở mọi nơi, mọi chỗ, mà giá nhà đất lại cao hơn cả những nước phát triển nhất. Hắn không thể hiểu được, và có lẽ sẽ không bao giờ hiểu được, cũng như rất nhiều điều bí ẩn, khó hiểu khác ở trên quê hương hắn...

* * *

Nhưng sáng nay, trái với thường lệ, hấn bật ngay dậy khi tiếng chuông vừa réo. Nhanh nhẹn như một người lính, chỉ sau ít phút, hấn đã chễm trệ trên taxi, râu ria nhẵn nhụi, thậm chí tóc còn dấp một ít nước lã cho bóng. Gã tài xế quen thuộc cũng lấy làm ngạc nhiên trước vẻ yêu đời của hấn, nháy mắt hỏi:

- Thế nào, hôm qua kiếm được "của lạ" à?

Hấn vui vẻ lắc đầu. Không, đối với một thằng chuyên ăn bánh trả tiền như hấn thì chuyện "của lạ" đâu có gì là khó khăn. Chỉ với 100 zł, là bất kì lúc nào cũng có một bé tươi roi rói (theo cái nghĩa "cũ người mới ta") để mà giải sầu. Nếu như dăm năm trước, bỏ tiền ra thì chỉ có thể mua được một ả râu ngô nào đó để hì hụi trả thù dân tộc, thì bây giờ, với số tiền trên, thậm chí chỉ cần 50 zł, cũng có thể "trâu ta tằm ao ta" - một em Giao chỉ chính hiệu.

Những năm gần đây công việc làm ăn mỗi ngày một khó, nhưng dân Giao chỉ tràn sang ngày một đông. Mật ít, ruồi nhiều, đồng tiền mỗi ngày một khó kiếm. Để tồn tại, người ta phải làm đủ nghề, đủ cách. Để gỡ gạc số tiền đã phải bán nhà bán cửa, hay phải vay nặng lãi để làm lộ phí sang đây, đôi khi người ta không có sự lựa chọn giữa trắng và đen, giữa cái thiện và cái ác. Cái cộng đồng Giao chỉ bên này y hệt như một xã hội Giao chỉ thu nhỏ với đủ thứ tệ nạn.

Nhìn vẻ mặt thắc mắc của chú tài xế quen thuộc, hấn vui vẻ giải thích:

- Tao mới nhận được quyết định cho quyền tạm cư ở Ba Lan một năm.

Vừa nói, hấn vừa móc trong túi ngực ra tờ quyết định cho phép nối lại thẻ tạm cư có thời hạn một năm tại Ba Lan được bọc ngay ngắn trong cái túi nilon.

- Xin chúc mừng!

Gã lái xe hét lên một cách thành thật. Do đã quá quen thuộc với những tấn bi hài kịch mà các ông bà khách khác màu da này gặp phải hàng ngày, gã hiểu ngay cái chân giá trị của mảnh giấy mỏng tang kia, cũng như nguồn cơn của cái sự sung sướng kia. Đó chính là cái quyết định cho phép một thằng dân Giao chỉ được quyền làm người (dù là loại II) trên cái lãnh thổ Ba Lan này. Nghĩa là nó cho phép một thằng dân Giao chỉ được ho, được hát xì hơi ở ngoài phố, được đi lại tự do mà không lo bị bắt bỏ tù. Nó cho phép một thằng Giao chỉ có cơ hội để làm ăn một cách hợp pháp. Nó cũng là tấm bùa hộ mệnh cho một thằng dân Giao chỉ trước những tên cướp ngày là lũ cảnh sát chuyên mượn cớ kiểm tra giấy tờ tùy thân, nhưng thật ra là để trấn lột.

Khi nhận được tờ quyết định, hắn đã nhảy cẫng, reo lên vì vui sướng. Luật ân xá muôn năm!(#2) Vĩnh biệt nhé từ đây những chuỗi ngày chui lủi như chuột. Đ.M chúng mày, hỡi những thằng cảnh sát khốn nạn chuyên trấn lột của dân Giao chỉ! Từ giờ trở đi, bố mày không phải lẩn tránh, mà có thể hiên ngang đi qua mặt chúng mày, đồ súc vật kia ơi! Hắn muốn gào lên vì sung sướng, nước mắt như chực trào ra. Em yêu ơi, con gái ơi, Tết này nhà mình sum họp rồi! Hắn mang cái tâm trạng lâng lâng ấy ra chợ. Ôi cái khu chợ mà hắn tưởng đã phát ngấy lên tận cổ từ 8 năm qua, bỗng sao hôm nay nó đáng yêu đến thế.

Hắn âu yếm đảo mắt như rang lạc nhìn quanh.

Vẫn những tiếng rao lạc cả giọng của mấy mụ hàng quà rong mà hôm nay nghe như những làn điệu dân ca của cả ba miền.

Vẫn cái cảnh các chú Giao chỉ ngồi vêu mồm mà chưa mở hàng,

đứng tụ tập nhau thành từng đám, vừa rít thuốc lá, vừa văng tục hoặc đồng thanh ồ lên trầm trồ: "Khớ nhẩy!", khi nhìn thấy cái mông cong vút hay cặp chân dài của một con đằm đánh đít đi ngang qua. Đằng góc kia, ba bốn bác Giao chỉ tâm sự chuyện gia đình, một bác giọng bùi ngùi than thở: "Kiểu này có lẽ phải xuống tỉnh bán hàng mát thôi. Phải xuống tỉnh thì mới mong lấy được vợ Tây!". Một bác khác gật gù: "Ờ, đúng đấy. Thằng Thà mới xuống tỉnh có ba tháng thôi mà đã vớ được con Tây khá lắm. Hôm trước tớ gặp, thấy cu cậu trông nhanh nhẹn hẳn lên, chứ không còn ù ù như cái độn năm ngoái. Mặt mũi cũng hẳn nhụi, đẹp giai ra nhiều rồi!". Giọng một bác khác tinh vi: "Cần chó gì phải xuống tỉnh. Ở Vác này con gái đầy rẫy ra đấy thôi. Cái chính là các ông vừa ngán tiếng, vừa ngán chim, nên mới không cưa được. Phải tay tôi ấy à... ". "Tay ông thì làm sao? Đừng có nói phét!", "Mẹ thằng này, láo!" Lập tức, các bác kia xúm vào, gầm lên. Cuối cùng chẳng nghe ai ra ai nữa. Bác "ngán chim, ngán tiếng" kia khôn hồn nên lảng ra chỗ khác một cách rất khẩn trương vì biết mình phạm phải một sai lầm chết người: không được phép chê, dù đó là lời chê đúng. Bác ta sực thấy mình quả là đại dốt, vì việc chê một thằng đàn ông ngán... sủng thì tội nặng ngang với khi quân, đáng bị tru di tam tộc.

Chưa hết, đằng kia một chú thiếu niên chắc là trêu ghẹo tán tỉnh cô bạn gái một cách hơi sỗ, nên bị ả đuổi. Chú căm đầu chạy. Ả bạn gái đuổi kịp, vừa phát cho thiếu niên mấy cái vào lưng thùm thụp, vừa mắng xa xả: "Vả cho mấy cái vỡ mồm bây giờ! Đờ nỡm!".

Chỉ nghe cái lối phát âm nhoè nhoè ấy là hẳn nhận ngay ra đồng hương của mình. Con gái quê hẳn nổi tiếng là đánh đá. Các nàng đánh đá cả khi tỏ tình và làm tình.

"Vả cho cái vỡ mồm bây giờ!" - ấy là một cách nói âu yếm, một cách biểu thị thái độ triu mến và đồng tình của con gái quê hẳn đấy (nó cũng tựa tựa như cái câu "em yêu anh" của bọn con gái phố phường). Có nhiều bộ phim nước ngoài đem về chiếu ở sân kho hợp tác xã quê hẳn, trên màn ảnh mỗi khi nhân vật hôn nhau (hay quai nhau), họ đều nói: "Ai lớ viù" (I love you!), thì ở dưới mấy tay thuyết minh phải lập tức dịch đúng ra ngôn ngữ ở vùng quê hẳn cho mọi người đều hiểu: "Vả cho cái vỡ mồm bây giờ"!

Hồi còn nhỏ, mỗi lần đi tán gái làng, hẳn và tụi trai chỉ biết nói mỗi câu: "Cho tớ "rờ" cái nào!". Hễ mà nghe thấy các nàng phản ứng bằng câu: "Vả cho cái vỡ mồm bây giờ!", thì bọn hẳn yên trí lớn và chỉ còn mỗi việc cho tay vào thật sâu mà khua khoáng. Còn nếu các nàng lì lì không nói không rằng, thì nên rút cho lẹ trước khi cái mặt của thằng trai đã bị vỡ ra làm mấy mảnh mà nó không hề hiểu tại sao.

Thế mà cái thằng ngu kia lại chả hiểu gì nên cầm đầu bỏ chạy. Rõ phí của giờ! Đúng là cái đồ... thành thị!

Đại loại là vẫn những cái hình ảnh và âm thanh quen thuộc tưởng chừng đã phát nhàm ra, mà sao hôm nay hẳn thấy thân thương biết mấy. Hẳn nói cười luôn miệng, kể cả với những người khách chỉ khảo giá hàng và quay đít bỏ đi sau khi đã bới tung đồng hàng của hẳn lên mà không mua cái gì. Mọi ngày, những dạng khách này sẽ được tổng tiến một cách khấn trương nhất bằng cái nhìn toàn lòng trắng và sau đó hẳn còn hì hục xé giấy đốt vía họ nữa kia. Nhưng hôm nay thì không, hẳn luôn cười đến rách miệng ra. Hẳn còn ngoài đầu sang thẳng hàng xóm định nói một câu chuyện vui, nhưng cửa ki ốt đóng im ỉm. Đã bấy giờ sáng rồi còn gì. Thằng này có bao giờ chịu

ngủ chợ đầu. Hay là vợ nó vỡ ổ. Mấy hôm cuối thấy thị đi lại có vẻ nặng nề lắm rồi. Chốc nữa hẳn phải gọi điện hỏi thăm mới được. Chỉ nửa tiếng nữa là hẳn cũng dọn hàng vì còn phải đi đăng kí hộ khẩu, rồi đem lên phòng visa nộp cùng quyết định để chờ nhận thẻ. Hẳn vui vẻ với cái kế hoạch của mình và lại đưa mắt ngắm giời ngắm đất. Chợt từ đằng xa, hẳn thấy rùng rùng một đám đông cả tây lẫn ta chạy thục mạng. Nhìn lại phía đối diện, cũng lại một đám đông hỗn loạn chạy rùng rùng.

- Kiểm tra!

Giọng một ai đó hét lên thất thanh.

- Kiểm tra!

Mọi người nhất loạt gào lên. Thế là cả khu chợ Òn lên như ong vỡ tổ. Một cảnh tượng hỗn độn, náo loạn kinh khủng hiện ra. Người ta đạp lên nhau mà chạy hàng. Vợ quát chồng, chồng quát vợ. Ai cũng cố gắng một cách nhanh nhất dọn được đồng hàng đang bày cao ngất ngưỡng vào trong ki ốt rồi đóng cửa mà chạy. Hẳn cũng vậy. Cuồng cuồng, nháo nhào, hẳn vứt tất cả những gì vớ được từ sạp hàng vào trong ki ốt. Nhưng không kịp nữa rồi, nhanh như cắt, hàng trăm cảnh sát lẫn hải quan mặc đồ đen, vác súng tiểu liên, đeo mặt nạ kín mít, đã đứng chặn trước từng cửa ki ốt. Thêm vào đó cũng phải hàng trăm cảnh sát mặt mặc đồ dân sự đóng giả khách mua hàng, lượn chợ từ sáng, bây giờ cũng đang rút thẻ gí vào mặt dân Giao chỉ.

- Hải quan đây. Yêu cầu cho kiểm tra giấy tờ đăng kí kinh doanh và hoá đơn hàng hóa.

Một giọng lạnh như tiền vang lên.

Hẳn rụng rời tay chân nhìn cái ki ốt ngồn ngộn đầy hàng lên tới tận nóc. Toàn bộ gia sản, vốn liếng của hẳn nằm ở đây.

Đến cái sự có mặt của hắn ở đất này còn chưa được hợp pháp hoá thì còn nói chuyện gì khác. Hắn không có một thứ giấy tờ kinh doanh, hoá đơn nào. Kiểu này chết là cái chắc.

Hắn chợt nhớ đến những chủ hàng. Toàn là những người có giấy tờ hợp pháp, nhiều người còn có cả quốc tịch nữa. Có lẽ phải nhờ họ đứng ra nhận hộ số hàng này về công ti của họ. May ra?

Hắn rút điện thoại bấm số lia lịa. Toàn bận, hoặc tắt máy. Đến khi gọi được cho một vài chủ hàng dạng quen thân, thì: "Chị nhận cho hai đũa cháu rồi. Em tìm người khác đi!", "Không được đâu, công ti của anh cũng đang có vấn đề với sở thuế, nên không giúp gì được cho mày cả"...

Hắn lặng người. Số hàng trong ki ốt trị giá không dưới năm chục ngàn đô.

Xung quanh hắn, quang cảnh cũng hỗn loạn, huyên náo không kém. Tiếng hò hét, quát tháo, chửi tục của đám cảnh sát, tiếng khóc lóc van xin của dân Giao chỉ. Nhiều người đầu tóc rũ rượi, khóc ngất đi. **Động chợ! Động chợ!**

Hai từ này người Giao chỉ chính quốc không thể nào hiểu được. Họ có thể hiểu thế nào là "động rừng", "động biển", hay "động đất" là cùng, chứ "động chợ" thì chỉ có con dân Giao chỉ lang thang ở đất đông Âu này mới hiểu mà thôi.

Những ai đã xem phim "Vua sư tử" (Lion King) thì hắn còn nhớ cảnh động rừng. Từng đoàn thú rừng từ hươu nai, khỉ vượn, ngựa dê, hổ báo, voi gấu... mặt tái mét dẫm đạp lên nhau, chạy hốt hải, bụi mù trời; thì cái cảnh động chợ cũng không kém phần hỗn loạn.

Bát cơm chan đầy nước mắt, bay còn giăng khỏi miệng ta!

Của đau con xót, người ta liều mạng xông vào tẩu tán hàng sau khi

đã khóc lóc van xin đủ kiểu mà không được. Những chiếc dùi cui cảnh sát loang loáng vung lên. Tiếng la, hét, chửi tục bằng cả hai thứ tiếng Giao chỉ - Ba Lan vang lên dậy đất.

Sau một hồi quay điện thoại nhờ vả, xin xỏ. Hấn tuyệt vọng. Người rũ ra, mềm nhũn như bún.

Hấn ngồi gục đầu trước cửa ki ốt, mắt nhìn trân trân vào đồng hàng của mình đang bị bọn hải quan tịch thu chất đầy có ngọn lên chiếc xe tải. Mắt hấn nhoà đi, có những lúc, hấn như thấy trên thùng chiếc xe tải của cảnh sát, không phải là đồng hàng trị giá năm chục ngàn đô, mà là khuôn mặt đau đớn, đầm đìa nước mắt của vợ và con gái đang lẫn lộn, vật vã kêu gào.

Hấn gục xuống như một thân chuối bị chém.

... Đêm khuya. Hấn tỉnh dậy, không nhớ là mình về nhà bằng cách nào. Hình như gã taxi quen thuộc thấy hấn nằm vật trước cửa ki ốt như một xác chết, động lòng trắc ẩn dìu hấn lên xe và chở về, lại đưa lên tận phòng.

Hấn mò ra tủ lạnh, lôi chai rượu mạnh ngựa cỏ tu ừng ực. Vứt chiếc vỏ chai rỗng, hấn lại đưa chai khác lên môi...

Hấn bò vào trong phòng, thò tay vào túi móc ra tờ quyết định cho phép tạm cư thời hạn một năm trên lãnh thổ Ba Lan. Hấn ngấm nghĩa tờ quyết định rồi chợt phá lên cười. Nước mắt nước mũi giàn giụa. Hấn móc chiếc bật lửa, châm tờ quyết định cháy đùng đùng.

Hấn chuệnh choạng trèo lên thành cửa sổ và nhìn xuống đường. Thoáng rùng mình khi hình dung ra cái cảnh, chỉ sau ít giây nữa thôi, hấn sẽ biến thành một cái đồng nátбет, đồ lòm, nhoe nhoét. Hấn nhắm nghiền mắt lại và tiến ra phía ngoài khung cửa. Một bước, hai bước...

- Reng, reng, reng!

Tiếng chuông cửa réo lên gióng giả. Hấn bưng tỉnh, mồ hôi vã ra như tắm khi thấy chỉ còn vài cm nữa là bàn chân đã trượt vào khoảng không từ tầng 16. Hấn lấy bẫy ôm lấy cánh cửa sổ và lập cập tuột xuống.

- Reng, reng, reng!

Tiếng chuông lại ngân lên giục giã.

Ai thế nhỉ? Ai mà lại tìm đến hấn vào cái giờ muộn màng này? Một con điếm ế nào chẳng? Hay là lại mấy thằng cảnh sát đòi rượu mò lên làm tiền?

Hấn nghiêng răng giật mạnh cánh cửa: thằng hàng xóm đáng ghét.

Nó lao vào, nắm tay hấn, giọng bùi ngùi:

- Tớ vừa ở chỗ bà xã trong viện ra, nghe tin cậu bị thu hết hàng nên đến ngay. Vợ tớ có quốc tịch, tớ sẽ bảo nó đứng tên giúp cậu tìm cách xin lại số hàng đã bị thụ Từ mai cứ lấy hàng của tớ mà bán. Có gì thì anh em mình cùng nhau chia sẻ, làm lại từ đầu. Đừng buồn! Nghèo thì lâu, giàu thì chóng!

Hấn ngậy ra, rồi như sực tỉnh, gào lên:

- Con gì?

- Trai!

Gã hàng xóm quát lác cả giọng rồi hai thằng ôm chầm lấy nhau mà cười như điên dại.

Đúng lúc ấy, tiếng chuông đồng hồ báo thức lại réo vang!

- Đ.M.!

Ba Lan tháng Một năm 2004

Chú thích:

(1-) Xe kéo, chở hàng

(2-) Đạo luật ân xá cho phép người nước ngoài vào Ba Lan từ năm 1997 có cơ hội được hợp pháp hoá giấy tờ tại Ba Lan

Hết

Trần Hoài Văn

Nơi ấy có một loài hoa

"U... u... u", còi tàu hụ lên trầm buồn như luyến tiếc bến sông. Tiếng máy xình xịch nổ giòn giã, vòng quay chân vịt tăng dần, cuộn nước thành những đụn trắng xoá, sôi ùng ục. Con tàu rùng mình, bỏ lại sau lưng cái ga xép cũ kĩ đồ quạch, mốc mêu rêu xanh cùng những hàng bạch dương thân mốc trắng, ống ẹo đung đưa những đám lá xanh rì trong ráng hoàng hôn màu mỡ gà, hồi hải nhằm hướng hạ lưu sông Vôn ga xa ngút ngát.

Nằm khểnh trên chiếc ghế dài, hấn khoan khoái tận hưởng làn gió mang hơi nước mát rượi. Hấn thấy tâm hồn nhẹ nhõm, thư thái quá. Cũng phải thôi, tuần trước hấn đã làm xong cái việc cuối cùng của đời sinh viên : bảo vệ xuất sắc luận văn tốt nghiệp, "hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập" - theo cách nói của mấy "chú Sứ" (#1). Hấn cũng đã đóng được cái hòm biển hơn hai khối với chiếc tủ lạnh Xaratop, vài chiếc quạt tai voi, dăm cái bàn là, cái đài quay đĩa Melodia , chiếc xe đạp thể thao... Đây là tất cả những gì mà hấn dành dụm được từ học bổng và tiền kiếm thêm được qua các kì lao động hè. Với số tài sản này, về nước, hấn sẽ yên tâm mà đi dạy học, đứng trên bục

giảng trước con mắt trầm trở ngưỡng mộ của bao nữ sinh viên, hoặc rung đùi làm công tác nghiên cứu trong một viện nào đấy...

Mãi mơ màng với những dự tính về tương lai, hấn không để ý là con tàu đã cập bến đón khách ở một ga xép. Trời sẩm tối. Tàu vắng tanh, hấn nghe rõ cả tiếng " kéo gỗ" của một vị nào đó từ phía phòng đầu bên kia vọng lại. Bây giờ đang là mùa thu hoạch ở các vùng quê, nông dân ít đi lại. Còn ở thành phố, chưa phải là tháng nghỉ phép, vả lại, nếu có nghỉ, thì người ta hay đi biển, chứ chả mấy ai lại chui về nông thôn như hấn. Hôm trước, lúc lên Văn phòng khoa quản lí sinh viên nước ngoài nhận vé, hấn mới biết rằng còn những hơn hai tháng nữa mới đến ngày bay. Đang phân vân, chẳng biết làm gì cho hết thời gian, thì cô Tamara Ghenadievna -phó khoa , gợi ý :

- Hay là em về nông trang Sợi chỉ đỏ, đang mùa thu hoạch hoa quả. Sống những ngày hè cuối cùng của đời sinh viên giữa thiên nhiên, đồng nội Nga , cô nghĩ là em sẽ rất hài lòng, tiện thể kiếm thêm một ít tiền mua quà về cho gia đình. Khoa ta đã có một đội lao động về đó tuần trước, cô sẽ điện để các bạn đi đón em. Trước khi về nước, nhớ đến cô chơi. Rất tiếc vì sứ quán không cho chỉ tiêu ở lại làm tiếp nghiên cứu sinh. Cô rất buồn vì phải xa em!".

Hấn cảm động : " Thừa cô, em sẽ tự đi được. Cảm ơn cô vì lời gợi ý, em rất thích về nông thôn! Em cũng buồn khi phải xa cô Chắc chắn trước khi về nước, em sẽ đến chào từ biệt cô!".

Hấn nói thực lòng. Hấn rất yêu cuộc sống, cảnh vật nơi thôn dã. Ngày còn bé, hấn đã đắm mình trong hơi thở của đồng quê Những tháng năm sơ tán, hấn cũng một buổi đi học, một buổi theo bạn ra đồng chăn trâu cắt cỏ, bắt cua bắt ốc, phơi nắng tóc vàng hoe như lông bò. Hấn đã nghiệm cái mùi rơm mới thơm thơm, mùi nồng nồng

ngai ngái của bùn đương ngấu, vị ngọt dịu sữa non của lúa trĩu đồng đồng.

Những hè trước, hấn cũng về nông thôn lao động. Mùa hè nước Nga thật tuyệt, nhất là ở đồng quê Trời cao xanh thăm đến vô biên, nắng vàng óng ả, sóng sánh như mật ong, gió rì rào thổi làm dậy lên những con sóng trên cánh đồng lúa mì trĩu hạt vàng ươm . Hoa nở rộ khắp nơi, hương bay ngào ngạt. Hấn sang Nga học ngay khi cuộc chiến tranh chống Mỹ vừa kết thúc. Cả thế giới ngưỡng mộ Việt nam. Đặc biệt, ở nước Nga người ta quý mến, đối xử với bọn hấn như sứ giả của một dân tộc anh hùng. Hấn đã được sống những tháng ngày thật êm đềm với những người nông dân Nga tốt bụng. Hấn cũng đã có một vài mối tình với các cô thôn nữ Nga khoẻ mạnh, đầy đà như những con búp bê matorioskạ Ôi những người đàn bà Nga tuyệt vời, xinh đẹp, rùng rục khát khao, dâng hiến một cách tự nguyện, vô tư, và có phần nhẹ dạ. Họ không so đo , tính toán, thậm chí chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, nếu họ đã thích anh. Cái thằng trai quê lợc lợng trong hấn đã biết thế nào là thiên đàng trên những đôi bầu vú đồ sộ, hùng hực ; khi lẫn lộn trong kho đựng cỏ khô, lúc quần nát cả một khoảnh lúa. Những tháng hè tươi đẹp, hấn được sống trong cái không khí hoang dã của " Sông Đông êm đềm" (#2) cũng nhanh chóng qua đi, để rồi suốt chín tháng trong kí túc xá, hấn và những thằng bạn Việt nam cùng trường lại trở về với kiếp sống của những nhà sư : không quan hệ yêu đương, trai gái. Luật của Sư quán đề ra là vậy. Tiếp khách khác giới cửa phòng luôn phải mở toang hoang, đi chơi, đi xem phải có ít nhất là ba người. Chỉ khổ thân mấy chú sinh viên Cộng, đang tuổi hăng, bơ sữa lại chén đều mà không có " đầu ra", mặt mũi nổi sủi cao, nhiều khi trông ngờ ngẩn, dài dại. Đã thế,

đêm đêm mấy thằng Ả rập phòng bên dẫn gái về bù khú, ngựa phi tới bến, lúc khoan lúc nhặt, hết nước đại lại chuyển sang nước kiệu, tiếng rên la dậy đất. Mấy chú Cộng như phát điên, hết đứng lại ngồi, méo mó nhìn nhau rồi cùng cất cao điệp khúc : " Chim ơi chim, chim đừng buồn nhé! " (#3)

Trời tối sẫm, con tàu vẫn nhẩn nại quạt nước. Hai bên bờ sông những xóm làng đã le lói ánh đèn lụi dần lại phía sau. Hấn với cây đàn :

Chiều dần buông màu tím

Vẳng trên sông lời hát êm đềm

Hoà với tiếng tàu đêm , chập chờn đi về xa phía chân trời... (#4)

Giọng không đều luyện, nhưng hấn hát bằng cả trái tim đã thấm đẫm tâm hồn Nga, mang nặng âm hưởng, hơi thở của thiên nhiên, đồng nội Nga Hấn yêu lắm những bài dân ca ấy vì chúng đưa hấn trở về khung trời tuổi thơ với những cánh diều no gió vi vút tiếng sáo, những chú trâu uể oải nhai cỏ, những đêm hội làng tấp nập các liền anh liền chị, dìu dặt những làn điệu quan ho...

Đêm dài quá , dưới mưa rơi, em mong chờ anh tới... (#5)

Người con gái khác khoải, mong ngóng bạn tình. Hấn tưởng tượng mình là chàng trai đến với nàng trong đêm mưa trên bờ sông vắng. Nàng kia rồi, đương giang rộng vòng tay vẫy gọi. Hấn nhào đến, nhưng nàng vụt biến mất. . Hấn hỏi hả đuổi theo bóng hình, mặc cho mưa quất rát mặt. Nàng vẫn thoát ần, thoát hiện . Hấn mệt, thẫn thờ...

ôi, hay quá! ông hát nữa đi!

Giật mình quay lại, dưới ánh trăng sao hắt qua khung cửa sổ, hấn thấy một người con gái ngồi ở đầu ghế, ngay cạnh cửa.

Xin lỗi, em ở phòng bên. Thấy tiếng hát, em muốn sang nghe. Song thấy ông say sưa quá, em không dám quấy rầy, nên ngồi đây từ lâu rồi.

Hắn lúng túng: Vâng, xin cô cứ tự nhiên. Cô dùng trà nhé! Để tôi ra buffet mua.

Hắn đứng dậy, với tay định bật công tắc đèn. Người con gái giơ tay cản: Đừng! Đêm đẹp quá! ông không thấy sao? Em sợ ánh điện sẽ đuổi trăng đi. Em không muốn uống trà. Giọng nàng ngân nga, êm nhẹ như gió thoảng. Lúc này hắn đã kịp nhận ra là nàng rất đẹp, và rất trẻ.

Cô về đâu? Hắn hỏi vì không biết bắt đầu từ cái gì.

Em về huyện K. Còn ông?

Tôi cũng về huyện K., nông trường Sợi chỉ đỏ.

ôi, tuyệt quá! Nông trường của em đấy. Thế là chúng ta cùng đường rồi. Em làm ở đội trồng cây. Còn ông chắc về lao động ở đội sinh viên? Tuần trước em có thấy nhiều sinh viên về hái quả lảm.

Hắn mừng vì có bạn đồng hành, hơn nữa lại là một cô gái rất đẹp, nên mạnh dạn : Tên tôi là Lê, cựu sinh viên khoa Triết. Rất hân hạnh được làm quen với cô, và đề nghị không gọi tôi bằng ông.

Còn em là Lenạ Nàng chia tay Vâng, em sẽ không gọi bằng ông nữa đâu. Nhưng với một điều kiện... nàng cười tinh nghịch - Anh sẽ hát cho em nghe!

Nàng ngược mắt nhìn hắn, đôi mắt màu xanh nước biển (hắn đoán vậy, vì chỉ có mắt màu nước biển mới sáng lên như thế trong bóng tối) thiết tha dưới hàng mi rợp, sâu thăm thẳm.

Đương nhiên là hắn không ngu gì mà từ chối. Cây đàn trong tay hắn réo rắt, giọng hắn lại lên bổng xuống trầm. Hắn trở hết tài nghệ thi

thố, hết như một chú công đực xoè bộ lông đuôi sặc sỡ sắc màu trong điệu vũ chinh phục con mái. Nàng ngòì xích lại tự lúc nào, hát cùng với hắn. Tiếng hát nàng trong vắt, tinh khôi như sương sớm, như nước suối thượng nguồn. Họ hát mê mải quên thời gian. Đêm đã trôi qua, ánh ban mai ửng hồng e ấp nhú lên từ phía cánh rừng xạ Nàng ngủ thiếp đi, ngả đầu vào vai hắn, tin tưởng, đôi môi như nụ hồng hàm tiếu, he hé mở...

* * *

Ngày chủ nhật đầu tiên, hắn dậy từ sớm tinh mơ Rón rén như con mèo để khỏi thức giấc tụi bạn, hắn chui ra khỏi lán rồi đi về phía thảo nguyên. Hắn hẹn chủ nhật sẽ tới thăm nàng vào buổi trưa, nhưng lại đi từ sớm vì muốn dành cho nàng sự bất ngờ : khi nàng thức giấc sẽ thấy hắn với bó hoa đồng nội trong tay.

Trời mới mờ sáng. Từ phía trại chăn nuôi, một con gà trống nào đó ngủ quên chợt tỉnh giấc, cất tiếng gáy eo óc. Sương đêm dày đặc, bao phủ khắp nơi. Hai ống quần hắn ướt sũng đến tận đầu gối vì bị dính sương từ những đám cỏ mọc lúp xúp. Thấy động, mấy con chim cút giật mình bay thẳng thốt từ những bụi tường vi rậm rạp. Một con cáo béo núc ních chạy vụt qua rồi mất hút trong những khóm hoa cựa gà dày đặc. Không gian mát lạnh, hăng hắc mùi lá cây liễu, ngòn ngọt mùi hoa dại, ẩm ướt.

Đội trồng cây của nông trường nằm tận ngoài thảo nguyên. Đó là một cái rơ moóc cũ kĩ giống như toa tàu hoa? được sửa sang lại làm nhà ở. Hắn không vào đằng cửa chính mà vòng ra phía mặt sau. Tất cả các khung cửa sổ đều mở toang.

Hắn thấy hồi hộp, vì chưa bao giờ trèo vào phòng ngủ của cô gái nào qua đằng cửa sổ cả. Hắn nhớ lại lời khuyên của mấy thằng bạn Nga,

rằng khi làm quen, tán tỉnh các cô gái làng, nếu thấy đối tượng có vẻ "ăn đèn" thì ban đêm cứ yên tâm trèo cửa sổ mà vào. Rủi lắm thì sẽ được ăn mấy phát tát sưng mặt, còn phần lớn là ổn cả. Bất giác hắn đưa tay lên xoa má rồi tặc lưỡi tự động viên : Có gì mà phải sợ! Ta chỉ muốn làm cho nàng bị bất ngờ một phen chứ nào có ý định gì khác đâu.

Yên tâm, hắn hít một hơi dài để lấy thêm can đảm, ngậm bó hoa vào mồm rồi đu lên bậu cửa không một tiếng động. Trong bóng tối lờ mờ, hắn cảm thấy có khối gì trắng trắng như bức tượng thạch cao trên chiếc giường ngủ. Sau giây lát, khi mắt đã quen với bóng tối, hắn nhận ra đó là tấm lưng trần của một gã đàn ông đang cằn mẫn làm cái công việc của kẻ truyền giống. Nàng nằm im, bất động, dáng vẻ cam chịu của kẻ bị khuất phục, mắt nhắm nghiền.

Lặng đi vì bất ngờ, choáng váng, bó hoa trong mồm hắn rơi xuống nền nhà, va vào chiếc vỏ chai rỗng, phát ra một tiếng kêu khô khốc. Nàng mở mắt ra, rú lên thất thanh. Hắn luống cuống nhảy xuống đất, loạng choạng chạy ra thảo nguyên.

Hắn cắm đầu chạy như ma đuổi. Gió thổi vù vù bên tai. Những bụi cỏ gà níu kéo làm hắn ngã dúi dụi. Hắn lại vùng dậy, chạy tiếp. Hắn nghe thoang thoảng trong gió có tiếng người gọi tên hắn. Mặc, hắn không ngoái đầu nhìn lại. Một lúc sau, mệt quá, hắn nằm vật ra trên cánh đồng hoa landus(#6), nơi hắn đã dừng chân lúc trước để hái tặng nàng.

Hắn thấy chua xót, cay đắng. Hắn cảm thấy bị phản bội. Rồi thấy mình vô lí, hắn tự dằn vặt: Mình là ai kia chứ, đối với nàng? Một lữ khách qua đường! Sao hắn lại tìm đến nàng ngày hôm nay mà làm gì? Nhưng rõ ràng nàng hẹn hắn kia mà. Đắm đuối lắm, thậm chí lúc

chia tay còn bắt hắn phải hứa đi hứa lại là sẽ đến. Giá như hắn cứ hài lòng với những gì đã có trong cái đêm huyền diệu ấy! ôi, nếu vậy thì mọi chuyện sẽ tuyệt vời biết bao!...

Cảm thấy có một bàn tay mềm mại xoa lên trán, lên tóc mình, hắn mở mắt. Nàng! Nàng đang ngồi quì bên hắn, mái tóc rối bù, rũ rượi, gương mặt nhạt nhoà nước mắt. Hắn gạt phắt tay nàng ra.

Lê, đừng giận em. Hãy nghe em giải thích- giọng nàng run run. Em sinh ra và lớn lên ở đây. Cả đời chỉ biết có rừng, thảo nguyên và những bầy cừu. Rồi em gặp anh, có một đêm thần tiên với anh trên dòng Vôn ga Em chợt hiểu, cuộc đời còn có những cái khác, ngoài những gã đàn ông suốt ngày say bí tỉ, rút thắt lưng quất vợ đen đét trước và sau khi làm tình hùng hục như những con cừu đực. Em hạnh phúc và luôn nghĩ đến anh. Người đàn ông đó đã đến với em từ hai năm nay. Trong những ngày cuối, em lảng tránh và khước từ.

Đêm qua, hắn lại mò đến. Bị cự tuyệt, hắn đánh em, rồi van vãn, nói rằng đây là lần cuối. Em phải chiều hắn, để được buông thả. Không ngờ, anh lại nhìn thấy tất cả. Lê! Hãy yêu em đi! Em là của anh!

Nàng phủ phục xuống, hôn như điên dại lên mắt, lên môi hắn. Nước mắt nàng rơi lã chã, ướt đầm mặt hắn. Vị ngọt của môi nàng, vị mặn của nước mắt, mùi da thịt quyến rũ của đàn bà, mùi tanh tanh nhòem tởm của một con đực khác bốc ra từ thân thể nàng tạo cho hắn cảm giác khao khát được trả thù. Hắn gầm lên như một con hổ đói, dẫn người đàn bà xuống luống hoa, xé toang bộ pigiama nhàu nát. Bầu trời này, thảo nguyên này là của hắn; những bông hoa landus trắng muốt thơm ngát, run rẩy, khăng khiu trong nắng sớm; những bầy sơn ca thánh thót hót chào bình minh... tất cả, tất cả là của hắn. Hắn là chúa tể!

* * *

Hai mươi năm sau.

Vác sa va một ngày nắng đẹp.

Ra khỏi Đại siêu thị Klif, hấn vội vã phóng xe như bay về phía ngoại thành. Đang giờ cao điểm, các làn đường chật ních, ùn tắc. Hấn lạng trái, lách phải, cắt đầu, khoá đuôi, hết như mấy thằng thanh niên choai mượn lén xe của ông già chờ đào đi chơi để trở tài " anh hùng xa lộ". Nhiều xe phải phanh dúi dụi vì bị hấn cướp đường, định bám còi chửi cho hả, nhưng nhìn "quả" Mọc xê đi 500 to kênh càng, đen bóng dữ dằn như một con bọ hung, cửa kính tối sậm càng tăng thêm độ đe dọa, nên chỉ biết kêu gào. Hoá ra ở đâu cũng vậy, người ta vẫn ngán những thằng lăm tiền.

Đã một tuần nay hấn vội vã. Hấn luôn cố gắng làm nhanh nhất mọi công việc để về nhà, không la cà, tụ tập rượu bia. Giá như không vướng mấy công te nơ hàng vừa kéo về từ cảng Hamburg đang chờ làm thủ tục hải quan, thì có lẽ hấn không ra khỏi nhà. Hấn đang yêu. Một tình yêu sét đánh, mãnh liệt ở cái tuổi " đầu bốn đít chơi voi ". Trái tim chai sạn như thừa ruộng khô cằn , nứt nẻ gặp mưa rào, run lên , thồn thức tựa một gã trai mới lớn đương áp úng, lầy bầy nói lời yêu. Tụi bạn trong Câu lạc bộ " Những kẻ ham vui" ngạc nhiên hết cỡ vì hấn thẳng thừng từ chối hết các cuộc vui định kì- những dịp mà hấn luôn tham gia rất nhiệt tình và là một hoạt náo viên loại xịn. Chỉ có lão Hi lạp, sau vài lần gọi điện cho hấn chèo kéo không được, ngửa mặt lên trời than thân trách phận và doa. : " Con vật si tình kia ơi, liệu hồn đấy! Lần sau có gái đẹp như tiên sa thì tao cũng không báo cho mày biết nữa đâu!". Hấn nghe chỉ cười trừ. Ừ, dù sao thì cũng phải cảm ơn lão. Nếu không có lão thì hấn đã không gặp

Landaria - tình yêu của hắn hôm nay...

Cuộc đời kể cũng thú vị và đầy bất ngờ. Hắn không thể nghĩ là có ngày sẽ trở lại cái đất Châu Âu này với tư thế của một nhà doanh nghiệp thành công - một triệu phú.

Về nước, sau khi đã tiêu bét một phần hai cái gia tài còm cõi làm thủ tục "đầu tiên", hắn thực hiện được mơ ước thuở sinh viên của mình - đứng trên bục giảng. Nhưng người ta phân hắn dạy môn Chủ nghĩa cộng sản khoa học. Những tưởng yên tâm với cái kiếp sống của anh loong toong sáng cấp ô đi, tối cấp ô về; dần dà, hắn bị vỡ mộng. Ngày ngày gò lưng lóc cóc chiếc xe đạp cà tàng, lủng lẳng cái cặp lòng đựng mấy lưng cơm gạo hầm độn toàn bo bo, thức ăn quanh năm chỉ mấy cọng rau muống xanh lét, vài quả cà muối quắt queo, thậm si đến mức mấy chú khuyến cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm khi cái giống gọi là người kia dám ví von một cách hết sức hỗn xược cái ngọc hành của chúng với những quả cà gớm ghiếc ấy(#7). Hắn hoang mang. Cái thiên đường mà người ta dạy cho hắn trong những tháng năm mài mòn đũng quần trên ghế nhà trường là thế này đây ư? Suốt ngày chỉ lo lắng kiếm miếng đồ mồm, nỗi lo cho chiếc dạ dày làm con người ta tằm tối, mù mịt. Cuộc sống tinh thần còn muôn phần tồi tệ hơn. Người ta nghĩ một đằng, nhưng phải nói một nẻo, nghĩa là luôn nói dối lẫn nhau; luôn cúi, chụp giựt, tráo trở. Hắn nghi ngờ và dần mở mắt. Chẳng bao lâu, hắn nổi tiếng trong trường với cái tên "thầy Sáu". Nghĩa là điểm thường trực mà tội sinh viên nhận được của hắn chỉ là điểm 6. Từ thằng học vẹt, học gạo lâu lâu đến thằng lúng búng ngậm hột thị, hắn đều cho 6. Mỗi lần hỏi bài, hắn thấy thương tội học trò, và thấy ngượng. Vì cả thầy lẫn trò đều hiểu rất rõ rằng chúng đang nói dối lẫn nhau. Vậy thì điểm cao nhất cho

cái sự "thầy không muốn dạy và trò không muốn học" này chỉ có thể là 6, hẳn lí luận.

Cũng may, hẳn có đồng minh, đó là tay tổ trưởng tổ bộ môn, nên không bị làm khó dễ gì. Tay này cũng là dân học Nga về, trước hẳn độ chực khoá, nên khá tâm đầu ý hợp. Chả mấy ai nhớ tên thật của y, mà toàn gọi bằng tục danh Quỷ cốc tiên sinh, vì y có tài xem tử vi, bảm độn, gieo quẻ. Nhiều lúc nhâm nhi cái thứ rượu sắn đắng ngắt pha lẫn phân đạm với mấy củ lạc còi, hai thằng mơ màng về xứ tuyết. Đôi khi cao hứng, hẳn đem chuyện gái gú ra kể rồi tự thưởng cho mình một câu triết lí hai xu : " Làm thằng đàn ông, trời cho thanh kiếm mà không biết dùng thì phí đi!" . Quỷ cốc tiên sinh nhìn hẳn trân trân, nụ cười hiền lành dóm đó trên khuôn mặt gầy guộc như cái sọ dừa: " Thanh kiếm đểch gì, chỉ nói phét, chuôi kiếm thì có!". Cũng chính Quỷ cốc, trong một buổi liên hoan tổng kết cuối niên học 1988-1989, chuếnh choáng hơi men, chỉ tay vào hẳn : " Lê, mày còn trẻ, nên tìm đường biến khẩn trương. Cái nghề này không có tương lai. Chỉ vài năm nữa chủ nghĩa xã hội ở châu âu sẽ bị diệt vong. Mày nên quay sang bên ấy, tương mày phải sang đó mới làm ăn được!". Khổ thân, do quá chén nên không giữ mồm, Quỷ cốc sém ngồi nhà đá bóc lịch vì vạ miệng. Bị đuổi việc, y đóng cửa nhà không tiếp khách, suốt ngày ngồi thiền và nghiên cứu kinh dịch. Sau khoảng một năm, y bắt đầu kiếm sống bằng cách coi bói cho thiên hạ, tốt tiền lắm, hơn hẳn hồi đi bán cháo phở và nói phét.

Càng nghĩ, hẳn lại càng phục cái khả năng phi thường của Quỷ Cốc tiên sinh. Thì đấy, bức tường Berlin đã sụp đổ năm 91, Liên bang Xô viết - "quê hương của Cách mạng tháng Mười , thành trì của hoà bình thế giới" đã tan thành mây khói, một loạt các nước XHCN ở

đông âu đã vươn mình trở về với cõi thật. Hấn mở mắt hẳn và tìm đường phẫn. Năm 1992, sau khi đã chạy vạy đủ các cửa ở trên Bộ, cuối cùng thì hẳn cũng nhận được quyết định sang Nga làm cái bằng "Phun thuốc sâu" (#8). Hấn đến gặp Quĩ Cốc tiên sinh để chào từ biệt và nhân tiện nhờ gã này xem cho một quẻ. Nhận ra cố nhân, Quĩ cốc tiên sinh với tay lấy nậm rượu, đãi hẳn một chén rồi làm rằm khăn vái, tung ra mấy đồng xu sứt gieo quẻ, mồm đọc :

Châu âu liên dải

Vạn đại dung thân

Chớ có phân vân

Khắc biến, khắc biến...

Nói đoạn, tiên sinh thò tay giật một túm lông mũi, đưa lên ngấm nghĩa rồi thổi đánh vù. Toan hỏi thêm thì người đã nhắm mắt lim dim nhập thiền, tay hươ hươ chỉ ra phía cửa...

Thấm thoát, mười năm trôi qua, hẳn không bỏ lỡ cơ hội và được thần tài mỉm cười. Không để phí một ngày cho cái sự nghiên cứu khoa học, hẳn lao vào làm ăn, sau ba năm rời Nga sang Ba lan và đã hứng trọn cơn mưa vàng ở cái đất đông âu này. Đến nay, hẳn đã có một sản nghiệp kéch xù, là ông chủ hàng có máu mặt trong giới doanh nhân người Việt. Hấn chỉ hơi phiền lòng vì chuyện riêng tư chưa đâu vào đâu. Đã chung chạ với nhiều dạng đàn bà, nhưng hẳn chưa tìm thấy nửa thứ hai của mình. Ngoài những lúc chạy như con thoi, nay Trung Quốc, mai Việt nam lo chuyện bussiness, hẳn tiêu khiển thời gian trong casino và những cuộc vui thâu đêm suốt sáng. Ngoài đám bạn bè đồng hương, hẳn kết thân với mấy thằng Ba lan - những ông chủ hàng Thái mà hẳn kết hợp làm ăn trong các phi vụ đánh hàng sang Nga, và một tay triệu phú người gốc Hi Lạp, một

nhân vật hết sức đặc biệt.

Lão Hi Lạp tất nhiên cũng có tên tuổi hàng hoàng, nhưng có lẽ do cái họ dài ngoẵng, lại trúc trắc khó đọc tựa tựa axit sunphuaric, nên lũ bạn cứ gọi hấn là Greek cho tiện. Greek sống trong một toà lâu đài rộng thênh thang toạ lạc trên khu đất rộng mấy chục héc tạ. Chẳng ai biết chính xác là lão giàu cỡ nào. Được thừa hưởng của cha ông đồng tài sản kếch xù, cùng mạng lưới nhà hàng kebab rải rác khắp đất Ba Lan, Greek chỉ có một nỗi băn khoăn duy nhất : tiêu làm sao cho hết tiền, chơi làm sao cho sướng để sau này chết không ân hận, vì lão bị bệnh vô sinh nên không biết để tiền cho ai. Sở thích của lão là casino, rượu vang, ngựa và đàn bà. Hàm rượu của lão toàn những loại vang trứ danh đựng trong thùng gỗ chở từ Pháp về, nếu đổ ra có thể đầy một cái bể bơi. Tàu ngựa của lão hơn chục con, toàn giống ngựa nòi Ả rập và Hungaria. Đàn bà trong nhà lão cũng tương đương với số đầu ngựa, được tuyển chọn từ nhiều vùng đất trên hành tinh này. Không hổ danh là hậu duệ của một đế chế đã có thời làm mưa làm gió khắp châu Âu, là cái nôi của nền văn minh nhân loại cổ, Greek có lối ăn chơi hết sức quái đản có một không hai : trong lâu đài của hấn, tất cả phụ nữ đều không mặc quần áo. Bản thân lão cũng hết sức gương mẫu trong chuyện này. Có lần, vào mùa hè, hấn đã chứng kiến cảnh lão Hi Lạp trong bộ trang phục của „Adam“, ngà ngà say, gối đầu lên ngực một „Eva“ ngủ ngon lành dưới gốc cây sồi, trong tiếng đàn thụ cầm êm ái của một „Eva“ khác, bên cạnh là bình rượu nho, xa xa là bầy ngựa tung tăng trên đồng cỏ xanh rì. Phong cảnh thực hết sức tươi đẹp, giả sử có thêm mấy chú hổ, báo và sư tử nhớn như đây đó thì đúng là thiên đường trần gian. Sau vụ này, hấn đề nghị tụi bạn gọi lão Hi Lạp là thần Dớt. Cả hội nhất trí cao.

Lão Hi lạp thích cái biệt danh mới này lắm. Từ hồi được phong chức, thần Dớt không còn cỡi truồng chạy tông ngông trong lâu đài. Tay vẫn ôm bình rượu vang, nhưng trên đầu đã đội vòng nguyệt quế, và phía dưới là chiếc lá nho được gắn không lấy gì làm chắc chắn. Thần Dớt hết sức hài lòng với cuộc sống của mình, hơn một lần không giấu nổi vẻ tự hào hỏi hấn : " Thế nào, nhà triết học, liệu sống như tớ đã được coi là thế giới đại đồng chưa?". Vốn là tay có máu hài hước, thần Dớt đã nhiều phen làm cho bọn hấn bực điên lên vì những trò đùa quái ác. Có lần , lão tổ chức sinh nhật. Hấn và năm thằng bạn nữa của thần Dớt được mời đến. Thịnh soạn lắm, trang trọng lắm. Rượu vang chảy như suối, đàn sáo vang lừng. Trong bàn tiệc còn có sáu thiếu nữ trẻ đẹp, xinh như mộng . Thần Dớt nói họ là sinh viên nhạc viện và giới thiệu với bọn hấn. Sau cái đưa mắt đầy ý nghĩa, mỗi thằng ngậm xí phần một em. Đúng là sinh viên có khác, các nàng e ấp, lịch sự, quyến rũ làm sao. Bọn hấn tranh nhau tỏ tài chinh phục, nói những lời có cánh. Thằng thì đọc thơ, thằng hát opera, thằng không biết hát, không biết đọc thơ thì cắm đầu xuống, chổng đít lên gờn tròng cây chuối đi quanh bàn tiệc. Đáp lại các trò biểu diễn đó là những tràng pháo tay nồng nhiệt. Đến nửa đêm, tiệc tàn thì cũng là lúc mỗi thằng lôi được một nàng lên phòng. Trưa hôm sau bọn hấn tỉnh giấc thì các em đã đi đâu hết. Mấy gã tranh nhau kể chiến công. Thần Dớt im lặng ngồi nghe, lấy tay giữ chặt chiếc lá nho rồi cười phá lên : " ôi những con gà trống tội nghiệp, những kẻ tìm ra châu Mĩ! Gái gọi đấy, lẽ ra thì cứ việc vật chúng nó xuống, thì chúng mày lại phải giữ đủ trò mèo. Ha ha ha!". Bọn hấn ngẩn người ra vì bị chơi xỏ, rồi suýt nữa thì bóp cổ chết thằng thần Dớt tai quái kia. Tuần trước, thần Dớt lại mở đại tiệc nhân dịp nạp phị Số cung tần mĩ

nữ cũ đã hết hạn hợp đồng, gã thanh toán sòng phẳng, thường rất hậu hĩnh rồi cho các em "hồi hương đoàn tụ gia đình". Buổi tiệc được tổ chức ngoài vườn. Những đống lửa lớn được đốt lên để nướng cừu, thui lợn sữa. Rượu lại chảy lênh láng. Ngoài 14 cung nữ đến từ các lục địa, thần Dớt mời cả một vũ đoàn ballet từ Nga sang biểu diễn vở "Hồ thiên nga" (#9). Vốn là dân ghiền ballet từ thời sinh viên, hắn chăm chú theo dõi vở diễn và bị hút hồn vào một "con thiên nga" có mái tóc đen nhánh như gỗ mun, nét mặt buồn buồn đẹp mê hồn, đôi chân dài thẳng băng. Vở diễn kết thúc, người ta ăn uống, nhảy nhót bên đống lửa. Khi điệu valse nổi lên, hắn tiến đến nghiêng mình mời người vũ nữ. Thoáng một chút ngỡ ngàng, nàng nhìn thẳng vào mắt người đàn ông. Bốn mắt chạm nhau trong giây lát, nàng mỉm cười chìa tay cho hắn. Họ say sưa dìu nhau trong tiếng nhạc. Thoạt đầu nàng thích thú vì hắn nói tiếng Nga khá sõi và hiểu biết không tồi về văn chương nghệ thuật Nga. Sau nàng thấy vui vì cái lối nói chuyện hài hước, dí dỏm của người bạn mới. Rồi nàng thực sự bị cuốn hút bởi những câu chuyện hấp dẫn của người đàn ông từng trải, lịch thiệp. Họ không rời nhau nửa bước. Đêm hôm ấy, tay trong tay, họ đi dạo trong khu vườn của toà lâu đài, thăm thú tàu ngựa, dừng chân bên những luống hoa. Và có lẽ chỉ những vì sao nhấp nháy tinh nghịch trên bầu trời mùa hạ xanh thắm thắm, những cọng cỏ non tơ mềm mại mới biết họ đã nói gì, làm gì, để đến sáng hôm sau, người trưởng đoàn ballet há hốc mồm ngạc nhiên khi Landaria (tên người vũ nữ) đi cùng một người đàn ông châu á đến xin huỷ hợp đồng biểu diễn. Rồi ông ta suýt nữa thì ngã ngòì khi nhận tám séc với số tiền đền bù quá lớn từ tay người đàn ông kia...

Landaria đang làm vườn, lúi húi bên mấy khóm hoa. Từ ngày được

bàn tay nàng chăm sóc, khu vườn thay đổi tựa có phép màu. Thấy hẳn về, nàng reo lên mừng rỡ, chạy ra đón và hôn nhẹ vào má. Khuôn mặt nàng ửng đỏ dưới cái nắng quái chiều hôm, chiếc áo phong ướt đẫm mồ hôi bó sát lấy tấm thân nở nang. Cặp đùi tròn , thon thả mịn màng, chiếc mu rùa nổi bật lên như bàn tay úp. Thân thể nàng toa? ngát hương thơm . Cài mùi hương này quen lắm, hẳn đã gặp nó ở đâu đó rồi, nhưng chịu không nhớ ra. Chỉ biết rằng mỗi lần bắt gặp cái mùi thơm quyến rũ ấy, nguồn cảm hứng trong hẳn lại trỗi dậy. Hẳn bế bổng nàng lên. Landaria ghì chặt tóc hẳn, rên khe khẽ, môi nàng mềm mại, ngọt ngào. Họ quấn lấy nhau ngay dưới những luống hoa...

Họ yêu nhau mê mải, quên thời gian. Khi ông mặt trời khật khưỡng sắp ngã xuống sau núi, hẳn vẫn mê mẩn hít hà cái mùi hương ấy trên bầu ngực tròn căng của nàng, tham lam như chú bé khát sữa mẹ. Nàng nằm im, mãn nguyện, hạnh phúc. Những ngón tay nàng mơn man tóc hẳn.

- Lạ thực - hẳn lắm lắm - cái mùi hương...

- Anh nói gì, anh thân yêu?

- Cái mùi hương từ thân thể em. Anh đã gặp nó ở đâu rồi, mà không nhớ ra.

Nàng ôm chặt lấy hẳn, mỉm cười : Anh không định nói là đã có người tình nào mang mùi hương này đấy chứ? Không đâu. Đó là hương thơm của một loài hoa. Chỉ ở quê em mới có loài hoa đó. Mẹ kể rằng, ngày xưa cha và mẹ vẫn thường gặp nhau tại một cánh đồng hoa. Mẹ là cô gái trồng cây trên thảo nguyên. Còn cha là một sinh viên người Việt - đồng bào của anh. Mẹ yêu cha lắm. Đến giờ, mẹ vẫn thường nhắc đến cha, kể về cha cho em nghe. Lần nào mẹ cũng

khóc.Em được thành hình trong hương thơm của những bông hoa ấy. Để nhớ về mối tình với cha, mẹ lấy tên hoa đặt cho em. Vâng, nơi ấy có một loài hoa, tên gọi là hoa landus...

* * *

Elena Xergheevna(#10) mệt mỏi mở mắt, ngỡ ngàng. Quanh nàng bao phủ một màu trắng nhức mắt . Mùi cồn, mùi thuốc sát trùng xộc vào mũi, hăng hắc. Một giọng vui mừng vang lên :

- Thừa giáo sư, bệnh nhân đã tỉnh.
- Tốt lắm, theo dõi nhiệt độ, mạch đập.
- Tôi đang ở đâu thế này? Nàng khó nhọc hỏi, lồng ngực trái đau nhói.

Một khuôn mặt hiền hậu ngồi xuống cạnh nàng :

- Bà đang ở bệnh viện, phòng hậu phẫu. Thứ hai tuần trước, bà bị đột quỵ. trong sở làm. Người ta chở bà từ bệnh viện huyện lên chỗ chúng tôi, vì ở đó không đủ điều kiện giải phẫu và không có tim để thay. Đây là bệnh viện chuyên khoa tim mạch. Bà mới được thay tim. Đích thân giáo sư viện trưởng giải phẫu cho bà. Mọi việc đã qua rồi. Xin chúc mừng bà. Tôi là Irina Aleksandrovna, y tá đặc trách chăm sóc sức khoẻ cho bà.

- Landaria, con gái tôi đâu? Nó đã về rồi à?

- Xin lỗi, tôi không được biết cô ấy.

- Thế ai kí giấy uỷ thác giải phẫu cho tôi?

- Ông nhà.

- Ai cơ ? Xin lỗi, cô có thể nhắc lại...

- Chồng bà. Ít ra thì ông ấy tự giới thiệu như vậy. Suốt trong thời gian bà bị ngất xỉu , ông luôn có mặt bên cạnh và lo mọi thủ tục để bà được nhập viện cũng như trang trải mọi chi phí cho cuộc đại phẫu.

- Tôi không hiểu... tôi không hiểu... Nàng thực sự bối rối. Thế ông ấy đâu rồi?

- Ông ấy đi sáng nay rồi, sau khi được giáo sư cho biết là ca mổ đã thành công tốt đẹp và bà sẽ bình phục trong thời gian ngắn nhất.

Ông nói bận chuyện bussiness phải đi ngay. Ông có để lại cho bà...

Cô y tá cười thích thú : Lạ thật ! Đàn ông nước ngoài họ lãng mạn kì cục quá. Ngoài tám séc năm mươi ngàn đô la, ông có để lại cho bà một bó hoa dại...

- Đâu, nó đâu? Bó hoa ấy đâu? Nàng cuống cuống ngắt lời cô y tá, giọng lạc đi.

- Thưa bà, bó hoa ấy đây.

Người y tá giơ lên trước mặt Lena bó hoa đồng nội còn ướt đẫm sương đêm. Những cánh hoa trắng muốt, mong manh, khẳng khiu, thơm ngát. Những bông hoa landus...

* * *

Landaria bồn chồn đi lại, hết trong nhà ra ngoài sân, ra vườn. Nàng mong hấn về. Hấn đi đã được hơn một tháng, ngay trong đêm hôm ấy, sau khi say đắm ái ân với nàng ngoài vườn. Hấn ra đi vội vã, vẻ mặt thất thần như có chuyện gì nghiêm trọng. Nàng không dám gặng hỏi, nghĩ rằng hấn có công chuyện làm ăn. Hấn không gọi điện về.

Nàng nhớ và lo cho hấn. Cầu chúa, đừng có chuyện gì xảy ra!

Reng, reng, reng! Tiếng chuông điện thoại đổ dồn. Landaria mừng rỡ nhào đến nhắc ống nghe.

- Xin lỗi, có phải tôi đang nói chuyện với cô Landaria Kuznhetxovà
Một giọng đàn ông lạ.

- Vâng , tôi đây.

- Thưa cô, đây là văn phòng luật sư K. Thân chủ của chúng tôi - Ông

Lê, có uỷ quyền cho chúng tôi sang tận căn nhà cho cô cùng một số tiền lớn trong tài khoản. Vậy xin mời cô sáng mai đến chỗ chúng tôi theo địa chỉ...

Tại nàng ù đi. Nàng không hiểu sự tình ra làm sao. Nàng có cần gì căn nhà và tiền của. Nàng chỉ mong hấn về thôi. Nàng mong lắm, vì nàng muốn khoe với hấn cái mầm sống đang thành hình trong nàng từ một tháng nay. Và nàng tin là hấn sẽ rất vui.

Warsaw 03/2002.

Chú thích:

(1-) *Cách gọi chung của sinh viên đối với cán bộ, nhân viên Đại sứ quán.*

(2-) *Tên một tác phẩm của Sôlôkhốp*

(3-) *Lời bài hát " Cây bàng là đở" : "Mùa đông áo đở, mùa hạ áo xanh, cây bàng khi mở hội là chim đến vây quanh... "*

(4-) *" Cây thụ dương miền Ural" - dân ca Nga*

(5-) *" Đôi bờ" - nhạc Nga*

(6-) *Một loại hoa đồng nội.*

(7-) *Thâm như dái chó – thành ngữ*

(8-) *Cách gọi lái đi của chữ " Phó tiến sĩ"*

(9-) *Vở nhạc kịch của Traicôpxki.*

(10-) *Tên gọi đầy đủ của Lenạ*

Hết

Trần Hoài Văn

Sống Mãi Tuổi Mười Ba

"Cha ơi! Con gái của cha đây, cha có nhận ra con không? Cha có nghe thấy con nói không?" Bé Linh nghẹn ngào, tay run run cầm ba nén hương. Mặc cho dòng nước mắt nóng hổi đã tuôn rơi ướt đầm cả vạt áo, bé thành kính quì trước bàn thờ, chắp tay trước ngực, chăm chú nhìn ảnh cha qua làn khói hương. Khuôn mặt cha gầy guộc, đôi mắt sáng cương nghị ẩn dưới cặp lông mày rậm, đôi môi như đang hé cười.

Bé Linh không đi chợ bán hàng với mẹ. Bé ở nhà, hôm nay là ngày giỗ đầu của cha. Cho đến giờ, bé không tin, và không muốn tin là cha đã mất. Đôi giày mòn vệt gót phía má ngoài của cha vẫn để ngay gần cạnh cửa, chiếc áo sơ mi sờn một bên vai trắng xóa những vệt mồ hôi muối vẫn treo trên móc, cạnh áo mẹ và Linh; chiếc bàn viết bề bộn bản thảo, cái gạt tàn đầy lùm những mẫu thuốc hút dở..., tất cả, tất cả như muốn nói với bé rằng cha vẫn ở đây; trong căn nhà này với bé!

Đêm qua, trước khi đi ngủ, ôm chặt lấy bé, mẹ hỏi, bé còn nhớ cha không? Bé trả lời, cha là người bé yêu nhất trên đời này. Mẹ khóc.

Mẹ bảo, mai là ngày tròn một năm cha mất.

Bé khóc, như bao tối bé vẫn khóc, khi không có cha vào xoa đầu , thơm lên trán , thì thào “ Ngủ ngoan đi con!”, rồi cha tắt đèn, rón rén đi ra phòng ngoài. Bé thiếp đi trong tiếng bàn phím máy tính khua lách cách- cha viết. Những hôm bé ốm mệt, mắt ngủ, nghe tiếng trở mình, cha lại bỏ tất cả vào gối với bé. Cha kể chuyện về quê hương, ông bà, về những năm tháng tuổi thơ cực nhọc mà cha đã trải; rồi chuyện cổ tích với thế giới thần tiên, nơi mà cái thiện luôn chiến thắng cái ác, ánh sáng luôn đẩy lùi bóng tối, người ở hiền sẽ được gặp lành. Đặt đôi bàn tay bé nhỏ trong tay cha xù xì, thô ráp, bé đi vào giấc mơ với những cánh đồng hoa rực rỡ muôn sắc màu, những toà lâu đài nguy nga tráng lệ mà bé là cô công chúa dịu hiền, xinh đẹp , được chàng hoàng tử đến đón đi trên con ngựa trắng (chàng mạnh mẽ, nhân hậu như cha của bé).

Bé khóc, như bao chiều bé vẫn khóc, khi tan trường không còn thấy cha đứng đợi ở cổng. Khuôn mặt mệt mỏi, căng thẳng sau một ngày chợ vất vả ngời lên hạnh phúc khi bé ùa vào vòng tay rộng mở, đu lên cổ, thơm vào má cha. Rồi hai cha con dắt tay nhau tản bộ về nhà trên con đường nhỏ qua công viên. Bé lú lo kể cha nghe chuyện trường lớp, bạn bè. Tung tăng, ríu rít bên cha như một con chim nhỏ, tiếng cười của bé lan xa, hoà cùng tiếng rì rào của đám lá sồi cổ thụ trong chiều gió nhẹ. Những ngày mùa đông lạnh giá, con đường đóng băng trơn tuột như đồ mỡ, cha cõng bé trên lưng. Áp mặt vào mái tóc phủ đầy tuyết, bé cảm nhận được vị mặn của những giọt mồ hôi đang rịn ra đầy cổ, trán cha. Dáng cha gầy, cặm cụi đi trong chiều đông.

Bé khóc, nhưng không muốn để mẹ buồn, nên hay ra ngoài ban

công. Ngồi cạnh chiếc lò nướng và chiếc cần câu, bé nhớ lại ngày cha còn sống. Những hôm đẹp trời, cha dẫn hai mẹ con ra ngoài bờ sông nhóm lửa nướng thịt. Mẹ ngồi quạt bếp than hồng, mặt ngời hạnh phúc nhìn hai cha con tha thẩn lội nước bắt tôm, bắt hến. Mùi thịt nướng thơm lừng cả một quãng sông. Chiếc cần câu để hồ hững bên mép cỏ chẳng ai trông, có con cá to cắn mồi giật cả cần chạy băng băng. Bé nhìn thấy kêu cuống quít làm cha phải nhảy ùm xuống nước bơi theo. Vốn là dân vùng biển nên chỉ hai cái quạt nước là cha đã đuổi kịp, lôi lên bờ một con cá chép to tướng trong tiếng vỗ tay hoan hô của hai mẹ con. Rồi cha kiệu bé lên vai, chạy dọc theo bờ cát dài. Cha chỉ tay vào những đám mây bông bồng bênh trên nền trời xanh ngắt và bảo mây này là con, mây kia là mẹ, mây này là cha. Những hôm ấy sao trời trong thế, sao mây trắng thế! Bé hỏi cha, mây có quê hương không? Cha lắc đầu, cha bảo suốt đời mây chỉ lang thang, không nhà, không Tổ quốc. Bé lại hỏi, thế sao mình có nhà, có Tổ quốc mà cũng lại lang thang như mây? Nghe bé hỏi, cha lặng đi. Đặt bé đứng ngay ngắn trên bờ cát, lặng nhìn vào mắt bé, cha bảo, mình là con người, chứ không phải là đám mây. Sẽ có ngày mình về quê hương, xứ sở. Nhưng khi nào thì chính cha cũng chưa biết. Về mặt cha buồn lắm. Bé không làm sao hiểu nổi, tại sao mỗi khi nhắc đến hai tiếng quê hương là cha lại buồn bã như vậy.

Không chỉ riêng cha, mà các bác, các chú bạn bút của cha cũng thế. Họ cũng thường đến nhà bé chơi hoặc ra bờ sông câu cá, nướng thịt. Họ đọc cho nhau nghe những bài viết của mình, (bé không hiểu hết, chỉ loáng thoáng nghe được vài từ Tổ quốc, dân tộc, quê hương ...) rồi thở dài, dăm chiêu, tư lự. Người lớn lạ thật, hay buồn quá. Bé không muốn làm người lớn đâu. Cả mẹ nữa, mẹ cũng hay nghĩ ngợi.

Mỗi khi cha có bài nào đăng trên báo, mẹ đọc chăm chú rồi nhìn cha lo lắng. Cha cười, như để động viên mẹ, cha cầm đàn, hát say sưa.

Giọng cha tha thiết:

“ Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng
Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương
Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm
Là người, tôi sẽ chết cho quê hương...”(#1)

Mẹ cười héo hắt.

Bài hát này bé thuộc lắm, vì cha và bạn bè thường hát trong những lần gặp mặt, mắt ai cũng rơm rớm : “ Là người xin một lần khi ngã xuống. Cùng anh em đứng lên cắm cao ngọn cờ...”. Nhiều khi bé lắm nhảm hát một mình, cha nghe được, âu yếm xoa đầu bé rồi cười buồn : “ Ôi, con gái tôi! Con còn quá bé để hát những lời này. Đời ông nội đã hát, đời cha vẫn phải hát, mong sao đến đời con, bài hát này sẽ đi vào quên lãng. Con sẽ chỉ hát những bài ca ngợi cuộc sống, tình yêu. Bởi khi đó, sự thù hận không còn chỗ để tồn tại trong cuộc đời.”.

“Cha ơi! Thế là không bao giờ con được nghe cha hát nữa.” Bé Linh ghen ngào thốt lên. Cha ra đi khi mọi sự vẫn còn dang dở. Cha không được chết cho quê hương...

Cha ngã xuống vào một chiều hè nắng đẹp. Tan trường, bé ra cổng tìm cha. Tìm mãi, ngóng mãi không thấy bóng dáng gầy gò, khuôn mặt mệt mỏi luôn ngời lên hạnh phúc khi thấy con. Lòng bé nóng như lửa đốt, linh cảm có chuyện không lành, vì chưa một lần cha đến muộn. Chợt một đứa bạn hốt hải chạy tới kéo tay, lôi bé ra đầu phố, nơi có đám đông đương xúm lại. Chiếc ô tô bẹp dúm đầu, bung ba đờ xóc đứng chình ình giữa đường, cha nằm quằn quại trong vũng

máu, khuôn mặt nhợt nhạt, đại đi vì đau đớn, tay vẫn ôm chặt một đứa bé chừng hai ba tuổi đang khóc lác giọng. Một người mẹ trẻ từ đâu rẽ đám đông lao đến ôm chầm lấy đứa nhỏ rồi nhìn cha khóc như mưa. “ Cha!”, bé Linh gào lên thất thanh rồi phủ phục xuống vũng máu, ôm cha lay gọi liên hồi. Người lái xe lắp bắp phân bua với đám đông rằng không phải lỗi của ông ta. Theo lời ông kể, đứa bé do không ai trông mãi chạy theo quả bóng lao ra giữa đường ngay trước mũi xe. Mặc dầu đã phanh gấp, nhưng theo quán tính chiếc xe vẫn lao đi, chỉ còn tích tắc thì tông vào đứa nhỏ. Đúng lúc đó thì ông này- người lái xe chỉ vào cha- vụt đến ôm lấy đứa nhỏ đẩy nhào ra. Đứa bé được cứu thoát nhưng người đàn ông bị chẹt ngang bụng. Đám đông ái ngại, xót thương. Sau giây lát, xe cấp cứu đến chở cha đi. Cả bệnh viện biết chuyện của cha nên tập trung hết sức cứu chữa, có rất nhiều người ÷òi vào thăm cha, kể cả những người mà cha không quen biết. Nhưng do thương tích quá nặng, bác sĩ không cho ai vào phòng cha nằm, ngoài mẹ và bé Linh. Mọi người, trong đó có cả các chú, bác bạn cha, chỉ được thấy cha qua lờn kính cửa sổ. Có rất nhiều hoa gửi vào cho cha.

Nằm viện được hai ngày thì cha mất. Những phút cuối, cha tỉnh lảm. Đưa hai tay nắm chặt bàn tay mẹ và bé Linh, cha nhìn mẹ, da diết : “ Anh không ở với em được trọn đời như đã hứa. Tha lỗi cho anh! Mình hẹn kiếp sau.” Mẹ khóc nức nở, mắt cha cũng ầng ậng : “ Em không phải đợi đoạn tang anh ba năm, nếu có người thực sự thương em và con. Em còn trẻ lắm! Hãy thay anh nuôi dạy con của chúng ta nên người. Nếu không sống được ở đây, hãy về quê hương. Chẳng ai làm gì em và con đâu. Nói với các bạn anh, đừng để anh nằm lại đất này! Hãy cho anh về nơi đã được mẹ sinh ra. Khi sống anh đã

phải xa nó. Bây giờ anh muốn gần nó mãi mãi. Hãy cho anh được nằm giữa cồn cát tuổi thơ. Anh muốn được nghe sóng ru, biển hát. Đừng để anh ở lại đất này! ”. Quay sang bé, cha nghẹn ngào : “Đừng khóc nữa con! Cứng rấn lên! Không có cha, con phải thương yêu, nghe lời và giúp đỡ mẹ. Hãy xứng đáng là con gái của cha. Cha yêu con biết nhường nào, con ơi!” Cha nấc lên, nước mắt đầm đìa rồi lịm đi.

* * *

Từ ngày cha mất, tuổi thơ của bé cũng ra đi. Bé không còn là đứa trẻ vô tư, hồn nhiên thuở nào. Bé không một lần dám đi qua bến sông xưa. Giờ tan trường, bé không về nhà trên con đường nhỏ qua công viên, mà vòng theo ngõ khác. Bé không dám nhìn lên bầu trời xanh để tìm những đám mây bông, mây hồng. Bé sợ, bé trốn tránh những kỉ niệm của một thuở thần tiên- những kỉ niệm luôn gợi về hình ảnh của người cha thân yêu, một phần đời của bé, đã mất. Những lời cha dặn, bé luôn ghi nhớ. Bé đã biết nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa đỡ đần mẹ. Thứ bảy, chủ nhật và suốt cả dịp hè, bé đi chợ bán hàng cùng mẹ, cũng dậy từ hai giờ sáng. Mẹ không cho, bé cứ năn nỉ, vật nài. Mẹ phải chiều bé. Từ ngày bé ra chợ, mẹ đỡ vất vả hẳn, vì bé làm khoẻ hơn cả mẹ, lại chăm chỉ, luôn chân luôn tay. Nhìn cảnh mẹ goá con cô lụi cụi bên sạp hàng như những chiếc bóng, không ai cảm được nước mắt. Các cô bác hết lòng giúp đỡ, nhưng mẹ chỉ cảm ơn lòng tốt và xin khước từ. Mẹ bảo, chợ kém lắm, ai cũng khó khăn cả. Hàng hoá không bán được, lại bị kiểm tra liên miên, nay công an, mai phòng thuế. Khổ sở lắm. Lưu manh côn đồ cũng chỉ nhằm vào người Việt trần lột. Đã thế còn thêm cái nạn cảnh sát hay chặn xét hỏi giấy tờ để kiếm có làm tiền. Tuần trước, mới mờ sáng trên đường ra chợ,

hai mẹ con bị xe cảnh sát chặn đường. Mẹ nói không có visă từ ngày cha mất, chợ kém, mẹ không đủ tiền nuôi visa nên bị đứt), chúng thô bỉ nấn túi, khám người mẹ, cả vào chỗ kín, lấy được hơn hai trăm đồng, chúng cười hô hố rồi thả cho hai mẹ con đi. Chúng không động chạm gì đến bé, vì vẫn là trẻ nít. Mới trưa hôm qua, bé đi mua thức ăn; lúc ở siêu thị ra cùng hai cô nữa thì có ba thằng cảnh sát xộc đến hỏi giấy tờ. Chúng chỉ chăm chăm lục túi các cô mà không để ý gì đến bé. Không tìm được đồng nào, chúng giải hai cô về đồn. Nếu không kịp chạy chọt, có lẽ các cô sẽ bị giam ba tháng để chờ ngày trực xuất.

Bé chợt phát hiện ra một điều : làm người lớn khổ lắm, nhục lắm. Phải bỏ quê hương ra đi, sang đến bên này thì bị đối xử như một con chó. Con chó bị đánh còn có chủ bênh, còn người lớn, chẳng ai bênh vực họ cả. Không một ai! Ồ, bé không làm người lớn đâu! Nhìn ra xung quanh, thấy các cô, bác, ai cũng khổ sở, vất vả quá đi thôi. Kiếp người sao mà cơ cực. Không, bé không muốn làm người lớn!!! Nhưng không, ai cũng bảo dạo này bé chóng lớn quá. Năm nay bé đã mười ba. Có cô còn trêu đùa là chỉ hai ba năm nữa bé thành thiếu nữ xinh đẹp, đi với mẹ chẳng khác gì hai chị em. Mẹ nghe thấy. Mẹ cười héo hắt!

Bé lén soi gương, thấy mình lớn thật. Bé lo lắm. Đến bữa, bé ăn ít đi. Bé làm nhiều việc nặng cho người còi cọc. Nhưng không, bé vẫn lớn từng ngày. Bé lo lắm. Ôi, ước gì cha còn sống! Cha ơi! Có người bảo, cha chết trẻ nên thiêng. Nhờ cha phù hộ, nên bé khoẻ mạnh, chóng lớn. Ồ, cha yêu bé lắm, cha cưng chiều bé lắm. Đúng rồi, bé sẽ xin cha giúp bé. Hôm nay là ngày giỗ đầu của cha.

Bất chước mẹ, bé Linh châm ba nén hương cắm lên bàn thờ, rồi quì

trước ảnh cha. Bé khẩn: “ Cha ơi! Con gái của cha đây. Cha có nhận ra con không? Cha thương con, xin hãy giúp con. Con không muốn làm người lớn. Con muốn mãi mãi ở tuổi mười ba như bây giờ, không quá bé để có thể đỡ đần cho mẹ, nhưng không làm người lớn để khỏi phải sống kiếp người cơ cực. Xin hãy cho con mãi mãi được làm đứa con bé bỏng của cha, vui vầy hạnh phúc bên cha, như ngày nào cha còn sống. Cha ơi!” Bé khóc nức lên, phủ phục trước bàn thờ cha rồi thiếp đi.

Một cơn gió nhẹ thoảng qua, bát hương cháy bùng lên. Từ trong ảnh, vút lên một làn khói mỏng. Cha hiện về bên bé. Cha bồng bé lên giường, kéo chăn , xoa đầu, thơm lên tóc, lên trán. Cha đứng ở đầu giường, lặng nhìn bé ngủ. Cha khóc!

Bé Linh ngủ ngon lành trong vòng tay cha âu yếm. Văng vẳng bên tai bé, lời cha ru :

À ơi...

Kiếp sau xin chớ làm người

Làm cây thông, đứng giữa trời mà reo...(#2)

Warsaw 06-2001.

Chú thích:

(1-) Bài hát “ Tự nguyện”, sáng tác của Trương Quốc Khánh.

(2-) Thơ Nguyễn Công Trứ.

Hết

Trần Hoài Văn

Sự Tích Loài Chim Không Biết Hót

Gọi là chuyện cổ tích, nhưng không bắt đầu từ hai chữ ngày xưa ngày xưa, vì nó là chuyện thời nay.

Ở tại một làng chài ven biển, có hai vợ chồng nhà nọ, sinh được hai đứa con- một trai, một gái. Ngày ngày, mỗi sớm tinh sương, người chồng theo bọn chài căng buồm ra khơi. Khi cánh buồm nâu căng phồng no gió chỉ còn là một chấm nhỏ xíu rồi mất hút phía chân trời xa, cũng là lúc người vợ gánh hàng ra chợ. Vốn xinh đẹp và khéo léo, bao giờ nàng cũng bán hết chỗ cá tôm mà người chồng được chia phần ngày hôm trước. Tan chợ, không bao giờ nàng quên mua quà cho hai đứa con đang mong ngóng mẹ về, khi là chiếc bánh đa, khi là đồng bánh đúc, bánh gai... và dĩ nhiên, cả quà cho chồng nữa : một cút rượu nhỏ (nhỏ thôi- để chàng đủ sảng khoái nhưng không thiếp đi quá nhanh mà quên mất sự có mặt của nàng bên cạnh). Thứ rượu tằm nấu bằng nếp mới đục lờ lờ như nước gạo loãng, mùi thơm, vị cay ngọt, nồng nàn, cháy bỏng như đôi môi, ánh mắt của nàng.

Hoàng hôn vừa buông, khi ông mặt trời đỏ lừ như một gã say rượu háo sắc vội vã sà vào lòng biển đang rướn lên khát khao qua những

con sóng cuồng nhiệt, là lúc thuyền cập bến. Những người đàn ông trở về. Những tấm lưng trần bóng nhẫy, những tảng ngực nâu vạm vỡ trắng loá muối biển. Họ đem về nào tôm, nào cá và nổi nhớ đất liền... Cuộc sống của họ cứ phăng lạng trôi đi theo tháng ngày, nhìn xấp tiền mặn chát vị biển được vuốt phăng phiu ngày một dày thêm, người vợ vui sướng vô cùng. Nàng mơ đến một cuộc đổi đời.

Qua những buổi chợ, nàng có quen với một gã lái buôn người thành phố. Gã về các chợ vùng biển thu mua hải sản rồi chở ra thành phố bán lại. Nhìn như nuốt lấy thân hình nở nang, nước da đen giòn mạnh khoẻ của cô gái làng chài, hắn khen nàng xinh đẹp và tỏ ý tiếc cho "một bông hoa nhài cắm bãi cứt trâu". Hắn bảo, với sắc đẹp, sức khoẻ và sự khéo léo ấy, lẽ ra nàng phải được sống trong nhung lụa, phải làm bà chủ. Hắn khuyên nàng vào thành phố buôn bán, hắn sẽ giúp cho vốn liếng và chỉ dẫn cách làm ăn. Nàng không hiểu hết những lời hoa mỹ của thằng buôn mắm tôm, nhưng thấy thích, vì từ bé đến giờ, chưa có ai nói với nàng những lời tương tự. Đàn ông vùng biển vốn chỉ quen ăn sóng nói gió. Ngay như chồng nàng, dù rất yêu vợ, nhưng chàng cũng chỉ như con sóng ào ạt, mạnh mẽ, hoang dã lúc gần nhau, và lặn quay ra ngủ sau cơn biển động.

Chàng không biết nói với nàng những lời âu yếm. Chàng không biết rằng phụ nữ thích nghe hơn thích nhìn.

Nàng bàn với chồng mua một ngôi nhà trong phố. Hai vợ chồng sẽ mở cửa hàng bán các loại cá khô, nước mắm, đồ biển. Nàng sẽ thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn. Đêm đêm, khi chàng đang ở trên chín tầng mây nơi miền cực lạc thì nàng tỉ tê, vẽ ra cái viễn cảnh tươi sáng ấy. Thoạt đầu chàng ngần ngại, chân chừ, bởi tổ tiên chàng đã bao đời lập nghiệp bằng nghề chài lưới, đã ăn lộc của biển. Bản thân

chàng sinh ra và lớn lên trong vòng tay biển bao la, được nuôi dưỡng bằng hồn biển dung dị, mạnh mẽ. Nhưng rồi nước chảy đá mòn, chàng dần xiêu lòng (khi đang ở trên bụng một người đàn bà, người đàn ông nào mà chẳng sẵn sàng hái sao trên trời về kết hoa tặng nàng, ngắt mặt trăng về thả trong mắt nàng. Chàng cũng vậy!). Cửa đáng tội, đó cũng là thời điểm người dân vịnh chài làm ăn khó hơn. Từ đâu xuất hiện những con tàu lạ dùng lưới cào, chà đi xát lại, cày nát cả một vùng biển, không tha từ con tôm, con cá mới nở. Chưa hết, chúng còn dùng mìn, bộc phá huỷ diệt cuộc sống của biển. Mặt biển rớm máu. Biển nổi giận! Biển trừng phạt con người! Biển không còn cho tôm, cho cá. Những người dân chài lương thiện phải đi tìm bãi cá mới ở một vùng biển xa hơn. Những chuyến ra khơi của họ kéo dài nhiều ngày. Đêm về, trong làng chài chỉ còn lại đàn bà và con nít. Những người vợ thấp hương cầu khẩn thần biển che chở cho chồng con họ trở về an toàn cùng thuyền cá trĩu nặng. Phụ nữ vùng biển ai cũng biết và phải tuân theo một thứ luật bất thành văn : „ khi chồng ra khơi, người vợ Ở nhà phải giữ mình trong sạch, không được để dục vọng cám dỗ. Nếu ai trái lời sẽ làm thần biển nổi giận và người chồng phải trả giá bằng mạng sống của mình”. Ở vùng biển có tục lệ : Sau đêm tân hôn, khi chú rể với khuôn mặt bơ phờ, mệt mỏi nhưng rạng ngời hạnh phúc đem ra chiếc khăn trắng có thấm mấy giọt máu (bằng chứng cho sự trinh trắng của cô dâu) dâng mẹ đẻ và những người làm chứng của hai dòng họ đang đứng chờ sẵn ở cửa buồng, thì cũng là lúc cô dâu thấp hương, quì trước bàn thờ thần biển và thành kính nhắc lại lời nguyện. Người ta đem đốt chiếc khăn và rắc tro xuống biển. Sóng cuốn tro, nhấn chìm vào lòng đại dương bao la. Thần biển đã chấp nhận lời nguyện.

Người chồng dẫn vợ và hai đứa con vào thành phố, mua một căn nhà nhỏ ngay mặt đường. Sau khi ổn định nơi ăn chốn ở cho vợ con, chàng căn dặn vợ : “ Em ạ, mình là dân quê, cả đời chỉ sống bằng sức lao động, không quen buôn bán. Em hãy tìm hiểu xem cung cách làm ăn của người thành phố ra sao, sau vài tháng chúng mình hãy bắt tay vào việc. Tạm thời, em lo chạy giấy tờ để mở cửa hàng. Bây giờ anh phải trở về với biển, đi khơi thêm vài chuyến để kiếm tiền nuôi các con và chia tay bạn chài, thu xếp bán nhà, bán thuyền. Anh sẽ trở lại sau vài tuần trăng. Hãy đợi anh!” Nói đoạn, chàng từ biệt vợ con, lên đường.

Theo lời chồng căn dặn, người vợ ngày ngày ra chợ và đi đến những khu buôn bán xem cách làm ăn của người thành phố. Cả đời chỉ sống với biển, với những người dân chài chất phác, nàng thấy choáng ngợp, lẻ loi trong cái thành phố to lớn, xa lạ với lối giao tiếp xô bồ, ngôn ngữ chợ búa đầy những từ ngữ khó hiểu của dân buôn nơi kẻ chợ. Việc xin giấy mở cửa hàng, tưởng là đơn giản, nhưng sau bao lần đi lại, nàng cũng chỉ nhận được những lời hứa suông mà không có một kết quả nào. Chợ nhớ đến gã lái buôn quen biết, nàng tìm đến hẳn mong một sự giúp đỡ.

Lại nói chuyện về gã lái buôn. Hắn hay về các chợ vùng biển, thu gom hàng hoá với giá bèo bọt rồi đem ra thành phố bán lại với giá cắt cổ. Trời phú cho cái miệng lưỡi dẻo quẹo, hắn kiếm không đến nổi tệ. Vốn tính chim chuột, đi đến đâu hắn cũng buông câu như những người đàn bà bắt mắt, nhẹ dạ. Mỗi lần chinh phục được một con mồi mới, hắn lại nhặt cái vật rơi ra từ thân thể người đàn bà sau lần chung đụng, cho vào bộ sưu tập để rồi thỉnh thoảng đem ra ngắm nghía và khoe với lũ bạn. Trong số những người đàn bà hắn đã gặp

và cho vào tầm ngắm, hắn vẫn hay nhớ về nàng- người phụ nữ có thân hình nở nang, rắn chắc, nước da đen giòn, nụ cười như hớp hồn kẻ đối thoại. Hắn đã hơn một lần ao ước được sở hữu, được dày vò cái tạo vật tuyệt mỹ đầy hương đồng gió nội ấy. Nhưng để đáp lại những lời ong bướm của hắn, nàng chỉ nhìn xa xăm về phía biển và ban cho hắn một nụ cười buồn đẹp mê hồn.

Để đã vài tháng, hắn không còn thấy nàng trong buổi chợ. Dò hỏi, hắn được biết nàng đã mua nhà và dọn vào trong thành phố. Hắn tiếc ngẩn ngơ. Những lúc ngồi buồn một mình, hắn luôn mơ tưởng đến nàng. Thế rồi đến một ngày, hắn không tin vào mắt mình khi nàng đến tìm hắn và ngỏ lời nhờ giúp đỡ. Mừng quýnh, hắn bỏ cả công việc làm ăn để hàng ngày được chở nàng đi các nơi (Thực ra thì có gì mà phải xem với xét nhiều đâu, hắn chỉ mượn cớ để được gần nàng). Hắn mua cho nàng những bó hoa, những đồ trang sức bằng vàng đẹp đẽ, tinh xảo.

Về phần nàng, nàng thấy hắn tốt quá. Hắn chiều chuộng nàng, luôn nói với nàng những lời ngọt ngào, êm dịu mà không phải lúc nào nàng cũng hiểu được hết. Hắn lại còn mua cho nàng cơ man tặng phẩm. Bây giờ nàng mới biết, ngoài vị mặn của biển, mùi tanh của tôm cá, còn có những bông hoa tươi thắm, có mùi thơm quyến rũ của những lọ nước hoa đắt tiền, có vẻ đẹp mê hồn của những đôi hoa tai, dây chuyền óng ánh, lấp lánh. Thoạt đầu, nàng không dám nhận những thứ quà tặng đắt tiền ấy. Nhưng thấy hắn van vỉ rồi làm mặt giận dỗi, nàng cũng hơi xiêu lòng. Vả lại, „người ta lấy lửa thử vàng, lấy vàng thử đàn bà, đàn bà thử đàn ông”(#1). Mà nàng cũng chỉ là đàn bà như hàng triệu người đàn bà khác. Nàng cảm động lắm. Nàng cũng thấy hơi xao xuyến khi bắt gặp ánh mắt đắm đuối

của hắn. Nhưng với bản năng tự vệ của người đàn bà đã có chồng, nàng luôn co mình, lẩn tránh những cử chỉ sàm sỡ khi bàn tay của hắn „vô tình” đặt lên đùi, lên ngực nàng. Đêm đêm, nàng vẫn nguyện cầu thần biển phù hộ cho chồng được bình an. Là người vợ, nàng nhớ chồng. Là người đàn bà mạnh khỏe, nàng thèm khát chàng. Đã gần ba tháng rồi nàng không được gần chồng. Nhiều lần trong mơ, nàng đã thấy „biển động”.

Trong khi đó, gã lái buôn đã sắp phát cuồng. Từ chỗ chỉ có ý định chim chuột để thoa? mần cái thú chinh phục của giống đực, hắn chuyển sang say mê nàng. Những lúc chung đụng với những người đàn bà khác, hắn cũng chỉ mơ tưởng đến nàng. Là một thợ săn lão luyện, hắn đã tìm mọi cách nhưng chưa hạ được con mồi. Những lần trước, chỉ giờ vài chiều, thấy con mồi có vẻ „ăn đèn” là hắn ra tay siết cò súng, con mồi ngã vật. Nhưng lần này, hắn đã sắp hết vớ. Hắn sốt ruột, thời gian không còn nhiều, chồng nàng sắp trở về. Không, hắn quyết phải ra tay.

Một buổi chiều, nàng đang cho hai con ăn cơm thì tay lái buôn phóng xe máy đến. Hắn nói đã hẹn gặp được người có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh cho nàng. Lật đật gửi con cho bà cụ hàng xóm, nàng tất tưởi đi theo hắn. Gã lái buôn chở nàng về nhà. Pha cho nàng li nước cam, hắn lén rắc vào đó một ít bột trắng, đoạn bật video một vở chèo rồi bảo nàng ngồi đợi để hắn đi đón người kia. Còn lại một mình trong căn phòng sang trọng mờ ảo ánh đèn màu hồng, nàng ngả người trên chiếc ghế bành nệm mút êm ái, chăm chú theo dõi vở diễn mà nàng đã có lần được nghe qua đài. Chợt màn hình vụt tắt trong giây lát rồi sáng bừng lên. Nhưng thay vào chỗ những tiên nữ xiêm y thướt tha múa lượn giữa vườn thượng uyển là những

gã đàn ông lưng lửng trần truồng và đám đàn bà trên mình cũng không một mảnh vải che thân. Bất ngờ và xấu hổ quá, nàng vội lấy tay che mặt lại. Nhưng rồi tiếng rên la, tiếng thở hổn hển như bị bóp cổ của đám người kia không buông tha nàng. Tò mò và chột nhót là chỉ có một mình trong phòng, nàng yên tâm hí mắt nhìn qua kẽ ngón tay. Chao ôi, những gì mà nàng vẫn làm với chồng trong phòng kín thì nay phơi bày rõ như ban ngày trên màn hình vô tuyến. Nàng bỗng thấy khát nước. Vẫn giữ nguyên một tay che mặt, tay kia nàng vớ li nước cam, uống một ngụm lớn. Nàng như thấy có một luồng điện giàn giật chạy khắp người, thân thể nóng bừng lên. Bàn tay che mặt rớt xuống. Có một cảm giác lạ lùng xâm chiếm lấy nàng. Nàng thấy mình đang sống những phút giây rạo rực bên chồng. Đôi bàn tay không còn là của nàng nữa, chúng đang đi theo tiếng gọi của vô thức. Nàng cảm thấy khó thở.

Thằng buôn mắm không đi đâu cả. Hắn chỉ giả vờ ra ngoài rồi lén quay lại ngay. Nhẹ nhàng, rón rén như một con hổ rình mồi, hắn ghé mắt nhìn qua khe hở cánh cửa phòng khách. Hắn đã thấy tất cả! Chờ đến lúc người đàn bà vật vã, đôi bàn tay tự tìm đến những chỗ kín trên cơ thể, hắn nuốt khan một ngụm nước bọt trong cổ họng rồi lao vào nàng như con hổ vồ mồi. Người đàn bà đã lả đi, đôi môi mềm mại khô khốc cuồng nhiệt tìm môi hắn, đôi bàn tay níu chặt lấy tóc hắn... Nàng bỗng bình, êm dịu, mạnh mẽ như sóng nước đại dương...

Trong khi người vợ đang lả đi trong vòng tay thằng buôn mắm thì người chồng lênh đênh cùng bạn chài trên biển. Chàng vui lắm vì qua mấy tháng ra khơi, chàng và các bạn tìm được bãi cá lớn. Chuyến nào thuyền về cũng đầy ắp. Cùng với số tiền bán nhà,

chàng đã có một khoản kha khá dành dụm để làm vốn. Đây là chuyến đi biển cuối cùng. Chàng sắp được về với vợ con. Miên man với những suy tính về tương lai, chàng chợt giật mình khi thấy trời nổi gió, mây đen kéo về tối sạm cả bầu trời. Biển đang hiền hoà, yên bình là thế bỗng quay ngoắt giờ chướng, gầm gào. Mưa như trút quất ràn rạt. Cuồng phong nổi lên dữ dội. Con thuyền chao đảo, tròn trành nhỏ nhoi như chiếc vỏ trấu giữa đại dương bao la. Đương lúc những người dân chài ghì chặt mái chèo để giữ thăng bằng cho con thuyền thì sợi dây chèo néo buồm bị gió thổi tung nút vượt ra. Chiếc buồm như con diều khổng lồ no gió bung vút lên bay phàn phật. Con thuyền lắc lư, vặn vẹo, quăng quật. Nước tràn vào xối xả. Cái chết đã cầm chắc trong tầm tay. Không một chút do dự, chàng ngậm chặt con dao, thoăn thoắt leo lên chặt cột buồm. Những nhát chém vung lên như điên dại, hồi hả. “Rắc”, chiếc cột buồm gãy gục quật ngay vào đầu chàng. Chàng buông tay chơi với rồi rơi tòm xuống biển cùng đoạn cột buồm. Sóng gầm lên cuốn chàng mất hút. Những người trên thuyền bất lực, cắn răng bật máu nhìn biển cướp đi sinh mạng người đã cứu thoát họ khỏi bàn tay tử thần trong gang tấc. Sau cơn thịnh nộ, biển trở lại hiền hoà- một vẻ hiền hoà man rợ đầy tử khí. Nước mắt chan chứa, những người bạn chài ném quần áo, bát đĩa, đồ đạc của chàng xuống biển- theo phong tục của dân chài. Họ trở về đất liền, lòng nặng trĩu...

... Ngây ngất trong tột cùng của khoái cảm, người vợ lúc này đã nhận ra mình nằm trong vòng tay kẻ khác. Nhưng điều này chỉ càng làm nàng tăng thêm sự mê mị, khao khát. Trái cấm bao giờ cũng ngon. Hơn nữa, thằng buôn mắm không phải tay vừa. Hấn không có cái sức mạnh hoang dã, ào ạt của biển. Nhưng bù lại, hấn là một tay thợ

săn lão luyện, một võ sĩ dạn dày kinh nghiệm trên tình trường đã được tôi luyện qua hàng trăm lò võ. Và lại, hấn chờ đợi ngày này lâu quá rồi. Hấn quyết đem hết sức lực ra thi thố. Hấn dốc hết vốn liếng xuống một tiếng bạc sinh tử. Người đàn bà chết đi sống lại bao lần trong vòng tay hấn. Bây giờ nàng mới biết, cuộc đời không chỉ có cá tôm và sóng biển!!!

Đêm. Nàng tỉnh giấc. Gã lái buôn gói đầu lên ngực nàng ngủ ngon lành. Hoảng hốt nhớ đến hai đứa con thơ gửi hàng xóm. Nàng vùng dậy. Gã lái buôn cuống quýt đưa nàng về. Đến đầu phố, hấn thả nàng xuống sau khi đã ôm hôn thắm thiết và hẹn ngày mai qua đón. Nàng khẽ gật đầu.

Suốt mấy hôm liền, nàng như sống trong mơ. Cứ tầm chiều nàng lại đem con sang gửi cụ hàng xóm tốt bụng và mong ngóng chờ hấn đến. Sang hôm thứ tư, có một đoàn người mặt mũi hốc hác, đi trong đau khổ đến tìm nhà nàng. Nhìn vẻ tiều tụy của họ, nàng đã linh cảm có điều chẳng lành xảy ra. Họ báo tin chồng nàng đã chết. Đến lúc này, nàng mới nhớ đến lời nguyện của thần biển :” khi chồng ra khơi, người vợ Ở nhà phải giữ mình trong sạch, không được để dục vọng cám dỗ. Nếu ai trái lời sẽ làm thần biển nổi giận và người chồng phải trả giá bằng mạng sống của mình”.

Nàng vật vã than khóc. Nàng ân hận. Nàng hiểu là chàng đã chết do lỗi lầm của nàng. Nàng muốn được chết theo chàng. Nàng lao ra đường, đâm đầu vào bánh xe ô tô. Nhưng người ta kịp giữ nàng lại. Không, số nàng chưa chết. Thần biển chưa cho nàng chết. Ai ai cũng động lòng thương cảm trước nỗi đau của nàng. Người ta xúm vào giúp đỡ nàng chăm sóc hai đứa con thơ. Luôn có người túc trực bên nàng để trông chừng, đề phòng nàng khỏi làm liều lần nữa. Tất

nhiên, trong số đó có thằng bán mắm. Hắn không tiếc tiền bạc, thời gian. Hắn cúng tận tụy hầu hạ, thuốc thang cho nàng chóng hồi phục. Hắn yêu nàng. Hắn biết rằng đây là cơ hội trời cho để hắn có được nàng mãi mãi.

Nỗi đau nào cũng nguôi dần theo thời gian. Sau ba tháng trời, nàng đã gượng đi lại được. Đến lúc này, nàng đã tự hiểu, rằng khóc lóc cũng chỉ vô ích, rằng cuộc đời nàng ngoài hai đứa con chỉ còn lại thằng bán mắm. Nàng thấy hắn thực sự yêu nàng và cảm thấy an ủi được rất nhiều khi có hắn ở bên. Nàng vui vẻ trở lại. Nàng đã có da, có thịt và nhờ được bồi bổ thuốc thang, nàng còn đẹp hơn xưa. Nàng lại muốn sống.

Gã lái buôn đã chạy cho nàng đầy đủ giấy tờ để kinh doanh (những thứ mà trước đây nàng mất hàng tháng trời để xin xỏ thì hắn chỉ bỏ ra ít tiền làm trong một tiếng đồng hồ). Hắn trở về với công việc cũ. Hàng hoá thu gom được hắn đem về cho nàng bán. Nhờ sắc đẹp trời phú và sự khéo léo cùng nguồn hàng dồi dào, phong phú chủng loại, cửa hàng của nàng ngày càng đông khách. Nàng làm ăn phát đạt lắm. Nàng vui lắm. Nàng đã thay da đổi thịt, nàng sắp trở thành người kẻ chợ. Quanh nàng đã xuất hiện những bóng đàn ông nhăm nhe, dập dìu đi lại. Gã bán mắm đã hơn một lần phải dùng nắm đấm để bảo vệ hạnh phúc của mình. Nàng đã hẹn với hắn, đợi đoạn tang chồng. Nghĩa là còn hơn hai năm nữa nàng mới trở thành vợ hắn. Tạm thời, hắn phải vui lòng với kiểu sống già nhân gái non vợ chồng. Hắn chỉ phiền một nỗi, hai đứa con nàng ghét hắn ra mặt. Mặc cho hắn giở mọi ngón mua chuộc, chúng không bao giờ chịu gần gũi hắn và luôn mồm khóc gọi cha.

* * *

Lại nói chuyện về người chồng. Chàng bị hát ngã, và bị sóng biển cuốn đi nhưng tay vẫn bám chặt đoạn cột buồm. Sóng xô dạt chàng vào một hòn đảo nhỏ. Một buổi sớm, người dân trên đảo thấy chàng đang thoi thóp bên bờ cát, cạnh khúc cột buồm nằm lẩn lóc. Họ đưa chàng về chạy chữa bằng thuốc lá. Chàng bị cảm lạnh, hai phổi tràn đầy nước. Sau hơn nửa năm trời chiến đấu với tử thần, chàng được cứu sống nhưng chỉ còn một bên phổi. Người chàng ốm yếu gầy gò, không còn đâu gã trai làng chài vạm vỡ thuở nào. Khi đi người cứu lệch về một bên. Thuyết phục mãi, người ta mới giữ được chàng ở lại dưỡng bệnh thêm vài tháng, vì chàng nằng nặc xin trở lại đất liền với vợ con. Dân trên đảo quyên góp tiền bạc và gửi chàng về đất liền theo một chiếc tàu buôn.

Chàng về thành phố khi trời đã nhá nhem tối. Khó khăn lắm chàng mới nhận ra được ngôi nhà của mình. Thay vào căn nhà nhỏ khi xưa là một cửa hàng bề thế, sang trọng sáng ánh đèn. Vợ chàng đeo vàng đầy tay, đầy cổ đang thoăn thoắt đếm tiền và tươi cười với một gã đàn ông nào đó. Đứng co ro bên gốc cây, chàng ngỡ ngàng tưởng mình nhầm nhà. Nhưng đúng rồi, người đàn bà kia đúng là vợ chàng, dù nàng có đầy đà, xinh đẹp hơn xưa. Không thể nhầm được, vì có lúc nào chàng lại không nghĩ về nàng, kể cả trong giấc ngủ chập chờn ngoài đảo vắng. Hít một hơi dài nén xúc động, chàng run run đi về vùng ánh sáng. Chàng bước qua ngưỡng cửa, đứng im. Người đàn bà dừng tay đếm tiền, ngẩng lên ngỡ ngàng nhìn chàng. Chợt nàng rú lên kinh hãi, vút xấp tiền chạy như bay về phía chiếc bàn thờ ở gian trong, lập cập rút bó hương, châm lửa, lia lia khăn vái. Gã đàn ông sững sờ, liếc nhìn chiếc ảnh trên bàn thờ và lò mò hiểu sự việc. Gã cũng đứng im như trời trồng. Lặng đi, ghen ngào trông

giây lát, chàng chạy ùa vào nhà trong, dang hai tay : “ Em, em không nhận ra anh sao? Anh đã về với em đây mà!”. Trong lúc người vợ run bắn, bán tín bán nghi thì hai đứa con nhảy bổ vào ôm chặt lấy chàng, đồng thanh gọi : “ Cha!” và khóc nức nở. Người vợ vút bó hương, nhào đến. Chợt nàng khựng lại, khuyu xuống, hai tay ôm mặt khóc như mưa. Gã đàn ông lẳng lặng bỏ đi.

Cái tin chồng nàng tưởng chết mất xác giữa biển khơi sau gần một năm đã trở về loan ra khắp phố. Bà con lối xóm tấp nập kéo đến chia vui. Nhà nàng đông như hội. Vui nhất là hai đứa con, chúng không chịu rời cha một bước, suốt ngày líu lo như hai con chim nhỏ. Duy chỉ có nàng và một người nữa buồn. Niềm vui đoàn tụ qua nhanh như cơn gió thoảng, đọng lại trong nàng nỗi buồn khôn tả. Chàng trở về khi hình bóng của chàng đã chết trong tim nàng. Tình yêu, sự say mê, nàng đã dành cho kẻ khác, đối với chàng, chỉ còn lại lòng thương hại. Chàng trở về thân tàn ma dại. Chàng không còn là con sóng biển mạnh mẽ hoang dã khi xưa. Và nàng cũng không còn là cô gái làng chài ngây thơ, chân chất. Nàng đã trở thành người đàn bà dạn dĩ hừng hực ham muốn. Chàng không đáp ứng đủ cho nàng. Chàng không phải là đối thủ của gã lái buôn.

Cảm nhận được cái hố ngăn cách giữa mình và vợ, người chồng buồn vô hạn. Chàng tìm mọi cách để lấp nó đi, nhưng không nổi. Khi người đàn ông không tự khẳng định được mình trên giường, anh ta chỉ là một thằng trẻ con lớn tuổi. Hiểu được điều ấy, chàng chua xót, đau đớn chấp nhận một cuộc tình tay ba. Chàng trả lại tự do cho nàng. Chàng dồn hết tình thương cho hai đứa con. Chúng là lẽ sống duy nhất của đời chàng.

Cái điều phải đến, đã đến. Một đêm, nàng pha nước mời chồng dậy

để nàng thưa chuyện. Linh cảm có điều chẳng lành, chàng hồi hộp lắng nghe. Nàng nói sẽ theo chúng bạn đi làm ăn ở một nơi xa lắm, tận Ba lan, độ vài ba năm. Nàng sẽ cố dành dụm một số tiền để sau này về nước nuôi con ăn học. Nàng còn nói gì nữa, nhiều lắm, nhưng chàng đâu có nghe hết được. Chàng ngồi lặng, chết đứn từng khúc ruột. Chàng hiểu rằng, chàng sẽ mất nàng mãi mãi. Nàng sang đó đâu phải chỉ vì tiền. Nàng đi tìm một sự giải thoát.

Nàng ra đi ngay trong đêm ấy. Hôn như mưa lên đầu, lên mặt hai đứa con đang ngủ say. Nước mắt đầm đìa, nàng đi như chạy khỏi căn nhà của mình. Người chồng tựa cửa, đầu gục xuống. Bóng chàng liêu xiêu hắt một vạch dài lên vách.

* * *

Thấm thoát đã ba năm trôi qua, người vợ chưa trở về. Thời gian đầu, nàng hay biên thư. Nàng kể về cuộc sống, công việc làm ăn vất vả nơi xứ người và nỗi nhớ quặn lòng hai đứa con thơ dại. Nhưng rồi theo dòng thời gian, thư cứ thưa dần, thưa dần. Chàng và hai con mỗi mắt ngóng trông.

Lại hai năm nữa trôi đi, người vợ vẫn chưa về. Tóc người chồng bạc trắng. Chàng ốm yếu lắm, lá phổi còn sót lại sau lần chết hụt phát bệnh, hành hạ đêm ngày. Nhớ vợ, chàng đưa hai con về quê cũ mong tìm lại một chút bóng hình xưa. Làng chài đã tan hoang. Không còn đâu cảnh trên bến dưới thuyền tấp nập, chàng chỉ thấy dăm mái tranh nghèo tả tơi, liêu xiêu trên bờ cát. Người làng chài đã bỏ đi tứ xứ kiếm ăn. Dẫn hai con ra trước biển, ba cha con chàng khẩn cầu thần biển phù hộ, để nàng sớm trở về. Đáp lại họ, chỉ có sự im lặng ghê rợn của đại dương bao la và tiếng gầm gào của những con sóng vô hồn.

Biết mình không đủ sức đợi nàng trở về, chàng trăn trở nghĩ về hai đứa con. Chúng còn bé quá, chúng sẽ ra sao, khi chàng nằm xuống? Chàng quyết định dẫn con đi tìm mẹ. Chàng bán nhà, nhờ người móc nối tìm đường sang Ba lan.

Vào một chiều đầu đông giá lạnh, lẫn trong đoàn người háo hức đi tìm miền đất hứa, có người đàn ông gày gò lạng lẽ như một chiếc bóng dật theo hai đứa con thơ. Họ lên đường sang Nga.

Trái với những gì người ta hứa hẹn trước lúc đi, sang đến xứ tuyết cha con chàng phải ăn chực nằm chờ gần ba tháng trời trong điều kiện sống cơ cực, thiếu thốn. Hai đứa trẻ thiếu ăn, gầy rộc, nhưng chúng vui lắm, vì cha nói rằng chúng sắp được gặp mẹ. Hai anh em bảo nhau nhường phần thức ăn ít ỏi cho cha đang ốm nằm liệt một góc phòng. Nhưng cha chúng nào có ăn được gì, chàng đã yếu lắm rồi. Chàng như ngọn đèn hết dầu đang cháy dần vào bắc. Trong cơn mê sảng, chàng luôn gọi tên nàng. Nàng lúc ẩn, lúc hiện như một bóng ma. Đuổi theo chiếc bóng chập chờn ấy, chàng kiệt sức, ngã gục và tỉnh giấc bởi những giọt nước mắt nóng hổi của hai đứa con. Nghe tiếng hét thất thanh, hai anh em sợ quá nâng cha dậy, lay gọi liên hồi.

Chàng và hai con vượt rừng vào một đêm cuối năm cùng với hơn chục người nữa. Tuyết bay trắng xóa đầy trời, gió gào thét. Đoàn người lầm lũi đi trong im lặng. Hai anh em dìu cha đi trên con đường đóng băng trơn như đồ mỡ, thỉnh thoảng một người trượt chân kéo theo hai người kia ngã nhào. Họ phải cố theo kịp để khỏi bị bỏ rơi. Chàng lên cơn sốt, người nóng hầm hập, mồ hôi ướt đẫm. Cắn chặt hai hàm răng va vào nhau lập cập, chàng lê từng bước khó nhọc bằng nghị lực. Sắp đến đích rồi. Chàng sắp được gặp nàng...

Chợt một phát pháo sáng bay vút lên, ánh đèn pin loang loáng. Tên đưa đường gần giọng rít khế : “ Lộ rồi, chạy tản ra, mau!”. Tức thì, mạnh ai nấy chạy túa ra. Chỉ còn lại chơ vợ ba cha con. Thoáng thấy bên đường có một cái rãnh, chàng kéo hai con nhảy đại xuống, nằm nép sát mặt vào tuyết. Ba cha con run rẩy ôm nhau dưới lòng hổ, tuyết rơi dày, phủ kín lên họ. Trên mặt đất, tiếng quát xì xồ, tiếng la hét, tiếng chó sủa rộ lên rồi thưa dần. Ba cha con lập cập chui lên. Yên ắng. Tĩnh lặng. Chỉ có một mình họ trong mênh mông tuyết trắng và rừng cây câm lặng. Tuyết vẫn rơi mỗi lúc thêm dày. Gió hun hút thổi, lạnh buốt. Không có ai quay lại tìm họ. Mất phương hướng, ba bóng người tả tơi, liêu xiêu dò dẫm trong vô định. Người cha bảo hai con : “ Các con ơi, cha con mình cùng hét lên thật to. Nếu người ta nghe thấy, họ sẽ đến cứu.”. Cứ thế, vừa đi, họ vừa hét lên. Tiếng kêu cứu tuyệt vọng của họ chìm vào và mất hút trong màn đêm. Người cha đã kiệt sức, không thể nhâng bước. Chàng ân hận, đau đớn. Giá như chàng không kéo các con nhảy xuống hổ thì chắc chắn người ta đã bắt chúng đi, và chúng sẽ không phải bỏ xác giữa rừng. Ngã gục xuống, sức cùng lực kiệt, chàng gào lên, bắt lực : “ Trời ơi, sao tôi khổ thế này? Tôi đã làm gì nên tội? Ông trời ơi, hãy cho tôi được chết thay các con tôi. Chúng còn bé lắm, hãy cho chúng sống hết kiếp người!”. Nói đoạn chàng quay sang hai đứa con, nước mắt đầm đìa : “ Các con ơi, cha đã hại các con rồi. Hãy mặc cha. Đi đi! Đi về phía mặt trời lặn. Mẹ của các con ở đó. Hãy nói với mẹ rằng : cả đời cha yêu mẹ, đợi chờ một ngày mẹ quay về với cha. Cha tha thứ cho mẹ. Hãy hóa thành cánh chim, bay đi, bay đi... vĩnh biệt các con...!”. Chàng nấc lên, trân trối nhìn hai đứa con rồi tắt thở. Ôm chặt xác cha vào lòng, hai đứa con khóc lóc, kêu gào thảm thiết.

Chúng lẫn lộn, vật vã giữa cánh rừng mênh mông trong cơn bão tuyết mịn mù. Kiệt sức vì đói và lạnh, chúng chết gục bên xác cha. Tuyết vẫn rơi đều, phủ lên thành một đồng mộ lớn.

Nơi người cha nằm đùn lên một tảng đá mang hình người co quắp. Hai đứa con biến thành hai con chim, một trống, một mái. Ngày ngày hai con chim chỉ quanh quẩn kiếm ăn trong khu rừng và tối về ngủ trong cái hốc nhỏ phía dưới tảng đá. Mỗi buổi chiều tà, hai con chim ngoảnh mặt về phía hoàng hôn, cất tiếng hót – nghe như tiếng khóc gọi “ Mẹ Ơi!”, nước mắt rơi lã chã. Một hôm, chim anh bảo em : “ Em ơ, chúng mình đi tìm mẹ, nói mẹ đón cha về.”. Rồi chúng nhắm hướng tây bay mãi miết.

* * *

Vác sa va một đêm cuối đông.

Phía sau khung cửa sổ căn phòng nhỏ còn le lói ánh đèn, có hai người đang mê mải yêu nhau. Đang háo hức, cuồng nhiệt, chợt họ buông nhau ra vì nghe tiếng lạch cạch đập vào khung kính. Tiếng đập mỗi lúc một gấp gáp, dồn dập. Gã đàn ông ngẩng lên : “ Ồ, hai con chim! Chắc nó rét, muốn vào đây sưởi ấm. Kệ nó!”. Gã trấn an bạn tình rồi lại hăng hái. Nhưng người đàn bà không còn bụng dạ nào. Tiếng động làm nàng mất hứng thú. Trườn ra khỏi vòng tay người đàn ông, nàng tiến về phía khung cửa sổ, tay hươ hươ như xua đuôi. Khi cái thân thể lỏa lồ đến sát khung kính, chim em nghẹn ngào, thẳng thốt thét lên : “ Mẹ!” rồi ngã người, xụi cánh rơi từ tầng cao. Chim anh căm hờn nhìn người đàn bà rồi cuống cuồng nhào theo, cặp gáy em , nhằm hướng đông, nơi có tảng đá trong khu rừng bay mãi miết; bỏ lại người đàn bà đã yên tâm tiếp tục cuộc vui vì không bị ai quấy rầy đằng sau khung cửa sổ.

Thỉnh thoảng, hai con chim lại trở về. Chúng vẫn lang thang trên các
bậu cửa sổ, gõ mỏ lộc cộc vào khung kính để tìm mẹ.

Nếu bạn có gặp, xin đừng xua đuổi chúng!!!

(1-) : Ngạn ngữ Ba tư.

Warszawa 08-2001.

Hết

Trần Hoài Văn

VỢ NGOẠI

HAY LÀ CHUYỆN ĐÀN ÔNG VIỆT NAM LÊN ĐỜI

Thú thực là tôi hết sức bất ngờ khi gặp hấn, lại ở giữa cái đất Sài Gòn này. Hấn là bạn học cùng tôi suốt mấy năm cấp III ngoài Hà Nội. Không thân, nhưng tôi khá quý, vì tính tình hấn sởi lởi, tốt bụng và là một tay hài hước có tiếng. Hết phổ thông, hấn trượt Đại học, đi lính. Còn tôi, may mắn hơn, đủ điểm đi Tây. Học xong, bị cái khát vọng làm giàu giữ chân lại. Bụng thảm bảo dạ: khi nào thật giàu, đến mức mỗi bận đếm tiền sẽ thuê riêng một thằng đứng cạnh chỉ để thè lưỡi cho mình dấp ướt mấy đầu ngón tay thì mới về Việt Nam. (Nhưng số tôi đen như chó mực, chưa thuê được ai, mà bản thân mấy lần suýt phải thè lưỡi làm ướt ngón tay thằng khác.) Đã hơn mười lăm năm trời bất tin nhau, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ hấn; chính xác hơn - là có dịp nhớ về hấn. Ấy là những hôm có việc đi tỉnh, đường xa nên đôi ba lần phải dừng xe quăng văng để " trút bầu tâm sự". Vừa hăm hở hành hạ cái gốc cây, tôi vừa nghĩ đến kỉ lục kinh người mà hấn lập nên : Đái bật gốc cây bạch đàn non ở vườn trường trong một cuộc tỉ thí giữa 14 thằng con trai của lớp. Xin các vị thông cảm, " nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò"(ma quỷ thuộc về cõi âm, suy ra học trò đứng đầu bảng), nên ngoài những trò tầm thường như vật chân, vật

tay, tụi tôi còn có nhiều chiêu kinh dị như : thi đá xa, đá khoẻ...

Bỗng một hôm, hấn mang đến lớp cuốn " Trăm năm cô đơn" (*) thủ trộm được của ông bô. Cả bọn xúm đầu vào đọc, đến đoạn nhân vật thằng anh hì hục "thử sức" với chai bia thì chúng tôi sôi hết cả máu lên vì kém miếng khó chịu, quyết định mở cuộc tỉ thí. Không có bia, chúng tôi đổ đầy nước lã vào cái chai nhựa nửa lít làm "dụng cụ thí nghiệm". Tôi vốn đi học sớm hai tuổi, người lại còi xương, bé nhất lớp. Biết mình " sức yếu" không dám thi thố, nên tôi đành vui lòng làm trọng tài và canh chừng không cho bọn con gái vào lớp trong giờ ra chơi. Mười hai thằng còn lại hì hục đặt cái chai nửa lít đầy nước lên " bàn cân". Tất cả đều lấy bẫy rồi cái chai... rơi đánh oạch. Đến lượt mình, hấn thóp bụng ngạo nghễ nhấc bổng cái chai, nghiêng rặng, nín thở dang hai tay đứng đưa lầy thẳng bằng. Cái chai đầy nước đứng vững được hơn một phút. Hấn thắng cuộc. Từ sau vụ đái bật gốc cây bạch đàn non trong vườn trường, uy tín của hấn đã cao vọi vọi. Giờ lại đến chiến tích này, hấn thực sự trở thành người hùng trong mắt mười ba thằng chúng tôi. Riêng tôi, không còn coi cái việc học dốt của hấn là nhược điểm gì ghê gớm, mà ngược lại, rất vinh dự mỗi khi được gà bài cho hấn trong các đợt kiểm tra.

Lại nói, tôi gặp hấn một cách hết sức tình cờ trong một lần từ Hà nội vào Sài gòn thăm vợ chồng thằng bạn học thời sinh viên bên Nga. Từ sân bay, tôi phi taxi về thành phố. Muốn dành cho bạn sự bất ngờ, tôi không điện đóm gì, nên chúng nó đi làm chưa về. Nhìn đồng hồ, áng còn chừng vài tiếng rảnh rồi, tôi lang thang dạo phố như một kẻ nhàn tản, vô tư nhất trên đời. Vừa đi, tôi vừa ngắm phố phường đông đúc, ngắm những cô gái miền nam nước da đen giòn, che khẩu trang kín mặt, tay đi găng chống nắng phóng xe máy vù vù. Một lúc,

thấm mệt, tôi tạt vào một tiệm cafe tính kiếm miếng nước mát để chống chọi với cái nóng ... vãi linh hồn. Chà! Tiệm gắn máy lạnh, dễ chịu quá! Mọi sự ồn ào, xô bồ của đời thường bị bỏ lại đằng sau khung cửa. Mất đang quáng nắng, tôi bèn ngồi ngay chiếc bàn còn trống chỗ gần nhất và đợi hầu bàn cầm menu tới. Chừng vài phút sau, gã hầu bàn - vâng, hình như là " gã" chứ không phải " cô" - ăn mặc đồm dáng, tóc nhuộm hoe vàng, môi tô son Hàn quốc thâm sì như miếng thịt trâu, ồm ồm đặt vai bia trước mặt tôi rồi cười tình tứ. Chột dạ, tôi đảo mắt như rang lạc nhìn quanh. Tiệm trang hoàng chủ đạo bằng gam màu hồng, đèn gắn chìm vào tường và trên trần toả ánh sáng màu tím nhạt. Khách không đông lắm, ba chiếc bàn phía trong góc có mấy người đàn ông vừa ta vừa tây đang ngồi uống bia và thì thầm to nhỏ ra chiều thân mật. Tĩnh không một bóng đàn bà. Hơi ớn ớn, tôi nhòm đít định đứng dậy. Chợt đánh mắt sang bàn bên cạnh, thấy có hai vị trông tướng mạo đàng hoàng, râu ria tươi tốt như bin Laden đang nốc bia ừng ực. Yên tâm hẳn! Bụng thăm qua quít trách mình là đồ yếu bóng vía, cứ nghe báo chí nói nhảm rồi thần hồn nát thần tính. Tôi bèn tự tin nâng vai bia đang mờ đi vì lạnh, hùng dũng tợp một ngụm rõ to và khà một phát thật sáng khoái. Quá đã! Bia chảy đến đâu, mát rượi đến đấy. Tôi châm điếu thuốc, rít một hơi dài rồi lim dim mắt tận hưởng cái phút giây đê mê của men bia lạnh cùng khói thuốc. Chợt cảm thấy có bàn tay ai đó đặt vào gần vị trí giữa hai đùi, tôi hốt hoảng mở mắt. Gã hầu bàn đồm dáng nhăn nhở, uốn éo : " Bộ cương cô đơn hả? Em ngồi cùng cho cương đỡ buồn nhe !", tay vẫn miết như điên. Choáng váng vì bất ngờ, tôi lia mắt sang bàn bên định cầu cứu hai vị đại hán râu ria tươi tốt. Giời ạ! Hai thằng cha "bin Laden" này cũng đang mút lưởi nhau chùn chụt. Chết

mẹ, mình rơi vào chỗ mấy cha Pê đê rồi! Tôi chỉ kịp nghĩ có thể rồi co cẳng xông thẳng ra ngoài đường, đâm sầm ngay vào một quí bà.

- Ê, cha nội, tiền bia !

Gã hầu bàn chạy theo quát với. Dân tình đang đi bộ trên vỉa hè ngoái đầu lại nhìn. Xấu hổ, tôi luýnh quýnh móc túi lấy đại tờ năm chục ngàn quẳng cho gã, mồm lắp bắp xin lỗi người đàn bà bị tôi húc phải rồi tính nước " quốc lủi" cho nhanh.

- Vinh, Vinh "quất" phải không? Một giọng đàn ông hỏi hả.

Thấy có người gọi đúng tên cúng cơm cùng cái hõn danh thuở học sinh của mình, tôi ngạc nhiên hết cỡ. Một khuôn mặt quen quen đang ngoác mồm cười.

- Cường, Cường " chi đô " ! Tôi cũng gào lên rồi hai thằng ôm chầm lấy nhau.

Vâng, hấn, chính hấn; cái thằng mà tôi hay nghĩ đến lúc đứng đái bậy ở gốc cây ven đường quốc lộ liên tỉnh bên Ba lan này. Xin mở ngoặc một chút về cái hõn danh mà quí vị vừa được nghe. Mười bốn thằng quí sứ lớp tôi đều có tục danh, nào là Hùng "híp", Thân "sứ" ... Tôi vì bé con nhất lớp nên bị gọi là Vinh "quất". Một thằng tên Bình có cái đầu to quá cỡ nên bị gọi là Bình " thủ đô " (thủ : đầu; đô : to, lực sĩ. Thủ đô có nghĩa là đầu to). Còn hấn, sau cái vụ nhấc bổng chai bia, anh em chúng tôi tâm phục, khẩu phục mà tôn hấn là " chi đô " . Bởi cái đó suy ra cũng là một thứ "chi" của cánh đàn ông. Gọi thế vừa lịch sự, lại vừa nho nhã, thâm thúy. Từ Hán Việt đàng hoàng! Lại nói, hai thằng ôm chầm lấy nhau. Mười lăm năm rồi còn gì. Chợt hấn đẩy tôi ra, đánh mắt về phía quán cafe, đây về cảnh giác:

- Mà sao mày lại chui vào đây. Đổ đốn đến thế rồi kia à?

Tôi mếu máo thuật lại tấn bi hài kịch. Hấn cười phá lên rồi cho biết đó

là nơi tụ họp, tìm bạn tình của giới đồng tính luyến ái nam. Đoạn
nặng nặc kéo tay, mời tôi về nhà chơi.

Hoá ra nhà hấn nằm trong một con hẻm chỉ cách cái quán cafe " Gay
" kia có vài trăm mét. Đó là một biệt thự nhỏ nhắn, xinh xắn nằm ẩn
mình dưới tán lá mấy cây me cổ thụ. Đằng sau cánh cổng sắt sơn
xanh phủ rợp màu tím hoa ti gôn là lối vào rải sỏi trắng, ở giữa có đài
phun nước, hai bên trồng hoa. Thấp thoáng trong gara chiếc
TOYOTA mới coóng. Một con bęc giê to như con bê, mặt trông cực
ngầu trợn mắt nhìn tôi, hást hàm ra vẻ dò xét. Hoảng quá, đang định
rặn ra một câu khen để nịnh con chó thì nó đã chồm lên, hai chân
trước ấn vai tôi, nhe hàm răng nhọn hoắt như đinh. Nó chỉ bỏ đi và
không quên liếm cảnh cáo hai phát vào mặt tôi sau khi Cường " chi
đô" giới thiệu một câu cộc lốc : " Vinh quất, bạn tao". Tôi ngạc nhiên
trước cái mùi sặc phú quý của bạn, bụng thầm nghĩ : " Không hiểu
thằng cha này làm ăn kiểu gì mà có vẻ sung túc gớm. Tây tàu như
mình chắc xách dép cho nó cũng không xong!". Như đọc được suy
nghĩ của tôi, hấn nháy mắt vẻ đầy bí hiểm : " Đến bữa rồi, chén cái
đã. Vừa ăn, ta vừa nói chuyện. Để tao gọi các bà xã ra chào mày",
rồi ấn cái nút ở phía dưới mép bàn. Một hồi chuông êm dịu vang lên.
Đương còn chưa hết ngạc nhiên trước cảnh giàu sang phú quý của
bạn, tôi đã lại rất hoang mang, sợ mình nghe lầm cái từ " các " vốn
được dùng để chỉ số nhiều kia. Sau khoảng nửa phút, có tiếng chân
từ trên lầu đi xuống.

" Thượng Đế ơi, xin hãy rủ lòng thương! Nếu người có phồn chí thì
cũng đừng đùa ác, kéo trái tim tội nghiệp của con đến vỡ ra mất. Mới
có vài giờ đồng hồ mà người đã bắt con phải chịu bao điều ngoài sức
tưởng tượng : Nào là cái thành phố phương Nam ồn ào, xa lạ, nóng

bức. Đến cơn khát cháy người. Rồi tiệm cafe kinh dị, thay vì được uống nước giải khát thì bị nấn dái. Hai cha bin Laden mút lưỡi nhau say sưa. Cuộc tái ngộ với thằng bạn có con cu lực sĩ. Ngôi biệt thự xinh xắn, thơ mộng nhưng gã chó vừa hõn láo vừa xấu trai hết mực. Và ... gì thế kia???. Tôi còn không đủ sức để khấn tiếp, khi nhìn thấy " các bà xã " của bạn. Hai cái núi thịt. Ngồn ngộn, núng nính, tròn trành. Tất cả như chỉ chực nứt bung ra, rơi xuống đất. Đó là hai người đàn bà mang dung nhan của một thằng đàn ông không được bỏ trai cho lắm; giống nhau như hai giọt nước, từ đôi mắt quá bé trên khuôn mặt đồ sộ đến bộ ria mép đen sì. Mặc dù đã ở châu Âu mười lăm năm có lẽ, hai con mắt nhiều lần bị tra tấn bởi đủ dạng hình hài, nhưng tôi vẫn phải kính trọng sự phì nộn ấy nơi hai người vợ bạn. Thấy người lạ, hai nàng khẽ cúi đầu theo lối yểu điệu thực nữ, cất tiếng chào bằng một thứ giọng lơ lớ. Mẹ kiếp! Đến đây thì quả thật là quá sức chịu đựng. Không hiểu thằng cha này còn định giở trò gì nữa đây? Tôi chờ người ra giây lát, cố đáp lễ một cách lịch sự nhất và lén đưa tay lên ấn nhẹ vào chỗ ngực trái của mình.

Bữa trưa được người hầu dọn ra một cách chóng vánh. Đây bàn thức ăn nóng hổi, thơm ngào ngạt. Không còn hứng thú gì với cái chuyện ăn uống, tôi băng khuâng nhấp từng ngụm bia như một kẻ mộng du, nhưng vẫn kịp để ý thấy thằng bạn húp liền một lúc dăm quả trứng gà sống, nhồm nhoàm từng nắm giá đỗ rồi thỉnh thoảng lại chiêu một ngụm rượu lớn được chắt từ chiếc bình có mấy đôi cá ngựa nằm co quắp bên cạnh một đồng thuốc bắc thuốc nam hàm bà lằng chi đó. Thấy tôi có vẻ thắc mắc về những thứ " phụ gia " kinh người này, bạn tôi rung đùi từ tốn : " Mỗi ngày tao phải tiêu thụ từng đấy thứ để bồi dưỡng, đặng còn có sức mà phục vụ hai cái hoả diệm

sơn này. Ngày trước cứ tưởng đàn bà béo thì không đòi hỏi nhiều. Hoá ra làm. Hơn nữa cha bác sĩ mắc dịch lại khuyên hai con vợ tao : muốn giảm cân thì cứ phải sex thật nhiều. Báo hại tao nhiều phen thiếu nước rơi đầu gối ra ngoài. Nhưng ngấm đi ngấm lại, tất cả mọi thứ mà tao có bây giờ đều do hai con vợ đem lại. Những tưởng cuộc đời sẽ không bao giờ ngẩng mặt lên được. Không ngờ, có một ngày... "

Thế rồi bằng cái giọng lên bổng xuống trầm, hấn kể sơ qua cho tôi nghe câu chuyện về một quãng đời mình.

* * *

Hết hạn lính, hấn về địa phương. Không đồng vốn, không nghề nghiệp, hấn xung vào đội quân thất nghiệp. Hấn làm đủ nghề để tồn tại : trông xe đạp, rửa xe máy, xe ô tô, phụ nề, phụ mộc, ghi thuê số đề, đạp xích lô... Đến năm hai mươi tuổi, vẫn là một thằng "trên răng dưới cát tít.". Nhưng lạ gì, "răng" của hấn có thể chỉ bình thường như những người khác, còn "cát tít" thì khác người nhiều lắm. Hấn chỉ chợt nhớ ra cái điều này khi gặp lại thằng Hùng "híp". Ấy là một buổi chiều, hấn đương vợ vẫn nghĩ ngợi làm sao kiếm được ít tiền để sửa lại cái mái nhà dột nát và mua cho con em gái cái xe đạp, thì thằng Hùng mò tới. Hùng "híp" vào Sài gòn lập nghiệp đã dăm năm nay. Nhìn thằng bạn ăn mặc bảnh bao toàn đồ hiệu, cổ lủng lẳng cái dây chuyền vàng to tướng như chiếc xích chó, hấn mừng cho bạn và chợt thấy tui tui. Sau vài câu hỏi thăm qua loa, Hùng "híp" vào đề luôn : " Trong Sài gòn dễ làm ăn hơn nhiều, có việc cho mày đây. Việc nhẹ nhàng, mà lại khá tiền." "Việc gì?" - hấn hỏi, không giấu nổi vẻ mừng thầm khắp khởi. " Làm ở hộp đêm chuyên phục vụ quý bà. Các đàn anh tao đã mở nhiều hộp đêm phục vụ quý ông. Sau

marketing thấy quý bà có thể đem lại nguồn thu nhập không kém, tụi tao quyết định mở thử."

Hấn khăn gói lên đường vào " Viên ngọc Viễn Đông". Đúng như Hùng "híp" đã hứa, hấn làm việc tại một hộp đêm dành cho các quý bà. Khách hàng toàn các bà dạng sồn sồn, đôi khi có gái trẻ. Họ giống nhau ở chỗ : phần lớn có chồng làm quan hoặc nương nhờ cửa quan để áp phe. Các đực ông chồng mánh mung, tham ô móc ngoặc, tiêu tiền như rác. Một tuần cả bảy tối không mấy khi có mặt ở nhà, mà dành trọn thời gian ăn chơi bên bọn gái trẻ, để lại các bà vợ già thừa tiền nhưng thiếu tình và cô đơn. Trò đời là vậy, "tiền múa chúa cười", các bà tìm đến chỗ hấn để giải sầu. Công việc của hấn là làm một ca ve đực, một trai ôm. Nghĩa là phải chiều chuộng các bà hết mực. Tụi ca ve nữ phục vụ các quý ông xem chừng đơn giản, ngon ăn hơn bọn hấn, vì phần lớn đàn ông đều dễ tính, đại khái và hơi ngu lâu nên dễ lừa. Chỉ cần các em ngồi lên lòng, bá vai bá cổ, vuốt cho mấy đường cơ bản là các bác đã nổi hứng rồi nhũn ra rất nhanh, móc hầu bao cái rụp. Ca ve đực bọn hấn cực hơn nhiều. Ngoài những động tác vuốt ve cơ bản, tụi hấn còn luôn phải rặn ra những lời âu yếm, thủ thỉ tâm tình sau khi đã nghiên răng chịu trận nghe các bà "xả e", kể lể đủ thứ chuyện trên gò dưới biển. Trút hết bực dọc, các bà mới chuyển sang công đoạn khác (mà thường là như vậy, vì các bà đến đó đâu phải để uống). Ông giới thực là bất công : để đưa một gã đực rựa lên thiên đàng, người đàn bà chỉ mất rất ít thời gian và công sức; nhưng bọn hấn bỏ cả hơi tai mà không phải lúc nào cũng làm hài lòng được các bà. Để nâng cao chất lượng phục vụ và giữ uy tín, bọn hấn phải đều đặn tập thể hình và trải qua vài khoá đào tạo cơ bản về kĩ thuật làm tình, múa sexy và mát xa.

Sau một thời gian ngắn, hắn đã nắm vững kĩ nghệ tầm quất. Các ngón, từ đơn giản như "kiến bò, cò mổ, nhổ bão... ", đến các miếng khó hơn là "cào cào đá móc, cóc song phi, gà ri đá hậu, dậu đổ bìm leo, sư tử hí cầu, ngựa phi nước đại, vác cày qua núi..." hắn chỉ coi là trò vật. Môn múa sexy thì hắn tốt nghiệp loại tối ưu, vì cần đếch gì phải múa đâu, hắn chỉ mới giờ đến món "cân chai bia" từ hội phổ thông là đã đủ để làm hài lòng bất kì một giám khảo hay khán giả khó tính nhất. Khách hàng đã dính vào thường xuyên luôn, nên hắn đủ sống, lại còn nuôi được bà mẹ già và con em gái ăn học ở xứ bắc. Đến một ngày, hắn chợt thấy chán cái kiếp làm điểm được. Đang phân vân tính tìm nghề mới để sinh nhai, thì qua một người quen, hắn biết có các bà, các cô từ Đài loan qua Việt nam mở cuộc thi tìm chồng. Vốn từ trước đến nay chỉ thấy cảnh mỗi tháng có hàng ngàn đàn bà Việt nam lấy chồng Đài loan để thoát khỏi kiếp nghèo, nay lại nghe đàn ông Việt có cơ được lên đời; phần vì tò mò, phần muốn xuất ngoại một chuyến, hắn tặc lưỡi ghi tên tham dự.

Cuộc thi được tổ chức tại một xã ven đô. Giám khảo là hai chục bà, cô, vừa béo, vừa xấu đến mức kinh dị nên không thể kiếm được tám chồng nơi chính quốc. Theo thoả thuận, phía nhà gái sẽ chịu mọi chi phí làm thủ tục để bảo lãnh chú rể qua Đài loan. Sang đó, chú rể được dành một năm chỉ để học tiếng, mỗi tháng được phát khoảng ngàn rưỡi đô la Mỹ để tiêu vặt. Trong thời gian đó, chú rể được phía nhà gái đài thọ tiền vé máy bay về thăm nhà hai lần. Hết thời hạn học tiếng, chú rể được quyền tham gia điều hành công việc làm ăn cùng gia đình vợ và nếu chứng tỏ được tài năng, thì sẽ trở thành thành viên chính thức cùng mọi quyền lợi về thừa kế theo đúng tinh thần pháp luật. Số tiền bước đầu mà thí sinh trúng tuyển bỏ túi (cũng có

thể hiểu là tiền bán thân) được qui định ở mức hai triệu đồng tiền Việt nhân với mỗi kí lô trọng lượng cơ thể của cô dâu. Nhìn qua, toàn những bà có cân vôi cũng phải xấp xỉ tạ rưỡi. Quả là một số tiền không nhỏ, nên thí sinh tham dự rất đông, đến gần năm chục mạng. Các sĩ tử mặt mũi tràn trề hi vọng đổi đời, nhưng nhìn nhau bằng con mắt hằm hè toàn lòng trắng. Anh nào cũng cố để thắng cuộc.

Thể lệ cuộc thi (ngoài khoản thử máu và nước tiểu để khám nghiệm sức khoẻ) thì cũng tựa tựa như thi hoa hậu, nghĩa là có màn trình diễn thời trang tự chọn (comple, âu phục...), áo tắm (dĩ nhiên là đối với đàn ông thì đơn giản hơn vì chỉ có mặc xịp); bớt được màn thi vấn đáp nhưng bù lại phải có màn nude (khoả thân), cuối cùng là màn trình diễn tiết mục bất kì (không bắt buộc).

Vốn có thâm niên trong ngành kinh doanh vốn tự có, lại qua mấy khoá đào tạo rất cơ bản, nên hẳn qua mặt đám sĩ tử kia ngon lành . Trong bộ comple màu boọc đỏ, hẳn sai những bước dài thẳng băng, uyển chuyển như người mẫu bên cạnh những chú sĩ tử chân bước hình chữ bát, hai chân cứ văng sang hai bên như chục đá người khác. Ở màn áo tắm, hẳn thực sự gây ấn tượng mạnh và làm cho bầu không khí nóng lên, căng thẳng mang đầy mùi đạn bom bằng thân hình nở nang tráng kiện bên cạnh các chú tay to nhưng chân bé nếu làm nghề quai búa, hoặc tay bé chân to nếu suốt ngày leo núi hái chè, trèo nương trèo rẫy... Đến màn nude thì chiến tranh sắp nổ ra, cái đám giám khảo giàu có kia ồn ào lên như ong vỡ tổ, chỉ thiếu nước xông vào đánh nhau để tranh giành hẳn. Có bà khai gian tăng trọng lượng cơ thể lên hẳn mấy chục cân để nâng tiền " mua " hẳn. Không chịu kém phân, vài bà lập tức nâng hệ số nhân từ hai triệu lên ba triệu một kí lô. Thế là cãi nhau ỏm tỏi không phân thắng bại. Để

tăng thêm phần hấp dẫn, đến tiết mục tự chọn, hấn biểu diễn bài tử :
nâng chai trên " cầu thăng bằng ". Đại chiến đã nổ ra!!! Hai mươi bà
người Tàu kia chỉ thiếu mỗi nước võ tim ra mà chết. Họ gào thét đến
lạc giọng, xuống tiền tới tấp. Rồi cuối cùng tất cả mười tám người
còn lại đều bại hoại, đờ đẫn, tuyệt vọng, khi có hai chị em sinh đôi
đồng tâm hiệp lực phải chiếm được hấn, chung tiền xuống một tiếng
sinh tử : tám trăm triệu tiền Việt.

Hấn theo hai cô vợ thắng cuộc sang Cao Hùng sau vài tháng làm thủ
tục giấy tờ cùng với mười tám thí sinh may mắn khác. Riêng hấn,
trong thời gian chờ đợi được hai vợ đưa đi du lịch một vòng quanh
mấy nước Thái lan, Mã Lai...

* * *

- Uống đi mày. Bao năm rồi còn gì!

Hấn sốt sắng rót bia cho tôi và ân cần giục. Tôi vẫn chưa hết tò mò.

- Thế mày có yêu hai con vợ này không?

- Yêu chứ sao không! Các bà ấy tuy xấu người nhưng đối đãi với tao
thật lòng. Mà ngấm cho cùng, trong quan hệ vợ chồng, tình cảm mới
là cái quý, chứ hình thức đâu phải tất cả. Khi biết tao chán bên ấy,
muốn về Việt nam, hai bà cũng theo luôn tao về bên này, bỏ lại cái
cơ nghiệp đồ sộ cho ông bà già quản lí. Chắc chỉ vài năm nữa tụi tao
phải lộn lại bên đó thôi, vì nhà chỉ có mỗi hai cô con gái. Từ hồi quay
về Việt nam, tao đã giúp bao thằng lấy vợ Đài loan rồi đó. Bên ấy con
gái béo ế chồng nhiều lắm. Cỡ mày sang đó cũng phải bán được
khoảng đôi trăm triệu.

Hấn ngừng lời rồi nhìn tôi bằng ánh mắt kẻ cả pha chút khinh bỉ một
cách rất lịch sự. Mẹ thằng này láo! Tôi thầm gào lên. Chỉ có hai trăm
triệu thôi à? Trong khi nó những tám trăm! Nó khinh mình quá. Nó cứ

đánh giá tôi như mười lăm năm trước. Giá trị của thằng đàn ông đầu cứ phụ thuộc vào cái việc nâng chai? Chẳng lẽ lại nói cho nó biết, tôi không đến nỗi là thằng xoàng xĩnh trong giới "cu sĩ " người Việt ở Ba lan. Nhưng vốn bản tính rất khiêm tốn và không muốn làm bạn mất lòng, tôi đành nuốt giận, cười trừ.

* * *

Ân cần tiễn khách ra cổng, hấn nằng nặc mời tôi quay lại trong thời gian còn ở Sài gòn. Khi chia tay, hấn bùi ngùi : Nếu ở bên ấy làm ăn khó quá, mày cứ tìm đến tao. Hoặc trong số bạn bè của mày, nếu thằng nào cần sự giúp đỡ, thì đừng ngại. Cũng là một kiếp người mà phải tha hương, ở bên đó làm trâu ngựa đâu có sung sướng gì...

Hấn còn nói gì nữa nhưng tôi không nghe rõ lắm. Tai tôi ù đi bởi hai tiếng tha hương. Tha hương! Ôi nỗi đau muôn thuở đâu phải chỉ của riêng tôi?!!

Trời đã về chiều, bóng nắng nhạt dần. Từ cái loa công cộng treo đầu ngõ, cô ca sĩ ngậm ngùi :

Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi

Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt...

Warszawa – 30 tháng Sáu 2002.

(*) Cuốn tiểu thuyết được giải Nobel của Gabriel Garcia Marquez

Nguồn: Trần Hoài Văn

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003